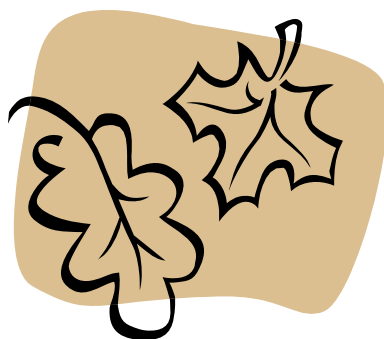


Phùng Ký Tài

Gót sen ba tấc



VNTHUQUAN.NET, 2009.

Lời giới thiệu của người dịch

Sau năm 1977, văn học Trung Quốc bước vào một thời kì mới, thời kì nhà văn dám viết sự thật về những mất mát sâu xa do “đại cách mạng văn hóa” và những chính sách quá tả trước đó gây ra. Cả một thế hệ đông đảo các nhà văn trẻ ra đời: thế hệ thứ năm, và lập tức trở nên nổi tiếng. Họ chẳng những là nhân chứng mà còn là nhân vật chính trong tấn bi kịch khủng khiếp rộng lớn khắp Trung Hoa. Con lốc Hồng vệ binh đã cuốn họ vào các cuộc kiểm điểm, phê bình, đấu tố, cải tạo tư tưởng bằng học tập “trước tác” hoặc bằng lao động khổ sai. Chính trong thời gian mười năm đó (1966-1976), họ đã có dịp hòa nhập vào thực tế, có dịp suy ngẫm lại về cuộc đời và về số phận con người, đã thai nghén hoặc phác thảo xong những tác phẩm tâm huyết chỉ chờ dịp công bố cùng bạn đọc.

Phùng Ký Tài là một nhà văn "ngẫu nhiên" và "tất nhiên" trong cả loạt nhà văn nói trên. Ông sinh năm 1942 ở thành phố Thiên Tân. Năm 1960, sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học, ông tham gia đội bóng rồi chuyển sang làm giáo viên dạy mỹ thuật. Trong thời gian cách mạng văn hóa, những lần bị đưa ra đấu tố và lao động cực nhọc ở nông thôn đã làm giàu cuộc đời sáng tác của ông. Năm 1978 ông bắt đầu sáng tác và liên tiếp có truyện in từ bấy đến nay. Về truyện dài có *Nghĩa hòa quyền* (viết chung với Lý Định Hưng), *Đền thần*; về truyện vừa có *Ngã đường nở đầy hoa*, *A!* (giải truyện vừa ưu tú toàn quốc năm 1977-1980), *Trên cả tình yêu*, *Dấn mình trong mưa gió*, *Roi thần* (giải truyện vừa ưu tú toàn quốc 1983-1984), *Cảm tạ cuộc đời* (giải ưu tú của tạp chí Tuyển chọn truyện vừa), *Gót sen ba tác*

v.v...; về truyện ngắn có *Chiếc tàu thuốc khắc họa* (giải Truyện ngắn ưu tú toàn quốc 1978-1984), *Người đàn bà cao lớn và anh chồng lùn*, v.v...

Một loạt tác phẩm trên đây cho thấy Phùng Ký Tài không chỉ sở trường về đề tài hiện thực đương đại mà cả về đề tài phong tục, lịch sử. Ở đề tài thứ hai, văn phong của ông thiên về dí dỏm, hài hước, tươi vui; còn ở đề tài thứ nhất, ông viết nghiêm túc, sâu sắc, chân thực, cảm động, để lại ấn tượng mạnh mẽ trong người đọc. Bởi vậy một số truyện tuy không được giải thưởng song vẫn được giới lí luận chú ý nghiên cứu về nghệ thuật dẫn truyện và hình tượng nhân vật của ông. Năm 1987, Trung tâm truyện ký Mĩ tặng ông huy chương danh dự Danh nhân thế giới trong năm. Ông còn có tên trong cuốn *Người trí thức nổi tiếng thế giới của Anh và Nhân vật kiệt xuất thế giới của Mĩ*.

Gót sen ba tác là chuyện chương hồi "hiện đại" viết về số phận Qua Hương Liên, một cô gái con nhà nghèo có đôi bàn chân bó xinh đẹp, qua đó cho thấy một tập tục kì cục, tàn nhẫn, dã man. Tập tục này không bắt nguồn từ tôn giáo như nhiều tập tục kì lạ của nhiều dân tộc trên thế giới, mà bắt nguồn từ một quan điểm thẩm mĩ quái gở của người khác giới với chị em, những người đàn ông có quyền thế ngang trời là vua chúa Trung Quốc, sau khi đã chơi chán các kiểu "búp bê" - như sau này nhà văn lớn Na Uy Henrik Ibsen đã gọi đúng tên những người phụ nữ bị coi là đồ chơi cho đàn ông - có dung nhan chim sa cá lặn, liền chuyển ánh mắt thích thú sang hình thể của họ, hết kiểu "búp bê" thất đáy lưng ong, thon thả, nhẹ nhàng để có thể đứng trên tay, trên mâm mà múa như Triệu Phi Yến, sủng phi của Hán Thành Đế, lại đến kiểu "búp bê" bụ bẫm, mũm mĩm đến

mức thì tì nâng dậy mà cứ mềm oặt, không đứng lên được như Dương Quý Phi của Đường Mạnh Hoàng. Rồi không biết tự lúc nào, cái thú chơi bệnh hoạn của họ lại chuyển xuống đôi chân của chị em, muốn bàn chân trời sinh của các nàng cung phi cũng phải biến thành những mầm mống, ý hẳn để cho xứng với búp măng là những ngón tay thon thon trắng xinh của họ chẳng? Hay là để cho chị em, dù đã có người xốc nách, mỗi khi bước đi, vẫn còn chập chững, chệnh choạng như say, thẳng thốt, kinh hoàng như chim hồng mắt vía - như dáng đi đứng của người đẹp từ lâu được ca ngợi trong thơ?

Có lẽ cả hai và chắc là còn nhiều thú vị khác nữa, mà những người đàn ông quyền thế tìm thấy ở những đôi gót sen nọ. Chỉ có một điều là những người đàn ông đó không một ai nghĩ đến nỗi khổ của chị em khi bị bó chân nhỏ lại chỉ còn ba tấc ta, nỗi đớn đau khôn tả cả về tinh thần và thể xác buộc phải làm cho đôi chân mình biến dạng. Chẳng khác nào nỗi đau đớn khi muốn biến cái đuôi mình thành đôi chân để được yêu như nàng tiên cá trong truyện Andersen.

Gót sen ba tấc chẳng những chỉ viết về những điều kể trên mà còn cho thấy bi kịch của con người khi không làm chủ được mình, để cho hoàn cảnh xô đẩy trở nên tha hóa, dẫn tới một cái ta khác hẳn với cái tôi ban đầu. Qua Hương Liên ngâm thơ, hiền lành từ nạn nhân đáng thương của tục bó chân, của thú chơi đồ cổ, dần dần cũng bị chôn vào các cuộc xâu xé, tranh giành quyền lực để rồi trở thành tội nhân đáng tàn nhẫn, ngoan cố, song cũng đầy mâu thuẫn. Phần chìm này trong *Gót sen ba tấc* cũng giống như phần chìm trong phim *Đèn đỏ treo cao* của đạo diễn Trương Nghệ Mưu sau này - một phim viết cùng về đề tài búp bê, dù rằng do đặc điểm thể loại và bút pháp, *Gót sen ba tấc* đề lại ấn tượng cho bạn đọc một cách khác.

Gót sen ba tác đăng lần đầu trên tạp chí văn học cỡ lớn *Thu Hoạch* số 3 năm 1986. Đây là truyện vừa thứ hai trong bộ ba tiểu thuyết viết về chủ đề suy ngẫm lại về văn hóa của Phùng Ký Tài mà tập đầu là *Roi thần* (1984) và tập ba là *Âm dương bát quái* (1988). Cả ba đều đã được dịch ở Nhật, riêng *Gót sen ba tác* còn được dịch ở Mỹ và ở Đức.

Gót sen ba tác

Vài lời dông dài

Người ta bảo trong đôi chân bó nhỏ xíu ẩn giấu cả một pho lịch sử Trung Quốc, câu ấy thật sâu sắc! Bàn chân nhỏ dài chừng ba tác, [1] chỉ dài hơn điều thuốc lá một tẹo, mà quanh năm, suốt đời vải bó kín mít, ngoài cái mùi bốc lên, phỏng còn có gì trong đó nữa?

Lịch sử trải qua từng chặng từng chặng một. Triều này hưng thịnh, triều khác suy vong. Hưng hưng suy suy làm cho dân chúng sống không yên, trở ngại việc ăn uống, trở ngại cả việc mặc áo quần, cư trú, nhưng không trở ngại đến việc bó chân. Từ Lí Hậu chủ đến ngài Tuyên Thống, [2] sự bó chân của đàn bà đã được một ngàn năm, giữa chừng thay đổi biết bao triều đại, thay đổi biết bao niên hiệu, chân chẳng cứ bó mãi đó sao? Lịch sử can thiệp đến nó mà làm gì? Trên từ thái hậu, cung phi, dưới đến gái quê, nhà chài, vẫn như Lí Thanh Chiếu, [3] võ như Lương Hồng Ngọc, [4] ai chẳng bó? Chỉ có khi là không bó, tôi tin vậy. Khi người Mãn Thanh tràn qua biên ải, họ ra một đạo lệnh bắt người tộc Mãn không được bó chân, lại còn bắt người Hán phải cởi chân đã bó ra. Cái đận ấy nhà Thanh làm dữ lắm, nhưng dù dữ cũng dữ không nổi với chân bó. Vả lại, dữ hay không, không thể chỉ nhìn vào một lúc. Rốt cuộc, người tộc Hán vẫn bó theo lệ rồi con gái tộc Mãn cũng giấu cha giấu mẹ, lẳng lặng lấy vải bó chân thành "lát dưa". Như vậy là trong bàn chân bó hẳn phải có phép ma nào đó.

Ma hay không, khoan hãy nói. Chỉ riêng bàn về quy củ, tài nghệ, độ tinh xảo mức công phu, kiểu cách, biện pháp, kĩ xảo, bí mật của cái trò đó, ít ra cũng phải nói vài ba ngày trời. Đó là cả một môn học vấn.

Tôi không hề muốn giấu một vị nào, trong những chương sau đây đều có chép cả. Nếu vị nào chưa hề nghiên cứu, ngàn lần xin đừng góp chuyện bừa. Vị bó chân thật khổ, nhưng bó rồi cũng thật đẹp đấy! Vị chửi chân bó xấu, hừm, chân bó lại mắng vị mới xấu kia! Nếu triều Thanh không đổ, làm sao có khóc có cười, muốn sống muốn chết, bó rồi cười, cười rồi bó, lại bó lại cười, lại cười lại bó? Người thời bấy giờ thật sự coi chân bó hơn cả đầu óc. Nhưng các vị chớ có tưởng bây giờ tiết nòi chân bó thì vạn sự đại cát. Không bó chân thì có thể bó tay, bó mắt, bó tai, bó óc, bó lưỡi, rồi cũng lại có khóc, có cười, muốn sống, muốn chết, bó bó cười cười, cười cười bó bó, cười bó bó cỏ , bó cười cười bó. Chuyện này mà tiếp tục nói thì còn kéo đi xa nữa. Ở đây chỉ kể một câu chuyện về bó chân thôi. Câu chuyện vốn kèm theo bốn câu sau đây:

Bảo giả toàn là giả,

Bảo thật, thật cả thôi.

Đọc tới khi hứng thú,

Thật giả chẳng đòi hỏi.

Các vị cứ việc pha một ấm trà nhài, cùng với kẹo vừng làm bằng đường củ cải đỏ vừa ăn vừa uống, giở một chương, đọc một chương coi như trò vui vậy. Nếu bỗng nhiên vị nào vỗ trán, tự cho giác ngộ một điều gì, thì chớ vội nói bừa, không chừng vì bốc máu lên đầu, nghĩ làm đấy!

*

Hôm ấy, vệ Thiên Tân như bị ma làm.

Vào ngày ấy, tất cả những việc lạ lùng bình nhật không được thấy, không được nghe đều đua nhau xảy ra, chẳng ai ngăn cản được.

Trời vừa mới rạng còn chưa sáng hẳn, không mưa không gió, thế mà góc thành phía Đông Nam đang yên lành bỗng ầm ầm lở một mảng lớn như bị đại bác bắn trúng vậy.

Chuyện lạ lùng cứ từng việc từng việc nối tiếp nhau.

Trước hết, bậc đại thiện họ Lí xã Bị Tế, am Địa Tạng ở Hà Đông, đầu bỗng bốc hỏa, sai nấu một trăm nồi cháo hoa bố thí cho người tàn tật khắp thiên hạ. Lời vừa nói ra, tiếng chưa tan hết, hầu như tất tật người nghèo tưng trong toàn thành, nào mù, điếc, câm, thọt, bại liệt, dở hơi, cho chí rụng tóc, rách môi, chột, gù, sẹo mắt, nói lắp, vẹo cổ, chân vòng kiềng, tay sáu ngón, rỗ trắng, rỗ đen đều kéo đến. Cả đầu mắt đỏ, má sưng cũng chen vào, như rừng hoa vây chặt lấy nhà nấu cháo của họ Lí, chẳng khác gì lũ quỷ trong bức tranh người chết cạn, kẻ chết đuối kéo nhau ùn ra. Cả một vùng khiếp vía chẳng ai dám ra đường, trẻ con nín khóc, chó không dám sủa, gà chẳng đậu bờ

tường, mèo chẳng lên nhà trên. Vệ Thiên Tân chưa bao giờ có cảnh lạ lùng như thế.

Cùng ngày, tại nhà ông lớn họ Viên, lí trưởng cửa Bắc có chân trong Ty vận chuyển muối cũng xảy ra một việc lạ lùng. Bà cả ăn táo rằng ngựa bị hột táo chen ngang họng, nuốt bánh, chiêu nước, uống dấm, khạc khan, vừa nhẩy lò cò vừa xách một tai đều chẳng ăn thua. May nhờ một người bán thuốc ê cho con rắn nhỏ dài chừng hơn một gang chui vào cổ đẩy hột táo rơi xuống bụng. Ông lớn họ Viên thưởng cho năm chục lạng bạc. Nào ngờ chẳng bao lâu chú rắn giở trò trong bụng bà lớn, đau đến nỗi bà lớn lăn từ trên giường xuống dưới đất, rồi đâm bụng, đập đầu vào tường. Tìm đến người bán thuốc ê thì gã đã mất hút. Một bà già hiểu biết nhiều chuyện vội vàng bảo người mang kiệu khiêng bà lớn đến Ngũ Tiên đường ở tận đầu phía Tây. Ngũ Tiên đường thờ năm vị đại tiên là Hồ, Hoàng Bạch, Liễu, Xám. Hồ là hồ li, Hoàng là chồn vàng, Bạch là nhím, Xám là chuột, Liễu là rắn. Bà lớn vừa chống hông rập đầu được ba cái, bỗng thấy hậu môn ngựa ngựa, rồi loạt xoạt con rắn tuồn tuột chui ra. Thế có lạ lùng không? Nghe đâu chỉ vì bà lớn sớm ngày hôm ấy dấm chết một con rắn nhỏ bên bờ giếng và người bán thuốc ê chính là vị đại tiên, tinh loài rắn biến ra.

Chuyện lạ lùng không chỉ có hai việc trên. Ngày hôm ấy, có người ăn món cua bể ở nhà hàng Tự Hợp thành phố Bắc Kinh, khi lật mai cua nóng hôi hổi ra, bên trong thấy ngay một hạt ngọc, tròn chẵn chẵn, sáng chói mắt. Từ xưa tới nay, ngọc chỉ có trong trai, chứ ai nghe ngọc có trong mai cua bao giờ? Hạt ngọc ấy không biết béo bờ cho con cái nhà nào, chỉ biết nhà hàng buôn may bán lớn. Người kéo đến ăn cua nhiều hơn cả cua. Việc ấy lạ nhưng chưa phải là nhất. Việc lạ hơn còn ở đằng sau. Có người kể thấy một con cá chúa, mình bạc mắt vàng dài một trượng hai (có người nói dài ba trượng sáu) men theo sông đào ở phía Nam để xuôi về Nam, trưa ngày hôm ấy sẽ bơi qua ngã ba sông, vào sông Bạch Hà để ra biển Đông. Tới giữa trưa đã có mấy nghìn người đứng trên đê chờ cá chúa. Người đông, sức nặng đê chịu không nổi, ầm một tiếng sạt một mảng; hơn trăm người rơi xuống sông như thả bánh trôi. Một đứa bé bị sóng cuốn đi, chưa ai kịp nhẩy xuống cứu đã không thấy chòm đầu đâu nữa, hẳn là chết đuối. Không ngờ, một ông chài quăng lưới đánh cá trước cửa cũng Đức Bà, lưới vừa kéo lên thấy cái gì trắng trắng hồng hồng, ngỡ là cá chép bự, hóa ra thằng bé vẫn còn thở, xóc vài ba cái đã chớp mắt đứng dậy được rồi. Những ai có mặt đều ngăn người ra, chuyện này lạ hết mực rồi còn gì nữa?

Ngờ đâu đến trưa chuyện lạ lòng không những không giảm mà còn tăng thêm, xảy ra ngay tại phủ đường.

Số là bọn càn quấy ở góc thành Đông Bắc và ở phố Hà Bắc đánh nhau, thuận tay phá tan bốn mươi tám cửa hàng buôn bán ở phố Hàng Nồi, làm kinh động đến ngài Quan sát trưởng đạo binh bị. Ngài bèn cử những người giỏi trong đội săn bắt tóm ngay hai thằng đầu sỏ là tên Phùng Xuân Hoa và tên Đinh Lạc Nhiên giam trong cũi đứng, đặt ở cửa công đường, hai bên tả hữu mỗi bên một đứa. Lập tức bốn năm trăm thằng lỏi càn quấy kéo đến, đứa nào cũng cầm một bản Bài ca sám hối của lũ càn quấy. Bài ca này do ngài Quan sát trưởng phát cho mỗi thằng càn quấy ở trong thành một bản vào dịp ngài đến Thiên Tân nhậm chức ngày hai mươi lăm tháng Mười năm ngoái, để cho đứa nào cũng thuộc lòng mà bỏ ác theo thiện. Hôm ấy, chúng kéo đến quỳ đen đặc cả cổng nha môn, cầm giấy đồng thanh đọc:

Bọn càn quấy, đến phủ quan, nhờ ơn giáo huấn,

Bọn càn quấy, nay về sau, sửa loại đổi mình.

Nghĩ kĩ rồi, việc trước đây, nhiều điều ngang ngạnh,

Đánh đập người, sống hay chết, chẳng thêm ngó ngang.

Dù ngẫu nhiên, trốn pháp luật, may mắn một lúc,

Sẽ có ngày, bị tróc nã, trói đến cửa quan.

Bị đóng gông, bị xiềng xích, cực hình chịu đủ,

Ngàn lần khổ, trăm thứ tội, chống đỡ khó đành.

Đọc đến đây, mấy trăm thằng lỏi đổi sắc mặt, gân xanh trên trán nổi lên, mắt bắn ra những tia dữ tợn, răng nghiến kèn kẹt chẳng khác gì bốn năm trăm con chuột cùng gặm đồ. Ngài Quan sát trưởng ngồi ở nhà sau nghe thấy tiếng đó thì run từ trong lòng run ra, khắp người nổi da gà. Quan vốn là người to gan lớn mật nhưng chống không nổi âm thanh ghê rợn đó, đến nổi run lấy bầy như phát sốt phát rét. Ba chén rượu mạnh xuống đến dạ dày cũng không át nổi nỗi sợ, quan đành gọi người ra tháo cũi mở lồng. Bọn càn quấy vừa tản ra về, da gà trên mình quan cũng lập tức lặn hết.

Lại nói, nha môn trên huyện có việc còn lạ lòng hơn nữa. Mười bảy nhân vật vốn có máu mặt, có tên tuổi, bình nhật cũng là những kẻ hiếu sự, hôm ấy liên danh làm đơn tố cáo những việc làm bậy bạ của bọn hút thuốc lá ở chợ đảng Tây. Bao thuốc vẽ toàn những con đằm hờ tay, hờ cổ, hờ nửa đùi, câu khách thanh niên du đảng. Bọn này ngồng cổ trợn mắt lên nhìn như chỉ muốn đâm đầu vào bao thuốc lá. Lời lẽ trong tờ trình rất hùng hồn, nói rằng đó là do bọn Tây cố ý làm hư hỏng dân Trung Quốc chúng ta, "làm bẩn mắt ta là làm bẩn lòng ta; hại đến lòng ta tức là làm mất nước ta vậy." Lại còn nói: "Độc hại

của thuốc lá còn hơn thuốc phiện, không nghiêm ngặt cấm tiệt là không xong!" Lệ xưa nay, võ biên gây sự bên ngoài, văn nhân gây rối bên trong! Cho nên văn nhân gây rối lại càng dữ, mà lần này là gây với người nước ngoài. Chuyện lạ lùng dính cả với Tây. Vệ Thiên Tân có câu tục ngữ:

Ai mà động đến người Tây,
"Trò vui" ắt có mai này cho coi.

Rồi xem, vạ lớn đến nơi rồi!

Quả nhiên, ngay ngày hôm ấy có người từ tô giới đến báo rằng việc lớn bất lợi to rồi. Các phố ở tô giới đều dán tờ Lệ cấm ở tô giới gồm tám khoản sau đây: 1. Cấm gái điếm. 2. Cấm ăn mày. 3. Cấm tụ tập đánh bạc, uống rượu, ẩu đả nhau. 4. Cấm đổ rác, đồ bỏ, đất bẩn ra đường. 5. Cấm đái ven đường. 6. Cấm treo cây bắt chim. 7. Cấm lừa, ngựa, xe, kiệu tùy tiện đỗ lại. 8. Cấm cưỡi ngựa phi, phóng, hoành hành đuổi bắt, đua nhau trên đường.

Ai cũng bảo tám điều cấm trên đây là do tờ trình kia gây ra. Anh cấm một, họ cấm tám, xem ai ngang? Trong nửa ngày, các ông lớn ở phủ, huyện đã gặp nhau ba lần, nghĩ cách tránh thế đương hăng của người nước ngoài. Đồ chừng họ sẽ cử sứ giả đến tận nơi chơi ngang, nên trời cực nóng mà quan huyện vẫn đóng áo bào, áo phủ ngoài, sửa soạn trà nước, đồ điểm tâm, lại chuẩn bị sẵn những câu mềm mỏng để nghe mà thưa gửi. Nhưng quan đợi mãi đến lúc mặt trời xuống khỏi bức tường thành phía Tây cũng chẳng thấy người nước ngoài nào đến. Trống ngực quan lúc này càng đánh khỏe. Người Tây không đến, mười phần chắc có chiêu gì ghê gớm hơn nữa đây.

Một đồng những việc lạ lùng đó quá đỗi quái đản khiến lòng người ngả nghiêng như thuyền ở giữa sông, không vào được bờ. Một số người khéo suy, suy đi ngẫm lại rồi ngẫm đến bản thân mình. A, thì ra hôm nay bản thân mình ít nhiều cũng có điều không hay. Chẳng hạn đánh vỡ bát đĩa, mất của mất tiền, va chạm với kẻ tiểu nhân, chạy mỗi ròi chân đến đâu cũng không được tiếp, tháo dạ, đổ máu cam v.v... Ai nấy sợ ngấm sợ ngấm, chỉ sợ mình cũng gặp chuyện xúi quẩy. Có người giờ lịch ta, bấy giờ mới tìm ra căn nguyên. Thì ra hôm nay lập thu, là một ngày trong "tứ suy". Trong lịch ta, dưới chữ "kiêng" rõ ràng viết hai chữ "tất cả". Ấy là không nên làm bất kì việc gì, bao gồm động thổ, xuất hành, thăm bệnh, an táng, hôn lễ, lợp nhà, di chuyển, vào ở nhà mới, xây bếp, đi thuyền, trồng trọt, sửa mộ, đặt giường, cạo đầu, giao dịch, thả con giống cầu phúc, mở hàng, lập khoán ước, lấp cửa, nhổ răng, mua thuốc, mua trà, mua dấm, mua bút, mua củi,

mua nển, mua giấy, mua thuốc lá ngửi, mua long não, mã chường, câu kỷ, mua giấy vệ sinh v.v..., tất cả đều không nên làm. Ngày ấy nếu làm việc gì đó ắt hối hận, ắt đáng kiếp.

Nhưng lại có người bảo việc lạ lùng ngày hôm nay lớn quá, không bình thường, trong lịch ta không có viết. Những việc này vốn có điềm báo trước - một cụ già nhà ở đằng sau trung dinh nói sáng tinh mơ hôm nay, chuông trên lầu treo trống đánh thừa một tiếng, nhưng một trăm lẻ chín tiếng. Lẽ ra chỉ có một trăm lẻ tám tiếng, như người ta nói "nhanh trăm lẻ tám, chậm trăm lẻ tám, không nhanh không chậm vẫn trăm lẻ tám." Cụ già sống chín mươi chín năm, lần đầu tiên gặp lúc chuông đánh thừa một tiếng. Người khác, ngày nào cũng nghe chuông đánh, ngày nào cũng một trăm lẻ tám tiếng, ai còn đếm? Lời nói của cụ già chẳng ai không tin. Một tiếng đánh thừa ra chính là tín hiệu báo trước những chuyện lạ lùng hôm nay. Ngươi dân vốn ngu, chẳng qua không để tâm đấy thôi. Thì ra, tất cả những việc lạ lùng ngày hôm nay đều có nguyên do. Trong nguyên do lại có nguyên do, nhưng chẳng ai truy xét làm gì. Việc đời xưa nay rõ được bảy tám phán là đủ; rõ quá thì lại càng khó hiểu.

Những việc lạ lùng, những câu chuyện lạ lùng ấy truyền đi truyền lại khắp thành. Con người ta lệch mồm lệch miệng thường nhiều hơn ngay mồm ngay mép nên càng truyền càng thêm quái đản. Nhưng khi truyền đến nhà họ Qua bên bờ ao cạnh lò gốm của nhà họ Kim ở Hà Bắc thì lập tức câu chuyện bị chặn lại. Nhà này có một bà già thông tỏ việc đời, bà nghe xong là nhe bộ răng vàng khè ra cười: - Sao dám bảo ma làm? Hôm nay mới thật là ngày đại cát đại tường chứ! Thử nói xem, trong bấy nhiêu việc, việc nào là quái lạ? Đám quý đỏi được bữa cháo hoa chẳng phúc lắm sao? Bà lớn họ Viên xúc phạm đại tiên mà ngài không gây họa, chỉ từ cổ chui vào rồi từ hậu môn chui ra, như thế gọi là gặp hung mà hóa cát! Đạo binh bị xưa nay dữ dần lắm, thế mà hôm nay cũng phải tháo cũi mở lồng! Mai cua bể trong nhà hàng có viên ngọc lớn, thử hỏi đó là cát hay hung? Cái thằng bé lẽ ra chết trong bụng cá bỗng đâu được lưới vớt lên. Sông lớn ngàn kia, sao lại khéo đến thế? Ấy là Đức Bà hiển linh đó, không hiểu à? May đã khó gặp, rủi mà hóa may càng khó gặp hơn nữa. Mấy ông văn nhân đệ đơn gây chuyện, trở ngại gì đến bát cơm nhà chị? Nếu họ không gây chuyện, chẳng có việc gì làm thì lấy gì mà ăn? Từ khi lập tô giới, người Trung Quốc mình đã ai dám cưỡi ngựa chạy lồng trong tô giới? Đây là - bọn Tây đặt quy củ cho nhau, việc quái gì mình lại tròng vào thân coi bọn Tây là mèo, mình là chuột, tự dọa mà chơi? Tôi nói không phải à? Lại nói trống chuông

trên lầu gỗ thừa một tiếng, thừa bao giờ chả hơn thiếu, đỡ cho bọn lười nhác cứ ngủ mãi không chịu dậy. Còn mảnh tường sứt ở góc thành phía Đông Nam, thì bị cái gì nó tông vào? Tà khí à? Không phải đâu, khí may mắn đấy? Chẳng thế sao lại nói "khí may từ Đông đến"? Các chị nói xem nào!

Mọi người nghe xong, lập tức bình tâm lại. Tà ma cái gì? Không phải rủi, mà là đại cát, đại lợi, đại hỉ, đại phúc! Người khắp thành tức khắc truyền nhau những lời nói đó của bà già, trước khi kể bao giờ cũng thêm một câu "Bà già họ Qua bảo rằng...", dù họ chưa từng gặp mặt bà già.

Bà già suốt ngày bận bịu với công việc. Bà có đứa cháu gái vừa đến tuổi bó chân. Từ sáng bà đã hấp xong hai cái bánh bột nhân đậu đỏ, một cái cúng ông Táo, một cái cho cháu ăn. Nghe nói ăn bánh bột nhào, xương chân mềm ra như đất sét, muốn bó thành kiểu nào cũng được.

Bà phải nhân ngày đại cát đại lợi ngàn năm có một này để hoàn tất đôi chân nhỏ cho cháu gái, cũng là cởi bỏ nỗi lòng bấy lâu canh cánh trong người. Bà có ngờ đâu ngày hôm ấy, chính bà đã gây ra một loạt những sự việc lạ lùng, quái dị sau này.

[1]Đơn vị đo của Trung Quốc chừng 3 cm. (Chú thích trong truyện đều của người dịch).

[2]Hoàng đế cuối cùng của Trung Quốc.

[3]Nhà thơ nữ nổi tiếng đời Tống.

[4]Vợ danh tướng Hàn Thế Trung đời Tống.

Gót sen ba tấc

Hồi thứ nhất

Cô cháu ngoại Qua Hương Liên

Nhìn bà cứ bận bịu hết ra sân lại vào nhà, cô cháu gái Qua Hương Liên thấy rờn rợn trong lòng. Bà bọc một mảnh vải to màu xanh thành những dải dài hồ trong chậu, lấy chày đập cho mịn, cho bóng rồi vắt lên dây phơi trong sân thành hàng dài. Gió thổi những dải vải lật qua lật lại soàn soạt, có lúc xoắn với nhau như thừng, xoắn chặt rồi quay ngược lại, tỏ ra từng dây một. Đầu này tỏ ra, đầu bên kia lại xoắn.

Sau đấy bà ra phố mua về gói to gói nhỏ. Đặt gói to sang một bên, bà mở gói nhỏ ra trên giường lô. Bao nhiêu là thứ ngon! Táo ngọt này, lê chua này, kẹo mạch nha, váng sữa đậu này, lại cả kẹo bông mà Hương Liên thích ăn nhất. Kẹo bông vừa trắng vừa xốp như bông mới tinh bà may thành áo vào đầu mùa đông, bỏ vào mồm đã tan ngay, chỉ để lại chút vị ngọt. Những món ăn ngon ngày ba mươi Tết đã nhiều mà cũng không đủ như hôm nay.

- Bà ơi, sao bà thương cháu thế hả bà?

Bà không đáp, chỉ cười. Thấy bà cười, Hương Liên yên tâm ngay. Có bà là chẳng phải sợ gì cả. Bà có nhiều cách tài tình, hàng xóm phía trước phía sau đều gọi bà là bà "đại tài". Mùa đông năm ngoái khi xâu lỗ tai, Hương Liên sợ lắm. Các chị đã xâu bảo chẳng khác gì tra tấn; thịt đang nguyên lành thế kia chọc thủng một lỗ nhìn xuyên qua được, lại không đau đớn sao? Vậy mà bà không coi việc ấy ra gì. Bà lấy sẵn một cây kim, xâu chỉ vào, ngâm trong bát dầu thơm. Đợi ngày tuyết rơi, bà vốc một nắm xát mạnh vào dái tai Hương Liên, xát đến đỏ ửng, tê dại đi, kim xuyên qua chẳng đau tẹo nào. Bà rút kim ra, buộc hai đầu chỉ vào với nhau, mỗi ngày kéo vài lần, máu không dính cứng. Chỉ thấm dầu kéo rất trơn, chỉ thấy hơi ngứa ngứa. Nửa tháng sau, bà đeo cho Hương Liên một đôi hoa tai có hai hạt lưu li màu xanh lũng lảng, đầu hơi ngoắt một cái, hai hạt lưu li vừa nhẵn vừa mát đã chạm vào cổ. Hương Liên hỏi bà bó chân cũng ngon lành như vậy sao? Bà ngăn người một lát, rồi bảo:

- Bà có cách, cháu ạ!

Nhưng Hương Liên vẫn lo lo. Không biết ai mách hay Hương Liên nghe được rằng việc bó chân khó như vượt ải Quỷ Môn, nhưng Hương Liên tin bà có cách giúp em qua được cửa ải ấy.

Chiều hôm sau, Hương Liên đang chơi ngoài sân, bỗng nhìn thấy mấy món đồ chơi rất lạ màu đỏ, màu lam, màu đen bày trên cửa sổ. Thì ra đó là bốn năm đôi giày bé tí xíu. Hương Liên chưa từng thấy giày bé đến thế bao giờ, chúng chỉ rộng bằng một lát dưa, nhọn như góc bánh nếp ăn ngày tết mồng năm, giày của bà to hơn nhiều. Em ước thử để giày vào chân liền thấy rùng cả mình, gân dưới bàn chân giật co rút lại. Em cầm giày chạy vào nhà hỏi bà:

- Giày của ai đây hả bà?

Bà cười bảo:

- Của cháu đấy mà, con bé ngốc ạ! Có thấy đẹp không, cháu?

Hương Liên quẳng giày đi nhào vào lòng bà vừa khóc vừa nói:

- Cháu không bó chân đâu, không bó, không bó đâu!

Những thớ thịt do bà cười dòn trên mặt bỗng chảy xệ xuống, đuôi

mắt, khoé môi bà nhếch lên, rồi từng giọt nước mắt to tí tách rơi xuống. Nhưng bà không nói gì cả. Cho đến tối, Hương Liên sụt sịt mãi rồi thiếp đi, suốt đêm em mơ màng cảm thấy bà cứ ngồi bên cạnh, bàn tay thô nhám của bà không ngừng xoa nắn chân em, lại còn cầm bàn chân em lên, đặt vào đôi môi mềm mà khô, có nhiều nếp nhăn của bà thơm mãi, thơm mãi.

Hôm sau là ngày bó chân.

Ngày bó chân, vẻ mặt bà thay đổi hẳn. Da mặt bà căng đến mức giật lên, mắt không ngó Hương Liên lần nào. Em cũng chẳng dám gọi bà một câu. Qua cửa nhìn ra ngoài sân thấy tình thế thật đáng sợ - cổng đóng chặt, cây giồng to chặn cứng. Con chó Mực lớn tướng cũng bị cột lại. Đôi gà trống hoa mơ mào đỏ chót không biết từ đâu ra, căng to bằng ngón tay cái bằng thừng buộc chặt, đang nằm nghiêng trên mặt đất ra sức nhảy lên. Bó chân mà bắt gà làm chi? Giữa sân bày một lô đồ vật: bàn thấp, ghế con, dao phay, kéo, hộp phèn, hộp đường, ấm nước, bông, giẻ rách. Những dải vải buộc chân cuộn thành cuộn đặt trên bàn. Vạt áo trước của bà gài mấy cây kim to dùng để khâu chần, lỗ kim khâu chỉ trắng buông thõng trước ngực. Hương Liên tuy nhỏ tuổi cũng hiểu những của tội nợ bày trước mắt kia là dành cho em.

Bà ấn em ngồi xuống ghế con, tháo giày cởi tất em ra. Mắt Hương Liên đổ mọng lên, em van xin:

- Cháu xin bà để đến mai hãy bó, mai nhất định cháu bó mà!

Bà hình như không nghe thấy, xách đôi gà trống lên, ngồi trước mặt Hương Liên, chập cổ hai con gà lại với nhau, chặn một chân lên, chân kia đè lên chân gà, tay túm lấy đám lông dưới ức gà vật trụi rồi cầm dao phay lên, phập phập phanh bụng hai con gà ra. Máu chưa kịp trào, mỗi bên tay bà đã túm lấy một bàn chân Hương Liên nhét vào bụng gà, vừa nóng bỏng vừa dấp dính. Hai con gà chưa chết hẳn cứ giãy đành đạch dưới chân, Hương Liên sợ quá rút chân ra, bà liền quát như điên:

- Chớ động đây!

Chưa từng nghe bà quát tháo bao giờ, Hương Liên ngó người ra.

Chỉ thấy hai tay bà ấn chân em, hai chân bà đè cứng đôi gà. Em run rẩy, gà run rẩy, chân tay bà cũng run rẩy, tất cả run rẩy cùng nhau. Vì để giữ cho chặt, bà rời ghế chống hông lên rõ cao, Hương Liên chỉ sợ bà gượng không nổi, cúi đầu ngã vào người em.

Một lúc sau, bà buông tay bỏ chân em ra. Máu gà đỏ tươi nhỏ giọt dính nhơm nhớp. Bà vứt hai con gà to tướng ra một bên, một con đạp được hai cái là ngoẻo, con kia vẫn còn nhảy dựng lên. Bà kéo

cái chậu gỗ lại, rửa sạch chân cho Hương Liên, lau khô, đặt trên đầu gối bà. Thế là sắp bó rồi. Hương Liên không còn biết nên la, nên gào, nên van xin hay nên giã giụa, cứ ngó sững bà nắm chặt chân em, chân phải trước, chân trái sau, tách riêng ngón cái ra, túm lấy bốn ngón chân còn lại, ra sức bẻ gập về phía gan bàn chân, xương kêu đánh "cách" làm em hoảng quá kêu "ối" một tiếng. Bà giữ dải vải bó chân ra buộc chặt lấy bốn ngón này. Hương Liên thấy chân mình biến dạng, chưa cảm thấy đau đã khóc òa lên.

Tay bà nhanh thoăn thoắt. Bà sợ Hương Liên làm dữ nên bó nhanh tay cho chóng xong. Dải vải bó chặt bốn ngón, quấn xuống lòng bàn chân, vòng lên mu bàn chân, kéo chặt ra sau gót rồi lại bó bốn ngón một vòng nữa. Đoạn bà lật ngửa bàn chân lên, lấy sức kéo về phía sau, bắt bốn ngón quặp hẳn vào lòng bàn chân. Hương Liên chỉ cảm thấy chỗ này đau, chỗ kia chặt, chỗ đó tức chỗ nọ gãy, nhưng bà không cho em kịp cảm nhận kĩ từng vị, cứ làm thật nhanh, quấn thêm hai vòng như trước. Sau đó bà kéo dải vải về phía trước, quấn kĩ ngón chân cái còn để chừa ra ngoài, rồi cứ từng lượt từng lượt từ trước ra sau, bó chặt cứng bốn ngón chân quặp vào lòng bàn chân, chặt như lấy kim kẹp chặt, không thể động cựa một li một lai, nửa li nửa lai nào.

Hương Liên vừa sợ vừa đau, kêu thét lên như lợn ré. Đám trẻ con hàng xóm nghịch ngợm chen chúc ngoài cổng gọi nhau:

- Xem kìa, cái Hương Liên bó chân đấy!

Cửa bị đẩy rung ầm ầm, những hòn đất nhỏ từ ngoài ném vào trong. Con chó mực to vừa xông ra vừa nhảy lên, sủa về phía cửa, sủa cả về phía bà, cái cọc cột chó bị kéo nghiêng hẳn đi. Lông gà, bụi bặm trên mặt đất bay mù. Móng tay Hương Liên bám vào cánh tay bà đến ứa máu, nhưng dù trời sập bà cũng mặc kệ, hai tay bà vẫn không ngừng bó, dải vải bó chân quấn qua quấn lại càng quấn càng ngăn dần. Đến đầu mút, bà rút kim khâu sẵn chỉ gài ở vạt áo trước xuống, khâu hàng trăm mũi đặc kín, rồi lấy đôi giày nhỏ màu đỏ lắp vào chân em. Bà giờ tay vén những sợi tóc bết vào trán, thớ thịt trên mặt giãn ra, bảo Hương Liên:

- Xong rồi. Có đẹp không?

Hương Liên thấy đôi chân mình biến dạng kì quặc như thế, khóc càng thương tâm, nhưng em chỉ nức nở khan, không còn hơi để khóc thành tiếng nữa. Bà bảo em đứng dậy thử bước. nhưng hai chân vừa chạm đất đã đau đến mức em phải ngồi bệt ngay xuống, không đứng lên được nữa. Tối hôm ấy, hai chân nóng như lửa đốt, Hương Liên van nài bà nói vải bó một chút, nhưng bà vừa nghe đã

sầm mặt lại. Đêm chịu không nổi, em phải gác chân lên bệ cửa sổ để gió đêm thổi cho đỡ nhức.

Ngày hôm sau chân càng nhức. Nhưng nếu không bước xuống đất mà đi, đầu bốn ngón không mòn đứt được thì chân nhỏ không thành hình. Mặt đằng đằng sát khí như quỷ dữ ở miếu thờ thành hoàng, bà cáng chổi quét giường đánh em, quát em, kéo em xuống đất, em có xin tha, làm mình làm mẩy hay ra điều chẳng ăn thua. Em đành như con gà què, cả nhắc gượng đi trong sân, có ngã lăn ra bà cũng không cho nghỉ lấy một chỗ. Em cảm thấy đầu ngón chân răng rắc đứt rời ra, những mảnh xương vụn cọ đi cọ lại vào nhau kêu kin kít, mới đầu buốt tận ruột, sau không còn thấy đau và cũng không còn thấy là mình nữa, vậy mà em vẫn cứ phải đi.

Hương Liên mồ côi cả cha lên mẹ từ thuở bé thơ, trên đời chỉ có bà là cưng em nhất. Nay chỉ chốc lát bà đã trở nên dữ dằn như vậy. Em thấy cô đơn như con chim non không nơi nương tựa. Một đêm, em nhẩy cửa sổ trốn ra ngoài, lần một mạch ra bờ sông Hàm. Không qua được sông mà cũng không còn sức đi được nữa, em cầm chân lên dùng răng dứt dứt vài bó, cõi ra xem. Dưới ánh trăng, hình thù bàn chân trông đến sợ. Em giúi bàn chân xuống đám bùn nhão không dám nhìn nữa, chỉ muốn cứ thế mà chết đi. Trời mờ mờ sáng, bà tìm thấy em, không mắng cũng chẳng đánh, cõng em về nhà, bó chân lại như cũ.

Không ngờ lần này bà bó càng ác, bẻ gập cả đốt chân liền với đầu ngón chân, bốn ngón quặp dưới lòng bàn chân càng ép sâu hơn nữa. Lần này bà bó càng chặt, càng nhọn và càng đau hơn. Hương Liên chỉ nghĩ là bà giận em bỏ trốn, quyết phạt em, có biết đâu đó chính là một khâu quan trọng bậc nhất trong phép bó chân. Gãy được đốt ngón chân mới thành một nửa, rụng cả xương ngón chân mới gọi là hoàn thành. Thế mà bà vẫn chưa vừa ý, ngày nào cũng cầm cái trục cán bột mì đập đánh, đau đến nỗi em kêu thét lên, vang ra cả bên ngoài. Bà lão họ Ôn nhà ở đằng Đông chịu không nổi, đến mắng bà:

- Mụ làm cái gì thế? Lúc nhỏ xương mềm không bó, có đời thuở nào bảy tuổi mới bó, để cho con bé khổ sở đến như thế bao giờ! Mụ không hiểu hay sao mà cứ làm như vậy hả?

- Nếu chân con cháu tôi từ lúc sinh ra không nhỏ, không mềm, không sẵn có dáng đẹp, nếu tôi còn đợi được nữa thì hôm nay tôi cũng chưa ra tay...

- Đợi? Mụ đợi mà được à? Đợi đến lúc thịt dai xương cứng, cầm trục cán mì đập đánh nó mà thành dáng được chăng? Sao chẳng cầm

dao để cho rồi? Thôi đừng làm tội con bé nữa, chẳng còn cách nào nữa đâu, đáng được đến đâu hay đến đấy thôi!

Bà ngoại Hương Liên đã sẵn chủ ý nên không cãi lại nữa. Bà nhặt ít mảnh bát vỡ, đập vụn ra, đệm dưới bàn chân khi bó lại. Hễ em bước đi, mảnh bát vỡ cứa nát chân em. Máu cán chổi của bà có vệt đen đét như thế nào, Hương Liên cũng không chịu nhúc nhích nữa. Bị đòn còn hơn chân bị cứa đau. Bàn chân nát bó kín trong đám vải vớ mủ ra. Mỗi lần thay vải bó, bao giờ bà cũng phải lột tuột cả máu mủ lẫn thịt thối. Thực ra đó là cách bó chân có từ lâu đời ở nông thôn miền Bắc. Thịt có rữa, xương có gãy mới có thể thay hình đổi dáng như ý muốn.

Đến lúc này, bà không bắt ép Hương Liên bước xuống đất nữa. Bà gọi các cô, lớn có bé có, ở cạnh nhà đến chuyện trò bầu bạn với em. Một hôm, cô Ba nhà họ Hoàng ở mạn Bắc phố đến chơi. Cô này người cao to, bàn chân dài gần sáu tấc, ai cũng gọi là cô "chân voi". Vừa vào nhà nhác thấy bàn chân nhỏ của Hương Liên, cô kêu lên: - Ái chà! Từ bé chưa thấy bàn chân nào như thế này. Vừa nhỏ, vừa nhọn, vừa thon, thanh tú đáng yêu thật đấy. Nếu cô tiên thứ bảy có thấy, nhất định cũng phải phục lăn. Bà em tài thật, nếu không, sao được gọi là "bà đại tài"?

Hoàng Liên giấu môi, nước mắt đã cạn từ lâu, chỉ mếu máo:

- Mẹ chị mới thương chị, không bó quá chặt cho chị. Em thà để chân to còn hơn.

- Chà chà, con bé chết tiệt này! Không mau mau nhốt nước bọt đi, nhốt hết những câu bậy bạ đó đi! Mà thích chân to à, tao đổi ngay! Cho mày ngày ngày kéo lê đôi chân to như tao, ai nhìn thấy cũng cười, cũng mắng, gả cũng chẳng gả cho ai được. Dù mai ngày có ai lấy thì chắc chắn chẳng phải nhà tử tế gì. Có câu hát, em chưa nghe à? Chị hát cho em nghe nhé! "Bó chân nhỏ, lấy tú tài bánh bột trắng, thịt cá ăn hoài; bó chân to, lấy anh mù mắt, bánh bột cám hầm xơi với ớt!" Nghe rõ chưa?

- Chị chưa phải chịu cái tội nợ này, nói mới dễ chứ!

- Chịu cũng chỉ chịu một lúc, cắn răng lại là qua được thôi. "Chịu khổ một lúc, đẹp cả một đời" mà lị! Đến lúc chân nhỏ bó xong, ai nhìn thấy cũng khen, lúc lớn lên nhờ đôi chân quý giá ấy mà ăn ngon mặc đẹp, hưởng cả đời không hết, thế có phải đẹp bao nhiêu, sướng bao nhiêu không?

- Nhưng mà đau lắm chị ạ.

- Nếu em cứ nhứt chí như thế, chị không đến thăm em nữa đâu!

Muốn đẹp, muốn hơn người thì đừng sợ đau, đã sợ đau thì đừng

mong đẹp, muốn cả hai thế nào được?

Cô "chân voi" không ngờ nói khích Hương Liên bằng câu đó đã giúp cô bé có sức mạnh. Em không kêu đau nữa, chỉ hỏi:

- Từ nay em còn chạy được không hả chị?

- Ngốc ơi là ngốc! Con gái chúng mình bó chân cốt để không chạy được. Em có thấy con gái lớn nhà ai suốt ngày xoay cẳng chạy lung tung ngoài đường chưa? Trẻ con chưa bó chân, chưa phân biệt trai gái, bó rồi mới kể là con gái. Kể từ nay em không còn như trước nữa, bắt đầu có danh có giá rồi đây.

Đôi mắt nhỏ của cô "chân voi" nhú thành hình trăng non, ánh mắt đầy vẻ thán phục.

Từ hôm ấy Hương Liên thay đổi hẳn. Hàng ngày em tự xuống giường, hai tay vịn chống vào mép giường, cạnh bàn, lưng ghế, khung cửa, mép vại, tường, thân cây, cán chổi để tập đi, nuốt nỗi đau lớn như trời đất vào bụng, miệng không bao giờ hé nửa câu mềm lòng thối chí. Lúc phải thay vải quấn chân, em cứ ngẩng đầu nhìn trời, tay phải cấu tay trái, răng cắn chặt lấy môi, mặc cho bà dút dút từng miếng da thịt dính máu mủ, không hề nhăn mặt nhú mày. Thấy bộ dạng đó bà cũng ngẩn người ra, kinh ngạc không hiểu cô cháu gái do đâu mà gan lì đến vậy. Nhưng bà vẫn nghiêm nét mặt, kì cho đến khi chân em hết máu mủ, đóng sẹo và bong vảy.

Ngày hôm ấy, bà mở rộng cổng, bà cháu mỗi người một cái ché đầu ngồi ngay ngoài cổng. Người trên phố rất đông, quần xanh áo đỏ rực rỡ, các cô gái thoa son đánh phấn, ríu rít vào thành. Thì ra hôm nay là tết Trùng Dương, mùng chín tháng Chín âm lịch là ngày mọi người lên trên cao, qua bờ sông bên kia viếng lầu Ngọc Hoàng. Sau khi bó chân, hôm nay là ngày đầu tiên Hương Liên ra khỏi cổng. Trước kia em chẳng bao giờ để ý đến chân người khác, nay chân mình có chuyện mới ngắm nghía chân người. Bỗng em nhận ra, người không cùng nét mặt thì chân bó cũng mỗi người mỗi khác. Nét mặt có xấu, có đẹp có thô, có tinh tế, trắng, đen, sáng sủa, đôn hậu, ngờ nghệch, thông minh, thì chân bó cũng có to, có nhỏ, có bụ, có gầy, có ngay, có vẹo, phẳng, nhọn, thô kệch, khéo léo, nặng nề, nhẹ nhõm. Có một cô bé tuổi xấp xỉ em, đi đôi giày bằng đoạn gỗ nhỏ như hai củ ấu, rất linh hoạt má giày thêu hoa kim tuyến, mũi giày dính hai quả cầu nhung xanh biếc, lại gắn hai cái nhạc bằng bạc, bước đi nhún nhảy quả cầu nhung lắc qua lắc lại, nhạc loong coong vang lên. Em cầm chân mình lên so, đâu có bằng được. Em đứng ngay dậy trở vào nhà, cầm mớ vải bó chân ra đưa cho bà, nói:

- Bà cứ bó đi, bó chặt nữa cũng được, cháu muốn như bạn kia kia!

Em chỉ cô bé đi đã xa. Không thấy vẻ mặt em, ai tin được một cô bé con lại quyết tâm đến thế. Đôi mắt già nua của bà đầm nước mắt. Vẻ mặt hung dữ vài ba tháng nay lập tức biến mất để trở về với bộ mặt hiền từ như xưa. Khuôn mặt nhăn nheo của bà quay qua quay lại, chợt bà ôm chầm lấy Hương Liên khóc hu hu:

- Nếu bà mềm lòng thì lúc lớn con sẽ oán bà thôi!

Gót sen ba tác

Hồi thứ hai

Việc quái lạ mới bắt đầu

Trong đời này, những việc đi từng cặp với nhau như xấu tốt, thành bại, thật giả, vinh nhục, ân oán, cong thẳng, thuận nghịch, yêu ghét v.v..., xem ra đối đầu quyết liệt với nhau, như không tốt tức là xấu, không thật tức là giả, không được tức là mất, không thành tức là bại. Có biết đâu giữa những cái xấu tốt, thẳng cong, ân oán, thật giả ấy còn tiềm ẩn biết bao quanh co, biết bao kiểu cách, biết bao tri thức, nếu không, làm sao lại có lắm việc rối rắm quện chặt cứng lại thành cục không phân giải ra được đến thế? Làm sao lại có lắm người bị lừa, trúng kế, vào tròng, xong việc rồi lại vẫn có lắm người bị lừa, trúng kế, vào tròng lần nữa đến thế?

Chỉ đơn cử hai chữ thật giả, trong đó đã có biết bao điều sâu sắc, kì bí mà nếu có mười thánh nhân nói mỗi mồm, chưa chắc đã nói được rành. Có thật tất có giả, có giả tất có thật; thật càng nhiều, giả càng ít, mà giả càng nhiều, thật càng ít. Ngay ở sự thật thật giả giả này, từ xưa tới nay đã có biết bao nhiêu trò vè, đã diễn biết bao nhiêu màn kịch lớn nhỏ? Kịch tiếp theo kịch, kịch lồng trong kịch, chưa bao giờ thôi. Thay thật bằng giả là thủ đoạn cao của con người; dùng giả nhiều thật là tài năng của con người; tưởng giả là thật, ấy là đầu óc anh mù mờ, mắt anh kém cỏi. Xin bạn đừng giận, đừng sốt ruột, biết bao người cả đời tưởng giả là thật, đến lúc chết vẫn chưa nhận ra sự thật, thế chẳng phải giả chính là thật hay sao? Giữa hai chữ thật giả này, người thật thà chỉ biết đó là hai cực, người tinh ranh biết lộn sòng ở quãng giữa, còn có người nhờ vào chúng mà kiếm cơm nữa kia.

Ông họ Đồng, chủ hiệu đồ cổ Dương cổ trai trên phố lớn Bắc Cũng là một người như thế. Con người này ngón nghề như thế nào khoan

hãy bàn. Ông còn là một quái nhân. Thế nào gọi là quái? Người viết truyện không thể nói trắng ra được, chỉ có thể kể sự việc để các bạn nghe lời lẽ ông ta, xem hành động ông ta, đo nỗi lòng ông ta, dần dần suy ra mà thôi.

Một sáng nọ, Đồng Nhẫn An từ nhà đi ra, vào đến cửa hiệu liền cho tất cả người làm công lớn nhỏ ra ngoài, cài chặt cửa, chỉ để cậu chủ Đồng Thiệu Hoa và thằng bé coi kho tên là Hoạt Thụ ở lại. Không đợi hai người có thì giờ nghỉ ngơi, ông chủ vội bảo:

- Mau đem mấy bức tranh ấy treo lên coi!

Khi nào cửa hiệu mua được món hàng tốt, mời ông chủ xem qua đều làm như thế. Đồ cổ thật hay giả là điều tuyệt mật, không được để lọt tầm hơi ra ngoài. Đồng Thiệu Hoa là con trai, tất nhiên không cần giấu. Còn thằng Hoạt Thụ coi kho không phải là đứa tin được mà chỉ vì nó là thằng nửa ngây dại nửa tàn phế. Gần hai chục tuổi đầu mà bộ dạng chỉ bằng đứa trẻ mười ba, mười bốn, người không sao lớn lên được, lại còn vẹo ngực lệch vai, chẳng khác gì cái hộp giấy bẹp dúm dó. Nói thì cứ như miệng ngậm hột thị, không biết là lưỡi đầy hay lưỡi ngắn, hai con mắt từ nhỏ không mở to được con ngươi bé tí thụt trong kẽ mắt như là không có con ngươi vậy. Hắn lại có bệnh suyễn, một năm ba trăm sáu lăm ngày, hơi thở cứ mắc trong cổ họng kêu khò khè, ngồi không mà thở cũng đứt hơi, từ lúc đẻ ra đã có cái đức đó rồi, thuở nhỏ gọi là Hoạt Thụ lúc lớn vẫn gọi Hoạt Thụ, cha mẹ liệu chừng hắn không sống được lâu, đặt tên hắn hơi cho là rách việc. Đồng Nhẫn An lại ưng ý cái bộ dạng không mắt, không mồm, hột hơi, ngây dại của hắn, thuê hắn coi kho, đem người chết dùng như người sống mà cũng là đem người sống dùng như người đã chết.

Hoạt Thụ mở kho, ôm bó tranh mua hôm qua ra, cầm cây gậy khều từng bức một treo lên. Đồng Nhẫn An hé mắt liếc qua mặt tranh, rồi nói:

- Thiệu Hoa, con hãy nói chất lượng mấy bức tranh này cho cha nghe! - Nói xong, lão chủ ngồi xuống uống trà.

Đồng Thiệu Hoa cố nén khoe tài trước mặt cha từ nãy, bây giờ cha vừa khép miệng hắn liền mở mồm:

- Theo mắt con, bức tranh sơn thủy có trục cuốn của Đại Định Tử này cũ thì cũ thật đấy nhưng nhìn kĩ thì không phải, chữ đề nét yếu ớt, con ngờ chỉ là món đồ chơi hù dọa người đúng không ạ? Bức Mây phủ trắng treo này tất nhiên không phải giả, nhưng trong số tranh của Kim Giới Chu, nhiều nhất cũng chỉ vào loại trung bình. Còn bốn bức vẽ cảnh sĩ nữ của Tiêu Bình Trinh và bức Vượn trắng hái đào của

Lang Thế Ninh này lại là của hiếm. Cha nhìn kìa, lụa bồi tranh toàn thứ lụa hoàng lăng. Người bán nói đây là bức lấy được từ một nhà giàu có hồi kinh thành bị đánh phá năm xưa. Câu ấy đúng thôi, nhà tầm thường quyết không thể có đồ vật cỡ đó được...

- Người bán có phải con cháu nhà Trương Lâm ở Vãn Tân viên không?

- Cha có cách gì nhận ra được thế? Trên tranh có đề lạc khoản đâu?

- Đồng Thiệu Hoa giật mình.

Đồng Nhan An có ánh mắt hút hồn người, lần nào duyệt tranh cũng làm Thiệu Hoa giật mình kinh ngạc như thế. Đồng Nhấn An không trả lời, gơ tay chỉ một bức tranh lụa khổ rộng treo trên bức tường phía Đông, bảo:

- Lại nói về bức kia xem...

Trước kia, khi duyệt tranh, Thiệu Hoa hể mở miệng là cha hấn đã lắc đầu. Hôm nay cha hấn không lắc cũng không gật, hấn chắc mẩm đoán đúng đến tám phần, bèn đắc ý cười:

- Cha còn định thử con à? Ai mà chẳng thấy đó là tranh Tô Châu chính cống, loại hàng chợ? Bút pháp thì đúng bút pháp người đời Tống, tiếc rằng già dặn một chút nên để lộ ra là giả. Việc làm giả này thua kém bản lĩnh ông Năm Ngưu, tức ông Ngưu Phượng Chương ấy. Cha xem, họ cố ý không đề lạc khoản, là vì sợ lộ chân tướng, hoặc giả muốn làm mê hồn trận... Sao thế? Cha nhìn thấy gì đó?

Thiệu Hoa thấy cha đứng lên, mắt sáng quắc nhìn chăm chăm vào bức tranh lớn đang treo. Hấn biết mỗi khi cha nhận ra vật báu, mắt cứ tóe lửa ra như thế. Lẽ nào đó là hàng thật sao? Đồng Nhấn An kêu lên:

- Anh lại đây xem xem trên cành cây khô ở góc dưới kia có viết gì không? - Bàn tay chỉ bức họa của Nhấn An run bần.

Đồng Thiệu Hoa bước tới, thoạt nhìn hấn đã kêu "oái" lên một tiếng như con vịt bị ai dẫm phải, đoán nói:

- Trên đó viết "Bề tôi là Phạm Khoan làm", thì ra tranh đời Tống. Cha thánh thật đấy? Hôm mua con đã xem đi xem lại đến ba ngày cũng không nhìn ra trên chỗ này có chữ! Cha, cha... - Hấn không hiểu vì sao Đồng Nhấn An đứng cách tranh đến một trượng mà nhận ra có chữ trên tranh.

Chẳng ai biết Đồng Nhấn An mắt viễn thị, chỉ có một mình lão biết.

Lão tránh câu trả lời, chỉ nói:

- Làm rợn cái gì? Kêu ầm cái gì? Ta đã dạy từ lâu rằng người đời Tống không thịnh đề chữ trên tranh. Lạc khoản không viết trên đá thì cũng để xen vào đám cây. Như thế gọi là "tàng khoản". Mấy điều đó ta đều nói cả rồi, anh chẳng để ý nghe lại còn kinh ngạc hỏi lại...

- Thế thì nhà ta vớ được bức tranh quý rồi. Cha biết không, tổng cộng mình chỉ mất có mấy đồng...

- Tranh quý cái gì? Ta còn chưa xem kĩ, ai dám chắc đúng là tranh đời Tống? - Đồng Nhẫn An chặn ngang, mặt sầm xuống, ngoảnh đầu liếc xéo Hoạt Thụ đứng đằng sau, bảo hấn: - Đem bức tranh khổ lớn, tranh sơn thủy có trục cuốn và bức Mây phủ trắng treo của Kim Giới Chu cuộn lại nhập kho!

- Coòong... lai... mí... bứ... treng... a! - Hoạt Thụ rụt rè hỏi.

- Lấp ba lấp bắp cái gì, đi! - Lão chủ sốt ruột nói.

Hoạt Thụ rướn đầu lưỡi, cố nói rành rọt câu vừa rồi:

- Còn - lại - mấy - bức - tranh - này - thì - sao - ạ? - Hấn chỉ vào mấy bức của Tiêu Bình Trinh và Lang Thế Ninh.

- Giữ lại quày đề giá bán! - Đồng Nhẫn An ngoảnh lại bảo Thiệu Hoa.

- Người nước ngoài hỏi thì đòi giá cao vào!

- Chà, chẳng lẽ mấy bức tranh này không phải là...

Đồng Nhẫn An lộ rõ vẻ khinh thường. Lão thở một hơi rõ dài, hơi thở lạnh giá, bắt giắc lăm nhăm bốn câu về lưu truyền ở vệ Thiên Tân:

Nước biển về Đông chảy,
Đất này khó bền lâu.
Giàu sang ba đời hiếm,
Thanh liêm chẳng đến đầu.

Rồi lão lại lăm bắm nói một mình:

- Người làm nên thì làm nên, kẻ sa sút thì sa sút. Hoa nở rồi lại tàn, nước đầy rồi tự cạn, chẳng ai thoát ra khỏi cái vòng này. Ôi chao... Lão trầm ngâm một lát, tính nén cơn giận trong lòng song không được. Lão toan lên tiếng, chợt liếc thấy Hoạt Thụ đang nghiêng vai lệch cổ như đợi nghe lão nói tiếp, bèn giục hấn ôm đóng tranh xuống kho. Hoạt Thụ vừa bước khỏi, lão đã xông tới trước mặt con trai gất lên:

- Hừ, hỏi này hỏi nọ mãi! Thật giả mà nhìn ngược hết cả, lại còn muốn tao chỉnh cho mày một trận trước mặt kẻ dưới hay sao? Vả lại, có mặt người ngoài, nói chuyện thật giả được không? Tao hỏi mày, ta kiếm cơm bằng cái gì?

- Bằng thật giả.

- Câu này đúng. Nhưng mà thật giả ở chỗ nào?

- Ở trên tranh.

- Tầm bậy! Sao lại ở tranh? Ở mắt mày ấy! Mày nhìn không ra thì tranh thật hay giả có ích gì? Của quý dưới mắt mày thành tờ giấy lộn, tờ giấy lộn dưới mắt mày trở nên của quý! Mấy bức Lang Thế Ninh, Tiêu Bình Trinh rõ ràng phơi bày "đường cống sau", vậy mà mày lại

cho là của tốt, ngược lại coi tranh thật đời Tống là tranh chợ Tô Châu. Bức tranh đời Tống ấy đủ cho mày xài nửa đời, vậy mà mày có mắt như mù, cầm vàng bạc quý giá vứt ra đường như vứt củt chó! Còn bức tranh có trục cuốn ấy cũng là giả à? Mày không biết từ năm thứ hai mươi chín đến năm ba mươi một niên hiệu Khang Hy, nhà vua đến làm khách ở Thiên Tân, ở ngay nhà họ Trương trong Ván Tân viên hay sao? Tranh rõ ràng ghi năm Tân Mùi niên hiệu Khang Hy, chính là được vẽ hồi ngài ngự ở nhà họ Trương niên hiệu Khang Hy năm thứ ba mươi. Dựa vào ngón nghề lật vật bề ngoài cũng kiểm được cái định kiểm, thế mà mày không nắm vững, lại còn định làm nghề buôn đồ cổ. Tao để cửa hiệu cho mày chẳng bằng cho một mối lừa còn hơn! Vài ba năm nữa, không chừng mày gán cả xương cốt cái thân già này. Nghe đây, từ ngày mai, mày cuốn chăn đệm dọn đến đây ở, tao chưa bảo, không được phép về nhà. Bảo thằng Hoạt Thụ lục đồ trong kho ra, từng thứ một, xem, xem, xem, xem, xem... - Nói đến đây, miệng Đồng Nhấn An cứ loanh quanh với tiếng "xem", y hết âm này ngáng ngang miệng lão.

Đồng Thiệu Hoa thấy cha hẩn nhìn ra phía ngoài cửa sổ mà mắt cứ sáng quắc thì tưởng lão lại nhìn thấy cái gì quý báu hiếm có trên đời. Dõi theo ánh mắt của cha qua chấn song cửa hình ô vuông, hẩn thấy có mấy người đang làm việc ở sân sau.

Sân sau này, người ngoài không ai biết, là nơi bí mật làm giả đồ cổ của hiệu Dưỡng cổ trai. Thì ra lão Đồng Nhấn An này không giống người khác: lão làm nghề buôn đồ cổ nhưng không bán của thật, chỉ bán của giả. Tất cả các hàng đồ cổ khác đều bán cả của giả lẫn của thật. Phàm những ai đến cửa hiệu đồ cổ đều muốn kiếm đồ thật, nhưng cũng có người chuyên kiếm đồ dỏm. Đồng Nhấn An nhận thấy điều đó. Cửa hiệu của lão tuyệt không bày đồ thật, toàn một mã đồ giả, khác nào Gia Cát Lượng bày kế thành bở trống, không có lấy một lính, một tốt nào. Trong nghề đồ cổ, cách đó gọi là dùng giả làm nhiều thật; chiêu này thực sự đã vận dụng bí quyết của nghề buôn đồ cổ đến chỗ huyền diệu. Chỉ cần xĩa tiền ra là thế nào cũng vào bẫy, đừng hòng được lợi tẹo nào. Lão Nhấn An còn có ngón nghề kì lạ, ấy là làm đồ giả. Dưới quyền lão có những người chuyên làm tranh giả cho lão. Còn ở sân sau, lão đóng chặt cửa làm đồ cổ giả. Đồ ngọc, đồ đồng, tiền cổ, quạt xưa, lò Tuyên Đức, đồ ngà, nghiên mực, đồ sứ, đồ mạ, thảm, mực Huy Châu v.v..., không thứ nào lão không hiểu, không biết, không thể làm. Làm phỏng theo đồ cổ không khó, làm nhiều được đồ thật mới khó. Kiểu dáng, chất liệu, hoa văn của đồ cổ, mỗi triều đại một dạng, thậm chí một triều đại có mấy trăm

dạng, ngư long biến hóa vô cùng tận, thiếu chút tay nghề thì chớ nói sờ đến cửa nghề, ngay bức tường vây quanh "nơi làm nghề" cũng chưa mớ đến được. Khó hơn nữa là cái vóc, cái khí, cái vị, cái thần của đồ cổ. Chẳng hạn như cách nói của nghề đồ cổ, có loại cổ "truyền thế" và loại cổ "xuất thổ". Cổ truyền thế là những đồ truyền từ đời này sang đời khác, tay người sờ đi mớ lại, lâu dần đồ cổ nhẵn bóng, không thật rõ vụn. Cổ xuất thổ là những thứ được chôn dưới đất từ lâu, khi đào lên dính nhiều mặt đất và sét gỉ, có một vẻ cổ riêng. Nói chi tiết hơn, những đồ ngọc xuất thổ như trâm cài tóc, sáo, chụp ngón tay, vòng đeo tay, chuỗi hạt, ống điếu vùi trong đất hàng trăm hàng ngàn năm, để cạnh những đồ đồng tủy tảng, lâu ngày gỉ đồng ngấm vào nên có những chấm xanh, gọi là "tấm đồng"; máu người chết ngấm vào sinh ra những chấm đỏ, gọi là "tấm huyết". Làm đồ giả làm thế nào có được "tấm đồng" và "tấm huyết"? Lại nói đồ vật để lâu ngày, không va chạm cũng sinh ra những vết rạn, lâu hơn nữa có một tầng vết rạn trù lên trên hết, tầng này đến tầng khác, tự nhiên như thế, làm lấy được thì rõ ngay là giả, người tinh đời chỉ ra được liền. Riêng Đồng Nhẫn An có phép làm được tất. Phép đó, một nhò từng trái, hai nhò mắt tinh, ba nhò ngón nghề. Ba thứ đó gọi là cao thủ, cao nhãn, cao chiêu, thiếu một là không xong. Hàng giả cũng có hạ phẩm, trung phẩm, thượng phẩm, tuyệt phẩm. Hàng giả tuyệt đỉnh là thứ phải nhò "con mọt" trong nghề ngấm đủ một trăm lẻ tám ngày mà trong lòng không do dự thì mới gọi là được. Đồng Nhẫn An chỉ làm thứ hàng đó.

Người giúp việc do lão thuê cũng khác với các hàng đồ cổ nói chung. Lão không dạy nghề, chỉ sai việc vặt. Những người được thuê làm đồ giả đều là người nghèo không biết tí gì về đồ cổ, chẳng khác gì trụng vịt muối, than qua lửa, bảo làm sao thì làm vậy. Khắp sân chất đầy vại chưa nung, gộc củi, hộp bột màu, sọt, than đá, đất sét, sắt đỏ, đồng xanh, người ngoài có nhìn vào cũng không thể biết làm cái gì. Lúc ấy, nơi thu hút ánh mắt của Đồng Nhẫn An có hai cô gái đang kéo một tấm thảm để làm thành thảm cổ theo phương pháp của lão. Lão mua thảm sản xuất ở Trương Gia Khẩu, toàn thảm hoa xanh viền đen kiểu đời Minh. Lão quét phẩm vàng, vắt ngang sợi chảo lớn, sai hai người kéo đi kéo lại cho thảm mòn tuyết. Xong, lấy bàn chải sắt chải hết tuyết rụng, rồi dùng vải thấm nước chùi sạch lần nữa, thế là thành cũ. Kéo thảm không được kéo nhanh, phải mài từ từ mới thành vẻ xưa cũ. Đồng Nhẫn An cố ý thuê đàn bà để kéo; đàn bà sức yếu tất nhiên kéo chậm. Hai người con gái ấy mỗi người nắm một góc thảm, kéo qua kéo lại, người này rướn lên, người kia thụt

xuống.

Cô gái đứng bên này tấm thảm quay lưng lại phía lão, cô đứng phía bên kia khuôn mặt lấp sau tấm thảm, chỉ có thể nhìn thấy đôi chân xinh xinh, xỏ trong đôi giày vải đỏ trơn thông thường, bình dị. Mỗi khi cô đẩy tấm thảm lên, gót giày kiểng cao, mỗi khi kéo về, gót dận xuống lúi lúi, trông sinh động chẳng khác gì đôi cá lội. .

- Thiệu Hoa! - Đồng Nhẫn An gọi to.

- Con đây, có việc gì thế?

- Con bé kia ở đâu đến vậy?

- Đứa nào? Đứa xây lưng lại ấy à?

- Không, con bé đi giày đỏ kia!

- Con không biết. Con nhà Hàn thuê hộ, để con đi hỏi.

- Khỏi, khỏi cần, anh ra dẫn nó vào đây, ta muốn hỏi nó vài câu.

Đồng Thiệu Hoa chạy ra dẫn cô gái vào. Cô gái lần đầu tiên lên nhà trên, lần đầu tiên gặp cụ chủ nên rụt rè xấu hổ, mắt không biết nhìn vào đâu, luống cuống thế nào lại nhìn vào chính lão. Nhưng lão không nhìn mặt cô mà cứ nhìn chăm chăm vào đôi chân nhỏ của cô ánh mắt dấp dính như dán chặt vào chân cô, cô càng hoảng, không biết dấu chân vào chỗ nào. Khi ngược mắt lên, con ngươi lão tựa dát vàng lóe lên những tia sững sờ cứ như gặp ma không bằng. Cô gái sợ sệt, trống ngực đánh liên hồi. Thiệu Hoa đứng cạnh ngầm đoán ra, bèn bảo cô gái:

- Bước thử một bước xem sao.

Cô gái không biết ý tứ ra sao, càng sợ, bước lùi lại nửa bước. Hai chân rụt về phía sau, như đôi chim sẻ đồ tinh nhanh, sợ hãi, run rẩy chui vào tổ, chỉ còn lại hai mũi giày thò ra dưới gấu quần như hai cái đầu chim. Đồng Nhẫn An mặt mày hớn hờ hỏi cô gái:

- Cháu bao nhiêu tuổi?

- Thưa mười bảy.

- Họ gì tên gì?

- Dạ họ Qua, tên Hương Liên.

Đồng Nhẫn An hơi giật mình, sau đó kêu lên:

- Tên hay đấy! Ai đặt cho cháu?

Qua Hương Liên xấu hổ không dám nói nữa, thềm lấy làm lạ. Tên Hương Liên có gì là hay? Nghe cụ chủ hỏi, nhìn nét mặt cụ chủ, cô như rơi vào đám sương mù.

Đồng Nhẫn An lập tức bảo Đồng Thiệu Hoa trả công cho cô đủ ba tháng, không giao việc cho cô nữa, bảo cô cứ ở nhà. Hương Liên bối rối. Cô làm việc chăm chỉ, chẳng nói nửa câu gì, sao lại bị thải về?

Nhưng xem ra không phải bị thải mà như muốn trọng dụng cô.

Không biết cụ chủ toan tính cái gì? Rồi đây là việc tốt hay xấu, cô chưa biết, chỉ biết lúc này là một việc lạ.
Nếu nói đến việc quái lạ, lúc này chẳng qua mới chỉ bắt đầu.

Gót sen ba tấc

Hồi thứ ba

Ấy mới là việc quái lạ mới chỉ bắt đầu

Chưa đến nửa tháng sau, vào một ngày đại cát nên lấy vợ và cũng nên gả chồng, Qua Hương Liên sửa soạn về làm dâu trưởng nhà họ Đồng. Mấy gia đình quanh bờ ao, ai cũng nghe tin, ai cũng biết, ai cũng không chịu tin rồi ai cũng tin cả. Chiếc kiệu hoa lớn đã đỗ trước cổng nhà họ Qua.

Ở vệ Thiên Tân này, nhờ danh tiếng, nhà họ Đồng cưới nàng dâu dễ dàng hơn mua mớ cá. Tuy Hương Liên da trắng, mặt xinh, mi thanh mục tú, eo lưng cũng đẹp nhưng còn lâu mới đẹp bằng tiên. Vậy thì tại sao nhà họ Đồng cứ đòi cưới con gái nhà nghèo, lại muốn cưới hồi dàng hoàng, bỏ tiền mời bà mối nổi tiếng khắp thành là bà Ba họ Hoắc đến tận nhà du thuyết? Con gái nhà nghèo như vậy mà cũng cần du thuyết sao? Bán một cái tin lại chả vội vàng đưa con gái đến? Nghe nói khi hai nhà trao đổi thiệp cho nhau, thoạt so, năm sinh tháng đẻ đã xung khắc. Cậu cả nhà họ Đồng tuổi Gà, Hương Liên tuổi Khỉ. "Bạch Mã phạm vào Thanh Ngưu, Gà Khỉ chẳng được bạch đầu," ấy là hai tuổi rất kỵ nhau, nhưng nhà họ Đồng vẫn cho là được. Đến ngày "định hôn", nhà họ Đồng theo đúng lệ cử người đưa tám khoản đồ vàng là hoa tai, nhẫn, vòng, trâm, dây chuyền, mặt dây chuyền, cặp tóc, móc quần; ngoài ra còn thêm năm trăm cân bánh dẫn lễ bằng bột trắng. Ngay như môn đăng hộ đối muốn dẫn lễ cho sang, nhà có danh có giá chẳng qua cũng chỉ đến thế là cùng. Vậy vì lẽ gì? Hay uống nhầm thuốc?

Người ta bảo chắc hẳn vì cậu cả nhà họ Đồng dở người, con gái nhà giàu chẳng cô nào muốn cặp kè với anh chồng dở ngậy dở đại ấy cả đời. Đây cũng chỉ là cách xỉa tiền ra mua nàng dâu. Song ngẫm lại, cũng không hẳn thế. Nhà họ Đồng không có con gái, có bốn người con trai, như thường nói là "tứ hổ giữ nhà". Xấp này lấy chữ Thiệu làm tên đệm, chữ cuối cùng của tên thì trưởng là Vinh, thứ là Hoa, thứ nữa là Phú, út là Quý, vừa đủ "vinh hoa phú quý". Ai cũng bảo

mụ vợ Đồng Nhẫn An khéo đẻ, góp đủ mặt "vinh hoa phú quý" rồi mới đi xuống âm phủ. Nhưng bốn người con trai này, một nửa không trọn vẹn. Cậu cả Đồng Thiệu Vinh là đứa dở người, cậu út Đồng Thiệu Quý từ nhỏ đã có bệnh tim, lấy vợ được ba năm thì Diêm Vương sai lũ tiểu quỷ lôi về. Nhưng nàng dâu út Đồng Thu Dung lại là viên ngọc quý nâng niu trên tay của Đồng Đình Bạch, chủ hãng muối Chấn Hoa, thế mà dù biết cậu út nhà họ Đồng đã bị Diêm Vương chấm tên từ lâu, vẫn chẳng đưa con gái đến là gì? Ấy là để giải vận số, nhằm vào cái gia tài để lại của nhà họ Đồng. Đồng Nhẫn An mua nàng dâu không khi nào mua của giả. Lão mua Hương Liên thì thế nào?

Bà già họ Qua cứ cười luôn miệng, cười hờ cả răng lợi bảo rằng cụ chủ mua là mua đôi chân của cháu gái bà.

Câu ấy không thể bảo là sai. Đôi chân xinh của Hương Liên ai cũng khen, ai cũng thích. Hồi bấy giờ lấy vợ, người ta xem chân trước, xem mặt sau. Mặt là bẩm sinh, chân do người bó, kĩ xảo công phu tất cả ở đôi chân. Nhưng con gái trong toàn thành ai chẳng bó chân? Bồ mẹ dụng tâm, các cô lưu ý, chân đã bó đẹp, đôi nào chẳng như đôi nào? Tại sao cụ chủ vừa thấy đã chọn ngay Hương Liên? Bà già họ Qua chẳng thèm đếm xỉa đến những lời đoán mò, bàn tán ấy, dù rằng bà còn mù mờ nhiều về cuộc hôn nhân kì lạ này. Mù mờ thì cứ việc mù mờ, dù sao Hương Liên cũng gả bán rồi, lại vợ được món hời, nhà họ Đồng chẳng quản của hồi môn là bao nhiêu. Chỉ có hai bọc quần áo, hai tấm chăn lụa, một đôi gối thêu uyên ương, hai cái bộ sơn kim nhu, hai người làm nhà họ Đồng quơ một cái là mang gọn về.

Trước lúc lên kiệu, Hương Liên không khỏi ôm lấy bà khóc như mưa như gió. Bà cũng nước mắt đầm đìa bảo cháu:

- Bà nghèo hèn, không thể theo cháu sang bên đó được, cháu đi cho may mắn nhé! Thôi cũng kể cháu vào được nhà người ta như lên thiên đường, bà như trút được cục đá đè nặng bên lòng. Cháu ở với bà ngần ấy năm trời, bà biết cháu rất thương bà. Chỉ một lần, cái đận bó chân ấy, cháu giận bà. Cháu đừng giận bà nói. Việc ấy bà nén trong lòng mười năm trời, hôm nay không nói không xong. ấy là khi mẹ cháu sắp mất có trở lại với bà, bảo nếu bà bó không đẹp thì vong hồn mẹ cháu sẽ trở lại tìm bà...

Hương Liên đưa tay拭 miệng bà, nước mắt lã chã:

- Cháu hiểu chứ, lúc ấy bà càng dữ dần là càng thương cháu. Không có ngày ấy, làm gì có hôm nay!

Bấy giờ bà mới cười, lau nước mắt, rút dưới gối ra một gói vải đỏ;

mở ra, là ba đôi giày nhỏ, đôi nào cũng tinh xảo. Một đôi lụa tím để trắng, một đôi để mềm thêu chỉ năm màu, còn một đôi rất lạ, không thấy đường chỉ, như một mảnh vải màu hoàng hạnh gấp lại vậy, không biết bà kiếm ở đâu và đem ra làm gì. Đôi môi nhăn nheo của bà ghé sát vào tai cô:

- Ba đôi giày cưới này là bà nhờ mẹ thằng cu Đen ở phố trước làm gấp cho cháu. Nhà trước ngõ sau, chỉ mình bà ấy là hợp nhất. Nghe cho rõ bà dặn cháu cách đi ba đôi giày cưới này nhé. Lát nữa cháu thay đôi giày tím để trắng này trước - tím (tử) và trắng (bạch), đảo lại là "bách tử" sau này cháu có đàn con béo tròn. Đôi giày vàng này trước lúc lên kiệu thì lồng ra ngoài đôi giày tím. Như thế gọi là "giày hoàng đạo". Nhớ lấy, lồng vào rồi thì "hai chân rời đất nhà mẹ đẻ", bà phải bế cháu lên kiệu. Lại còn, khi đến nhà chồng, nhất thiết phải bước lên thăm đố, không được để dính tí đất cát nào. Đi đôi giày này vào lễ nhà thờ, lễ xong thì gọi là "giày lên nhà trên". Khi nào vào đến phòng cô dâu thì cởi đôi vàng ra, cất vào chỗ thật kín, chớ để người khác nhìn thấy. Tục ngữ có câu, "thu một đời thì phát một đời, ngày hoàng đạo đi giày hoàng đạo". Có nó cất kĩ bên mình, dù tà ma gì cũng không hại được tới cháu...

Hương Liên nghe một thôi một hồi thấy ngộ quá, đôi mắt ngẩn lệ cười nhìn bà, thuận tay lơ đãng cầm đôi đế mềm lên, lật má giày toan xem đến đế. Bà giật ngay lấy, vẻ mặt thần bí:

- Chớ vội xem lung tung! Đây là đôi giày ngủ... Vào động phòng thì cởi đôi lên nhà trên ra, thay đôi giày này vào. Nhớ kĩ nhé, trước khi lên giường, đôi này phải do tự tay chú rể cởi ra. Xấu hổ à? Ai lấy chồng chẳng phải thế! Giống tai nghe cho kĩ, còn câu này cần ghi nhớ, ấy là bên trong má giày có bức vẽ, con với chú rể phải cùng xem... - Nói đến đây, bà cười tủm tỉm.

Hương Liên chưa thấy bà cưới kiệu đó bao giờ, càng tò mò hỏi:

- Tranh gì mà không được xem trước vậy bà? - Nói rồi thò tay cầm lấy giày.

Bà đập đánh đét vào tay cô, bảo:

- Chưa về nhà chồng chưa xem được! Giắt vào trong lưng ấy, khi nào động phòng thì xem! - Nói rồi bà giắt vào lưng cho cô.

Đàn sáo, trống, kèn đã vang lên nhộn nhịp ngoài cổng. Bà vội bảo Hương Liên thay đôi giày tím, ngoài lồng đôi màu vàng. môi thoa chút son, trán thêm chút phấn, đội mũ phượng, phủ ngoài bằng vuông vải đỏ cho đỡ xấu hổ. Bà còn gài thêm hai đóa hoa bằng nhung vào hai bên mái tóc bạc trắng của mình rồi vịn lưng cúi xuống bế bổng Hương Liên đi ra cổng. Việc này vốn do cha, anh cô dâu

đảm đương, nhưng Hương Liên không còn cha, chẳng có anh nên bà đành gánh lấy.

Hương Liên giấu khuôn mặt sau mảnh vải dày, kín như bưng, tai ù lên vì tiếng người ồn ã, tiếng kèn trống và tiếng pháo nổ vang. Cô chợt thấy buồn, nín lấy đôi vai xương xẩu của bà, khẽ nói:

- Hương Liên không nhớ xa bà đâu, bà ơi!

Bà già rồi lại phải bế cô cháu gái khỏe mạnh, đã hết hơi hết sức, chợt nghe cháu thủ thủ, xót xa trong lòng, chân nhũn ra, lưng không uốn lên được, thế là "huỵch" một cái, hai bà cháu ngã vồ vào nhau. Người đứng hai bên vội vàng kéo họ lên. Trán bà vấp vào đòn kiệu, u lên một nắm, hai đầu gối dính bết đất nhưng bà chẳng để ý, cứ cuồng cuồng kêu to:

- Tôi không sao đâu! Cần nhất đừng để chân Hương Liên chằm đất. Mau bế vào kiệu, mau bế vào kiệu!

Hương Liên bị ngã bất ngờ, chưa kịp hé vải che mặt ra nhìn thì người đã ở trong kiệu. Rồi kiệu lắc la lắc lư đi trong ồn ào huyền ảo, cô cảm thấy mình như cái cây bị nhổ bật cả rễ, không còn gì để nhờ, để tựa, để nương, để bám nữa, liền bật khóc, khóc mãi, khóc hoài. Chợt nhớ nước mắt làm nhoè má phấn, cô vội lấy khăn tay, hay đầu rút ra đôi giày ngũ thù hoa đế mềm. Nghĩ tới lời bà dặn vừa nãy, cô tò mò vạch má giày lấy mảnh lụa vàng ra xem. Thì ra có nhiều hình người bé xíu thêu bằng chỉ đen và chỉ đỏ đang đùa bỡn nhau như trẻ con; nhìn kĩ, toàn là đàn ông đàn bà trần truồng ôm ấp nhau, đàn ông thêu chỉ đen, đàn bà thêu chỉ đỏ. Họ làm gì Hương Liên tuy không thấy rõ, nhưng cô đã từng thấy gà, mèo, chó làm cái chuyện ấy. Thế là đỏ bừng mặt, tim đập thình thình, cô gào lên:

- Đưa tôi về nhà, đưa tôi về nhà với bà!

Mặc kệ Trong tiếng trống tiếng nhạc, kiệu cứ đi thẳng. Khi kiệu dừng cô cảm thấy có bốn cánh tay nâng hai khuỷu tay cô, rồi chân cô vừa ra khỏi kiệu là dẫm lên tấm thảm mềm. Cô bước đi, tấm khăn che mặt đung đưa, chỉ thấy một màu đỏ chói thấp thoáng dưới chân. Trên đường đi phải bước qua một cái cửa, một cái cửa nữa rồi lại một cái nữa. Mỗi lần nhấc chân qua bậc cửa, cô đều nghe tiếng người nó to:

- Mau nhìn chân kìa!

- Tôi thấy đôi chân nhỏ rồi!

- Nhỏ chừng nào?

- Nhìn không được hay sao?

Hương Liên nhớ lời bà dặn, ở nhà người giàu, khi bước, nhiều nhất chỉ để lộ mũi giày. Lúc này tuy hoang mang bối rối nhưng mỗi khi

bước qua cửa, cô vẫn để ý rút chân, mũi giày vừa chấm tới gấu váy, không để lộ ra, làm cho người xung quanh cuống quýt khom lưng, cúi cổ, ghé mắt nhưng chẳng ai nhìn rõ.

Cuối cùng hình như tới một căn phòng lớn. Mùi thuốc lá, mùi phấn son và hương hoa quyện lẫn nhau. Bỗng soạt một cái, ánh sáng xanh đỏ tím vàng chói lòa trước mặt. Một anh chàng to béo, áo bào hoa, mũ đội lệch, giật mảnh vải đỏ che mặt Hương Liên, đôi môi nung núc nhếch lên:

- Anh muốn xem đôi chân nhỏ của em!

Xung quanh cười ầm ỹ. Chắc hẳn đây là chú rể. Hương Liên định thần nhìn bốn phía. Khắp phòng là đàn ông đàn bà áo xanh áo đỏ, đeo đầy vàng bạc, cảnh giàu sang không cần phải nói. Mấy chục cây nến đại hồng to như những cây gậy chiếu sáng lòa khiến cả gian phòng như ở giữa nắng. Từ nhỏ đến giờ Hương Liên chưa từng thấy cảnh này nên mụ cả người. May sao cô gái đỡ cô đẩy anh chàng béo kia ra bảo:

- Cậu cả ơi, lễ trời đất đã rồi mới xem được.

Hương Liên thấy cô gái này thanh tú xinh đẹp như người trong tranh. Điều khác lạ là cổ cô đeo một cái túi thêu hoa, cắm rất nhiều kim khâu, chỉ các màu xâu ở lỗ kim rủ lòng thông trước ngực.

Chú rể kêu lên:

- Con Đào Nhi này hay chữa, cho mày hầu hạ vợ chồng tao, mày chỉ bệnh mợ mày không bệnh tao, vậy tao hãy xem chân nhỏ của mày trước vậy. - Nói rồi bước tới nắm lấy ống quần Đào Nhi, làm Đào Nhi sợ quá vừa nháy vừa kêu, những sợi chỉ trước ngực tung bay. Mấy người khác vội bước tới vừa đỡ dành vừa ngăn cậu cả. Bấy giờ Hương Liên mới nhìn thấy ông chủ bố chồng mặc áo bào mới cứng ngỏi trên ghế thái sư ngay trước mặt. Mấy người ấn cậu cả quỳ xuống cùng Hương Liên lễ trời đất. Lễ xong, chưa kịp đứng lên, cô đã nghe một giọng đàn bà lanh lảnh nói:

- Cậu cả ngốc thế, sao không vén gấu váy lên mà coi!

Hương Liên đang sững sờ thì cậu cả đã lật gấu váy cô lên, đôi chân nhỏ không còn gì che đậy, phơi bày ra. Người trong phòng mắt to mắt nhỏ nhất tề nhìn ngắm chân cô, người sửng sờ, người ngậy đại, người kinh ngạc, người ngẩn ngơ, không còn nghe một tiếng động nào nữa. Đào Nhi đứng bên cạnh cũng cúi nhìn chân cô. Bỗng giữa đám đông lách vào một bà già mặt vàng như nghệ. Bà ta vươn dài cổ ngắm chân cô, con ngươi lồi ra như sắp bật khỏi tròng, sau đó quay ngoắt chen ra. Bốn xung quanh vang lên tiếng trầm trồ úi cha, ái dà, í da, cha chả! Hương Liên như bị lột trần ra cho người ta xem, khắp

người ớn lạnh, cứ quỳ nguyên chỗ cũ. Đồng Nhấn An lên tiếng:
- Thiệu Vinh, thôi không phá quấy nữa! Đào Nhi, mày ngăn người ra làm gì thế, không mau đỡ mợ cả vào phòng sao?

Đào Nhi vội vàng đỡ Hương Liên đứng dậy đi vào phòng cô dâu, cậu cả đi đằng sau vừa lôi vừa kéo, cứ đòi xem chân nhỏ. Mọi người cũng vây lấy cười đùa bốn cột, mãi đến tối khuya mới tan. Cậu cả đuổi Đào Nhi ra ngoài, Hoàng Liên chưa kịp thay giày ngủ như lời bà dặn thì cậu ta đã đẩy cô ngã lặn xuống giường, lật phất giày ra, dứt dứt vải quần, rồi nắm lấy đôi chân xinh xinh của cô mà kêu mà gọi, mà cả cười mãi không thôi. Gã đàn ông này khỏe như vâm, Hương Liên vốn yếu đuối, làm sao địch được hắn? Cô né tránh, trì lại, đánh trả, gạt ra, xé ra, bỗng chợt nghĩ mình đã thuộc về người ta thì đôi chân nhỏ cũng của người ta, nhà chủ dù ngu ngốc cũng vẫn là nhà chủ. Nghĩ đến đây, Hương Liên không còn biết là tức, là bức, là hận hay là đau khổ nữa. Cô nhắm mắt đuổi dài đôi bàn chân trần mặc cho anh chồng ngốc kia mân mó như vuốt ve con mèo, con chim. Chỉ mấy hôm sau ngày cưới, một chuyện quái lạ nữa lại xảy ra. Mỗi sáng khi Hương Liên trang điểm trước gương, cô đều thấy vài ba lỗ thủng trên mảnh giấy dán cửa sổ. Nhìn tầm thước, không phải bọn trẻ con nghịch ngợm chọc thủng mà cũng không phải chọc thủng bằng ngón tay. Xung quanh lỗ xơ như bông, áng chừng dùng lưỡi thấm nước bọt mà thành. Hôm nay lấy mảnh giấy dán vào, ngày mai lại có hai lỗ mới ở hai bên. Ai thế nhỉ?

Trưa hôm ấy, cậu cả đi chơi chợ xem bán chim, Hoàng Liên một mình nằm ngủ. Ngủ đang say, cô mơ hồ cảm thấy có người nắm chân cô. Trước cô tưởng anh chồng dở hơi quấy đảo, sau thấy dường như không phải. Tay chân anh chàng ngốc không lịch sự như thế. Người ấy ấn mỗi bên tay một ngón vào hai ngón chân cái của cô, hai ngón tay khác vòng ra sau gót, những ngón tay còn lại khẽ xoa lòng bàn chân nhưng cô không thấy buồn, ngược lại thấy khoan khoái khôn tả. Sau đó người ấy đổi cách: ngón tay cái đặt trên mu bàn chân mấy ngón kia vòng xuống dưới ép chặt lấy bốn ngón chân đã bị bẻ quặp vào lòng bàn chân, rồi thả ra, thả ra rồi ép chặt, cứ như thế, dường như có cách thức hẳn hoi. Hương Liên biết không phải nằm mơ, chỉ không biết thẳng giấc nào to gan ban ngày ban mặt dám lén vào phòng cô, sờ nắn chân cô theo cách thức quái đản đó, khiến cô vừa xấu hổ, vừa sợ hãi, vừa tò mò, vừa khoan khoái. Cô khẽ hé mắt ra chợt hết hồn. Chính là ông bố chồng Đồng Nhấn An! Lão già lim dim mắt, mặt như say. Lão say rượu chăng? Còn định giờ trò gì nữa? Cô không dám kêu, tim thót lại, đôi chân bắt giắc

cũng rụt vào trong chăn. Đồng Nhẫn An giật mình nhưng lập tức lấy lại vẻ bình thường. Lão không hề say! Cô vội vàng nhắm mắt giả vờ ngủ. Khi cô mở mắt ra, phòng trống không. Đồng Nhẫn An đã ra khỏi phòng từ lúc nào.

Cửa không đóng, Hương Liên thấy xa xa ngoài hành lang có một người đứng đó, mặc toàn đồ đen, nhưng không phải Đồng Nhẫn An mà là mục già mặt vàng như nghệ lách qua đám người vào xem chân cô hôm cưới. Mục đang hằm hằm trừng mắt nhìn cô, ánh mắt như xuyên thấu tim cô. Tại sao mục trừng mắt với cô?

Lúc nhìn ra lần nữa, thoáng cái sau đã mất hút.

Hương Liên không còn hiểu ra sao nữa.

Gót sen ba tác

Hồi thứ tư

Mấy ông lớn khoe khoang học vấn

Đến rằm tháng Tám, Qua Hương Liên lần đầu tiên mới gọi là ra mắt với đời. Đời không chỉ có một mặt. Nếu không làm dâu nhà họ Đồng, cô không thể ngờ đời còn có một mặt ấy nữa.

Tối hôm ấy Đồng Nhẫn An mời khách đến thưởng nguyệt. Ngay từ sớm, đàn ông đàn bà giúp việc đã vẩy nước khắp sân, cầm chổi tre quét tước sạch sẽ. Tấm kính hoa làm vách ngăn sảnh giữa với hai bên sân mở toang. Đệm bông trên ghế lớn, ghế tựa quanh bàn, ghế dài khảm xà cừ đều được bọc lụa bóng lộn, các thứ hoa cỏ cũng đem bày lên. Hương Liên về nhà họ Đồng hơn một tháng, hầu như đã gặp hết những việc quái lạ trong đời, chỉ thiếu có gặp ma. Chỉ riêng chim, hoa, trùng, cá nhà họ Đồng nuôi, trước đó dù chỉ nghe thôi, cô cũng chưa từng nghe, nói gì đến thấy? Riêng thứ lan treo, thân cây rủ xuống, ở thân cây này nảy ra cây khác, rồi ở cây vừa nảy lại đâm ra một cây nữa. Nghe nói mỗi cây là một đời, phải trồng sao cây này tiếp cây kia luôn một lèo rủ xuống đủ năm tầng, đời cha, đời con, đời cháu, đời chắt, đời chót, ngũ đại đồng đường mới gọi là trồng đến nơi đến chốn. Hoa cúc trông càng tuyệt, có loại gọi là "hoàng kim ẩn", vàng rực chói mắt mà hoa lại hình vuông, in hệt con dấu bằng vàng thế có lạ lùng không? Giữa sân bày một bể cá vàng cao hơn đầu người, muốn xem cá phải trèo lên hòn non bộ ghép bằng đá san hô. Bên trong toàn một loại cá vàng mắt lồi, dài đến một

thước, mắt như quả trứng gà bơi qua lội lại. Song vì mắt chúng quá to, đầu cứ phải nổi sát mặt nước, thân thẳng đứng, chúng như đang sống lại như sắp chết, nhìn rất khó chịu. Thứ cá đặc biệt đó. nói ra chẳng ai chịu tin.

Sau bữa cơm trưa, bỗng a hoàn đến báo tin, cụ ông bảo đàn bà con gái trong nhà, không phân biệt chủ tớ, phải sửa sang đầu tóc chân cẳng, ở trong phòng chờ lệnh, không ai được ra khỏi phòng, không được sang phòng nhau, không được thậm thụt nhìn ngó. Hương Liên thầm đoán, không biết loại khách nào khuấy động cả nhà phải chải chuốt trang điểm, phải cũng kính ngồi chờ trong phòng, phải đặt ra quy định khó hiểu này?

Thế là cả nhà đổi sang thế trận mới.

Người nhà này ở tất cả trong ba dãy nhà. Đồng Nhẫn An ở ba gian nhà trên, cửa tuy mở nhưng thường không thấy bóng người. Dãy thứ hai hướng Đông - Tây, mỗi dãy có ba phòng. Hương Liên ở hai phòng đầu dãy đằng Đông, phòng thứ ba để không. Cậu ba Đồng Thiệu Phú đem theo vợ là Nhĩ Nhã Quyên buôn bán ở Dương Châu, căn phòng thứ ba này dành cho họ mỗi khi họ về thăm ở tạm, ngày thường đóng kín. Dãy phía Tây đối diện, hai phòng đầu cũng thuộc gia đình cậu hai Đồng Thiệu Hoa cùng vợ là Bạch Kim Bảo và hai con gái Nguyệt Lan, Nguyệt Quế. Buồng còn lại của nàng dâu út ở góa là Đồng Thu Dung với mỗi một đứa con gái lên hai, tên là Mĩ Tử. Hương Liên khẽ hé mở cửa sổ ra một khe nhỏ, thấy phòng của Bạch Kim Bảo và Đồng Thu Dung đều đóng kín. Các a hoàn ngày thường đi tới đi lui trên hành lang, nay chẳng thấy một ai, cả đến chuồn chuồn, bướm bướm, côn trùng thường bay qua bay lại trước sân cũng không thấy nốt, xem ra buổi họp mặt tối nay chẳng phải tầm thường. Cô bỗng nhớ ra, mợ hai Bạch Kim Bảo ngày thường rất ít bắt chuyện, chỉ khách sáo tươi nét mặt với cô, sáng nay lại hỏi cô hai lần xem hôm nay nên chải đầu kiểu gì, đi giày kiểu gì, như là thăm dò cô vậy. Thăm dò cái gì nhỉ? Nghĩ kĩ giây lát, một tia sáng cũng lóe ra trong đầu óc ít hiểu biết của cô.

Từ ngày làm dâu đến giờ, người khác đều không hay, song riêng cô biết rõ, ấy là chính nhờ có đôi chân nhỏ mà cô lọt được vào nhà họ Đồng. Người nhà này có tật quái lạ là hai con mắt không rời được chân người khác. Nhìn ngó một hồi rồi ánh mắt thế nào cũng dừng lại trên bàn chân người ta. Hương Liên đâu có ngốc! Qua ánh mắt Bạch Kim Bảo, Đồng Thu Dung, cô nhìn thấy lòng ghen ghét dừ dỗi. Nếu lòng ghen ghét ấy lên cao tới mức nghiêng rãnh lại thì thế nào cũng có lưỡi dao xĩa ra. Song từ nhỏ Hương Liên đã có lòng tự tôn

rất mạnh, cô thầm quyết tâm tối nay trước mặt mọi người phải làm cho họ giật mình vì đôi chân nhỏ của cô. Thừa lúc mấy cậu ấm dở hơi kéo nhau đi chơi chợ bán chim, cô gấp rút trang điểm chải chuốt, sửa soạn cho đôi chân. Cô vấn tóc theo kiểu "búi liên hoàn", rử một riềm tóc bằng chần chặn che lưng chừng vầng trán, rồi soi gương trang điểm cho khuôn mặt thật đẹp. Cô tháo tung vải bó chân ra, theo cách của bà ngoại bó lại thật ngay ngắn phẳng phiu. Cô mở tay nải mang từ nhà chọn lấy một đôi giày đế mềm đẹp nhất bằng lụa đỏ tươi, viền bằng đoạn bóng màu xanh biếc, mũi giày dán mảnh vải in hình bướm và hoa mẫu đơn - hoa mẫu đơn ngũ sắc ở hai bên má giày, đằng mũi là một con bướm sắc sỡ mười màu, cánh giang ra, hai sợi râu dài từ giữa mũi giày vắt cong sang hai bên. Cô đi vào, thử bước mấy bước, mỗi bước đi cánh bướm ve vẩy như bướm thật, khiến cô cũng rất thích, rất ưng đôi chân xinh xinh của mình. Cô còn vén cặp quần cao lên một chút để người ta thấy được đôi bướm. Đang vui thích thì cửa mở, Đào Nhi ghé qua báo:

- Mợ cả phải sửa soạn kĩ đấy nhé, tối nay thi chân!

Hương Liên chưa nghe ra, Đào Nhi đã vội xua tay bảo cô đừng lên tiếng, mấy sợi chỉ ngũ sắc trước ngực phát một cái rồi biến mất.

Thi chân là thế nào? Hương Liên chưa thấy và cũng chưa nghe nói bao giờ.

Trong cổng ngoài cổng, đèn treo tường kiểu Tây vừa mắc lên, khách khứa lục tục kẻ trước người sau, cao có thấp có, béo có gầy có, mỗi người một vẻ mặt, kéo đến. Hai nhà buôn đồ cổ từ Tô Châu đến vừa ngồi xuống thì Đồng Thiệu Hoa cũng đưa ông Năm Ngưu tức Ngưu Phụng Chương - người chuyên làm tranh giả vào. Thiệu Hoa nói ông Năm có mang theo mấy món đồ tốt, tiện tay đem đến cho Đồng Nhẫn An, hỏi xem cửa hiệu có dùng hay không. Ông Năm thường đi các nơi tìm mua đồ cổ, tự mình không phân biệt được thật với giả, chỉ thấy rẻ là mua, bán trao tay cho Đồng Nhẫn An và hầu như lần nào Đồng Nhẫn An cũng mua. Giá ông Năm bán cao hơn nhiều so với giá bán của người khác. Ông ta tưởng đã hời, nhưng Đồng Nhẫn An vẫn thu lời nhiều hơn số chi ra. Chuyện nhiều nhiều ít ít ở đây, một người thì mù mờ, một người biết rất rõ. Lần này ông Năm lại móc ra hai cái. Hộp nhỏ bằng gấm, một hộp đựng mấy đồng tiền cổ, một hộp có ông phật bụng phệ. Đồng Nhẫn An không để mắt đến, thuận tay gạt sang một bên, hai mắt cứ nhắm vào cửa buồng Bạch Kim Bảo, những nếp nhăn trên mặt lão giãn dần. Đồng Thiệu Hoa ở mãi ngoài quầy chỉ lăm le mượn dịp, về đến nhà là vội vàng lui về phòng vui đùa với vợ. Ngưu Phụng Chương không tinh ý, không

biết Đồng Nhẫn An đang bức mình, cứ ra sức bày hai cái hộp trước mắt Đồng Nhẫn An. Lão này tức quá chỉ muốn quẳng chúng xuống đất.

Ngoài cửa rộn lên tiếng nói tiếng cười, lại có ba người khách nữa đến. Một người mi thanh mục tú, phóng khoáng ra trò, hễ bước đi là tay áo, vạt áo, thắt lưng cũng phấp phới theo người. Một người nữa như mắc bệnh dịch, mặt nhợt nhạt, cầm nhon hoắt chìa ra, mắt chẳng nhìn ai, cũng không biết nhìn cái gì. Hai vị này đều là anh tài nổi tiếng ở bản địa, một người làm thơ, một người vẽ tranh. Người đi vào trước tiên tên là Kiều Lục Kiều, thường được gọi là ông Sáu Kiều, làm thơ dễ như "nhỏ nước bót". Người vẽ tranh tên Hoa Lâm, danh tiếng áp đảo cả thành Thiên Tân, trong gia tộc đứng thứ bảy nên thường được gọi là ông Bảy Hoa. Đi giữa ông Sáu và ông Bảy là một ông già cao, gầy. Có lẽ vì hai vị kia nổi tiếng quá, ông già thấy cao hơn họ một chút ắt không được ai để ý, bèn cao hơn hẳn nửa cái đầu. Người này mặc áo bào hoa to thêu kim tuyến, màu tương vừng, áo ngắn mặc ngoài bằng đoạn xanh, một hàng khuy mã não đỏ viền đồng đính trước ngực. Mắt ông già này con người thật đen, lòng trắng thật trắng, chẳng khác gì lớp trẻ. Người ta khi tuổi cao, con người thường mờ đục song ông này không thế, ánh mắt cứ như cái móc sắc để moi chuyện thị phi.

Chân sau còn chưa bước hẳn vào phòng, Kiều Lục Kiều đã nói với Đồng Nhẫn An đang bước ra đón:

- Thừa cụ, vị này là Lã Hiên Khanh, danh sĩ đất Sơn Tây, tự đặt hiệu là "ái Liên cư sĩ". Nghe nói hôm nay cụ cho thi chân tại đây nên không thể bỏ qua. Hôm qua ông nói chuyện với tôi suốt đêm về chân bó, nói đến mức tôi quay cuồng cả đầu óc, hứng bốc lên, hôm nay cũng xin cụ cho được tận hứng.

Đồng Nhẫn An nghe nói, ánh mắt đang dõi nhìn cửa phòng của nàng dâu thứ hai lập tức chuyển qua khuôn mặt ông già cao gầy. Chủ khách chào nhau xong, vừa ngồi xuống Lã Hiên Khanh đã nói:

- Phủ Đại Đồng đất Sơn Tây chúng tôi, mùng tám tháng Tư hàng năm thế nào cũng mở hội thi chân, người đẹp đổ ra, cực kì nhộn nhịp. Chẳng ngờ nơi gần kinh thành như đây cũng có chuyện thi chân. Cho nên không thể không đến để con mắt được hưởng phúc, xin cụ miễn trách.

- Đâu dám! Trong đời được gặp tri kỉ là dịp may hiếm có. Từ lâu đã nghe tiếng cụ sĩ am hiểu về gót sen. Nhà chúng tôi thi chân đều là đàn bà con gái trong nhà, tự so cao thấp với nhau, cùng là giúp nhau mài giũa kĩ xảo về gót sen. Khách được mời đều là dân "nghiên gót

sen" chính cống, bởi vậy mong cư sĩ và các vị chỉ giáo nhiều cho. Vừa nãy nghe cư sĩ nhắc tới hội thi chân của quý phủ. Chúng tôi ngưỡng mộ đã lâu mà chưa được thấy, phải chăng đó chính là "hội phô chân Đại Đồng"?

- Chính phải. Hội thi chân cũng gọi là hội phô chân đó!

Đồng Nhẫn An vui vẻ phớt lờ, hỏi:

- Cách thức thế nào, ngài nói cho nghe.

Lão chỉ muốn nghe ngay, đến nỗi quên bém gọi người mang trà ra mời khách. Lã Hiền Khanh cũng không để ý, dường như cò vừa đến tay là phát tức thì nên phản khởi nói:

- Quê hương Đại Đồng chúng tôi ngày trước có tên là Vân Trung.

Xưa có câu rằng: "Sông Hồn [1] nuôi khí tốt, người đẹp luân phiên sinh". Con gái quê chúng tôi chẳng những da trắng nõn nà mà càng coi trọng chân nhỏ. Mỗi năm cứ đến ngày tám tháng Tư, con gái khắp thành đều giơ chân lên ngồi trước cửa nhà mình để người qua đường thưởng ngoạn. Thông thường con gái nhà nghèo mà đôi chân nhỏ được nhiều người ưng ý thì giá trị cô ta vụt cao gấp trăm lần...

- Con gái khắp thành kia à? Phách lối gớm nhỉ? - Đồng Nhẫn An nói.

- Đúng vậy, đúng vậy. Ít ra cũng có đến chín mươi vạn đôi chân nhỏ, kiểu cách đủ vẻ khôi cần nói. Kiểu lạ nhất, điệu kì nhất, đẹp nhất, xấu nhất, quái lạ nhất đều có đủ. Thế mới gọi là "thiên hạ rộng bao la, không điều lạ nào không có.

- Trên đời lại có chuyện hay như vậy sao? Tiếc rằng mấy thằng con tôi đây đều không nên hôn. Tôi bằng này tuổi đầu, ngày ngày lại bị cửa hàng trói buộc. Có việc hay như hội phô chân mà cũng không được thấy tận mắt, coi như cuộc đời này sống phí sống hoài.

Đồng Nhẫn An cảm khái một hồi rồi hào hứng hỏi:

- Tôi nghe nói trong hội thi chân ở Đại Đồng, cửa nhà nào cũng có một hòn đá, nếu được người ta chấm, cô gái nhà đó sẽ đặt chân lên hòn đá, người xem có thể tha hồ nắn chơi, phải không?

Kiều Lục Kiêu đỡ lời:

- Cụ Đồng xưa nay hiểu nhiều biết rộng, song lần này làm rồi.

Chuyện ấy đêm hôm qua tôi đã hỏi cư sĩ, ngài nói hội phô chân quy củ dữ lắm, chỉ được phép nhìn, không được sờ mó. Ai mó máy ắt bị bao tải chụp vào đầu cho mọi người đánh, đánh chết cũng thôi.

Mọi người cười ha hả. Sáu Kiêu là con người phong lưu, lại bạo mồm, chẳng chiếu cố gì đến sĩ diện của Đồng Nhẫn An. Lã Hiền Khanh lộ vẻ đắc ý. Còn Đồng Nhẫn An? Lão vờ như không hay biết, rồi lập tức đổi giọng, không còn là xin chỉ giáo mà như tra hỏi:

- Cư sĩ kiêu đẹp nhất như ngài vừa nói là thế nào, thử nói coi!

- Kiểu ấy gồm bảy chữ: linh (hoạt), gầy, cong, nhỏ, mềm, ngay, thơm.
- Lã Hiên Khanh mở miệng nói luôn, như muốn bảo: cả đến mấy điều vật ấy mà chủ nhà cũng không biết.

- Chỉ mấy thứ ấy thôi hay sao?

Ông già này rất tinh, biết Đồng Nhẫn An đã thay đổi thái độ, bèn nói:

- Từng ấy mà còn chưa đủ à? Đủ tiêu chuẩn một chữ không dễ đâu!

Nhọn mà không như dùi, gầy mà không xác, cong như mặt trăng, nhỏ mà linh hoạt, mềm như khói, ngay thì vững, thơm cho say, thử hỏi cái nào dễ? - Lã Hiên Khanh tươi cười nhìn Đồng Nhẫn An, nhả chữ như bắp nổ, cả phòng nghe đều sững sờ.

Đồng Nhẫn An đương nhiên biết đối phương giờ kiến thức ra độ với mình, bèn thản nhiên buông câu chí tử:

- Hình đạt thì dễ, thần đạt mới khó!

Lã Hiên Khanh chớp mắt liền hai cái, nghe chưa thủng câu nói của Đồng Nhẫn An, lại tưởng lão kiến thức có hạn, đối đáp không nổi, làm ra vẻ sâu sắc vậy thôi. Cư sĩ chỉ muốn xỏ ngay ít trò vật để áp đảo mấy lão ở Thiên Tân, bèn khua môi múa mép nói:

- Nghe nói nàng dâu trưởng của cụ có bàn chân nhỏ hơn đút thiên hạ, phải chăng tên là Hương Liên? Tên chính thức hay tên hời hợt ạ? Khéo quá, khéo quá? Xưa nay gọi chân nhỏ là Kim Liên, nay chữ "hương" thay cho chữ "kim", nghe ra càng lọt tai, lại dễ mến. Nói đến kim liên, không biết cụ đã khảo cứu hay chưa? Ai cũng bảo Hậu chủ đời Nam Đường có cũng tần Yểu Nương, người đẹp múa hay, Hậu chủ ra lệnh xây đài vàng theo hình hoa sen, xung quanh treo đầy châu báu, cho Yểu Nương bó chân bằng lụa, múa trên đài sen. Từ đấy, đàn bà trong cung hay ngoài thiên hạ đều dùng lụa bó chân cho đẹp, cho sang, cho xinh, cho nhã; dần dần thành phong tục, gọi chân bó cho nhỏ là kim liên. Song còn một thuyết nữa nói Đông Hôn Hấu nước Tề sai cũng nhân lấy vàng lá cắt thành những bông sen đính trên nền nhà cho nàng phi họ Phan bước lên trên, mỗi bước một vẻ, yểu điệu say người, gọi là "mỗi bước nở sen vàng". Sau phụ nữ cũng gọi chân nhỏ là kim liên. Cụ tin thuyết nào hơn ạ? Tôi tin thuyết đầu, vì ai cũng nói Yểu Nương bó chân bằng lụa chứ chưa nghe ai nói Phan phi bó chân cả. Không bó chân thì sao gọi được là chân nhỏ? Lã Hiên Khanh nói một thôi khiến cả phòng lặng ngắt như không người. Mấy người ấy chỉ biết thích chân nhỏ, không ngờ bị kiến thức về đôi chân nhỏ đè dí xuống đất. Đồng Nhẫn An vừa nghe vừa nhắc ấm trà nhỏ tuyền một màu dùng riêng cho mình ngậm vào vò tu ừng ực. Ai cũng tưởng lão tán thưởng ý kiến Lã Hiên Khanh, nào ngờ đợi cho vị ái liên cư sĩ đó ngậm miệng, lão mới lên tiếng:

- Nhắc đến lịch sử, đều là chuyện quá khứ, chẳng ai được thấy. Ai tìm được chứng cứ thì người ấy có lí. Thường người ta vẫn nói chân bó có từ Yếu Nương, song ai dám nói chắc con gái đời Đường tuyệt đối không bó chân? Y Thế Trân trong sách Lang hoàn ký có nói khi Dương Quý Phi bị Đường Minh Hoàng ban cho cái chết ở gò Mã Ngôi, có người con gái tên Ngọc Phi nhặt được đôi giày đầu chim sẻ của nàng, đế bằng gỗ đan mỏng, chiều dài chỉ có ba tấc rưỡi. Song đây chưa phải chứng cứ duy nhất. Trong bài Vịnh bức tranh Dương Quý Phi múa khéo, Từ Dụng Lí cũng có mấy câu: "Khúc án nghe thường tủy vũ bàn, Mãn thân hương hãn khiếp y đan, Lãng ba bộ tiểu cũng tam thốn, Khuynh quốc mạo kiều hoa nhất đoàn." [2] Chân mà ba tấc chẳng phải chân to rồi! Đủ thấy Quý Phi bó chân trước cả Yếu Nương kia. Lại nói người đời Đường bó chân đầu tiên, thì Đỗ Mục cũng có hai câu: "Điền xích tài lưỡng giảm tứ phần, Tiêm tiêm ngọc quần lửa khinh vân." [3] Một thước giảm đi bốn phần, hỏi còn lại bao nhiêu?

- Cụ Đồng ời, cụ chớ quên đó là thước đời Đường, không dài ngắn như thước dùng ngày nay đâu? - Lã Hiễn Khanh vừa nghe vừa tìm chỗ sơ hở, nắm được điểm sơ hở này bèn kêu to lên.

- Hãy khoan, điểm này tôi cũng đã khảo rồi. Người đời Đường sao có thể không dùng thước đời Đường? Thước đời Đường một thước bằng tám tấc Giang Tô, thước Giang Tô lại dài hơn thước Doanh tạo [4] một tấc. Câu thơ nói một thước giảm bốn phần tức là sáu tấc đời Đường, quy ra thước Giang Tô là bốn tấc tám, quy ra thước Doanh tạo ngày nay là bốn tấc ba. Không bó chân mà bốn tấc ba được sao? Cụ nói thế nào?

Lã Hiễn Khanh trong chốc lát không đáp được, mắt trợn ngược lên, mồm há hốc. Kiều Lục Kiều vỗ tay kêu to:

- Hay quá, xem ra người tài lại ở vệ Thiên Tân, thôi đừng có để mắt tận đâu đâu nữa!

Mọi người chuyển ánh mắt kinh ngạc từ ông khách Sơn Tây sang Đồng Nhẫn An. Nhưng Lã Hiễn Khanh cũng là người giỏi, từng khổ công tu luyện. Người giỏi hay hiểu thắng, mới vài ba hiệp đâu đã chịu thua vãi đái, cho nên nghỉ một chút rồi lời lại tuôn ra. Lã Hiễn Khanh ghéch cằm lên nói:

- Lời cụ Đồng nói nghe ra cũng có lí. Nhưng chỉ lấy hai câu thơ làm chỗ dựa e còn mỏng quá. Sách Đường Ngũ lâm có chép, đời Đường, vợ kẻ sĩ nói chung còn mặc áo của chồng, đi hài của chồng, đủ thấy họ không hề bó chân.

- Cụ nói phải, nhưng tôi không nói tất cả đàn bà con gái đời Đường

đều bó chân mà chỉ nói có người bó chân. Có hay không là một chuyện, tất cả hay không là một chuyện khác. Theo khảo cứu của cụ thì bó chân khởi đầu từ triều nào, đời nào chứ không phải triều nào, đời nào thì trở thành phong tục, có phải thế không ạ? Chúng ta bàn cái gì, trước hết phải xác định cho rõ, tránh ông nói gà, bà nói vịt, lạc đề mà chẳng rõ được cái gì. Lại nói tìm căn cứ trong thơ Đường, quyết chẳng chỉ có vài ba câu ấy đâu. Bạch Lạc Thiên có câu: "Tiểu đầu hài lí trách y thường." [5] Tiêu Trọng Khanh cũng có câu: "Túc nhiếp hồng ti lí tiêm tiêm tác tể đầu." [6] Cả hai đều nói mũi giày con gái đàn bà đời Đường rất nhỏ. Theo lễ tiết đời Đường, đi không được đi nhanh, đi nhanh là thất lễ. Lấy vải bó gò chân lại, tự nhiên bước chậm ngay. Đó là chuyện có tình có lí. Còn như bó thành kiểu nào, cách nào, bao lớn, xin dành lúc khác.

- Hóa ra hôm nay học được khối điều hay. Cụ Đồng ở vệ Thiên Tân hạn định lịch sử bó chân có tự đời Đường! - Giọng nói Lã Hiên Khanh có ý châm biếm nhưng che giấu không nổi thế cùng quan nhất thời. Lão làm ra vẻ không muốn tranh cãi, so đo kiến thức nữa. Đồng Nhãn An tươi cười như câu chuyện mới bắt đầu, liền nói tiếp: - Nếu nói về hạn định, theo tôi, đời Đường cũng là muộn. Sách Chu Lễ có Lũ nhân, ấy là chức quan trông coi giày dép cho vua và các cũng phi. Những là guốc đỏ, guốc đen, cạnh đế son, cạnh đế vàng, thanh câu, dép trơn, dép vải đều là giày dép các kiểu. Coi trọng giày dép tức là coi trọng bàn chân. Con gái đời Hán thích hài mũi nhọn, cứ xem bức tranh vẽ trên tường ở nhà thờ Vũ Lương thì thấy mẹ ông Lão Lai, vợ ông Tăng Tử đều đi giày mũi nhọn cả. Hóa thực truyện trong sách Sử ký chép: "Nay con gái nước Triệu, nước Trịnh chải chuốt hình dong, gầy đàn, vung vẩy tay áo dài, đi hài sắc." Hài sắc tức là giày nhọn mũi. Địa lí chí trong sách Hán thư có viết một câu rất quan trọng là "con gái nước Triệu gầy đàn nhón dép"; ông sư Cổ chú thích, dép hồi ấy cũng là giày, là một loại giày nhỏ không đế, nhón là đứng thật nhẹ nhàng. Do đó thấy rằng con gái đời Hán cho rằng đi giày nhọn, bước ngắn, đứng nhẹ nhàng là đẹp. Tất nhiên muốn vậy phải bỏ nhiều công phu với đôi chân, ấy là phải làm cho đôi chân nhỏ đi. Sách Cấp tự chương của Sử Khích có câu: "Tháp đề ngang góc hạt mặt cân", [7] chỗ chú thích bên dưới không biết cụ có để ý không nhỉ? Chú thích nói rằng tháp là giày lớn, mũi sâu mà dốc, đế bằng, tục gọi là "tiền", đề là giày nhỏ bằng da mỏng, cân là bó chân. Câu này còn cần nói rõ nữa không? Cụ muốn nghe thời tôi còn nhiều thí dụ lắm, chỉ e làm mất nhiều thì giờ của các vị khách nên không dám. Cứ cân nhắc kĩ những điều ghi chép vụn vặt trong sổ sách trên cũng

thấy bó chân e chưa thể nói chắc bắt đầu từ đời Đường được. Ai cũng bảo lịch sử là chết cứng, tôi lại thấy lịch sử sống động. Ai cho nó chết cứng, xin cứ đợi người khác đến lật sống lên cho coi!

Lã Hiền Khanh dường như bị đối phương ném xuống nước, chìm dưới nước, không đỡ nổi thì cũng ngẩn ngơ, mặc cho người làm gì thì làm. Kiều Lục Kiều vui mừng hơn cả lúc này:

- Thôi rồi, thôi rồi! Hôm nay tôi mới biết không có kiến thức mà thường ngạo chân nhỏ thì cũng chỉ là thường ngạo ầm ớ thôi.

Ngưu Phượng Chương rụt cổ lại:

- Nói hay đến mức tôi cũng muốn bó chân đây!

Trận cười nổ ra như muốn tung cả mái nhà. Ngưu Phượng Chương người không cổ quái nhưng ý nghĩ lại khác thường. Lão luôn cảm thấy mình hèn mọn, thỉnh thoảng lại tự chế nhạo mình một câu để đỡ phải bị người khác nhạo báng. Nhưng hôm nay không giống mọi khi. Đồng Nhấn An đang hào hứng, một bụng kiến thức đang muốn xỏ ra nên bắt lấy lời Ngưu Phượng Chương, cười nói:

- Ông Năm chớ nói vậy. Thời nhà Minh quả có người đàn ông bó chân giả làm nữ, trà trộn trong đám đàn bà để kiểm chác, việc bại lộ phải ở tù đến mấy năm, khi được thả ra ai cũng chửi mắng, không trốn tránh vào đâu được, vì ai cũng nhận ra hấn ngay.

- Sao vậy? - Ngưu Phượng Chương gắng mở to đôi mắt ti hí hỏi.

- Chân đã bó nhỏ rồi, còn to ra được sao? - Đồng Nhấn An đáp.

Mọi người lại cười âm lên. Ngưu Phượng Chương dậm hai chân kêu to, giả bộ ngớ ngẩn để chọc cười.

- Thế thì tôi chẳng bó đâu! Chẳng bó đâu!

Hoa Lâm phẩy mấy ngón tay thon trắng muốt:

- Chớ, chớ! ông Năm Ngưu mà bó chân thì chẳng ai nhận ra đâu.

Nói xong, lão đợi mọi người gạn hỏi tại sao mới nói nốt phần sau:

- Ông Năm Ngưu làm tranh giả cứ như thật, vậy thì bó chân càng giống thật chớ sao! - Hoa Lâm nói mắt không nhìn Ngưu Phượng Chương, cũng không nhìn Đồng Nhấn An mà như nhìn mái nhà.

Câu châm chọc này ai đó nói còn có thể được, nhưng Ngưu Phượng Chương và Hoa Lâm là đồng nghiệp, đều vẽ tranh cả, đồng nghiệp nói nhau như thế không được. Ngưu Phượng Chương đảo mắt, đắp ngay trở lại:

- Tranh giả của tôi chỉ lừa được ông Bảy Hoa nhà ngài, đâu có qua được mắt cụ Đồng. Đúng không, đúng không? Hử?

Câu này Ngưu Phượng Chương vừa lấy lòng Đồng Nhấn An vừa chọc tức Hoa Lâm. Hoa Lâm làm ra vẻ thanh cao, nhưng người thanh cao thường không biết ứng biến, nên càng thua đậm hơn, mặt

trắng bệch ra vì tức giận.

Kiều Lục Kiều nói:

- Thôi ông Năm ngậm miệng giống tai mà nghe đi đã. ông không thấy cụ Đồng đang đua tài với ngài cư sĩ về học vấn đó sao. Hôm nay Ngô Đạo Tử, Lí Công Lân có đến cũng xin mời các vị biến cho. Mấy người chúng ta chỉ đến đây vì chân bó mà thôi!

Ngưu Phượng Chương lập tức bưng lấy mồm, nói to như bò rống:

- Vậy xin mời cụ Đồng truyền lại kiến thức cho chư vị đây.

Đồng Nhẫn An đề bệch được Lã Hiên Khanh, chiếm lợi thế nên vui lắm, nhưng lão không hề tỏ ra đắc ý mà cũng không tỏ khắc bạc, ngược lại càng ra vẻ cao thâm. Lão thầm nghĩ nên lùi một bước, chủ không nên lấn khách, đắc ý rồi nên tha, thứ mới gọi là độ lượng. Bởi vậy lão không nhìn Ngưu Phượng Chương, chỉ đặt ấm xuống, nhả nhặn nói:

- Đâu coi được là kiến thức, chẳng qua mấy câu chuyện phiếm thôi mà. Chuyện đời hầu hết đã mấy ai nói cho rõ, cho rành được đâu! Sư nói sư phải, vãi nói vãi hay, thật ra đều có lí cả. Người ta bảo việc nào cũng chỉ có một cái lí, còn tôi, tôi bảo việc nào cũng có hai cái lí. Mỗi người có cái lí của mình, thế là thiên hạ thái bình. Mọi người tranh nhau một cái lí, thế là thiên hạ bất an. Người xưa thích tìm ra sự thật, truy cứu xem gà đẻ ra trứng hay trứng nở ra gà. Ai đẻ ra ai mặc xác! Có gà chén, có trứng xơi, anh chén gà, tôi xơi trứng, anh chén trứng, tôi xơi gà; hoặc anh chén cả trứng lẫn gà, tôi cũng xơi cả gà lẫn trứng, thế chẳng đều ăn ngon, đều no bụng cả sao? Cư sĩ ời! Thôi ta gạt chuyện phiếm đó ra một bên, chớ làm lỡ việc chính. Thi chân ngay bây giờ để ngài coi, ngài coi chân nhỏ rồi cho chúng tôi nghe lời bình, ấy mới thật là truyền kiến thức, có được không?

- Phải lắm, phải lắm! - Lã Hiên Khanh vừa nãy còn căm gan, rồi ruột, lúc này gan ruột đều nở ra. Lão bị Đồng Nhẫn An dồn đến miệng giếng, tiến không, được mà lùi cũng không xong. Ai ngờ mấy câu vừa rồi của chủ nhà lại bắc sẵn bậc cho lão thư thái bước xuống. Lão thầm nghĩ đất Thiên Tân gây dựng nên từ bến tàu, người bến tàu ghê gớm lắm, thôi thì cứ cười lừa nhẩn nha xem phong cảnh, nắm được dịp lại đầu một keo!

Gót sen ba tấc

Hội thứ năm

Thất bại đau trong hội thi chân

Mọi người nghe nói hội thi chân bắt đầu đều hoan hô. Người xích ghế về phía trước, người dụi mắt, người đứng lên, ai nấy tinh thần phấn khởi. Nãy giờ không ai để ý, lúc này bỗng thấy ngoài hành lang cửa lớn có một mụ mặt vàng như nghệ đứng đó. Tuy cao tuổi nhưng thần sắc mụ không tầm thường tí nào. Mụ chải tóc theo kiểu Giang Tô, búi tóc nhỏ óng mượt nổi lên, ngoài bọc mạng tóc đen, gài hai đóa hoa nhài, một bông tường vi hàm tiếu màu phấn hồng. Mụ mặc toàn đồ đen, áo ngắn nhưng đường viền hoa rộng bản trên áo thật rực rỡ, vuông khăn trước ngực trắng bong không một hạt bụi, đôi chân nhỏ như hai chiếc bánh gỏi chặt chẽ, đen nhánh. Đôi giày không trang điểm gì cả nhưng rất dễ coi.

Lã Hiền Khanh hỏi Kiều Lục Kiều:

- Ai đấy?

Kiều Lục Kiều đáp:

- Mụ vốn là a hoàn theo hầu vợ chủ nhà. Sau khi bà chủ mất, mụ vẫn ở lại nhà họ Đồng. Trước gọi là chị Phan, bây giờ gọi là u Phan. Cụ thấy đôi chân nhỏ của mụ vào cỡ nào?

- Hiếm thấy đấy! Theo tầm mắt tôi e rằng công phu bỏ vào đôi chân lại càng tuyệt hảo. "Cưng" của cụ Đồng nhà ta có phải không?

Ông Sáu Kiều liếc nhìn Đồng Nhẫn An, thấy lão ở gần quá bèn thăm thì:

- Cũng tương tự như cụ đấy. A, mà bộ mặt của mụ trông ghê cả người, chẳng ai dám giây với mụ.

- Ông Sáu nói câu ấy sai rồi. Chân đẹp không tính mặt mũi, chỉ kể chân chứ không kể đầu. Để mấy ai tròn vẹn được từ đầu đến chân? Hai người trò chuyện bật cười thành tiếng. Đồng Nhẫn An lúc đó mới bảo mụ Phan:

- Chuẩn bị xong cả rồi thì mời khách đến.

Khách khứa ngồi đợi đàn bà con gái nhà họ Đồng từng người một ra khoe chân, không ngờ Đồng Nhẫn An bố trí cách khác. Cánh cửa hai bên vách ngăn lịch kịch rộng mở, hiện ra ba dãy nhà ở của gia đình họ Đồng. Hoa cỏ, hòn non bộ, lan can, ghế đu, hàng hiên, đèn sứ để ngồi trong sân được ánh trăng trung thu soi sáng rõ mồn một, mặt đất cũng loang loáng như gương. Nhưng đám khách khứa chẳng một ai ngẩng đầu ngắm trăng sáng mà đều nghiêng ngó tìm xem chân nhỏ. Chỉ thấy trên dãy hành lang dài nối liền các căn phòng từ Đông Tây sang Nam Bắc treo một dãy đèn, ngay dưới đèn là cửa phòng và cửa phòng nào cũng đóng. U Phan quay lưng lại, khăn giọng gọi: "Bắt đầu thi rồi." Các cánh cửa đồng loạt lách cách mở ra,

cửa phòng treo rèm thêu các màu, giữa rèm đính một vuông giấy đỏ chói, viết bằng mực đen số một, số hai, số ba, số bốn, số năm, số sáu, tổng cộng có sáu phòng. Khách khứa cùng lúc thấy dưới rèm nào cũng để trống một khoảng cách chừng một thước tạ, ở đó thò ra một đôi chân nhỏ. Những đôi chân này mỗi đôi trang điểm một cách, nào đỏ, tím, vàng, lam, nào dát vàng bạc, nào thêu hoa lá, nào đính ngọc châu, đều như cửa lạ của hiếm trên đời, dù tiên có giáng trần mà nhìn thấy cảnh này cũng phải ngẩn ngơ ra. U Phan vừa nãy đứng ngoài hành lang đã biến đi đâu mất, cứ như Tôn Hành Giả đột ngột vậy.

Trong đám khách chỉ mình Lã Hiền Khanh thấy u Phan tuổi tuy già, người béo nặng nề nhưng đi như lướt trên nước, vậy thì kĩ năng của đôi chân ấy phải tuyệt diệu trên đời. Lão ghi nhớ điểm đó trong lòng chớ không nói ra. Đồng Nhẫn An bảo Lã Hiền Khanh:

- Ngài cư sĩ, bốn gia mấy lần thi trước đều do bà nhà tôi khi còn sống chủ trì, cách thi này do bà ấy nghĩ ra. Vì khách mời đến chấm có quen có lạ, người quen thì nể tình, khó bình luận công bằng, người lạ càng khó nói ai cao thấp; hơn nữa dâu con nhà chúng tôi đều xấu hổ nên đành buông rèm che mát, xin chớ lấy làm lạ.

- Hay lắm, hay lắm! Ở Đại Đồng quê chúng tôi thi chân theo lối dân gian, người xem đều từ các nơi xa đến, chẳng ai quen biết ai. Còn ở chỗ cụ đây đều là con cái trong nhà, làm cách này hay không gì bằng, nếu không, chúng tôi thật khó bình phẩm.

Đồng Nhẫn An gật đầu, lại nói với đám khách:

- Hôm trước, ông Sáu Kiều có nêu ý kiến trên mỗi bức rèm đều đính số. Các vị xem hân xong, đánh giá cao thấp thì nhớ kĩ lấy số rồi trở lại nhà khách. Trên nhà khách để sẵn giấy đã viết họ tên của các vị, mặt sau đề giáp, ất, bính, đinh. Các vị theo cách đánh giá của mình điền số phòng vào sau mấy loại giáp, ất, bính, đinh đó. Số phòng nào được nhiều chữ giáp nhất thì phòng ấy đứng đầu, sau đó lần lượt xếp hạng mấy phòng kia. Các vị nghe đã rõ chưa? Thi như thế có được không?

- Rõ ràng lắm rồi, khéo lắm rồi! Vừa đơn giản, mới mẻ lại vui, cụ Sáu Kiều thật là bậc tài tử. Ý kiến đề xuất xem chừng cũng tài hoa! Nào đi, nhanh nhẩu lên! - Lã Hiền Khanh hăng hái, phấn chấn, gọi cuống cả lên.

Ai nấy đều khen hay, rồi rít bảo nhau mau mau bắt đầu. Một hàng người do Đồng Nhẫn An dẫn đầu đi quanh hành lang từ Đông sang Tây, dừng lại trước mỗi cửa phòng quan sát, phẩm bình, cân nhắc, bàn bạc, không tránh khỏi ngạc nhiên kêu to, làm huyên náo một hồi.

Qua Hương Liên ngồi ngay cửa phòng. Chỉ thấy những bóng người cao, gầy, thấp, béo in trên rèm. Có người cô nhận ra, có người không nhận ra, loạn xạ bát nháo chẳng biết ai với ai, nhưng nghe rõ họ vây quanh đôi chân cô khen ngợi rồi bàn ầm lên:

- Đôi chân này thuộc phép bó mười bảy chữ đây, chữ nào cũng đến nơi đến chốn. Tôi đoán đây là nàng dâu trưởng của nhà họ Đồng ta, có đúng không?

- Cư sĩ vừa nãy cụ nói trong phép bảy chữ có chữ "hương" là thơm tho. Bây giờ cụ lại nói đến phép có những mười bảy chữ, chắc chắn trong số ấy cũng không thiếu được chữ "hương". Vậy xin hỏi cụ, chữ "hương" do đâu mà có?

- Ông Sáu Kiều này, văn nhân chúng mình ưa gót sen nên không thể làm tổn thương đến chữ nhũ. Người thuộc nhà gia thế, có lẽ nào lại không "hương" được? Riêng chữ "hương" ấy chỉ có thể lĩnh hội bằng tâm hồn thôi!

- Cụ Đồng ơi! Vừa nãy nói trong hội thi chân chỉ được nhìn không được sờ mó, vậy người chắc là được. Hả? ha, ha, ha, ha...

- Hương Liên thấy một bóng người trên rèm cúi xuống, tim thót lại, toan thu chân về thì lại thấy một bóng người béo lùn đứng bên giờ tay kéo người kia lại, cười hi hi ha ha nói:

- Ông Sáu Kiều này, nhắc đến chữ "hương" ấy mà, ngài thái thú ở Tô Châu chúng tôi cũng là người nghiện gót sen, ngài có đọc thuộc lòng cho tôi nghe một bài dân ca, tôi đọc lại cho ông nghe nhé!

Người đẹp trong buồng gót sen bó,

Mừng rỡ anh chàng liền đến ngó:

"Nương tử ơi, chân sao mà nhỏ!

Tựa búp măng trời đông mới ló,

Như bánh ngọt giữa ngày Đoan ngo,

Vừa ngọt ngào lại vừa thơm tho,

Hương phật thủ tháng sáu đem so,

Đã xinh xinh lại còn nhỏ thó!"

Người đẹp nghe xong mặt bừng đỏ:

"Tham sắc mê hoa chàng phải gió!

Đêm nay chàng thiếp lộn đầu ngủ,

Gót sen để ngay bên mũi nọ.

Hỏi chàng thơm ngọt chừng nào đó,

Muốn nếm, xin mời, măng mới nhú!"

Người này đọc giọng Tô Châu như hát mà không phải hát. Đọc xong, người bật cười, người vỗ tay, người bảo bắt nhũ, người nhắc lại đề chế riếu Sáu Kiều, thế là Hương Liên được giải vây.

Bỗng một giọng nói quen tai cất lên:

- Các vị xem tới đi, chân đẹp còn ở sau này cơ ạ!

Cả đám người kéo đi theo tiếng gọi, dừng bước trước cửa một phòng phía tây để xem chân và bình phẩm, nhưng không náo nhiệt như vừa nãy trước cửa buồng Hương Liên. Đến phòng sau cùng, họ ào lên rồi tản đi như chảo mỡ sôi bị vẩy nước. Có tiếng người nói:

- Thật chẳng cách gì biết được đôi chân nào là chân nàng dâu trưởng của cụ cả

Rồi tiếng nói quen tai lại cất lên:

- Đôi nào đẹp thì đôi ấy đấy, mà đôi này đẹp thì là đôi này!

Hương Liên chợt nhận ra đó là tiếng chú hai Đồng Thiệu Hoa. Cô mơ hồ cảm thấy có chút gì trục trặc, điều cô vốn tin chắc thì nay cô lại lo đến toát mồ hôi. Cô nghe thấy đám khách cười nói trở lên nhà trên ồn ào đi điền sổ phòng. Một lúc lâu sau, Đồng Thiệu Hoa xướng sổ phiếu trên nhà:

- Cụ Sáu Kiếu, giáp số một, ất số hai, bính số sáu. Cụ Lã, giáp số một, ất số hai, bính số bốn. Cụ Bảy Hoa, giáp số hai, ất số một, bính số bốn. Ông Năm Ngưu, giáp số một, ất số hai, bính số ba. Cụ chủ Bạch ở Tô Châu, giáp số hai, ất số một bính số bốn. Cụ chủ Khưu ở Tô Châu, giáp số một, ất số hai, bính số năm. Quy tất cả sổ phiếu lại, số một được xếp loại giáp nhiều nhất, đứng đầu, số hai kém hơn, đứng thứ nhì; số bốn thứ ba.

Qua Hương Liên mừng quá, trong một lúc như thấy rèm sáng bừng lên lại nghe Đồng Thiệu Hoa gọi:

- U Phan đâu, bỏ rèm ra, mời các mợ các cô ra chào khách!

Ngay sau đó Hương Liên thấy trước mắt sáng lòa, mấy chục chiếc đèn chiếu vào mắt. Ngoài tiền sảnh đèn nền sáng trưng, khách đứng lố nhố, trước cửa phòng vây quanh đều có một phụ nữ đẹp như hoa ngời đó.

Đồng Thiệu Hoa phấn chấn như vừa được quất ba roi. Hắn vốn mắt lồi, mặt nhờn mỡ, hôm nay lại càng bóng nhẫy. Hai tay hắn đang giơ cao một tờ giấy điều rắc kim nhũ viết kín tên người và chữ số, đứng ngoài tiền sảnh xướng to:

- Số một, Bạch Kim Bảo là vợ tôi? Cô ra cảm ơn các cụ đi! Số hai, Qua Hương Liên, chị dâu tôi. Số bốn, Đồng Thu Dung, em dâu tôi. Ba người còn lại đều là a hoàn nhà chúng tôi, Đào Nhi, Hạnh Nhi, Châu Nhi. Xin mời các vị ra cho!

Qua Hương Liên ngó người ra. Cô là dâu trưởng phải số một chứ sao lại số hai? Nhầm lẫn hay là Đồng Thiệu Hoa cố ý giở trò? Quay đầu nhìn lại, chữ dán trên rèm rõ ràng là số hai. Nhưng căn cứ vào

đôi chân của mình thì dù viết số nào đi nữa cũng phải xếp thứ nhất chứ? Cô không tin mình lại bị Bạch Kim Bảo đánh bại, nhưng khi nhìn đến đôi chân cô ta thì lạ thay, cứ như Bạch Kim Bảo mới đổi một đôi chân khác, xinh xắn nõn nà, thấp thoáng trong đôi giày màu xanh nhạt. Rõ ràng hai bàn chân như hai chiếc lá táo, mũi giày dính hạt ngọc sáng lấp lánh như hai giọt sương long lanh trên lá. Lúc này cô ta đang từ phòng đi ra, bước đi cũng khác hẳn ngày thường, váy là thêu hoa cử như bay trên mặt đất; dưới gấu váy, mũi giày lúc ẩn lúc hiện càng khiến con mắt thêm thêm. Hương Liên đứng lên bước ra ngoài phòng, những tưởng đôi bướm trên mũi giày áp đảo được Bạch Kim Bảo. Cô nâng eo váy lên, đôi bướm lộ ra nhưng đôi chân chợt như dựng đứng lên, không ẩn hiện được, chẳng khác gì hai cái chĩa xiên cá giương hai đầu nhọn hoắt. Còn Bạch Kim Bảo đi tới trước mặt mọi người chấp tay chúc phúc, chân phải không lộ ra, nhưng cổ ý thò chân trái ra ngoài một thoáng. Cái thoáng ấy cho người ta nhìn thỏa thích nhưng nhìn lâu hơn nữa thì không được. Hương Liên cũng ngẩn người ra vì một thoáng ấy. Chân Bạch Kim Bảo vốn to hơn chân cô làm sao trông lại nhỏ hơn chân cô được nhỉ? Chẳng lẽ nào vừa mới đi một miếng? Đôi giày lại càng tinh xảo lạ kì, từ mép đế giày cho đến quần phủ ngoài đều là những đường thêu tinh tế hết mực. Từ bé đến giờ Hương Liên chưa thấy đôi giày nào trang điểm đẹp mà sang đến thế. Còn đôi bướm in hoa của mình chẳng qua bà ngoại bỏ ra hai chục đồng xu mua ở cửa hàng bán son phấn, so ra, quê kệch quá!

Trong buổi tối nay, quê kệch thì cũng hết hơi luôn! Cô thấy lạnh buốt từ gót chân lên đến thắt lưng, chỉ muốn quay đầu chuồn về phòng, đóng cửa trốn cho kĩ. U Phan gọi Đào Nhi, Hạnh Nhi, Châu Nhi bưng ba cái đôn sứ hoa xanh đặt ở giữa sân để mời ba mợ ngồi.

Hương Liên định kéo váy xuống trùm kín chân nhưng vừa nãy vì muốn để lộ đôi bướm ra, váy đã kéo cao, thắt lưng quần chặt không sao kéo xuống được, đôi chân bó như cổ tình phơi ra ngoài để làm cô xấu mặt. Cô không dám nhìn chân mình, không dám nhìn chân Bạch Kim Bảo, càng không dám nhìn mặt cô ta. Mặt Bạch Kim Bảo hẳn là rạng rỡ lắm.

Đồng Nhẫn An bảo Lã Hiên Khanh:

- Cư sĩ cứ theo kết quả lựa chọn mà xét thì cụ quả là phi thường. Cụ thấy đấy, các vị khác có người đúng hai sai một, có người đúng một sai hai, có người thứ tự cao thấp lộn đầu đuôi, chỉ có cụ số cũng đúng mà số một cũng đúng. Chẳng hay cụ phẩm bình gót sen theo quy cách nào?

Lã Hiền Khanh nghe nói rất đắc ý, đang tính trả lời thì Kiều Lục Kiều đã nói nhanh:

- Vẫn cái phép bảy chữ ấy chứ đâu?

Lã Hiền Khanh vừa bị thua khi đọ học vấn, lần này không thể lại thua, liền phùng má nói:

- Phép bảy chữ là phép thông dụng nhất để xếp hạng khi bình phẩm gót sen.

- Phân chia như thế nào, xin chỉ giáo! - Đồng Nhẫn An truy hỏi, thành ra hai người lại vào cuộc đấu.

- Trước hết phải nói sáu chữ đã.

- Chẳng phải bảy chữ hay sao mà lại sáu chữ? Càng nói càng tối mò!

- Kiều Lục Kiều vừa cười hi hi ha ha vừa nháy mắt với người bên cạnh, định chọc chơi cái lão Sơn Tây này.

Lã Hiền Khanh đã già dặn chốn giang hồ tất nhiên hiểu ý đó. Lão quyết ý trở tài cho mấy lão này coi, bèn nghiêm trang nói:

- Nghe cho rõ thì không khó hiểu đâu. Chân bó xấu hay đẹp là ở hình thái. Hình thái là thế nào? Là hình với thái. Nói hình trước, nói thái sau. Hình phải có đủ sáu chữ, tức là ngắn, hẹp, mỏng, bằng, thẳng, nhọn. Ngắn là nói về độ dài từ ngón đến gót, nên ngắn chứ không nên dài; hẹp chỉ bề rộng từ trái qua phải, nên hẹp chứ không được rộng, lại còn cần trước sau tương xứng với nhau. Thông thường chân bó trước hẹp sau to, như cái móng lợn ắt không đẹp. Mỏng chỉ bề dày từ dưới lên trên, nên mỏng chứ không nên dày; thẳng chỉ gót chân, gót chân phải thẳng chứ không được vẹo, điểm này phải nhìn từ phía sau lên. Bằng chỉ mu bàn chân, nên bằng chứ không được gồ lên, nếu hơi võng xuống ruột chút thì càng khéo. Nhọn chỉ ngón chân, cần nhọn chứ không được tù, nhưng chỉ nhọn không thôi cũng chưa được mà phải hơi vút lên mới đẹp. Ai cũng bảo gót sen miền Bắc cong xuống dưới, gót sen miền Nam cong lên trên, nhưng điều cốt yếu không phải chỉ cong đơn giản là được. Lòng bàn chân phải cong xuống, ngón chân phải vút lên, nhưng vút phải vừa đúng độ. Vút lên quá như đuôi con rết, quặp xuống quá như đuôi con chuột đều không được chọn. Đó là nói hình của gót sen.

Mấy câu đó Hương Liên nghe mà như sa vào chốn sương mù, không ngờ chân bó cũng lắm lí lẽ đến thế. Chiếu theo lí lẽ đó, chân mình cũng gọi là chân, nhưng chẳng khác nào hai củ khoai sọ đeo dưới mắt cá. Khách khứa ngoài tiền sảnh nghe xong lí lẽ của Lã Hiền Khanh đều bất giác đổ dồn mắt vào Đồng Nhẫn An. Họ mong người tài ở vệ Thiên Tân trở tài nghệ ra đề bẹp cái lão cứng cựa về kĩ năng ở nơi khác đến này. Nhưng Đồng Nhẫn An cứ bưng cái ấm trà nhỏ,

ngoạo cổ lim dim mắt thong thả tu từng ngụm, chẳng biết lão có nắm được bài bản hay không mà không thấy bắt lời, chỉ truy hỏi:

- Đó là hình, còn thái thật sao?

Lã Hiền Khanh liếc lão một cái, nghĩ bụng mặc kệ lão có biết hay không ta cứ lần một hồi cho hả giận đã.

- Về thái thời chia làm ba bậc. Có gót sen thượng đẳng, trung đẳng và hạ đẳng.

Hương Liên giật mình, thầm nghĩ mình bị xếp loại hai, chắc lão già này cũng cho mình vào loại trung đẳng đây.

- Nói loại thượng đẳng trước cái đã! - Tay khách buôn Tô Châu đang mãi nghe, vội giục.

- Được, để tôi nói. Gót sen thượng đẳng lại chia làm ba loại. Chân bó thon dài như cái búp măng, huyện Đại Đồng chúng tôi gọi là "lát dưa chuột", nhả hiệu là "gót sen cánh thoa". Chân bó đáy hẹp mu bằng, hơi cong như cánh cũng, nhả hiệu là "gót sen chiếc lá". Chân bó vừa nhọn vừa xinh như củ ấu, nhả hiệu là "gót sen củ ấu". Trong ba loại này, đệm một miếng ở giữa lòng bàn chân, gọi là "gót sen xuyên tâm", đệm một miếng ở gót cho cao lên, gọi là "gót sen đài biếc". Đây là loại thượng đẳng.

- Ngài cư sĩ ắt hẳn dư sức, mau nói cho nghe loại trung đẳng là thế nào! - Kiều Lục Kiều nhắc.

- Bàn chân dài bốn năm tấc, cũng ngay ngắn, bước đi không cảm thấy thô vụng, má giày không có góc cạnh nào lồi lên, gọi là "gót sen cạnh gấm". Bàn chân đầy đặn mà không mập thù lù, tựa đầu ngỗng, ai thấy cũng thích, gọi là "gót sen đầu ngỗng". Hai chân ngay ngắn, chỉ phải tội bước đi thành hình chữ bát, nếu chụm đằng ngón gọi là "gót sen chụm đầu", nếu chĩa đằng ngón gọi là "gót sen tịnh đế". Đây đều là loại trung đẳng cả.

- Góm mấy cái tên nghe còn hay hơn cả tên món ăn nhà hàng Toàn Tụ Đức! - Kiều Lục Kiều vừa cười vừa nói.

- Cụ Sáu muốn nhìn hay là muốn ăn đấy?

- Đừng có xía ngang! Cư sĩ, cụ chớ để họ làm ồn mà ngắt lời nhé, nói tiếp luôn gót sen bậc dưới nữa đi nào!

Lã Hiền Khanh nói:

- Hôm nay trong dinh cụ Đồng đây không có loại hạ đẳng. Gót sen của ba nàng dâu cụ đều là loại thượng đẳng. Nếu ở hội thi chân phủ Đại Đồng chúng tôi, tôi dám nói thế nào cũng đoạt giải quán quân! Mấy câu này không biết lão nói thật, nói chơi, nót mép hay khách sáo nhưng cả ba nàng dâu trẻ đều phải đứng lên cảm ơn lão. Trong lúc người đứng người ngồi, Bạch Kim Bảo vô ý để lộ bàn chân nhỏ qua

vạt váy, Qua Hương Liên thừa dịp ấy để ý nhìn chột giạt mình, chân của Kim Bảo hôm nay nhỏ hơn ngày thường ít nhất cũng phải tới một tấc! Chẳng hay mắt mình nhìn lầm hay cô ta có phép lạ?

Lã Hiền Khanh lại nói với Đồng Nhẫn An:

- Tôi tuy nghiện gót sen song so với cụ ít nhất cũng còn kém ba bậc. Vừa nãy đánh trống qua cửa nhà sấm, xin cụ chớ chê cười kẻ vô tri mà chỉ bảo nhiều nhiều cho mới phải.

Đồng Nhẫn An mắt vẫn để vào một chỗ, không biết đang nghĩ gì, chột nghe Lã Hiền Khanh nói, có khác gì lão đến trước cổng gọi mình ra tỉ thí, bèn thoáng sầm mặt xuống rồi nói:

- Trong sách Đồng âm luận họa (Bàn về tranh dưới bóng cây vòng), ông Tần Tổ Vĩnh chia tranh làm bốn phẩm loại. Cao nhất là dật phẩm (vẽ như chơi), thứ nhì là thần phẩm (vẽ được cái thần), thứ ba là diệu phẩm (vẽ tuyệt khéo) cuối cùng mới là năng phẩm (vẽ đạt).

Theo tôi, dật và thần nên đổi chỗ cho nhau, thần là loại cao nhất. Vẽ đạt dễ nhất, cũng là loại dễ đạt được nhất. Vẽ được cái thần khó nhất và cũng khó đạt được nhất. Nói về nghề đồ cổ của chúng tôi, muốn biết tranh thật hay tranh giả, phải xem giấy, mực, xem giấy hay lụa để bồi, xem lạc khoản, xem con dấu, xem đầu trục cuốn, mọi thứ đều chẳng khó, chỉ cần để tâm nhớ kĩ là không đánh lừa nổi con mắt. Nhưng khi có tay cao thủ làm tranh giả, cả giấy, mực, lụa, gấm hần dùng đều là những thứ của đương thời, thậm chí con dấu cũng là dấu thật thì làm thế nào? Hơn nữa, tranh đời Tống giả chẳng cứ đều do người đời sau làm ra mà ngay thời nhà Tống đã có người làm giả rồi kia? Xem màu giấy, xem nét mực đều đúng của thời đó, vậy mà không có cách gì nữa sao? Kì thực, nếu chú ý một điểm quan trọng hơn nữa thì vẫn phân biệt được, ấy là phải xem cái thần! Tranh thật thời có thần, tranh giả thời không có. Cái thần ấy ở đâu mà ra?

Chẳng hạn núi rùng có khí núi, khí rùng, vẽ ra trên giấy là không còn nữa. Nhưng học sĩ cao thủ thì cảm được cái khí của núi rùng nên trong bức tranh thủy mặc của ông ta vẫn toát lên tinh thần đó của rùng núi. Đây là cái khí trong tim, trong lòng, là cái thần khí. Làm tranh giả không khi nào làm giả được cái đó. Chân nhỏ nhiều người có, người nào cũng bỏ công phu, nhưng mới chỉ có được cái hình, cái thái. Trong thế gian... không thể nói không có... thần phẩm, nó... nó... Nói đến đây Đồng Nhẫn An bỗng tắc họng, hai con người dựng đứng lên ngơ ngơ ngác ngác, xa vắng mông lung, hư hư ảo ảo, cứ ngiệt ra. Từ xa ngó thấy, Hương Liên đã lo ông ta bị trúng gió.

Lã Hiền Khanh cười bảo:

- Chắc hẳn nó thần bí lắm chứ gì? - Lão yên chí Đồng Nhẫn An không có bài bản, chỉ nói khoác mà chơi.

Bỗng ngoài cửa xông vào một anh chàng béo. Thì ra cậu cả Đồng Thiệu Vinh về đến nhà nghe tin hôm nay thi chân, Bạch Kim Bảo đoạt giải nhất, vợ chàng bị đánh bại liền gầm lên:

- Tôi phải giết chết con đàn bà thối tha này!

Cậu ta quăng lồng chim đang cầm đi. Mấy con chim cổ đỏ vừa mới thua gặp may vỗ cánh bay biến. Cậu chàng vợ lấy cái then chặn cửa chạy lên nhà vụt đánh Hương Liên. Mọi người ào vào lôi kéo nhưng cậu cả ngốc rất khỏe, bọn Kiều Lục Kiều, Ngưu Phượng Chương đều mã học trò, đã chẳng can ngăn nổi lại còn xơi mấy gậy, đến nỗi rặng cửa Ngưu Phượng Chương bị lung lay. Một đòn phang trúng cái đòn sứ Hương Liên vừa ngồi khiến nó vỡ tan. Đồng Nhẫn An đập bàn thét lớn:

- Bắt lấy thằng súc sinh!

Đám đàn ông giúp việc chạy lên hợp sức mới túm được cậu cả, khó khăn lắm mới lôi được vào trong phòng. Vào đến phòng, cậu ta vẫn còn phang bàn đập ghế gào lên:

- Tôi không thèm cái con chân thối ấy nữa đâu!

Khách khứa chẳng ai dám ho he, chỉ an ủi Đồng Nhẫn An vài câu rồi ai nấy len lén lui mất.

Tối hôm ấy, cậu cả dờ hơi còn làm ầm ĩ suốt đêm, lôi tuột cả giày và vải quần chân của vợ ném qua cửa sổ ra ngoài sân. Lúc canh ba còn đánh Hương Liên một trận thậm tệ khiến cô gào khóc ầm ĩ chạy ra khỏi phòng.

Hương Liên đầu tóc rũ rượi, chân trần, đứng giữa sân mà khóc.

[1]Tên con sông bắt nguồn từ sông Tang Càn ở Sơn Tây, nước thường đục.

[2]"Nhạc theo điệu Nghê thường làm say người múa; mồ hôi thơm toát đầy người ngại cho tắm áo đơn; buộc chân nhỏ như vượt sóng, cong cong ba tấc; vẽ đẹp nghiêng nước chẳng khác gì một đóa hoa."

[3]"Một thước đếm đo giảm bốn phần, mây nhẹ bọc búp măng thon nhỏ."

[4]Tên thứ thước do bộ Doanh tạo (xây dựng) đời Minh, Thanh quy định, một thước bằng chín tấc sáu thước chợ.

[5]Dép giày mũi nhô, áo quần hẹp.

[6]Chân đi giày tơ đỏ, mũi nhô nhọn thon thon.

[7]Giày lớn giày nhỏ góc cao, bó bằng vải màu nâu.

Gót sen ba tác

Hồi thứ sáu

Trên tiên lại có thần

Qua Hương Liên thất bại trong cuộc thi chân, như lộn đầu rơi xuống tận đáy vực. Bất kể việc gì cũng vậy, thường khi nào rơi xuống tận đáy bấy giờ mới hiểu rõ ra. Ở tí bên trên thường mù mờ, mù mẫm, ở quãng giữa cũng dể hồ đồ, ở nhà họ Đồng này chân không đẹp là đi tong. Gia đình ấy như một bàn cờ, chân nhỏ là quân cờ, sai một nước là thế cờ của cả bàn lập tức biến đổi.

Bạch Kim Bảo dữ dằn hẳn lên. Cái vẻ khách sáo đối xử với Hương Liên hồi cô mới về làm dâu, bây giờ không còn một chút gì nữa, dường như cô ta phải nén giận đến tám chục năm, lúc này mới trút hết cả ra. Thỉnh thoảng cô ta lại chửi mèo mắng chó, cả những câu xóc xĩa cũng tung ra, Hương Liên đâu dám bắt lời! Lúc đầu cô không hiểu vì sao Bạch Kim Bảo khách khí với mình, bây giờ cô cũng chẳng rõ vì sao cô ta nổi giận với mình đến thế. Bạch Kim Bảo thấy cô không bắt lời lại càng tức điên lên. Chẳng biết cô ta kiếm ở đâu một đôi giày to dài tám tấc, tục gọi là "giày thuyền" đem bày trước cửa buồng Hương Liên để bêu xấu cô. Hương Liên tức đến ứa nước mắt nhưng không dám động đến cô ta. Người khác cũng chẳng ai dám động đến.

Nàng dâu thứ tư ở góa là Đồng Thu Dung cũng có chút biến đổi về địa vị trong gia đình cô. Trước đây Bạch Kim Bảo luôn ghen tức với cô, mặt hầm hầm với cô nhưng sau buổi thi chân lại tươi cười với cô; hễ có bà con bè bạn đến chơi là kéo Thu Dung sang chuyện trò tiếp khách, chẳng thềm đếm xỉa gì tới Hương Liên nữa. Thu Dung được chiều mà hóa sợ, trước vốn đã sợ Bạch Kim Bảo, bây giờ có muốn thân mật cũng chưa kịp chuyển đổi thái độ nên càng ngại gặp mặt Bạch Kim Bảo hơn.

Đồng Thiệu Hoa rạng rỡ mặt mày. Khi nào ở mãi ngoài cửa hiệu phát ngán muốn về nhà, hẳn lại chừng lá cờ "mợ Hai", nói mợ Hai tìm hẳn, thế là phướn bung ra về. Đồng Nhẫn An cũng không hay biết. Nhưng sau chính mợ Hai lại xua hẳn, hể hẳn mò về là mợ lại đuổi đi. Xưa nay Đồng Thiệu Hoa quen cười cở Bạch Kim Bảo, mặc sức giở trò, đận này Bạch Kim Bảo chỉ coi hẳn như chó con. Chẳng ai rõ vì sao mợ Hai đột nhiên lại dữ dằn với cậu Hai như thế. Riêng Qua

Hương Liên biết. Sớm tối cô thấy năm lần bảy lượt Đồng Nhẫn An lén vào phòng Bạch Kim Bảo, nhưng bây giờ cô tránh vạ còn khó, hơi đâu đi gây vạ làm gì? Vả lại người trong nhà cứ vây lấy Bạch Kim Bảo, có biết cũng giữ kín trong bụng, ai chịu nói ra? Trong số a hoàn, chỉ Đào Nhi đối xử tốt với Hương Liên vì cô vốn được chỉ định hầu hạ mợ Cả; nhưng bây giờ hễ cô bước chân vào buồng Hương Liên là Bạch Kim Bảo lại gọi Đào Nhi đi làm việc cho cô ta, khó có dịp hai chân kịp bước cả vào buồng Hương Liên. Một hôm giữa trưa, thừa dịp Bạch Kim Bảo ngủ trưa, Đào Nhi lén vào buồng Hương Liên mách khế với cô, từ ngày mợ Hai không cho cậu Hai làm chủ, cậu Hai bỏ ra ngoài làm bậy; trước đây cậu vào một cái ổ ở phố bán quần áo cũ chơi, về nhà im thin thít sợ lộ chuyện; bây giờ cậu Hai chẳng sợ gì nữa, suốt ngày chơi bời ở làng hoa xóm liễu; lúc nào nhin không nổi, cậu đến cả hồ Lạc Mã ném thử của tanh tao, bọn chị em ở đấy đều là gái quê to khỏe như vâm, tính tiền theo giờ. Cái đồng hồ nước ngoài quay nửa vòng là bốn chục tiền đồng; đến giờ mú tú bà lắc chuông, chưa xong cũng phải móc tiền ném ra ngoài trả cái đã. Đào Nhi kể, như vậy là tiền trong két mặc tình cho cậu Hai tiêu xài. Đám Kiều Lục Kiều bám lấy cậu ta, đeo dính cậu ta mời ăn, mời uống, mời xem, mời chơi rồi lại mời ăn, mời uống, mời xem, mời chơi lượt nữa.

Cụ ông hẳn biết rồi!

- Xưa nay cụ chủ có để hết tâm trí vào cửa hiệu đâu, mợ chẳng biết gì cả!

Hương Liên biết, có điều không rõ mình biết được nửa non hay nửa già.

Ở cái nhà này, nhìn tới nhìn lui chỉ có u Phan là không có gì thay đổi. Mụ ta ở trong gian phòng xép góc phía Đông Bắc sát cạnh buồng ngủ của Đồng Nhẫn An. Thường ngày mụ ở lì trong phòng, thỉnh thoảng mới thấy đem phơi những mẩu giấy, những kẹp vải ra nắng hay mở cửa gọi mèo. Con mèo mụ nuôi cũng giống chủ, lông ngắn, bóng lộn, đen quyền, cực hung, y như hổ đói. Ban ngày nằm ngủ trong buồng, suốt đêm nó lên nhà trên đánh nhau với lũ mèo hoang từ đâu lọt vào, kêu như quỷ khóc sói gào, có lúc làm rơi loảng xoảng cả gạch ngói trên mái xuống. Đào Nhi kể, cả nhà này không ai rời được mụ, tất cả các kiểu giày đều do mụ nghĩ ra. Hôm thi chân, đôi chân của Bạch Kim Bảo phải nhờ mụ trang điểm giùm. Có thể nói, trong thiên hạ không ai có được những kiểu giày như mụ.

- Mợ Cả ạ, mười hôm nửa tháng, bà ấy cũng vào các buồng nhìn ngó, đôi giày nào không đẹp, bà ấy mang đi sửa lại. Nhưng bà không

vào buồng mợ. Mợ không thấy trước hôm thi chân, bà ấy ngày nào cũng đến buồng mợ Hai à? Chính bà ấy làm mợ thất bại hôm thi chân đấy! Không biết vì sao bà ta cứ theo mợ Hai mà ghét bỏ mợ. Hương Liên không đáp mặc dù trong lòng cô có điều muốn nói. Cô là người tinh tế nên đã nhận thấy từ sau buổi thi chân, u Phan không đến phòng Bạch Kim Bảo nữa.

Biến đổi dữ dội nhất phải kể anh chồng dở hơi của Hương Liên. Cô không hề ngờ anh chàng dở hơi cũng coi trọng chân bó đến thế. Trước chỉ dở hơi, đến lúc này hóa điên thật. Người điên càng không có chuẩn mực, khi lên cơn hấn gây sự với Hương Liên, có lúc lấy giây buộc màn trối hai chân cô lại đe sẽ đem bán đi để mua chim chơi. Đó là lúc vui vẻ, còn khi nổi xung lên, hấn cầm dùi đâm vào chân cô, máu thấm ướt cả vải bó chân. Hương Liên đã có mang, Đào Nhi và mấy a hoàn dỗ ngọt cậu Cả rằng trong bụng mợ có em bé của cậu, em bé có đôi chân nhỏ ăn đứt thiên hạ, cậu phải đối xử với mợ thật tử tế để mợ sinh cho cậu đôi chân nhỏ. Nói thế mà được việc, cậu Cả nghe xong lập tức thay đổi hấn, ngày nào cũng nâng chân Hương Liên đưa lên hôn, hôn mãi. Một hôm đi đâu về còn mua cho Hương Liên cả một gói mứt táo khiến cô tủi thân khóc hoài. Nhưng mấy hôm sau, hai thằng ranh mắt dạy chặn cậu Cả giữa phố trâu chọc:

- Nghe nói cụ nhà cưới cho cậu cô vợ chân to, lại sắp đẻ cho cậu đứa con gái chân to nữa đấy nhỉ!

Cậu Cả trợn mắt lên, vớ con dao làm bếp đẩy cửa vào phòng, đòi mở bụng Hương Liên xem đôi chân nhỏ. Hấn gân cổ gào lên:

- Ông già nói dối tao, tao không tin đứa nào, mở ra coi!

Vài ngày nay, Hương Liên lòng như tro lạnh. Chẳng biết ai đem câu chuyện thi chân ra kể lại cho bà cô nghe. Bà nghe xong uất lên ngất đi. Được tin, Hương Liên bỏ về nhà, bà lấy hết hơi tàn bảo cô.

- Bà chẳng hiểu làm sao lại hủy hoại chân cháu được, cháu ơi!

Thế là bà cụ chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, mang theo nỗi hối hận làm người thiên cổ. Hương Liên không còn đường lui, lại thấy gã dở người cũng không để cho cô sống, liền chẳng sợ gì nữa, xé toạc áo phanh ra hai bên để lộ cái bụng trắng tròn như trống, trợn mắt bảo cậu Cả:

- Mở đi! Tôi ngán sống lắm rồi, muốn sao cũng chiều!

Ngờ đâu con dao vát đánh "xoèng" trên đất, cậu Cả dờ dại lại rập đầu trước Hương Liên. Đầu cậu đập xuống gạch xanh cứ chan chát, hơn chục cái liên ngất đi, trán và mũi đều tóe máu. Khi tỉnh lại, cậu không làm ồn, cũng chẳng nói, cứ khóc ngớ ngẩn, bỏ cả cơm, rồi

nước cũng chẳng uống một giọt. Không cách nào đổ thuốc được cho cậu, thế là cậu đi tong. Con người to lớn đang sống là vậy mà chết đi thật dễ như bỡn.

Câu "Bạch mã phạm vào thanh ngư, Gà Khỉ chẳng được bạch đầu" đã ứng nghiệm. Hương Liên lấy chồng chưa đầy năm đã ở góa. Nhờ có chí nên lòng cô chưa chết, cô chỉ mong để được đưa con trai. Bên nhà Bạch Kim Bảo và Đồng Thu Dung toàn con gái, Đồng Thu Dung một đứa, Bạch Kim Bảo hai đứa. Nghe nói mợ Ba ở miền Nam là Nhĩ Nhã Quyên cũng sinh con gái nốt. Hương Liên phải để con trai để nối dõi cho nhà họ Đồng, để cuộc đời cô dễ thở hơn lên. Nào ngờ ý muốn thì mạnh nhưng số không mạnh, con cô cũng là con gái. Bây giờ muốn sửa, sửa không xong; muốn thêm, thêm không nổi! Để được ít lâu đứa bé lên sởi khắp người. Lòng cô lạnh giá như băng, đầu chẳng chải, chân chẳng bó, con chết thì chết, con chết xong đến cô chết. Nhưng đứa bé máu thịt của cô khắp người mẩn đỏ, ngứa khóc cả ngày cả đêm. Tiếng khóc làm cô không ngủ được, mỗi ngày một bận cô bế con lên đèn thờ đức bà, thắp hương cầu khẩn đức bà sởi đậu. Trước tượng đức bà còn có tượng ba ông râu dài bằng đất, gọi là "đức ông xoa gãi", chuyên gãi cho trẻ con lên sởi khỏi ngứa; lại có một con chó đen bằng đất, chuyên liếm nốt sởi, nốt đậu cho trẻ. Hương Liên thắp hương liền bảy ngày, bệnh sởi của con bé đỡ hẳn. Ai dám bảo đức bà không thiêng?

Một hôm u Phan bỗng vào phòng cô, nắm lấy chân con bé xem một hồi rồi ngạc nhiên kêu lên:

- Lại một đôi chân trời sinh hiếm hoi nữa đây?

Sau đó bà ta giương đôi mắt lồi phát khiếp nhìn dán vào Hương Liên bảo:

- Cụ ông bảo tôi đặt tên cho cháu. Thôi cứ gọi là Liên Tâm nhé!

Hương Liên nghe xong hai mắt ngây dại, lúc u Phan bước ra cũng chẳng nhìn. Đào Nhi bưng cơm vào cho cô. Từ ngày cậu Cả chết đi, Hương Liên gần như rơi xuống địa vị a hoàn, đến bữa cũng không dám ngồi chung bàn với bố chồng và các cậu các mợ. Đào Nhi hỏi cô:

- Có phải mợ Hai lại chửi đồng phải không? Mợ đừng để ý làm gì, mợ ấy có chửi, mợ bịt tai cho em, cũng chẳng mất gì.

Hương Liên cứ ngồi ngây bất động. Đào Nhi lại nói:

- Em thấy mợ Tư lòng dạ cũng tốt. Thịt xé trong bát mì nước này là mợ ấy gắp vào cho mợ đấy. Trước kia đôi chân mợ ấy đâu có kém chân mợ Hai! Không may một lần khâu chai chân bị mưng mủ, thịt thối ra, sau khỏi nhưng chân gầy tọt đi. Cái hôm thi chân, em khuyên

mợ ấy đệm thêm ít bông nhưng mợ ấy không chịu. Mợ ấy sợ mợ Hai biết sẽ chửi mợ ấy. Nhưng em thấy..., mà mợ đừng nói với ai đấy, ngón chân mợ Hai hôm ấy cũng đệm bông vì ngày thường ngón chân mợ ấy quặp xuống kia! Chẳng phải một mình em nhận ra đâu mà Châu Nhi, Hoa Nhi cũng nhận thấy hết, chỉ không dám nói ra mà thôi!

Đào Nhi muốn gọi cho Hương Liên nói chuyện, vả chuyện ấy cũng dễ khiến người ta thích nói, nhưng Hương Liên vẫn nín thinh, chẳng thèm để ý, thần sắc khác thường như người mất hồn vậy. Đào Nhi tưởng lúc này cô chưa gỡ được mối phiền nên bỏ đi, không quấy rối cô nữa. Hương Liên cứ ngồi ở mép giường cho đến tận nửa đêm, tay cầm bàn chân trắng bóc, thơm tho của con gái, miệng lẩm bẩm mãi câu nói của u Phan:

- Lại một đôi chân trời sinh hiem hoi..., đôi chân trời sinh hiem hoi..., đôi chân trời sinh hiem hoi...!

Khoảng canh ba, Hương Liên đứng lên khóa cửa lại, mở gói thạch tín nhỏ bỏ vào bát, đổ nước cho tan rồi đặt ở đầu giường. Cô lên giường cởi chân ra lấy vải quần chân mình với chân con lại với nhau, vừa khóc vừa nói:

- Con ơi! Mẹ có muốn giết con đâu! Vì đôi chân này mà đời mẹ tan nát, mẹ không muốn con cũng tan nát như mẹ. Cũng không phải mẹ ra đi nên bắt con cùng đi mà là mẹ đưa chân con, đi cùng với con. Nhớ nhé, con gái của mẹ! Con có xuống đến điện Diêm Vương cũng đừng oán trách mẹ nghe con!

Đứa bé đang ngủ. Nước mắt người mẹ rơi xuống má con như chính đứa bé khóc. Rồi Hương Liên quay phắt người lại, bụng lấy bát thuốc độc toan đổ cho con uống trước.

Bỗng cách một cái, cửa sổ mở toang ra, trước khung cửa tối mò có một người đang đứng. Ánh đèn trong phòng soi tỏ một khuôn mặt đàn bà già, mặt nhăn nheo ngang dọc, đôi mắt thô lỗ nhìn xoáy vào cô trông đến sợ.

- Ma! - Hương Liên buột miệng kêu, bát thuốc độc rơi xuống đất.

Trong lúc hoảng hốt, cô tưởng hồn bà cô hiện về, rồi lại tưởng đó là hồn mẹ chồng cô chết từ lâu mà cô chưa hề biết mặt. Nhưng bên tai cô đã vang lên tiếng nói của cụ già, giọng khàn khàn, nghiêm nghị:

- Muốn chết mà còn sợ ma à? Nhìn lại xem là ai?

Hương Liên định thần nhìn lại, thì ra là u Phan. Cụ bảo:

- Mở cửa ra cho tôi vào nào!

Hương Liên thấy là cụ ta thì vững lòng, không cởi vải buộc chân ra, lại ngoảnh đi chỗ khác. U Phan trèo cửa sổ vào nhà đứng ở đầu

giường, cười nhạt:

- Sống không biết sống, nhưng chết thì biết chết đấy!

Hương Liên vẫn còn quyết chết nên chẳng thèm để ý tới mộ. U Phan bước tới, cầm chân Hương Liên lên, lật qua lật lại, rồi nắn, rồi ấn, rồi xem xét, ngắm nghía mãi từ trái qua phải, từ trước ra sau, chẳng khác nào ngắm nghía một đồ vật tinh xảo. Hương Liên cứ để mặc, dường như bàn chân ấy không liên với người có. Lòng cô đã chết, chân còn sống được sao? U Phan tay cầm chân cô, mắt nhìn chỗ khác, thở phào một cái, nói:

- Con mắt ông ta tinh thật! Nếu ta có đôi chân này thì nhà họ Đồng lại chẳng phải nhà của ta sao?

Im lặng một lát, mộ quay lại bảo Hương Liên:

- Nếu mợ bằng lòng, mợ giao đôi chân này cho tôi, đảm bảo mợ sẽ đi đứng ngang nhiên trong nhà họ Đồng này!

Mấy câu này nói rất chắc chắn, từng chữ một như đinh đóng cột. Mộ chờ Hương Liên đáp lời. Lát sau không thấy cô lên tiếng, mộ lạnh lùng bảo:

- Đeo vòng vàng mà chịu nghèo túng, thôi làm hồn ma khiếp nhược cũng đáng kiếp rồi đấy!

Nói rồi quay lưng bỏ đi. Nhưng đôi chân nhỏ của mộ chưa bước ra khỏi ngưỡng cửa, tiếng Hương Liên đã vang lên sau lưng:

- Bà nói phải, tôi nghe theo bà.

U Phan quay lại. Từ ngày Hương Liên bước vào nhà họ Đồng, lần đầu tiên cô thấy u Phan cười. Quen nhìn vẻ mặt lạnh lùng, nay mộ chợt cười lại càng phát khiếp. Nhưng nụ cười ấy tắt ngay, Hương Liên thấy dễ chịu hơn là thấy mộ cười. U Phan hỏi:

- Ai bó cho mợ đôi chân này?

- Bà tôi!

- Bà cụ đã không phụ mợ! Mợ nghe kĩ đây. Đôi chân mợ bẩm sinh xương thịt mềm, trong thiên hạ không có đôi thứ hai. Bó được đủ cả nhọn, hẹp, phẳng, ngay, không hề sai sót. Bà cụ thật giỏi, không bó sai cho mợ, coi như đã tác thành cho mợ. Nhưng đáng trách là trách mợ không biết cách chăm sóc, chẳng khác nào một miếng thịt ngon chỉ biết bỏ muối vào luộc mà không biết sào rán hấp hầm, để cho mợ làm hỏng thật uống. Đôi chân cũng như một miếng ngọc, không bỏ công phu vào, có khác chi mảnh đá? Chỉ nói riêng buổi thi chân hôm ấy cái đôi giày bướm cũng gọi được là giày à? Nó là cái hộp rách đựng đồ điểm tâm, là cái giỏ đựng tương cà! Cái cần thì không có, chân đẹp xỏ vào nó có ra kiểu gì? Lại nói sao mợ không đi giày đế cong? Nhà mợ Hai ấy, chân bốn tấc, đi giày đế cong, chân cong

theo, bốn tắc nhìn như ba tắc. Chân mợ vốn ba tắc thế mà để cho đôi giày quê kệch ấy làm hỏng, nhìn còn to hơn cả chân mợ Hai, không oan sao được? Không đợi thất bại còn đợi gì nữa?

Một tia sáng xanh lóe lên trong mắt Hương Liên:

- Bà cho tôi biết, còn cứu chữa được không?

- Nếu không có cách, nói chuyện với mợ làm gì?

Hương Liên cời giải vải buộc chân ra, thụp xuống đất, rập đầu ba lần trước u Phan:

- Xin bà chỉ dẫn cách thức cho tôi được vươn dậy!

Mắt Hương Liên tóe lửa. U Phan lạnh lùng bảo:

- Mợ đứng dậy đi! Mợ là chủ nhà, không nên quỳ trước kẻ ăn người ở. Mà tôi cũng chẳng phải vì mợ đâu! Mợ vì mợ, tôi vì tôi, nhưng cả hai đều phải dùng đến đôi chân của mợ, cho nên chẳng ai phải cảm ơn ai cả.

Hương Liên hiểu được một nửa, còn nửa kia có không hiểu. U Phan chẳng kể cô có hiểu hay không, mở đánh "soạt" một cái hộp sơn đặt trên bàn. Chẳng biết cái hộp này để trên bàn từ lúc nào, ngoài sơn đen, trong sơn đỏ, góc gấn những con dơi bằng đồng. Trong hộp là một mảnh lụa hoa màu vàng. Lật mảnh lụa lên, u Phan lấy ra một đôi giày nhỏ như bó hoa chùm gấm, nghệ thuật thêu có thể nói có một trên đời, lớp hoa này lồng trong lớp hoa khác, tinh xảo đến mức nhìn thoáng không thấy được. Chăm chú nhìn, nào là giầy leo bìm sấn, chim cá đời xưa, thú chạy mây bay, nào là sóng biển, hoa văn chữ vạn vòng vèo, chỗ nào cũng sinh động, tinh vi ngay ngắn; cầm lên tay, hương lạ thơm sực nức chẳng khác nào hai đóa hoa. Đặt lên tay, đôi giày dài rộng vừa bằng gan bàn tay, vừa nhẹ, vừa mềm, vừa xinh xẻo, cong cong như đôi móc như ý bằng vàng ròng; nhìn đến đế, đế làm bằng gỗ đàn hương tía.

- Mợ đi thử coi!

- Đôi này e chưa tới ba tắc, tôi đi vừa chẳng?

- Không vừa mà tôi lại bảo mợ đi à?

Hương Liên cảm gót giày, xỏ ngón chân vào dận xuống một cái, chỉ cảm thấy trơn láng, đế giày lướt sát lòng bàn chân, đi vừa vặn ngay ngắn, không to không nhỏ. Ồ, giày xem có vẻ bé hơn chân, làm sao lại vừa vặn đến thế? Cô ngẩn ra nhìn u Phan. Mụ bảo:

- Tôi đã bảo mà, chân ba tắc mà cong lên, nhìn se nhỏ hơn ba tắc.

Đây là đế giày kiểu cổ, dáng đẹp, cong cong như cầu, gọi đúng tên là đế cánh cồng. Đế này không như đế bằng gỗ liễu bán ngoài chợ hiện nay, cứ cong thế nào cũng được. Quy củ xưa là giày ba tắc, đế gỗ chỉ dài hai tắc sáu, cong bảy phân. Mợ đo đôi chân của mợ mà xem

nhiều nhất chỉ cong có ba phân, đâu có được? Thôi tốt rồi, bây giờ mợ lồng đôi bao gấu quần này ra ngoài xem thế nào.

U Phan mở hộp lấy ra đôi bao gấu quần. Đón lấy xem, Hương Liên thấy đường thêu công phu chừng ấy e không thể có ở nơi khác. U Phan bảo:

- Đều do Đào Nhi thêu đấy! Sau này cần gì mợ cử bảo con bé ấy. Hương Liên ngạc nhiên không thốt nên lời, cúi xuống lồng đôi bao gấu quần vào. Giày màu lục, bao quần màu phấn hồng, chỉ thêu toàn màu nhạt, tím nhạt, lam nhạt, vàng nhạt, gụ nhạt, xám nhạt, nâu nhạt, pha thêm chỉ bạc, vừa nhã vừa tươi, càng làm cho đôi chân xinh xắn, mềm mại, khéo léo đáng yêu. Cô không ngờ mình lại có đôi bàn chân nhỏ như thế. Cô nhìn u Phan, thầm nghĩ mẹ ta ắt sẽ khen mình. Nhưng u Phan bảo:

- Mợ đứng dậy đi mấy bước xem! Nhớ kĩ, chân nhỏ có bốn điều kị. Ngồi kị đung đưa, nằm kị dựng thẳng, đứng kị nhón gót, đi kị cong ngón chân lên.

Hương Liên thử đứng dậy. Vừa đứng lên, cô thấy mình như đứng trên sào, đung đưa đung đưa, chân như bám chắc lại như không. Cô vội thu ngón chân về người liền đổ về đằng trước, suýt nữa ngã sấp mặt; gót vừa nhúc nhích, người lại ngửa về phía sau, chỉ chút nữa là chổng gọng. U Phan ấn cô ngồi xuống bảo cởi giày ra, còn mình ngồi đối diện túm lấy mớ vải bó chân của Hương Liên vắt hết đi, bảo:

- Mợ Cả ạ, gắng chịu tội nợ lần nữa để tôi bó lại chân cho mợ. Mợ đi giày đế ít cong quen mất rồi do cách bó nên chân chưa đủ độ cong đấy thôi.

Nói xong, trong tay mẹ đã có một cuộn dải vải màu xanh khổ hẹp, ngay ngắn. Chẳng kể có có bằng lòng hay không, chân cô như đã trở thành vật của mẹ. Ngón cái mẹ khều một cái, đầu cuộn vải đã được đặt lên chân cô, nhanh hơn cả con bọ nhảy. Mẹ dặn:

- Mợ nhìn kĩ đây để lần sau cứ thế mà bó.

Hương Liên để ý nhìn, để ý ghi nhớ. U Phan đặt đầu cuộn vải vào cạnh trong bàn chân, qua mắt cá phía trong đưa lên kéo gấp ngón chân cái về phía gan bàn chân, vòng ra sau gót thít chặt rồi qua cạnh ngoài bàn chân vòng xuống dưới buộc cứng bốn ngón quặp vào gan bàn chân. Rồi lại vòng qua cạnh ngoài bàn chân lên mu bàn chân, vòng qua cạnh ngoài lên gót chân, quành ra ngón chân, trở về gan bàn chân, qua ngón cái vòng lên mu chân, trở xuống bốn ngón dưới gan bàn chân, qua cạnh ngoài bàn chân lên mu vòng về gót, gấp cong ngón chân hai lần trở về cạnh trong. Sau đó cứ cạnh trong ngón cái, mu chân, gan bàn chân, cạnh ngoài, mu chân, gót chân,

ngón chân đủ ba lần, trở về đến chỗ bắt đầu thi quán vòng khác. Hương Liên nhận thấy cách bó này không khác mấy so với cách bó của bà cô, có điều nhanh tay hơn, vải bó quanh đi quanh lại không hề gập mép, từng lượt từng lượt bó chặt cứng không hở, dùng sức đều, không có chỗ chặt chỗ lỏng. Nhưng vòng đến lần thứ tám thì cách bó bỗng thay đổi. U Phan dùng thêm cuộn vải bó chân khổ rộng và giải thích:

- Đây là vải bó chân, cách bó cũng là cách bó chặn mu bàn chân, chuyên trị thiếu sót bàn chân không đủ độ vòng cũng của mợ. Vừa nói, bàn tay mụ đã cầm dải vải ngoắc lấy ngón chân cái, trở qua mu bàn chân, từ rìa ngoài vòng xuống dưới kéo lấy gót chân, chuyển lên trên vừa vặn bó lấy xương bàn chân, vòng phía trong quán lấy mu bàn chân, quặt qua lại mấy lần, coi như ghim chặt được đầu dải vải. Tiếp đó từ gót chân chuyển lên cổ chân, chặn lấy nửa trước mu bàn chân, từ gót chân kéo căng gập đầu ngón chân cái rồi bọc kín lên mu bàn chân, như thế là chặn được một vòng. Cứ vừa bó vừa chặn, vừa chặn vừa bó, cho đến khi quán hết cả dải vải dài hơn một trượng. Hương Liên cảm thấy mu bàn chân căng cứng, gan bàn chân như không còn gì, gót chân và bàn chân như bị người dùng hai tay bẻ cong về phía dưới, tựa hồ bị rút gân. Nhìn thì dễ coi, có dáng, có hình, trên cong trước lượn, xinh xắn đẹp đẽ nhưng khi xỏ vào đôi giày vải xanh dùng khi bó chân cong vòng cũng mà u Phan đưa cho, Hương Liên cảm thấy rất khó chịu, bước đi như người đi cà kheo.

- Chịu được không? - U Phan hỏi, đôi mắt lồi nhìn chăm chăm vào cô, rõ ràng có ý cật vấn.

Hương Liên rạch ròi trả lời:

- Đã định sống ắt phải gắng chịu. Còn những gì nữa bà cứ bảo! U Phan lạnh lùng liếc cô một cái rồi gật đầu, mở hộp lấy ra cái thước con bằng ngà vừa ba tấc, dùng đã lâu nên cũ kĩ vàng bóng, những chấm nhỏ trên thước đều khảm bằng bạc. Mụ đưa thước cho cô, bảo:

- Thước này chuyên dùng đo chân. Mợ Hai không dùng được, chân mợ ấy to hơn thước này.

U Phan bật cười hềnh hếch, tiếng cười như làn hơi giá buốt thấm vào xương cốt người ta.

- Tối nào mợ cũng lấy nước nóng rửa chân, rửa xong, bó như cách tôi bó vừa nãy. Nhớ kĩ, đôi chân đẹp thì khi đi ngủ cũng không được cởi vải bó. Bó xong lấy thước đo. Ở đây tôi còn có tờ ghi kích thước mẫu chân, mỗi một đốt xương bàn chân đều có kích thước, không được sai một li một lai, chỗ nào gồ lên thì phải ấn chỗ ấy xuống. Đây,

cho mợ!

U Phan lại đưa cho Hương Liên một tờ biểu mẫu cũ nát in ván gỗ trên giấy Nguyên thư [1] , toàn là chữ ghi kích thước cả.

Hương Liên cầm lấy xem. Kể như lần đầu tiên cô ngó qua khe cửa để nhìn kho kiến thức về chân nhỏ, nhưng chỉ mới nhìn cô đã hoa cả mắt.

Từ đêm ấy, đêm nào cũng vào lúc canh ba, u Phan đúng giờ đẩy cửa bước vào phòng giúp Hương Liên chỉnh lại bàn chân, dạy cho cô đủ loại quy củ, phép tắc cách néo buộc, cách kiêng khem, độ tinh xảo, kĩ năng và bí quyết; dạy cho cô các cách rửa chân, chữa chân, chăm chân, quý chân, pha thuốc và khều chai chân như thế nào. Dần dần mẹ còn dạy cô tự làm lấy giấy cánh cứng, làm đủ loại đủ kiểu khung giày, vót thẻ tre, đóng chốt kéo, lượn cửa giày, khâu bao gấu quần. Tất cả những thứ đó, bất kể cách làm, phối màu, chọn nguyên liệu hay kích thước đều có quy củ nghiêm ngặt, không được sai, nếu không sẽ bị người trong nghề chê cười. Chưa biết, làm thế nào cũng xong; biết rồi, không thể không theo đúng quy củ. Quy củ này lòng trọng quy củ khác, hết lớp tỉ mỉ đến lớp chặt chẽ, nghiêm ngặt. Càng đi sâu càng say mê, càng hứng thú, càng học hỏi được nhiều điều. Dưới mức nó thì bị nó áp chế, cao hơn nó thì áp chế lại nó. Hương Liên quả thật không biết trong đầu óc u Phan còn bao nhiêu thử nữa, có lẽ cả đời học không hết. Được cái Hương Liên là cô gái biết để tâm để ý, hơn nữa còn biết tận tâm nên điều gì cũng học đến nơi đến chốn.

Tuy chân cô bẩm sinh mềm mại, xương chưa đến nỗi cứng đơ nhưng dù sao đã lớn, chân bó thành hình, không thể như nhựa, như đất sét trong tay thợ. Đôi bàn chân bó cong hình cánh cũng chạm xuống đất đã đau đớn như muốn đứt rời, chẳng khác nào phải chịu cực hình một lần nữa như năm xưa. Song cô đâu có sợ! Cực hình cũng phải chịu, đau thì cố nén, gắng nhịn, gắng bó, gắng dằm, gắng đi, gắng khắc phục mình! Bạch Kim Bảo mắt tinh nhận thấy ngay liền chửi đồng:

- Đồ móng thối! Bó nát ra lại chẳng thối như chuột chết!

Hương Liên vờ như không nghe. Câu chửi ấy dù như lưỡi dao, cô cũng cố nuốt vào bụng. Cô chỉ nghĩ sẽ có ngày nhờ đôi chân nhỏ có một không hai trong thiên hạ, có sẽ dằm cả nhà họ Đồng xuống dưới chân, chỉ không biết số cô có cho có trả mối hận đó hay không mà thôi. Cô chẳng suyết chết vì số phận đó hay sao?

Hôm ấy, cô bé Liên Tâm ra đón nắng ở hành lang. Đồng Nhẫn An đứng ở cửa buồng vật lông mũi. Lão vật mạnh, mặt nghiêng đi, từ xa

lão đã liếc thấy đôi chân Hương Liên. Đồng Nhẫn An mắt tinh như thể nên lập tức nhận thấy đôi chân cô đã đổi khác rất nhiều, nhìn đã ra dáng lắm. Lão bước tới, bảo:

- Chiều nay, lên phòng ta! - Lão chỉ nói thế là đi ngay.

Từ khi Hương Liên về nhà họ Đồng, đây là lần đầu tiên cô lên phòng bố chồng, mà cũng ít thấy ai lên đó. Nhà một phòng giữa, hai gian đầu hồi, khắp phòng là sách, tranh và đồ cổ, có mùi ẩm thấp, mùi sách, mùi long não, mùi chè lâu năm, mùi mốc, nồng nặc đến mức ngạt thở. Cô vừa vào đã muốn quay ra đổi không khí. Bỗng hai mắt Đồng Nhẫn An đổ dồn vào chân cô, ánh mắt như có tay nịt chặt lấy chân, cô không sao nhấc lên nổi. Đồng Nhẫn An chợt hỏi:

- Ai giúp con sửa sang đôi chân thế?

- Tự con ạ.

- Không phải, chắc là u Phan!

- Không ạ, tự con mà? - Hương Liên không hiểu ý Đồng Nhẫn An, sợ liên lụy đến u Phan, một mực chối.

- Con mà có kĩ năng này thì lần thi chân trước đây đã chẳng thất bại...

Đồng Nhẫn An đưa mắt nhìn chỗ khác, không biết suy nghĩ gì mà lầm bầm một mình:

- Ôi cái mụ già ấy! Càng sửa sang cho đôi chân này thì mụ càng không có phần...

Lão đứng lên bước vào căn buồng phía đông, tay ngoắc Hương Liên đi theo.

Hương Liên sợ hãi, không biết bố chồng có định mân mê bàn chân cô hay không; suy nghĩ lại, đôi chân này ai mân mê mà chả như nhau. Họa phúc thật khó lường, mà họa phúc đối với cô cũng như nhau cả, cứ theo vào rồi sẽ hay.

Trong phòng này càng chồng chất nhiều đồ cổ và giá sách hơn nữa, từ đất lên tới tận nóc. Rèm cửa bằng giấy cũng không cuốn lên, tối mò mò. Tim Hương Liên đập thình thịch, nhưng chỉ thấy Đồng Nhẫn An trở tay vào một kệ sách bảo cô nhìn. Trên kệ đặt ngay ngắn một cái đĩa sứ đời Tống nhỏ vẽ chỉ bạc, trên đĩa úp một cái bát trắng. Đồng Nhẫn An bảo cô lật bát lên. Hương Liên không biết bố chồng giở trò gì, tim càng thót lại. Cô đưa tay lật bát lên, úi chà, trên đĩa có một đôi giày rất xinh bằng đoạn đồ trơn, không thêu hoa, màu sẫm mà lại tươi, đôi đế bằng gỗ đàn hương tía đã cũ cong như con sóng đồ lạng lẽ nổi bật trên chiếc đĩa trắng. Mũi giày lộ ra một cái móc nhỏ bằng đồng cổ, cong một nửa vòng tròn về phía trên, không sao nói hết vẻ thanh tú, cổ kính, tinh xảo, trầm lặng, trang trọng, siêu thoát, nhàn

nhã, tự nhiên thoải mái. Chúng thật sinh động mà lại giống một thứ đồ cổ. Bất kể thứ giày hoa lá rực rỡ nào cũng bị vẻ trầm tĩnh, cổ nhả này đè bẹp.

- Thừa cha, đồ cổ triều đại nào đấy ạ? - Hương Liên hỏi.
- Cổ đâu mà cổ, đây là đôi giày mẹ chồng con đi hồi còn sống.
- Đôi bàn chân xinh đẹp đường này có lẽ chỉ có một không hai trong thiên hạ. - Đôi mắt xinh đẹp của Hương Liên tròn xoe vì kinh ngạc.
- Ta cũng tưởng là như thế, ai ngờ trời chưa dứt của này nên mới sinh ra một đôi chân như của con, đôi chân còn xinh hơn cả chân mẹ chồng con. - Mặt Đồng Nhẫn An sáng loang loáng.
- Chân của con ư? - Hương Liên cúi đầu nhìn đôi chân mình nghi hoặc hỏi.

- Bây giờ thì chưa. Chân con mới chỉ có dáng.

- Còn thiếu cái gì nữa ạ?

- Chưa có cái thần thì chưa thành.

- Học có được không ạ?

- Chỉ sợ con không chịu mà thôi.

- Cha ơi, xin cha giúp con với! - Hương Liên quỳ sụp xuống.

Nào ngờ Đồng Nhẫn An cũng quỳ sụp xuống trước mặt cô, giọng run run nói:

- Chính con tác thành cho ta mới phải.

Đồng Nhẫn An xúc động hơn cả cô. Cô không hiểu vì sao Đồng Nhẫn An cũng giống u Phan, chỉ hi vọng ở đôi chân cô. Có lẽ bố chồng muốn thưởng thức đôi bàn chân cô. Hương Liên có cách tính của cô. Khấp người chợt nóng ran, cô đứng dậy giơ chân cho bố chồng. Đồng Nhẫn An áp lấy bàn chân của con dâu nói:

- Ta không vội. Hoàn chỉnh đôi chân này đã rồi hãy hay. Con học được mấy chữ rồi?

- Học qua loa đủ đọc được Hồng lâu mộng ạ.

- Tốt quá! - Đồng Nhẫn An lập tức đứng lên lấy mấy cuốn sách đưa cho cô. - Xem đi xem lại cho kĩ, bao giờ cả tâm lẫn thần lĩnh hội được, ta sẽ mở hội thi chân lẫn nữa cho con, đảm bảo con sẽ đứng thứ nhất!

Lúc này Hương Liên mới cảm thấy rồi đây chỉ một phát, cô sẽ đá tung cửa nhà họ Đồng. Cô ôm sách về phòng, nôn nóng mở ra đọc. Một quyển đề Bó chân theo tranh, có tranh vẽ; một quyển là Hương diễm từng đàm của Lí Ngự, cũng vẽ tranh vẽ người; quyển thứ ba mỏng hơn, toàn chữ, đề là Năm điều của họ Phương. Nhìn qua đọc kĩ đến mấy bài mới rõ, đôi chân nhỏ có thể mà lại rộng lớn hơn cả thế giới, mới rõ trên thân thể người phụ nữ chỗ nào cũng cần chú ý

đến quy củ, phép tắc, mực thước, tiêu chuẩn, kiêng khem, cấm kị, từ cách giơ tay, đưa chân, đi đứng, nằm ngồi, ánh mắt, dáng môi, giọng nói cho đến chải đầu, sửa áo, thoa phấn, tô son, đeo cài đồ vật, tắm gội, nuôi giữ da v.v... Không có một loạt những thứ đó, chỉ có một đôi chân xinh cũng không thành. Biết được một loạt cũng cách ấy mới thực sự hiểu biết về gót sen. Kiến thức của u Phan mới ở ngoài da, đây mới thật đi sâu vào tận xương cốt. Nếu so sánh, bà ngoại cho cô quả đào, thì u Phan cho cô thấy cái hạt, Đồng Nhẫn An đập hạt ấy ra, bên trong còn có nhân đào, nhân đào lại có những một trăm lẻ tám cách ăn. Thế mới gọi là:

Trên giới còn có tiên,
Trên tiên lại có thần.

[1]Giấy sản xuất ở mấy huyện trong tỉnh Chiết Giang màu ngà vàng, hơi thô, làm bằng hộp đá.

Gót sen ba tác

Hồi thứ bảy Thiên Tân tứ tuyệt

Hôm nay mấy ông lớn họp mặt nhau, bàn về người kì việc lạ trong vệt Thiên Tân, chọn lấy bốn sự việc tuyệt đỉnh, góp thành "Thiên Tân tứ tuyệt". Mấy vị đó giao hẹn trước với nhau, bốn sự việc này đều phải là người thật, chuyện thật, lại phải được tất cả gặt đầu thì mới được tính. Điều quan trọng hơn là những chuyện, những người đưa ra ấy phải rất xôm, để người nơi khác nghe xong ắt trợn mắt há mồm, ruồi có bay vào miệng cũng không biết mới đáng kể. Bàn đi tính lại mãi chỉ góp được có ba việc.

Việc thứ nhất là người ghê gớm, chuyện ghê gớm.

Ấy là vùng am Bạch Y trong thành có một người buôn đồ sắt, đại danh là Vương Ngũ, rất ác, đánh người như cơm bữa, đám côn đồ lau nhau quanh đấy đều nể sợ gã, tặng gã biệt hiệu Tiểu Tôn, gọi gộp cả lại thành Tiểu Tôn Vương Ngũ. Mấy năm trước, bọn côn đồ ở vệt Thiên Tân hay gây rối, kinh thành liền cử một nhân vật lợi hại về đây làm tri huyện dẹp bọn côn đồ. Người này họ Lí, nghe nói là cháu quan Trung đường họ Lí. Trước ngày nhậm chức, có người báo cho ông ta biết bọn côn đồ ở vệt Thiên Tân đều là những kẻ dám lấy đầu

người giắt vào thắt lưng, không động được đến chúng, nên thừa lúc còn sớm sửa mà từ chối đi. Ông họ Lí tằm tằm cười lắc đầu, không để tâm chuyện ấy. Ông sẽ cứng rắn với chúng, sợ gì? Ngày đến nhậm chức, quan ra cáo thị, bắt bọn côn đồ toàn thành phải đến ghi tên đăng kí. Ai đã từng đánh nhau dù không côn đồ cũng phải đăng kí; ai phải đăng kí mà không đến đăng kí ắt bị bắt giam. Quan còn dặn dò ông chánh ti họ Đằng làm việc dưới quyền chuẩn bị nhiều giấy tờ, cùm xích. Ông chánh ti họ Đằng này người cao lớn đen trùi trùi, mặt mày dữ tợn nổi tiếng gớm ghê. Lâu nay bọn côn đồ giữ mối quan hệ "nước giếng không phạm tới nước sông" với ông, nhưng bây giờ ông nhận công vụ thì câu chuyện ắt khác. Tiểu Tôn Vương Ngũ hay tin, gọi một bọn đàn em tới nhà, ghéch cầm lên hỏi: - Ở vệ Thiên Tân này trừ ta ra, còn ai ghê gớm?

Bọn đàn em lúc ấy đều sợ quan huyện họ Lí và chánh ti họ Đằng, liền kể hai người đó ra. Tiểu Tôn Vương Ngũ nghe xong không nói năng gì, sợi gân xanh chạy từ lông mày lên đến chân tóc cứ giật lia lia. Sáng sớm hôm sau, gã cầm con dao phay đến nhà ông chánh ti, giờ nắm đấm lên đập cửa ầm ầm. Ông chánh đang ăn sáng, miệng còn nhai hoa quả đi ra mở cửa, nhận ra Tiểu Tôn Vương Ngũ bèn hỏi:

- Có việc gì?

Tiểu Tôn giờ con dao phay lên, lưỡi hướng vào mình, phập một nhát chém một miếng lớn vào trán, máu túa ra. Gã nói:

- Ngài cầm dao chém tôi, hai ta cùng lên trình quan.

Chánh ti họ Đằng ngờ ngác rồi chợt hiểu, ấy là gã đến thi gan với mình. Theo luật chơi ở vệ Thiên Tân, nếu lúc ấy ông chánh ti nói: "Ai chém nhà anh bao giờ?", thế là sợ, là chịu thua, đâu có được? Ông Chánh gồng mặt lên, bảo:

- Phải, ta thích chém nhà ngươi, lên quan thì lên!

Tiểu Tôn liếc nhìn ông, nghĩ bụng tay này cũng ghê gớm đây. Hai người cùng vào huyện đường, tri huyện thẳng đường xử kiện. Tiểu Tôn quỳ xuống thưa:

- Bẩm con họ Vương tên Ngũ, bán đậu phụ trong thành. Ngài chánh ti ăn đậu phụ của con một năm nay không trả tiền, sáng nay đến đòi tiền ngài, ngài chẳng nói một lời, cầm luôn dao từ trong nhà ra chém con một nhát. Bẩm quan nhìn xem, hung khí còn đây, con giết được, còn vết chém cũng có đây, hiện đang rỉ máu. Quan lớn như trời biển, xin hãy xử giùm cho dân mọn chúng con!

Tri huyện họ Lí nghĩ thầm, huyện đang truy nã những kẻ đánh nhau gây rối, đường đường là một vị chánh ti trong nha môn, thế mà lại

gây sự! Quan quay mặt qua ông chánh ti hỏi chuyện ấy có thật không. Nếu ông chánh ti đáp "Bản chức không chém hấn, hấn tự chém hấn đấy ạ" thì coi như thua. Ông chánh ti tất nhiên hiểu luật chơi đó của bọn côn đồ, đành lại gồng mặt lên thưa:

- Bẩm người này nói đúng. Tôi ăn chịu của hấn một năm đậu phụ chưa trả tiền, sáng nay hấn dám đến tận nhà đòi nợ, tôi liền chém cho một nhát. Con dao này là dao mổ gà chặt thịt của nhà tôi. Tiểu Tôn lại liếc ông cái nữa, bụng bảo dạ: "Chớ có tưởng, tay này cũng thật sự ghê gớm đây!"

Quan huyện họ Lí vừa ngạc nhiên vừa tức giận, gắt lên với chánh ti họ Đằng:

- Làm sao biết pháp luật mà người còn phạm pháp?

Quan đập thước xuống án, quát to:

- Quân bay đâu! Đòn tay! Năm chục!

Nha dịch khiêng cùm ra, tóm bàn tay ông chánh, nhét ngón tay cái vào lỗ cùm, dẫn ngửa bàn tay ra, cầm thước bằng gỗ tảo vút xuống, vút vút vút vút một chục thước, gan bàn tay đã sưng đến hai tấc, vút vút vút vút lại mười lăm thước nữa, tổng cộng hai lăm roi. Mới được một nửa, đầu ông chánh đã không giữ thẳng được nữa, đôi vai chắc nịch thõng xuống như bị rút gân. Tiểu Tôn Vương Ngũ đứng bên nhìn thấy, nhếch mép cười hèn hèn rồi giơ tay lên nói:

- Bẩm quan lớn trời biển, xin đừng đánh nữa. Vừa nãy con toàn nói nhăng nói cuội, ấy là con đùa với ông chánh ti. Con không bán đậu phụ mà bán đồ sắt ông chánh không ăn đậu phụ của con mà cũng không nợ nần gì con. Nhát dao này không phải ông chém con mà là con tự chém. Dao phay không phải của nhà ông mà của cửa hàng con. Quan nhìn coi, trên lưỡi dao còn đánh dấu hai chữ "Vương kí" đó?

Quan huyện họ Lí ngơ ngác, sai nha dịch coi lại dao, quả nhiên có hai chữ "Vương kí", bèn hỏi ông chánh xem sự thể là thế nào. Ông chánh ti họ Đằng nếu phủ nhận, phải chịu hai nhăm roi nữa, nếu gật đầu công nhận, coi như chịu thua. Nhưng tay ông chánh cũng chỉ bằng da bằng thịt, bị đánh như tở, thêm một roi nữa chẳng chịu được nào, đành gục cả đầu xuống, như vậy cũng là thừa nhận Vương Ngũ không nói sai. Tri huyện họ Lí khó xử quá. Vương Ngũ tự chém mình, bắt tội ai được? Nếu thôi đi, quan lớn quan bé trong huyện chẳng phải bị gã trẻ tuổi này bỡn cợt hay sao? Còn nếu bảo thằng ấy có tội vì dám bỡn cợt quan huyện, chẳng hóa ra thừa nhận mình ngu xuẩn để nó cho vào xiềng? Đang lúc ngài cười hổ khó xuống nên nóng nảy giận dữ ấy, Vương Ngũ lại rất khoái, thưa rằng:

- Bẩm quan lớn như trời như biển, Vương Ngũ con không biết nông sâu, chỉ ham đùa cợt, làm rộn gây rối ngay chốn nha môn, xin quan chớ có nhẹ tay với Vương Ngũ này như thế, cứ phải năm chục hèo vào tay. Thôi thế này vậy, quan cứ gộp hai trăm hèo vừa này ông chánh còn thiếu vào cho con, tất cả là bốn trăm hèo một thể.

Tiểu Tôn Vương Ngũ không đợi nha dịch lôi kéo, tự đi đến dứt ngón cái bàn tay phải vào cùm, vai nhô lên, lòng bàn tay ngửa ra cho đánh. Vút vút vút vút, liên tục hai trăm roi, mắt nhìn thấy tay sưng lên theo từng roi, đến năm chục roi thì máu rơi thịt nát. Vương Ngũ mắt thấy tay như thế mà vẫn coi như không, lại còn cười như nhìn thấy đĩa lòng xào hồ lớn. Đòn xong, gã tạ ơn quan huyện, quay người đi luôn.

Chưa đầy ba ngày sau, quan huyện họ Lí trở về kinh xin từ chức, tâu với hoàng thượng cử người giỏi khác. Ông chánh ti họ Đằng cũng xin thôi việc về quê. Việc ấy người ấy, hỏi có ghê gớm không?

Ai nấy gật đầu, đều bảo chuyện này người nơi khác nghe kể ắt lạnh gáy, đủ là một tuyệt.

Việc thứ hai là người giàu xài nông.

Vệ Thiên Tân có nhiều người giàu. Giàu nhất có "bát đại gia", gồm nhà họ Hàn, chủ hiệu Thiên Thành sửa chữa tàu bè, nhà họ Cao chủ hiệu Ích Đức Dụ, nhà họ Dương chủ hiệu Trường Nguyên, nhà họ Hoàng chủ hiệu Chấn Đức, nhà họ Trương chủ hiệu Ích Chiếu Lâm, nhà họ Mạc chủ hiệu Chính Hương Đức, nhà họ Lưu ở Thổ Thành và nhà họ Thạch ở Dương Liễu Thanh. Người giàu ắt có chuyện xài sang. Nhưng chuyện thường kể như nhà nào tổ chức hiếu hỉ linh đình nhất, nhà nào nấu cháo thí bầy đầy nhà, ai muốn vào ăn tùy ý, liên tù tì trong ba tháng v.v... đều không được tính. Ất phải có một chuyện như thế nào để người ta nghe xong, cả đời không quên, thế mới được.

Năm ấy nhà Hải Trương Ngũ buôn muối phát tài, bỏ tiền túi ra sửa chữa pháo đài, cũng là một chuyện. Nhưng phân tích kĩ, việc bỏ tiền ra cốt để mua danh, không kể được là xài nông, do vậy còn thiếu tí chút mới đủ tiêu chuẩn.

Hôm nay một vị nêu ra câu chuyện có thể nói là không tiền khoáng hậu. Ấy là mùa hè năm ngoái, họ Cao chủ hiệu Ích Đức Dụ làm lễ mừng thọ cho bà mẹ tám mươi tuổi. Con cháu tỏ lòng hiếu thuận, hao tổn tâm tứ bày ra cuộc lễ linh đình mong cổ bà vui. Không ngờ cổ bỗng phán:

- Đời ta cái gì cũng thấy cả rồi, chỉ chưa được thấy đám cháy bao giờ, cả vòi phun nước cứu hỏa như thế nào cũng chưa được thấy.

Hai chục năm trước, tiệm bán dầu ở phố Hàng Nồi bốc cháy, làm đổ rục cả nửa trời đằng Tây, sáng đến nỗi người ngồi trong nhà cũng rõ cả bóng. Người trong thành kéo ra xem, nhưng cha các con - ông đã qua đời, ta không nên nói ông mới phải - nhất định không cho ta đi xem. Đời ta thế có phí hoài không cơ chứ!

Nói rồi cụ cố bà cứ xị mặt ra, đồ dành mấy cũng không xong. Ba ngày sau, mấy người con trai của cụ bà nhà họ Cao bàn với nhau bỏ tiền mua hẳn mấy chục căn nhà ngoài cửa Tây, cả đồ đạc áo quần trong nhà cũng mua tất rồi châm lửa đốt. Lại dựng một chòi cao ở cách đó nửa dặm, bế cụ cố lên kiệu khiêng đi, đưa lên chòi ngồi xem cửa hỏa. Lửa bốc cháy, các nhóm cứu hỏa ở vệ Thiên Tân nổi thanh la, truyền tin cấp báo. Vệ Thiên Tân có nhiều nhà buôn, nhà liền kề nhau rất dễ gây hỏa hoạn, dân chúng bèn tập hợp thành các nhóm cứu hỏa, chuyên mang nước dập lửa, lớn nhỏ có tới hàng trăm.

Nhóm này nổi thanh la, nhóm khác nổi theo, trong thành ngoài thành, sông đằng đông, ngòi đằng tây, trong khoảnh khắc liền thành một giải, khí thế sục sôi. Ngay sau đó, hội viên các nhóm mặc áo không tay các màu có đánh số hiệu, giương cờ hiệu, khiêng nước và vòi phun nước, nối đuôi nhau như rồng rắn kéo ra ngoài cửa thành phía tây đến nơi có đám cháy, oai phong hơn cả ngày hội thần phật ngày hai mươi ba tháng ba. Giữa đám cháy có người vấy lá cờ nhỏ chỉ huy, anh đằng đông tôi đằng tây, anh phía nam tôi phía bắc, anh trước tôi sau, anh tiến tôi lùi, không hỗn loạn một chút nào. Ông phun nước có đòn ngang để ấn xuống, hai người hai đầu như trẻ con chơi bập bênh, bên này lên bên kia xuống, nước trong thùng qua vòi phun ra. Từng luồng khói xanh cuốn vào biển lửa mịt mù làm tóe lên những đốm lửa to phùn phụt bay lên trời, từng bùng hơn ngàn vạn lần so với pháo hoa ngày ba mươi tết. Cụ cố bà nhà họ Cao xem đến đứng tròn mắt. Dập xong đám cháy, các nhóm cứu hỏa gỡ nhẹ thanh la báo hiệu rút lui, từng đội một lần lượt ra về. Người họ Cao đứng chờ ở cổng cửa Tây, có sẵn hai chục chiếc xe ngựa lớn chở đầy hộp chè gói bánh thù lao cho các nhóm ra sức biểu diễn. Lần ấy cụ cố bà nhà họ Cao lấy làm thỏa mãn, coi như đã được tận mắt thấy đám cháy, thế là chuyện gì trong thiên hạ cũng thấy cả rồi. Chuyện ấy hỏi đã đủ ngông hay chưa?

Mọi người bảo lệ thường xưa nay nhà giàu làm gì cũng thích làm đến cùng tột. Lần ra tay ấy chẳng những khiến người nghèo xem đến ngẩn người mà người giàu, thậm chí cả bản thân người trong cuộc, cũng xem đến ngẩn người. Đến thế mà không tuyệt thì thế nào mới là tuyệt. Tất nhiên kể là một tuyệt và thế là gom được hai tuyệt.

Việc thứ ba là người lạ chuyện kì.

Người lạ ấy là Hoa Lâm, mắt chẳng thèm để ý đến ai, có tên nữa là Mộng Thạch, tên hiệu là Hậu Sơn Nhân, nhà ở phố Phủ Thụ phía Bắc thành. Cụ tổ giàu có, ông cha ưa nhàn, thích gom góp những đá lạ trong thiên hạ. Trong số những họa sĩ ở vệ Thiên Tân, Hoa Lâm là người kì lạ bậc nhất. Lão thích vẽ sơn thủy, tên tuổi ở trên cả danh họa Triệu Chỉ Tiên, hàng ngày đóng cửa vẽ tranh, không bao giờ tiếp khách, càng không có học trò. Lão nói: "Vẽ ở tấm lòng chứ không ở mắt". Có người xin tranh, lão lập tức từ chối:

- Thần chưa đến chưa vẽ được.
- Thế khi nào thần đến? - Người kia hỏi.
- Không biết. Đến không báo trước, phần nhiều trong mộng thôi.
- Trong mộng vẽ thế nào được? - Người kia lại hỏi.
- Mộng càng dễ vẽ.
- Sao gọi là dễ vẽ?
- Vẽ núi không thấy núi, vẽ sông không thấy sông.
- Thế nào thì mới thấy được? - Người kia hỏi tiếp.
- Lấy lòng mình ứng chiếu chứ không thể nói rõ ra được.
- Ai trong số người xưa vẽ tranh vào bậc nhất?
- Chỉ một mình Lí Thành. Sau Lí Thành, thiên hạ không còn ai nữa. Song từ xưa đến nay, chẳng ai thấy được bút tích thực sự của Lí Thành. Sách xưa từ lâu đã nêu ra thuyết "không có nhân vật nào là Lí Thành". Lão Hoa Lâm chỉ thừa nhận Lí Thành giỏi cũng có nghĩa lão không thừa nhận một ai giỏi trong thiên hạ từ xưa tới nay. Đây là ý kiến kì lạ của lão ta. Một điều kì lạ nữa là chưa một ai nhìn thấy tranh của lão. Nghe nói mỗi khi vẽ xong, đem treo lên nhiều nhất ba ngày là lão giật xuống đem đốt. Một hôm, mục hàng xóm đuổi gà, gà bay lên tường nhảy xuống sân nhà lão. Mục này sang bắt gà, thấy cổng nhà lão không khóa, đẩy cửa bước vào, bắt được gà; lại thấy lão không cài cửa sổ, trong nhà không có ai, trên bàn có bức tranh liền thuận tay thò qua cửa sổ thó tranh của lão, đem đến hàng tranh bán. Lão biết chuyện lập tức trả gấp bốn lần tiền mua lại bức tranh, đem về xé ra đốt. Một người rảnh việc đến hỏi dò mục hàng xóm và hiệu bán tranh xem tranh lão vẽ thế nào, nhưng hai người này đều gà mờ, chẳng nói được điều gì rõ ràng, đành thôi. Có điều chẳng ai hiểu tại sao lão không có tranh mà tên tuổi lại nổi lên như cồn đến thế? Có thể cho là người lạ chuyện kì được không? Và có tuyệt lạ kì hay không?

Mọi người đều cho là tuyệt, riêng Ngưu Phượng Chương lắc đầu bảo lão là đồ bịp bợm. Những người khác không vẽ tranh. Không cùng

nghe như cách núi, không cùng nghe cần gì chặt chẽ với nhau, do vậy thái độ cũng hòa hoãn hơn. Kiều Lục Kiều cười bảo:

- Chẳng ai nhìn thấy tranh, chỉ nhờ bịp mà nổi được tiếng tăm đến thế cũng gọi là tuyệt rồi.

Ngưu Phụng Chương lúc này mới gật đầu. Thế là thêm được một tuyệt nữa, cộng thêm vào thành ba tuyệt.

Hôm nay là ngày mười tư tháng Chạp. Kiều Lục Kiều, Ngưu Phụng Chương, Lục Đạt Phu và mấy người nữa rồi rồi không có công việc gì, bèn kéo nhau đến nhà hàng Nghĩa Thăng Thành ở trong ngõ Quy Cổ kiếm một bàn họp mặt. Lục Đạt Phu là một danh sĩ thường góp mặt chơi bời, lại cũng là một người nghiện gót sen, có một bụng kiến thức linh hoạt đủ loại, lịch duyệt văn chương hơn bọn Kiều Lục Kiều nhiều. Lão nhỏ con, mặt tròn như quả táo, áo ngoài chỉ dài bốn thước rưỡi, nhưng tinh anh ở cả cái đầu to, bước đi hai cánh tay vung vẩy rõ cao.

Kiều Lục Kiều sau khi đã nốc ba chung rượu, bảo chỉ ăn uống không thôi cũng chán, liền nảy ra ý đề nghị cả bọn kể ra những người lạ chuyện kì ở Thiên Tân, góp cho đủ "Thiên Tân tứ tuyệt". Ý ấy thật hay. Hết con cà đến con kê, chuyện thêm hứng rượu, rượu bốc nên lời, hi hi ha ha, ai nấy uống đến say khướt, mặt đỏ bừng bừng. Nhưng cái tuyệt thứ tư vẫn chưa góp nên được. Ngưu Phụng Chương nói:

- Cái tuyệt thứ tư ấy mà, theo tôi nên bầu bég cho ông Đồng, chủ hiệu Dưỡng Cổ Trai. Chưa kể kĩ năng xem đồ cổ, kiến thức về đôi chân bó của ông thật chẳng ai bì, cao đến tận trời!

Kiều Lục Kiều cười bảo:

- Đúng là há miệng mắc quai! ông ấy mua tranh giả của bác, còn bác nói hay cho ông ấy chứ gì? Nói đến chân bó, theo tôi nhà ông ấy đủ thành cái lò luyện gót sen, đôi nào cũng cứ muốn nắn một cái! - Lão có phần quá chén, nói mà cả đầu, vai, cổ cho chí cái đuôi sam nhỏ cứ đảo đồng lên.

Ngưu Phụng Chương cãi:

- Bác nói mới đúng một nửa. Chân bó ở nhà ông ta đôi nào cũng tuyệt nhưng mấy đôi đó ở đâu ra, chẳng phải do ông ta nhìn ra hay sao? Dùng con mắt đánh giá đồ cổ để chọn chân bó, còn sai được à? Chẳng phải tôi nịnh khéo ông ấy - ông ấy có mặt ở đây đâu mà bảo nịnh khéo - đôi mắt của ông ta xứng đáng là mắt thần. Năm ngoái có một bức tranh đời Tống, chẳng ai nhận ra, cửa hiệu mua như giá tranh giả, như giấy lộn, thế mà đứng cách đến ngoài mười bước chân, ông ta liếc một cái đã thấy ngay dòng lạc khoản dấu ở

ngách cây, gọi là tàng khoản đấy!

- Thằng cha giỏi quá nhỉ? Nhà lão có tranh đời Tống, bác đã thấy rồi à? - Kiều Lục Kiều hỏi.

- Ấy không, không! - Ngưu Phượng Chương lờ mồm, xua hai tay nói.- Đâu có thấy! Bóng dáng cũng chẳng thấy, chỉ nghe nói lại, ai biết đúng hay không? Bác chẳng cần phải hỏi ông ấy, mà có hỏi ông ấy cũng không bảo bác đâu! Cứ nói chuyện chân bó ở nhà ông ấy còn thú hơn.

- Không ngờ bác Năm Ngưu nghiền chân bó còn hơn cả tôi. Hay lắm, bác gần gũi với nhà ấy, vậy tôi hỏi bác, rốt cuộc lão họ Đồng thích đôi chân của ai nhất?

- Tôi mà không nói thì bác cũng chẳng đoán ra đâu! - Ngưu Phượng Chương nheo mắt cười ra bộ không chịu nói.

Kiều Lục Kiều kêu lên:

- Giỏi! Bác không nói, đổ cho say ắt phải nói! Bác Tư Lục đâu, lại đây, đổ rượu cho tay này! - Sáu Kiều một tay xách tai Năm Ngưu, tay kia vờ hồ rượu. Thật ra đổ rượu phải vạch mồm chứ sao lại véo tai? Thì ra chưa đổ rượu được cho người khác, tự mình đã say trước rồi! Bàn tay xách tai Năm Ngưu khiến Năm Ngưu kêu ầm ĩ, còn bàn tay cầm hồ rượu thì cầm nghiêng, rượu tràn qua miệng hồ, chảy lách tách đầy cả đĩa thức ăn.

Lục Đạt Phu ngửa cổ cười sằng sặc:

- Nói hay không chưa biết, nhưng rượu thì cứ phải đổ!

Ngưu Phượng Chương kêu oai oái:

- Tai chẳng đáng tiền nhưng liền với đầu, dứt đứt ra lấy gì mà nghe? Ái, ái, để tôi nói, để tôi nói, bỏ tay ra sẽ nói!

Kiều Lục Kiều vừa kêu, vừa cười, vừa kéo, ầm ĩ cả lên:

- Nói xong đã rồi mới buông tay!

- Bác phải giữ lời đấy nhé! Trước đây lão họ Đồng thích nhất đôi chân của vợ lão nghe nói là đôi song tiên cơ mà! Lúc ấy tôi chưa quen biết nhà ấy nên chưa được thấy đôi chân đó bao giờ. Sau khi vợ lão chết, lão... lão...

- Thế nào, hay lại há miệng mắc quai? Nói mau, chân con dâu cả hay chân con dâu thứ?

- Bác Sáu Kiều thật rách việc, mèo bắt chuột thì kệ nó chứ! Nhà người ta hai nàng dâu ở góa, một nàng nữa cấm cửa chồng không cho về, vậy thì chẳng tùy ông ta nay nàng này mai nàng khác hay sao? Hi hi!

- Cút ông đi! Lão họ Đồng kiến thức như thế nào chứ, đâu có như ông? Không hiểu rõ chân bó là không hiểu rõ lão, không hiểu rõ lão

thì cũng không hiểu rõ được chân bó. Bác Năm Ngưu, bác mà không nói thì véo mạnh nữa đây này!

- Chớ, chớ, để tôi nói. Lão chỉ thích... thích... đôi chân u già!

- Sao? Sao? Nói sao? - Tất cả ngạc nhiên kêu lên.

- U Phan à? Cái mụ béo ấy à? Không tin được! Bảo mấy đứa ở gái còn dễ nghe hơn.

- Tôi mà dối bác thì tôi làm con cho bác!

- Ồ, thế thì thật không ngờ! - Kiều Lục Kiều buông tay, bỏ tai Ngưu Phượng Chương ra.- Đôi móng heo ấy đẹp ở chỗ nào? Hay là lão họ Đồng quý chân nhỏ đến mức lú lẫn rồi?

- Chú Sáu Kiều ơi, kiến thức của chú còn kém lắm! Chân nhỏ xấu đẹp là ở công phu của chân ấy chứ! A, chú đã thưởng thức chúng bao giờ đâu mà biết cơ chứ? - Lục Đạt Phu vừa nói vừa cười vui vẻ, một tay soàn soạt cởi hết hàng cúc con rết trên cái áo không tay mặc ngoài.

Kiều Lục Kiều vẫn nhìn chăm chăm vào Ngưu Phượng Chương hỏi:

- Nếu câu ấy do thằng con thứ nhà lão Đồng bảo với bác thì không đáng tin đâu. Sau cái hôm thi chân, con vợ cấm cửa nó cho nên nó toàn kể xấu cha nó với người ngoài.

Ngưu Phượng Chương đáp:

- Tôi kể với bác nhưng bác không được truyền đi. Nếu bát cơm của tôi vỡ, tôi đến nhà bác ăn đấy! Câu chuyện này đúng là cậu hai mách với tôi nhưng từ hai năm trước kia. Bác tin được chưa?

Kiều Lục Kiều thoát nghe ngẩn người ra, sau đó nói:

- Tôi xưa nay không tin nhà họ Đồng. Lão bố bán của dỏm thay của thật, lũ con thì chỉ toàn nói láo.

Câu này còn chưa dứt, sau lưng đã có người lớn tiếng nói:

- Cái gì dỏm với thật thế? Tôi không có xài của dỏm đâu!

Cả bọn giật nảy mình, tưởng Đồng Nhẫn An đột ngột xuất hiện.

Ngưu Phượng Chương hoảng hồn, thiếu chút nữa thì lảo lảo xuống gầm bàn. Lão định thần nhìn lại, hóa ra một lão già cao gầy, áo bào bằng đoạn bóng màu xanh nước hồ, bên ngoài lồng chiếc áo ngắn bằng da dê bọc gấm đen hoa mờ, chỗ vạt áo để lộ đường viền lông dê màu trắng, cúc áo bằng san hô đỏ bịt đồng như những trái anh đào tươi rói, đầu đội chiếc mũ thật ấm, tinh thần bộ điệu phán chấn. Thì ra đây là ông khách Sơn Tây Lã Hiên Khanh, đằng sau còn có một người beo béo ăn mặc cũng rất diện.

- Chúc mừng ngài phát tài, ngài cư sĩ! Hôm trước có nghe nói ngài đã tới, ắt là để kịp dự hội thi chân của nhà họ Đồng vào ngày mai chẳng? Ngài thật là người nghiện ghê gớm! - Kiều Lục Kiều nói vui.

- Đâu có! Tôi đến để lấy... - Lã Hiên Khanh liếc mắt thấy cánh tay Ngưu Phụng Chương buông thõng xuống bàn bèn đến lay thật mạnh, rồi chuyển sang giọng đùa - để xin cụ Đồng sách viết về chân nhỏ. Chuyện gì mà các ông nói vui về thế?

Hai bên khách sáo với nhau một hồi rồi cùng ngồi xuống. Lã Hiên Khanh không hề giới thiệu người beo béo cùng đi. Mấy người kia đều là bọn phong lưu tài tử phần nhiều đã say, chẳng ai để ý. Kiều Lục Kiều vội vàng đem câu chuyện bàn luận về "Thiên Tân tứ tuyệt" nói lại, rồi hỏi:

- Ngài cư sĩ, theo ý ngài, cụ Đồng chỗ chúng tôi đã đủ là một tuyệt chưa?

Lã Hiên Khanh suy nghĩ một lát, đáp:

- Bình tâm mà nói, con người ấy cổ quái thật nhưng đã đến tuyệt đỉnh chưa thì còn khó nói. Tôi mới gặp ông ấy một lần, chưa thể biết rõ được. Thế này nhé, ngày mai nhà ông ta mở hội thi chân, chúng ta cùng đến. Tôi đồ rằng ông ta gửi thiệp mời ba bốn lần như thế, tất thế trận có điều làm mọi người bất ngờ. Lần trước tôi đến với ông ta, không thắng không bại, hoà một một, lần này hẳn ông ta muốn Lã mỗ này phải phục. Ở Đại Đồng, tôi đã ghi tên đầu cho ông ta rồi, còn ở Thiên Tân đây, đương nhiên ông ta đáng kể là một tuyệt!

- Hay lắm, tuyệt hay không để người ngoài đánh giá cho! - Kiều Lục Kiều kêu lên. Thế rồi lại gọi một bàn gà vịt, cá thịt nữa, rồi món mặn, món chay, món mỡ, rượu, canh, cả bọn ra sức nhồi đầy một bụng, chuẩn bị cho cuộc tận hứng ngày mai.

Gót sen ba tác

Hồi thứ tám

**Như thơ như họa, như mộng như ca,
như rượu như khói**

Sáng bánh vừa mở mắt ra, hoa tuyết rơi mãi không thôi, sau bữa trưa, đã dày đến hai tác. Mặt đất, ven tường, cạnh chum, ghé đá, lan can đều phủ một lớp tuyết xốp. Chạc cây to nhỏ đều như những cái móc trắng, chạc to móc to, chạc nhỏ móc nhỏ. Mỗi đóa hoa mai vàng tươi rói đều như ngậm một miếng đường bông.

Hôm nay là ngày hội hoa đăng, hai cánh cổng nhà họ Đồng đóng chặt như liền một cánh. Khách đến thăm đập vòng cửa. Nghe đũa

nhỏ chờ sẵn dưới vòm cửa gào thật to sau cánh cổng:

- Đi xem đèn hết rồi, không có ai ở nhà!

Thật ra họ ở cả trong nhà, các nàng dâu ở trong phòng chải đầu chuốt tóc, trang điểm đôi chân, các a hoàn đi lại tắt bật ngoài hành lang, mang nước nóng, thức dùng, đồ ăn, tin tức cho các phòng. Ai nấy ăn mặc trang điểm thật đẹp, nét mặt trang trọng giữ gìn in hết chuẩn bị cúng tất niên vào tối ba mươi Tết.

Lúc này Đồng Nhẫn An đang ở trên tiền sảnh tiếp nước và chuyện trò cùng Kiều Lục Kiều, Hoa Lâm, Ngưu Phượng Chương, Lục Đạt Phu và ái Liên cư sĩ Lã Hiên Khanh từ Sơn Tây đến. Cả khách lẫn chủ đều mặc áo quần mới tinh, Năm Ngưu không đội mũ thì đầu cũng mới cạo, nhẵn nhụi như cái gạo bầu. Sáu Kiều cũng không tênh toàng như mọi ngày, mặc áo vạt không xếp lên nhau, cúc gài thẳng hàng như sắp ra sân khấu.

Lần này không như lần trước, cửa thông gió vào mùa đông đều đóng kín, chỗ khách ngồi đặt một cái chậu đồng lớn, than trong chậu từ chiều hôm qua đã quạt đỏ để qua đêm không cần ủ, bây giờ đang rực hồng. Hơi lạnh bám lên các ô cửa kính bốc hơi đọng thành nước nhỏ giọt. Trên chiếc án dài bằng gỗ hồng sắc trước mặt, bày một bó hoa mà theo lệ ở đây phải có khi đón năm mới, được gọi là "phú quý ngọc đường", gồm một cảnh hải đường đỏ chót, một cảnh bạch đào, một cảnh bích đào, bốn cảnh mẫu đơn, bốn đóa thủy tiên, thêm vào một vài màu hoa nữa cắm trong một cái chậu gỗ. Đỏ phải thật đỏ, trắng phải thật trắng, vàng ra vàng, xanh ra xanh, cao thật cao, thấp thật thấp, to ra to, nhỏ ra nhỏ, không có gió mà hương thơm thay phiên nhau tỏa ra. Hương thơm từ mũi người này bay ra lại chui vào mũi người khác, thật là vui sướng, khoan khoái!

Sáu Kiều chiêu một ngụm trà, miệng chếp chếp ngon lành nói:

- Trà hôm nay thơm thật, cụ Đồng mua của nhà Chính Hưng Đức đấy à?

Đồng Nhẫn An đáp:

- Chính Hưng Đức làm gì có thứ trà ngon thế này? Đây là tôi ghi tên lòng mua tận An Huy đấy! Trà thường uống đến nước thứ hai mới ngấm, nhưng thử trà này vừa chế nước sôi vào là sắc vị tan ra ngay. Không tin các vị cứ nhìn mà xem, sắc xanh mơn mướt chẳng khác gì ngòi xôm trên bờ hồ sen. Trà này chẳng những uống thơm mà sau ba nước, bỏ lá chè vào mồm nhấm, cứ non như lá ba lăng.

Sáu Kiều nhìn mặt mọi người chột kên lên:

- Ở đúng thật này! Các vị mau nhìn sắc mặt ông Năm Ngưu, cứ xanh lè như mặt quỷ đầu trâu dưới âm phủ vậy.

Mọi người ha hả cười ồm ồm cả lên. Lục Đạt Phu cười đến nổi đầu ngật ra phía sau, yết hầu trên cổ cứ rung lên mãi. Ngưu Phụng Chương nguýt đầu nói:

- Thịt trâu bò là một trong năm thứ thịt hôi, lừa, ngựa, chó, la, trâu bò. Các vị không ngán cứ việc xẻ tôi ra mà chén.

Lục Đạt Phu bảo:

- Có thịt thì thịt luôn đi! Để sau tết lập xuân mới giết, ắt bị phạt trăm trượng, đầy đi Urumxi. [1]

Mọi người lại cười phá lên. Đồng Nhẫn An quay qua Lã Hiền Khanh hỏi:

- Thứ trà ngài uống đây gọi là "Thái Bình hầu khôi", vậy ngài có biết lai lịch ra sao không?

Lã Hiền Khanh lắc đầu không đáp. Lão và Đồng Nhẫn An vẫn luôn ngằm độ sức với nhau, ai lắc đầu là người ấy bí rị. Sáu Kiều lên tiếng:

- Tên trà quái lạ thật, chắc đến tám phần có chuyện thú vị gì đây.

Đồng Nhẫn An chỉ còn chờ câu khơi gợi đó. Lão vội nói:

- Ông Sáu Kiều nói trúng mất rồi. Đây là thứ trà đặc sản của huyện Thái Bình tỉnh An Huy. Nghe nói huyện này có quả núi cao hàng trăm trượng, trà mọc tận đỉnh núi, người không lên hái được phải nuôi dạy một bầy khỉ, cho chúng đội nón, đeo gùi leo lên hái, cho nên mới có tên là trà "khỉ đầu đàn huyện Thái Bình". Trà này cũng là của hiếm. Vả chăng trà mọc trên đỉnh núi, quanh năm ướp mây mù, vị trà tất thanh nhã mà siêu thoát.

- Bốn chữ thanh nhã siêu thoát này dùng xác đáng lắm! - Hóa Lâm bỗng lên tiếng. Tay lão chỉ chén trà nhưng mắt lão không nhìn chén trà. - Trần gian có được thứ trà này quý thay, chỉ tiếc không có bức tranh nào cũng quý như thế!

Đồng Nhẫn An đáp lời:

- Hôm nay tôi không có ý định phối trà với tranh mà muốn phối trà với gót sen kia.

Lã Hiền Khanh nắm ngay lấy câu đó, tiếp lời:

- Cụ Đồng này, lần trước hễ mở miệng là cụ nói đến thần phẩm. Trăm nghe không bằng một thấy. Nói về trà, thứ trà này kể là thần vị, còn thần phẩm của gót sen vẫn chưa được thấy. Chúng tôi đợi cuộc thi chân hôm nay để được thấy đấy. Nếu không được thấy, chớ trách chúng tôi cho nhà họ Đồng đây chỉ biết khoác lác suông thôi đấy nhé. - Nói dứt lời lão cười hề hề, như nói đùa lại như kiếm cớ gây gổ. Đồng Nhẫn An nghe nói không hề đổi sắc mặt. Lão nhắc ấm trà nhỏ lên, nhẹ nhẹ gõ đầu ngón tay vào bụng ấm ba cái. Ngay sau tiếng gõ,

một loạt tiếng lách cách vang lên, những tấm vách ngăn bằng kính thông sang ba dãy nhà sau mở hết cỡ, hơi lạnh ập ngay vào. Đang ấm áp gặp lạnh, nhiều người hắt hơi ầm ĩ, nhưng hắt hơi mấy cái lại hóa ra sảng khoái hẳn. Ngoài sân là quang cảnh tuyết trắng xóa như bạc, vừa yên tĩnh vừa thanh nhã. Lã Hiên Khanh nhấp nhੌn toan bước ra ngoài xem. Đồng Nhẫn An nói:

- Ngài cư sĩ cứ yên tâm, đừng sốt ruột. Lần này cách thức đổi lại, các vị không cần ra khỏi nhà cứ ngồi nguyên chỗ là được. Các vị cần giữ ấm, chớ để bị lạnh đầu.

Khách khứa đứng cả dậy, người lấy mũ to trùm ngoài chụp vào, người cầm mũ từ trên giá đội lên đầu. Trong lúc lạng như tờ, đã thấy u Phan đứng ngoài hành lang. Trên người vẫn mặc bộ quần áo đen, chỉ ở mạng tóc, vạt áo, cửa giày chạy thêm ba đường viền màu vàng khá chói mắt. Xà cạp bằng đoạn đen bó chặt chẽ theo hình chữ V từ cổ chân chੌm tới đầu gối càng làm nổi bật đôi bàn chân nhỏ, chẳng khác nào hai cái đinh cắm trên mặt đất. Kiều Lục Kiều chੌt nhớ tới lời Năm Ngưu kể hôm qua ở nhà hàng Nghĩa Thؑng Thành, bèn định bụng từ đôi chân này phát hiện ta điều bí ẩn nào đó, nhưng càng nhìn càng chẳng thấy được cái gì. Lão quay lại toan hỏi Lục Đạt Phu thì thấy Đồng Nhẫn An ngoảnh ra cửa gật đầu với u Phan, thoát cái mục biến đi ngay như một làn gió. Ngay sau đó, mấy cô gái từ hành lang phía Tây đi lên. Đến trước cửa, người dừng chân đứng lại giؑy lát, người hai chân đổi cho nhau quؑnh đi quؑnh lại vài vòng, lại có người lướt qua như mây bay nước chảy không dừng lấy nửa bước, nhưng ai nấy đều thoáng để lộ đôi chân xinh xinh cho nhìn sơ sơ hoặc nhìn rõ. Mấy cô nàng ấy Năm Ngưu đều quen biết, đó là Đào Nhi, Phؑng Nhi, Châu Nhi và một a hoàn nhỏ mới vào làm là Thảo Nhi; mợ Tư là người đi cuối cùng. Đôi chân của các cô như những chiếc bánh lá quؑn chỉ ngũ sắc ngày Tết Đoan ngؑ, xanh xanh đỏ đỏ, rực rỡ nhiều màu thành một chuỗi diؑu qua, đủ làm các vị nghiền gؑt sen hoa cả mắt. Lục Đạt Phu cười nói:

- Quang cảnh này hơn hẳn hội hoa đؑng năm nay ở phố lớn Bắc Cؑng rồi!

- Theo tôi, đây là đèn kéo quân, mắt theo chẳng kịp, sắp bật trؑng cả đây này! - Kiều Lục Kiều kêu lên.

Trong đؑm khách chỉ có Lؑ Hiؑn Khanh và Hoa Lؑm không lên tiếng. Ai biết khẩu vị của họ sành hay là ngồi im để tỏ ra khẩu vị của mình cao? Bؑng u Phan bước lên thưa:

- Thưa mợ Cả chؑng mặt, e không thi được.

Khách khứa sؑng người, Đồng Nhẫn An cؑng ngؑy ra ngؑ sؑng u

Phan như thể không tin, nhưng khuôn mặt như tạc bằng đá của mẹ không tỏ một vẻ gì ngoài mấy nếp nhăn thẳng đứng. Đồng Nhẫn An cuống lên bảo:

- Các vị khách đang chờ cả đây, để người ta mất hứng à?

U Phan nói:

- Mợ Cả nói xin mời mợ Hai lên trước.

Đồng Nhẫn An cầm chiếc ấm nhỏ thông thả tu mấy ngụm, mắt đảo lia lia. Chợt mắt lóe sáng, lão gật đầu với u Phan:

- Được, mời mợ Hai lên thi chân trước vậy.

U Phan thoáng cái đã mất hút. Đợi giây lát, mé phòng phía Tây xuất hiện bốn cô gái mặc váy áo bốn màu xanh da trời, xanh nước hồ, hồng đào và vàng trắng, chính là Đào Nhiệm Phượng Nhi, Châu Nhi và Thảo Nhi. Mỗi cô cầm một cái chổi cán dài, đứng thành hai hàng đều tay vung chổi lên. Bụi tuyết tung bay dần dần mở một con đường lát gạch vuông đen đen dưới lớp tuyết, kéo dài tới tận thềm nhà tiền sảnh. Rồi các a hoàn rút lui, rèm cửa phòng phía tây được vén lên, những chiếc nhạc bằng bạc buộc trên rèm tinh tang vang khẽ, Bạch Kim Bảo như bó đuốc cháy rực đứng trước cửa buồng. Cô ta mặc bộ váy áo đỏ chót thêu kín hoa óng vàng lượn lờ như mây, ngoài trùm áo khoác bằng đoạn đỏ tươi có mũ lót bằng lông cừu trắng toát, làm nổi bật tấm thân vừa mềm mại dẻo dai, vừa xinh tươi kêu gọi.

Quang cảnh này chẳng khác nào tướng soái xuất hiện trên sân khấu với khí thế đoạt giải nhất. Tóc cô ta búi thành búi cao theo kiểu "măng ngọc châu trời", chóp búi cài một cái trâm vàng, đầu trâm lủng lẳng một con phượng lớn bằng nhung đỏ do nhà Ngọc Phong Thái chế tạo tinh vi, mỏ phượng ngậm một chuỗi hạt trai. Mỗi một hạt trai đều là một viên ngọc lớn quý hiếm, lúc lắc đung đưa rủ xuống, và đằng sau những viên ngọc trai óng ánh đó là khuôn mặt xinh đẹp, chỗ nào đỏ thật đỏ, chỗ nào trắng thật trắng, rực sáng trước mắt mọi người. Nhưng cô ta đứng trong bậc cửa cao, chẳng trông thấy chân đâu. Kiều Lục Kiều, Ngưu Phượng Chương, Lục Đạt Phu và cả Lã Hiên Khanh đều nhồm đít, ngồng cổ, chẳng quản ngượng ngừng ngó về phía buồng the.

Nhìn mãi, nhìn mãi, cuối cùng họ cũng thấy một bàn chân xinh xinh vàng óng bước qua bậc cửa in hệt một chú gà con bằng vàng nhảy ra. Lập tức Kiều Lục Kiều kêu ré lên, lạc cả giọng. Từ xưa tới nay, chưa ai nhìn thấy đôi giày xinh bằng vàng, thêu bằng chỉ vàng, dát bằng lá vàng, đánh bằng vàng ròng, cũng chưa ai đoán được có đôi giày như thế. Tiếp theo, bàn chân còn lại cũng bước nốt ra ngoài bậc cửa, chân trái sát bên chân phải, chân phải kề liền chân trái, rồi hai

chân mũi gót bằng nhau đứng lại như chưng bày hai vật báu bằng vàng. Đợi mọi người vừa kịp nhìn rõ, đôi chân liền uyển chuyển bước tới, mỗi bước để lại trên nền gạch xanh đen một vết giày trắng. Lối đi làm gì còn tuyết, ở đâu ra cái vết trắng ấy? Bạch Kim Bảo bước thẳng lên trên thềm. Mọi người để mắt nhìn kĩ theo gót chân cô ta, thì ra trên mặt đất là những hình hoa sen in bằng phấn trắng, lại có mùi hương lạ thơm nức mũi. Trong một lúc, mọi người nhìn ngây ra. Lã Hiên Khanh đích thân đứng lên cũng kính nói:

- Thừa mợ Hai, ái Liên cư sĩ tôi đây tự cho là đã thấy hết chân xinh, giày xinh trong thiên hạ, ngờ đâu đứng trước mợ, tôi mới được mở mắt. Ắt hẳn mợ sẽ cho tôi biết bông sen bạc kia in trên đất như thế nào. Nếu mợ không muốn tôi nói lộ với người ngoài, tôi đảm bảo sẽ không nói. Khi nào nói lộ ra, khi ấy ắt tôi phải viết ngược họ của mình.

Kiều Lục Kiều kêu lên:

- Chớ có nghe lời ông ta? Chữ Lã có viết ngược cũng vẫn là Lã! [2]

Lã Hiên Khanh vội vàng xoa tay:

- Chớ có nghe ông Sáu! ông ta có học, lắm kiến thức, còn chúng tôi là người buôn bán, đâu có nhiều mưu mẹo như vậy? Nếu mợ không tin, cho tôi biết, tôi xin cắt lưỡi ngay!

Lục Đạt Phu nói đùa:

- Cắt lưỡi thì ông còn có thể cầm bút viết cho người ta xem!

- Nếu vậy, nói cho nghe xong là đem chôn sống ngay! - Kiều Lục

Kiều bàn .

Mọi người cười ồ. Lã Hiên Khanh bối rối nhưng vẫn đòi biết cho kì được. Bạch Kim Bảo thấy Qua Hương Liên không ló mặt, nghĩ bụng bất kể cô ta ốm thật hay sợ hãi bỏ chạy trước khi lâm trận, mình đang được nước, vậy phải làm sao cho vang dội đến cùng. Cô ta chắc lắm chín phần đoạt giải nhất, thậm lấy làm vui, nói:

- Đâu dám để cư sĩ cắt lưỡi, tùy ý ngài nói tung ra cũng chẳng hề gì. Bạch Kim Bảo này có chín mươi chín tuyệt chiêu, mới dùng có một chiêu thôi. Mời ngài coi!

Bạch Kim Bảo ngồi trên ghế đầu, gác một chân lên đùi chân kia, khẽ vén gấu váy lên để lộ một bàn chân nhỏ cong cong vàng óng như vàng trắng non. Khách khứa đứng cả dãy nhìn chăm chăm. Bạch Kim Bảo vạch má giày, để đế ngửa lên trên, thì ra đế giày bằng gỗ khắc hình một đóa hoa sen, những chỗ lõm đều đục rỗng thông với bên trên. Cô ta lại kéo ở tầng dưới để ra một cái ngăn kéo làm rất tinh xảo, má bằng gỗ, đáy bằng lưới lụa đựng đầy phấn thơm. Chờ mọi người nhìn rõ cả, cô ta đẩy ngăn kéo vào, bỏ chân xuống dậm

một cái rồi nhấc chân lên, phẩn lộn xuống dưới để giày in rõ hình một đóa hoa sen trên nền nhà. Ai nấy đều khen là tuyệt diệu.

Lã Hiên Khanh không kiềm chế nổi cũng kêu lên:

- Thế mới gọi là "mỗi bước nẩy đóa sen", vận dụng ý người xưa khéo tuyệt! Xuất quỷ nhập thần, nhập thần xuất quỷ! Cụ Đồng này, hôm nay tôi mới gọi là hiểu hai chữ thần phẩm như cụ nói là...

Nói đến đây Lã Hiên Khanh bất giác im bật. Chỉ thấy Đồng Nhẫn An nhìn thẳng vào sân trên, hai con ngươi long lanh phát sáng, dường như không hề nghe thấy Lã Hiên Khanh nói gì. Rồi lão ngoảnh lại lắc đầu nói:

- Đồi mà ngài nhìn thấy, cùng lắm cũng chẳng qua là diệu phẩm thôi! Câu này làm mọi người trong phòng, kể cả Bạch Kim Bảo đều ngẩn người ra. Lã Hiên Khanh toan hỏi rõ xem thế nào, chợt Kiều Lục Kiều chỉ tay về phía hòn non bộ trong sân, kêu luôn miệng:

- Nhìn, nhìn kìa, chỗ kia phải không?

Lão này tinh mắt, còn Ngưu Phụng Chương mắt nhắm mở đến mấy lần cũng chẳng nhìn thấy gì.

Chẳng bao lâu, trước sau một chút rồi mọi người đều nhìn thấy dưới chân hòn non bộ có hai đốm màu xanh như hai ngọn măng non vừa nhú trời lên mặt đất. Măng non ở đâu ra giữa trời đông tháng giá này? Nhưng rõ ràng trên nền tuyết trắng, giữa những chấm hoa mai hồng, màu xanh lá cây ấy vừa non tươi mềm mại, vừa chói mắt, chững mắt lại vừa thích mắt. Cái gì thế nhỉ? Không đợi lên tiếng cũng không đợi hỏi, hai chấm xanh ấy rung rinh, lắc lư, chuyển động, chẳng khác nào hai chiếc lá trôi trên mặt nước, đỡ lấy một người con gái quàng qua góc hòn non bộ tiến đến rồi đứng sững như một cây trúc. Chiếc áo choàng màu xám, phủ kín thân cô trông như một bóng người bằng đá, đầu cúi thấp nhìn không rõ mặt. Cô nhẹ bước qua lại vài lần, hai chấm màu xanh thấp thoáng dưới gấu váy, bấy giờ mới biết là đôi giày màu xanh, khiến ai nấy bất giác dòn cả mắt lại. Trời băng đất giá, mai hồng lưa thưa rụng, màu xanh lá cây này lập tức khiến cảnh vật khắp sân sống động hẳn lên.

Lã Hiên Khanh như mê, không nhận ra cách thức này ngụ ý gì. Kiều Lục Kiều vốn là tài tử, rất nhạy bén, chợt tỉnh ngộ kêu lên:

- Đây là cách vận dụng ngược câu thơ "một chấm hồng giữa vạn cây xanh" thành ra "một chấm xanh giữa vạn bụi hồng" đấy!

Câu nói này chuyển ánh mắt của mọi người lên trên bậc thềm.

Nhưng thoáng một cái chấm xanh lại biến mất, bóng người cũng biến mất, khoảng sân lập tức trở lại vắng vẻ, tuyết không còn sáng, mai cũng nhạt màu. Mọi người vẫn chưa định thần, càng không rõ cô gái

ấy là ai, cả Bạch Kim Bảo cũng nhận không ra, thì chợt cửa buồng đẩy đằng Đông mở tung, người con gái mặc áo choàng bước ra, chính là Qua Hương Liên. Hai tay cô quặt ngửa về phía sau phẩy một cái, áo choàng rơi xuống để lộ ra một kiểu trang điểm chưa có trên đời, cũng chưa có trong tranh. Lại nhìn đến phong độ, khí sắc, tư thế, thần thái, Hương Liên hôm nay nào phải cùng một người với Hương Liên thi chân hôm nào?

Bạch Kim Bảo giật nảy mình, tưởng đâu Hương Liên giờ trò mượn một người khác thể chân.

Trước hết nói về cách ăn mặc. Bên trên là chiếc áo lụa màu nguyệt bạch mềm mại, góc bên phải vạt trước thêu một cảnh đào phai, dưới rậm trên thưa, lấm chấm lên đến tận vai; lúc men theo hai tay, chỉ còn là những cánh hoa rơi lả tả đến tận cổ tay. Chỉ riêng cảnh đào rậm thưa trên áo đã tượng trưng cho hai mùa, thật không gì tuyệt bằng. Cổ tay, cổ áo viền bằng đoạn màu tím hoa cà, trên đó thêu bướm các kiểu, toàn một màu ánh bạc. Bên dưới là chiếc váy lụa xếp nhiều nếp màu ngà trơn không hoa, các nếp gấp đều chần chặn như gấp quạt. Chiếc thắt lưng to màu thiên thanh ôm một vòng quanh lưng rồi buông lơi xuống, khác nào gió thổi bay một nhánh liễu dính trên eo. Sau nói đến cách trang điểm. Thoa phấn son mà như không thoa, vẽ lông mày mà như chẳng vẽ, mày tô nhạt đến mức như một thoáng mơ màng trên đôi mắt. Tóc càng như tiện tay quán thành búi to như quả dưa bở trên đầu, bên ngoài lồng cái mạng tóc màu đen, không hoa không hạt, không vàng bạc, càng không có châu ngọc gì hết. Từ đầu đến chân, màu sắc không phai thì cũng nhạt, hết thấy sắc màu đều như tiêu tan trên người cô. Cái vẽ sơ sài, trề nải, tự tại, phóng khoáng này vừa hay đối chọi và nổi bật trước cái vẽ điểm tô, chuyên chú, ăn thua và căng thẳng của Bạch Kim Bảo. Cái vẽ ấy cùng với ý không ganh đua với đời khiến người khác xem trọng. Trên đời này, nếu gắng sức thường nên để cho người khác gắng, mình gắng thì mệt mình mà lại tạo thuận lợi cho người khác. Hơn nữa, lúc này Qua Hương Liên nghiêng nghiêng khuôn mặt, mắt nhìn xuống, bảy phần thoải mái còn ba phần là thẹn thùng, thật khiến cho ai nấy mắt nhìn mà trong bụng như có con gì bò, cứ ngứa ngáy ngứa ngáy, muốn gãi mà không sao gãi được. Ai cũng muốn xem đôi chân xinh của cô, vậy mà đôi chân lại bị chiếc váy xếp nếp che kín. Cô đi nhẹ như lướt, một tay để chéo trước bụng, tay kia quặt ra sau lưng, mỗi bước đi lưng lại uốn lượn vừa trẻ trung vừa yêu kiều, chiếc váy xếp nếp cũng chuyển động theo, nhưng dù chuyển, dù động đến thế nào, mũi giày cũng không hề lộ ra. Cô đi

thẳng đến trước thềm thì đứng lại, đưa cánh tay đặt sau lưng về trước ngực, giơ lên và xòe ra, lòng bàn tay như có bông hoa màu đen đang nở, nhìn kĩ hóa ra quả cầu lông màu đen. Lục Đạt Phu dường như ngằm lĩnh hội được, kêu to lên:

- Hay quá! Chiêu này hẳn làm khối người chết đây!

Hương Liên tung quả cầu lên trên không, sau đó nhấc cao váy lên, dưới gấu váy như có con chim sẻ đỏ bay ra bắt lấy quả cầu kia. Quả cầu cũng như một sinh vật, chạm một cái là nhảy vọt lên. Mỗi khi quả cầu bay vọt lên, Hương Liên ngửa đầu để lộ chiếc cổ trắng ngần, mắt long lanh nhìn chăm chú quả cầu thần sắc khác hẳn lối nghiêng nghiêng ghé mắt vừa nãy. Quả cầu rơi xuống, lập tức con chim sẻ đỏ dưới gấu váy lại bay vút ra, không còn là cái vẻ đi đứng nhẹ nhàng lúc trước. Chỉ còn thấy chiếc váy lụa xếp nếp tung bay qua lại, quả cầu lông màu đen vút lên rơi xuống, hai con chim sẻ đỏ bên trái bên phải, con ra tổ con vào tổ, hết sức đẹp mắt. Thì ra quỉ thần cũng chẳng biết đôi giày màu xanh lục khi nãy được thay bằng đôi giày đỏ từ lúc nào, cho nên mọi người mới lầm. Không hiểu sao cô lại nghĩ ra được cách phối hợp váy áo trắng với đôi giày đỏ, lại thêm quả cầu màu đen, trông thật sững mắt.

Đôi giày đỏ nhảy qua nhảy lại, nhìn không rõ, thấy không rành nhưng nhận ra được là rất xinh. Nhọn, xinh xắn, linh hoạt, mỗi bàn chân như đều có hồn. Chợt Hương Liên quá đà, đá quả cầu vọt khỏi cầu rơi về phía sau. Mọi người kêu ầm lên, tưởng sẽ rơi xuống đất. Bạch Kim Bảo sung sướng kêu ré lên: "Hồng rồi!". Trái lại Hương Liên không hoang mang, chẳng vội vàng, cô xoay lưng, tà váy lụa vung tròn theo thế chim cất chao mình, chân móc lên, để giày lật ngửa. Kiểu đá này gọi là "móc vàng treo ngược", dùng để giày đá cầu, quả cầu đen nhánh vọt lên khỏi đầu, rơi lại về đằng trước mặt, chân kia giơ ra, cho mọi người nhìn thỏa con mắt. Bàn chân thật nhỏ, thật mỏng, thật nhọn, thật xinh, chẳng khác nào một lát dưa thơm tho, nhưng món ăn ngon ấy chỉ có thể để cho mà ngắm nghía. Rồi Hương Liên khéo léo hất nhẹ chân, quả cầu tung lên rơi trở lại bàn tay, bàn chân nhỏ lại lấp trong tà váy lụa.

Hương Liên xinh đẹp đứng đó, mắt không nhìn ai mà thẹn thò nhìn xuống. Sau một hồi nhảy tới nhảy lui vừa nãy, lúc này ngực cô phập phồng thở nhẹ càng thêm yêu kiều khả ái.

Trong sảnh, ngoài sảnh, im lặng như tờ một lúc lâu, chợt ào lên những tiếng khen ngợi. Đám nghiêng gót sen như say như cuồng, Sáu Kiều sững quá hoa chân múa tay khiến người ta tưởng lão giả vờ bị ma ám để giờ trò làm rộn. Lục Đạt Phu không cười, chỉ ngệt mặt ra.

Ngưu Phương Chương ánh mắt ngờ ngác, cứ như đổ dồn hai mắt lại nhìn, rồi con người không trở được về chỗ cũ. Về ngạo mạn của Hoa Lâm cũng giảm hẳn đi. Sau khi làm ồn ào một trận, Sáu Kiều lặng dần, thở dài nói:

- Thật là như thơ như họa, như ca như mộng, như rượu, như khói, khiến cho người ta như mê, như say, như ngờ ngẩn, chết cũng đáng. Chân nhỏ mà điệu nghệ đến mức này thì trên đời có thể chẳng cần gì nữa hết!

Đám nghiền gót sen nghe xong đều vô cùng cảm khái. Lã Hiền Khanh bảo Đồng Nhẫn An:

- Hôm qua bọn ông Sáu Kiều bàn về "Thiên Tân nhất tuyệt", có đưa cụ vào số đó, xin thú thật là tôi không phục. Hôm nay tôi dám nói rằng cụ không những là "Thiên Tân nhất tuyệt" mà còn là tuyệt đỉnh trong thiên hạ. Gót sen này xuất ngoại sang đất Tây dương, đảm bảo cũng tuyệt đỉnh. Chân của đàn bà Tây dương mà độ thì cứ như là con thuyền tây!

- Cư sĩ, người nội địa các ông kiến thức có hạn thật. Ai lại gọi là thuyền tây, gọi là tàu máy chứ? - Lục Đạt Phu kêu lên.

Đồng Nhẫn An mặt mày hớn hờ, gọi người dọn rượu, thức nhắm, lại gọi Qua Hương Liên, Bạch Kim Bảo và Đồng Thu Dung ra tiếp chuyện khách.

Nhưng khi nhìn đến, Bạch Kim Bảo đã không còn ở đấy nữa. Đào Nhi toan đi mời thì Đồng Nhẫn An ngăn lại bảo:

- Chắc là Thiệu Hoa trở về, thôi cứ kệ mợ ấy!

Nói rồi Đồng Nhẫn An đi tới nói cười cùng khách. Chẳng mấy chốc rượu thịt, món ăn, cơm, bánh, hoa quả lục tục bày lên. Lúc này là giữa đông, đúng lúc chén "tám món quý ở Thiên Tân". Cá bạc, cua bể tía, chim sẻ, tôm nõn, giá đỗ, hẹ vàng, củ cải non, quả áp lê, toàn những thứ chọn lựa kĩ càng, mua về pha chế tinh xảo. Bạc, vàng, tía, trắng, đỏ, hồng, biếc, xanh, đĩa gác lên đĩa, bát sát vào bát, la liệt đầy một bàn.

Rượu rót ra vừa mới uống, Lục Đạt Phu nảy ý hay đề nghị Hương Liên tháo một chiếc giày đặt cách chỗ ngồi ba bước, mọi người ném đĩa cho trúng vào giày, bắt chước trò chơi "đầu hồ" (ném đĩa vào trong bầu) ngày xưa. Ném trúng thì thắng ném chệch thì thua, phải phạt một cốc vại. Đám nghiền gót sen lập tức hưởng ứng, đều nói riêng ý hay này đã đáng giá ba trăm lạng bạc, chỉ sợ Hương Liên không hứng. Nhưng Hương Liên rất thoải mái, ưng liền. Khách khứa đổ dồn mắt lại nhìn nàng tháo giày, chẳng ngờ Hương Liên nhếch mép cười mỉm, không vén gấu váy lên, chỉ đưa hai tay xuống như

vớt mặt trắng đáy biển, lấy từ dưới gầu váy ra một chiếc hài xinh xinh màu đỏ tươi bằng đoạn trơn, không thêu không hoa, đế hài bằng gỗ. đàn hương, mũi hài cong như lưỡi câu bằng đồng, kiểu rất lạ. Lã Hiền Khanh nói:

- Đế cong gót cao, mặt trước thẳng vát, mũi hài uốn lưỡi câu, giản dị xinh xắn, đó là hài phụ nữ kiểu xưa ở đất Yên, Triệu. Ngày nay rất ít thấy, cũng coi như đồ cổ. Phải chăng là đồ gia truyền của mợ Cả? Hương Liên không đáp. Đồng Nhấn An cười hề hề hai tiếng, cũng không nói gì. U Phan đứng cạnh vừa chột thấy, lập tức biến sắc mặt, những nếp nhăn trên mặt chảy xệ xuống, ngoắt người đi luôn, thoát cái không thấy đâu nữa. Mọi người đang rối tinh, chẳng ai để ý đến mụ.

Chiếc hài nhỏ đặt trên đất, từng người một cầm đũa ném vào. Ai nấy chưa bị phạt đã say trước cả rồi, riêng Kiều Lục Kiều như mèo mù đụng trúng chuột chết, ném được một lần. Ngưu Phượng Chương hai lần đều trượt, bị phạt hai cốc rượu. Đồng Nhấn An một chiếc đũa ném chưa tới, một chiếc khác trúng cái ống nhỏ bằng đồng đặt ở xa, bị phạt hai cốc. Lã Hiền Khanh ngắm chiếc hài từ xa như người mất hồn, tay run run cầm đũa không chắc, liền tình nguyện chịu phạt hai chén mặc dù chưa ném. Qua mấy lượt, đũa rơi đầy nhà, chiếc hài nhỏ cô đơn đặt ở giữa.

Đồng Nhấn An nói:

- Chơi cách này khó quá, tay ai cũng đều không sai khiến nổi, chẳng mấy chốc bị phạt mà say, mất cả hứng thú. Ông Tư Lục ơi, đổi cách chơi khác được không?

Lục Đạt Phu lập tức nghĩ ra cách khác. Ai nấy đã là dân ghiền gót sen, vậy thì mỗi người đều phải nêu được những nét đẹp công phu của gót sen, không nói được mới bị phạt. Đám khách khen cách chơi này hay, vừa phong nhã vừa tăng thêm kiến thức, thế là ồn lên bảo Ngưu Phượng Chương nói trước.

- Sao thế? Tưởng mỗi đây kiến thức không bằng các ông hử? -

Ngưu Phượng Chương đứng dậy, mở miệng nói luôn:- Mập, mềm, xinh!

Kiều Lục Kiều hỏi:

- Hết chưa?

- Lại còn chưa à? Đến lượt ông đó!

- Ba chữ ranh đã định qua cửa ải? Không qua được đâu nhé, phạt rượu!

- Ô ba chữ của tôi có sách hử hoi đấy. Mập, mềm, xinh là "kim liên tam quý", câu của Lạp ông Lí Ngự. Ông cứ hỏi cụ Đồng xem có đúng

không. Học vấn nông sâu đâu ở số chữ nhiều hay ít, nếu không ông dẫn nhiều chữ ra xem nào!

- Được lắm, ông cứ giở tai lên, còn miệng thì đếm theo. Trước hết xin nói "kim liên nhị thập mĩ" gồm hai mươi chữ, là "gày nhỏ thơm mềm nhón, nhẹ khéo ngay nếp cong, cứng gấp thon phẳng ẩm, vững gọn đẹp đều khô". Còn số chữ nhiều hơn nữa là "hương liên tam thập lục phẩm" gồm ba mươi sáu chữ, là bằng, ngay, tròn, thẳng, quanh, hẹp, thon nhón, vững xứng, nhẹ mỏng, an nhàn, đẹp dễ, xinh xắn, gầy yếu, mập lảng, đẹp, chỉnh, mềm, mạnh, vắn, vũ, thoáng nhã, siêu dật, tinh khiết, khéo léo. Đây đều là chữ trong sách, không kể được là giỏi giang. Bây giờ mới nói cho ông nghe. Sáu Kiều tôi đây tự sáng tạo ra, gọi là "kim liên nhị thập tứ cách". Hai mươi bốn cách này chia thành bốn loại, là hình, chất, dáng, thần, mỗi loại sáu chữ, bốn lần sáu vừa tròn hai mươi bốn. Hình gồm thon, nhón, ngắn, mập, cong, xứng; chất gồm nhẹ, đều, sạch, lảng, mỏng, thơm; dáng gồm xinh, khéo, đẹp, nhanh, vững, thanh; thần gồm nhàn, nhã, siêu, vắn, vận, đậm.

Lã Hiền Khanh nói:

- Có kiến thức đấy, nhất là sáu chữ thuộc loại thần. Nếu hôm nay không được thấy chân mợ Cả, e rằng có lấy hết sức từ khi bú mớm ra vị tất đã hiểu. Nhưng trong mấy chữ đó, duy chữ "đậm" còn cảm thấy lơ mơ thế nào ấy.

Kiều Lục Kiều bảo:

- Lơ mơ gì đâu nào! Cái đoạn mợ Cả ở đằng sau hòn non bộ vừa nãy, ông còn chưa nhận ra vị "đậm" à? Đạm nhã, đạm viễn, đạm bạc, đạm mạc, sơ đạm, thanh đạm, khoáng đạm, đạm đạm, như thế chẳng phải vận dụng chữ "đậm" đến tuyệt đỉnh rồi sao?

Ông khách Sơn Tây nghe đến phát ngây, vòng tay giơ lên nói:

- Ông Sáu Kiều quả không then là bậc tài tử lớn ở vệ Thiên Tân, mở miệng ra là đến đầu đến đũa. Được lắm, tôi đây cũng xin góp một chút, ấy là "kim liên tứ cảnh", không biết cụ Đồng đã nghe thấy bao giờ chưa? - Lã Hiền Khanh né tránh tay Sáu Kiều bụng đầy chữ nghĩa, quay qua hỏi Đồng Nhẫn An. Lão vẫn chưa quên đối thủ già đời này.

- Cứ nói coi, tôi nghe đây! - Đồng Nhẫn An đáp.

- Bó chân, rửa chân, tạo giày, thử giày. Bốn cảnh ấy thế nào? Ha ha!

Lã Hiền Khanh ngoác miệng cười để lộ hàm răng vàng khè.

Mấy người có mặt thấy lão ra tay chẳng cao siêu gì nên chẳng ai đón lời. Chỉ riêng tay làm tranh giả Ngưu Phòng Chương gật đầu lia lịa nói:

- Khớ đấy, khớ đấy!

Đồng Nhẫn An chẳng thềm cười đải bôi lấy một cái mà liếc nhìn Hương Liên. Hương Liên cũng tỏ vẻ không coi ông khách Sơn Tây ra gì. Hoa Lâm thì ngược mắt mãi lên, chẳng còn trông đen, càng coi thường hơn nữa. Ngưu Phụng Chương thấy vậy, chọc chơi lão:

- Ông Bảy Hoa ơi, đừng tốn sức suy nghĩ nữa. Hãy nói cái gì tuyệt đỉnh làm ù tai chúng tôi xem nào!

Hoa Lâm cười ruồi, liếc mắt nói:

- Gót sen tuyệt đỉnh chỉ gồm một chữ thôi, ấy là "không"!

Đám nghiền gót sen nghe xong mắt lớn ngó mắt nhỏ, không biết bình luận câu ấy đúng sai ra sao. Ngưu Phụng Chương nhổ phất miếng xương chim đang nhai trong mồm xuống đất, xua tay nói:

- Không hiểu, không thể hiểu được! Ông chuyên đem những gì người khác không hiểu được ra dọa người. Không có một vật gì cả mà là gót sen ư? Không cả chân nữa sao? Đáng phạt, phạt đi!

Không ngờ Hương Liên chợt lên tiếng:

- Tôi rất thích cái chữ "không" này!

Nghe xong, đám nghiền gót sen càng nghệt mặt ra. Thật khó hiểu, cố gắng hiểu mà không hiểu, không cách gì hiểu nổi. Đồng Nhẫn An ngồi đó cũng ngẩn người cũng như trong chữ ấy ẩn dấu một tri thức nào đó cực sâu sắc chẳng ai dám lên tiếng nhận là hiểu.

Lục Đạt Phu cười ha hả:

- Tôi thì lại chẳng "không", những điều nói ra đều có cả, gọi là "Kim liên tam thượng tam trung tam hạ tam để". Các ông nghe cho kĩ nhé. Tam thượng là trên bàn tay, trên vai, trên bàn đũa; tam trung là trong lúc say, trong khi ngủ, trong tuyết; tam hạ là dưới rèm, dưới bình phong, dưới giậu; tam để là đáy xiêm, đáy chăn, đáy thân...

Kiều Lục Kiêu ầy vai Lục Đạt Phu một cái, cười hì hì nói:

- Ông Tư Lục ơi, ông bịp ai chứ bịp không nổi tôi đâu. Ba cái tam trên - tam thượng, tam trung, tam hạ ấy mà, là lời của Phương Huyền, có sách để kiểm tra. Còn cái "tam để" cuối cùng nhất định là ông thêm vào. Vì sao? Vì ngài Tư Lục xưa nay toàn ăn mặn, có ăn chay bao giờ đâu!

Lục Đạt Phu cười như điên, cười đến nổi đầu lão ngật ngửa về đằng sau lưng ghế. Đến lượt Đồng Nhẫn An. Vốn dĩ lão đã định nói, không hiểu tại sao lại không nói được. Việc xong rồi mới biết thì ra lão bị chữ "không" của Hoa Lâm đè dí xuống, đấy là câu chuyện về sau.

Lúc ấy Đồng Nhẫn An chỉ nói:

- Tôi chẳng nghĩ ra gì để nói cả xin chịu phạt!

Lão ngửa cổ dốc tuột cốc rượu để trước mặt vào bụng, rồi nói:

- Nên đổi trò chơi khác cho hứng thú được nhiều về.

Đám khách biết Đồng Nhẫn An thừa tri thức về gót sen, không khi nào chịu bí, chỉ cho là lão không muốn nói những cuội tầm phào nên không ai ép lão. Kiều Lục Kiều nói:

- Thôi lại để Sáu Kiều tôi ra một bài từ vậy. Chúng ta chơi trò tửu lệnh, được không? Phép chơi là ai nấy đều phải xoay quanh gót sen mà nói, không được nói sang cái khác. Ta mượn điệu Giang Nam đẹp, đổi tên thành Kim liên đẹp, mỗi người một khúc, cao thấp không tính, hiệp vần đúng bằng trắc là được. Thế này nhé, trước hết bắt đầu từ tôi rồi truyền vòng theo bàn về phía trái, hết người này đến người khác, ai không nói được thì bị phạt.

Thế là hứng thú lại bốc lên đầu đám nghiền gót sen, ai nấy đều khen chủ ý ấy của Kiều Lục Kiều càng hay, càng phong nhã, càng tận hứng hơn nữa. Ngưu Phụng Chương vội vàng gấp mấy miếng thịt trong lẩu bỏ vào miệng để lót dạ, kéo lúc bị phạt không cầm cự được với rượu.

Kiều Lục Kiều quả là bậc tài tử, mở miệng ra là thành câu:

Kim liên đẹp,
Gấu xiêm rợn xuân phong,
Thước vàng đem đo vừa ba tấc,
Yểu điệu thon thon đi trong tuyết,
Thong thả thử hài hồng.

- Hay! Hay lắm!

Đám khách cùng lên tiếng khen ngợi. Kiều Lục Kiều búng "tách" một cái vào đầu Ngưu Phụng Chương bảo:

- Đừng tọng nữa, đến lượt ông rồi!

- Tôi học theo cụ Đồng lúc nãy, uống một cốc rượu phạt là xong, - Ngưu Phụng Chương đáp.

- Không được! ông bì sao được với cụ Đồng? Cụ Đồng là bậc đệ nhất tuyệt ở Thiên Tân. Loại ngưu mã như ông đâu có thiếu. ông muốn chịu phạt thì phải uống cả bầu! - Kiều Lục Kiều nói.

Mọi người cùng ồ lên:

- Phải đấy!

Ngưu Phụng Chương bị ép buộc dồn nén đến nỗi cứ bệu tai vạt má, rồi đột nhiên không ngờ lão bật ra được mấy câu:

Kim liên đẹp,
ấy là chân mợ Cả,
Cầu đá tám trượng ngược trông theo
Ai còn bảo chân ấy không đẹp,
Đáng uống nước đái mèo!

Lão vừa nói dứt, khách khứa bò ra cười như điên, cười đến nổi ôm lấy bụng, chảy nước mắt, gặp người về trước, ngã người ra sau làm đổ ghế. Hoa Lâm cười phun bắn cả một ngụm nước chè.

- Chớ có đánh giá là thiếu hơi văn, câu của ông Năm Ngưu làm mợ Cả vui lắm đấy. -Lã Hiền Khanh nói.

Câu nói đó khiến Hương Liên che miệng cười khanh khách, cười đến nỗi phát ho lên.

Ngưu Phượng Chương đắc ý khác thường, một tay nắm lấy Lục Đạt Phu đang gặm cày cua kéo đứng lên, bắt Lục phải nói ngay, không được đánh trống lảng kéo dài thời gian, một tay vớ lấy hồ rượu chuẩn bị phạt.

Ai ngờ Lục Đạt Phu hình như không cần nghĩ ngợi, chỉ mở miệng là nói luôn:

Kim liên đẹp

Đem xuống mới mê hồn.

Nhô khỏi nước hai cánh sen non,

Đôi chân ngọc không hề nhiễm bụi,

Cảng nhỏ càng thỏa lòng

Hương Liên nghe xong xấu hổ quá phải quay mặt đi. Kiều Lục Kiều nói:

- Bắt nhã, bắt nhã quá! Phải phạt, phải phạt!

Cả đám khách xúm lại đổ rượu cho Lục Đạt Phu. Lão này luôn mồm kêu oan :

- Thế mới gọi là nhã tục cùng thường thức chứ! Nhã không trở ngại đến tục, tục không tổn thương đến nhã. Mấy câu này tôi dám đưa lên báo đấy! - Lục Đạt Phu gạt tay mọi người ra, vừa cười vừa bịt mồm không để cho phạt.

Kiều Lục Kiều cứ bắt phạt cho bằng được. Lúc này, ai nấy vừa đùa vừa uống, rượu từ bụng bốc lên đầu, cả đám đều muốn nô rần. Lục Đạt Phu bỗng đứng dậy nói lớn:

- Muốn tôi uống cũng không khó, chỉ một điều kiện, bằng lòng thì bắt uống mấy cũng xong!

- Thế nào, cứ nói coi? - Kiều Lục Kiều bảo lão mà như gào với lão.

- Xin mợ Cả cho tôi mượn chiếc hài dùng để chơi "đầu hồ" lúc nãy.

Lục Đạt Phu chìa tay về phía Hương Liên.

Hương Liên cười đưa cho lão, không hiểu lão sẽ dùng để làm gì.

Chợt thấy Lục đặt cốc rượu vào trong hài, cốc thì to, hài thì nhỏ, cổ mồi mới nhét vào được Lục cười lớn vừa kêu to:

- Tôi cầm thế này mà uống đây!

- Thế không phải là bậy à? - Ngưu Phượng Chương hỏi, rồi ngoảnh

mặt nhìn Đồng Nhan An.

Đồng Nhẫn An không lấy thế làm điều, trái lại vui vẻ nói:

- Người xưa cũng làm như thế, gọi là "thuyền hái sen, thuyền rượu cho nhau uống bằng cốc đựng trong hài, như thế mới thật tận hứng?"
- Câu này vừa nói ra, đám nghiền gót sen không còn ai muốn chơi trò tửu lệnh nữa, chỉ đòi được phạt. Họ mắng mỏ Lục Đạt Phu là kẻ gian xảo bậc nhất, mọi việc trên đời đúng là "sợ với người nhỏ mặt, vui với kẻ to gan", càng lếu láo càng chẳng việc gì, càng cẩn thận lại càng sinh chuyện. Trong lục phủ ngũ tạng, chỉ cái mặt là hữu dụng nhất. Thế là cả đám giật lấy cái cốc để trong hài từ tay Lục Đạt Phu, ai nấy truyền cho nhau, giật của nhau, tranh giành nhau, giữ chặt lấy, rồi lại giữ chặt lấy, tranh giành nhau, giật của nhau, đoạt của nhau, đổ đầy rượu mà uống, kẻ bảo là ngon, kẻ nói là say, kẻ nói không say, còn uống nữa. Kiều Lục Kiều giật lấy chiếc hài bưng lên miệng uống. Khi buông hai tay ra, chiếc hài không biết rơi đâu mất, ai nấy nhìn xuống đất, tìm trên đất. Bỗng Lục Đạt Phu chỉ tay vào Sáu Kiều cười lớn. Thì ra chiếc hài đeo trên miệng lão, răng lão cắn lấy mũi hài như cắn lấy một quả ớt thật to, đỏ chót.

[1]Urumxi: tên một miền ở Tân Cương, nơi tập trung người bị lao động cải tạo trong cách mạng văn hóa.

[2]Chữ 𠂔 gồm hai chữ khẩu chồng lên nhau.

Gót sen ba tác

Hồi thứ chín

Người thực sự tài không lộ mặt

Con người bé nhỏ méo mó vẹo vọ đó đội mũ quả dưa hai lần vải có hai tai may bằng lông thỏ đã cũ, trông chẳng khác nào hai con chuột chết đeo hai bên má, nách kẹp một bọc dài dài bằng vải. Rét căm căm làm hấn so vai rứt cổ, co ro tay chân, chốc chốc lạt lấy tay áo quệt nước mũi. Chân hấn lú lú nhưng đi rất nhanh, cứ như có con chó dữ đuổi đằng sau. Hấn quay người chạy tọt vào đám nhà bên con sông đào ở trong cửa Nam môn, ngoặt ba lán về phía tay trái, ngoặt hai lán về tay phải rồi đi xuyên chéo vào một ngõ nhỏ. Người vẹo vọ đi đường đường ngay thì thành vẹo, đường vẹo lại thành ngay, cho nên con người vẹo vọ đó vào đến cái ngõ xiên xẹo này

thấy thẳng thớm hần lên. Hần dừng lại trước một cánh cửa gỗ đã hư nát gỗ ba tiếng gập, một tiếng khoan, ba lần như thế, cửa liền mở ra. Người mở cửa là Ngưu Phụng Chương. Thấy hần, lão nói:

- Ô, Hoạt Thụ đấy à! Sao bây giờ mày mới đến, tao tưởng mày lộn cổ xuống sông đào rồi kia! Cụ Ba Đăng chờ mày đến nửa ngày rồi đấy!

Hoạt Thụ thở hào hển, cổ họng khế rít lên, miệng mở ra mà chẳng thốt nên lời. Ngưu Phụng Chương bảo:

- Đừng đứng đây mà thở mãi thế, cẩn thận kéo người ta lại trông thấy.

Nói rồi lão dẫn Hoạt Thụ vào nhà. Trong nhà, trên bếp lò đặt một chảo gang lớn đang hấp tranh. Hơi nước bốc lên khiến Ngưu Phụng Chương mặt mũi đỏ bừng, cứ y như món sủi bò ở hàng lão Trương Quan Nhi dưới lầu treo trống vậy. Bên chiếc bàn bát tiên có một người beo béo đang ngồi, thoạt trông biết ngay là được ăn uống tốt. Mắt, miệng, ngón tay, móng tay, chỗ nào cũng vừa múp míp vừa bóng nhẫy. ăn mặc cũng lịch sự, giải dây tơ buộc túi đựng điều hít theo hoa ở thắt lưng bỏ thõng, trên bàn đặt cái điều hít chạm hoa màu lam to tướng, nắp ngọc viền vàng, lại một cái đĩa đựng thuốc lá bằng sứ, trên đĩa có nhúm thuốc lá để người. Hoạt Thụ hé mắt nhìn thấy ngay cái đĩa ấy làm bằng mảnh sứ đời Tống, không phải đồ tốt. Ông Ba Đăng thấy Hoạt Thụ, tỏ vẻ không bằng lòng. Hoạt Thụ mồm miệng ngọng nghịu nhưng nói cứ liền thoảng:

- Cửa hên (hiệu) có quây (quy) định, thớ (thật) giả không được nó (nói). Bì (bây) giờ mí nó thớ (mới nói thật), mí (mấy) lần mua trước đều là đồ giả... - Nói đến đây hần nổi hen, vừa thở vừa nói tiếp. - ông chẳng oán ấy (ai) được, thớ (thật) giả phải do mớ (mắt) mình, hể giao tiền đem hàng ra khỏi cửa (cửa), dù có mất đầu cũng đành phải chịu. Hôm nay nể mí (mặt) ông Năm Ngưu, ông bỏ hây (hai) trăm lạng nữa ra đây, cầm cuộn tranh này về, bảo đảm hàng loại một... Nói rồi hần mở bọc vải, lại gỡ cuộn tranh ra, chính là bức tranh của Trương Thạch Đào vẽ mà hiệu Dưỡng Cổ Trai mua vào cách đây hai năm.

Hai con mắt ông Ba Đăng cứ ngó xuôi ngó ngược mãi trên bức tranh, chỉ sợ lại mua phải của giả. Ông ta bèn liếc Ngưu Phụng Chương, ra ý nài lão đoán định giúp thật giả. Ngưu Phụng Chương chỉ thạo làm tranh giả, không hiểu biết mấy về tranh thật nên hỏi lại Hoạt Thụ:

- Bức này quả cụ Đồng bảo là thật à? Thôi đừng hại ông Ba Đăng nữa đi! Ông Ba có tiền nhưng không thể cứ làm kẻ bị bịp mãi. Từ khi ông khách Sơn Tây Lã Hiên Khanh giới thiệu ông Ba đến cửa hiệu

nhà mày mua đồ cổ đem về đưa cho người trong nghề xem, ai thoát thấy cũng lắc đầu. Như thế chẳng phải cố ý làm người ta khuyh gia bại sản là gì? Hoạ Thụ này, tục ngữ có câu "hại người một lần, hao mười tuổi thọ" đấy!

- Coi ông nó (nói) kia... Nếu là giả, đã, chẳng bá (bán) từ lâu rồi sao? Bức này cất ở trong co (kho), tôi coi dứ (giữ) nó vừa đúng hây (hai) năm rưỡi rồi...

- Mày lấy trộm bức tranh ấy đem đến đây, không sợ cụ Đồng nhà mày biết à? - ông Ba Đằng hỏi.

- Việc ấy thu xếp dễ (dễ) lắm... Tôi nghĩ kĩ rồi, nhờ ông Năm làm bí (bức) tranh giả, thay vào chỗ tranh thớ (thật) này...

Ngưu Phụng Chương cười nhạt:

- Tính toán dễ nghe nhỉ! Tiền hai ông con nhà mày đút túi, vạ thì vạ mình tao. Đã ai thoát khỏi hai con mắt cụ Đồng? Ông ấy không những thấy ngay là giả mà còn biết do tao làm giả nữa kia! - Lão xua tay. - Lớn bé ba đời nhà tao đều sống nhờ cậy vào tao, mày chớ có hại xong ông Ba Đằng quay lại hại tao nữa!

- Việc ấy dễ (dễ) lắm! Tôi có... cá (cách)... - Mặt Hoạ Thụ ánh lên vẻ tươi cười.

- Cách gì? - Ngưu Phụng Chương vội hỏi. Lão nhìn chăm chăm vào mặt Hoạ Thụ, nhưng không cách nào thấy được hai con ngươi của hắn.

Hoạ Thụ không đáp. Ngưu Phụng Chương chỉ vào Ba Đằng bảo hắn:

- Người ta mất tiền, mày phải cho người ta biết rõ ràng, ví dù có chết cũng khỏi chết oan chứ!

Hoạ Thụ ngẩn ra giây lát, vẫn chỉ đáp:

- Công việc của nghề đồ cổ, có nói (nói) chưa chắc ông ấy đã hiểu. Chẳng biết cửa hiệu nhà họ Đồng có hại khách hàng hay không, còn Hoạ Thụ này bảo đảm không hại ông Ba Đằng là được rồi...

Nghe nói Ngưu Phụng Chương biết hắn muốn giấu Ba Đằng điều gì đó, bèn chuyển câu chuyện:

- Bức tranh này muốn làm giả, ít nhất cũng phải để ở chỗ tôi cả tháng, nếu cậu chủ tìm không thấy ở nhà, lại chẳng hỏng việc hay sao?

Hoạ Thụ lại cười, đôi mắt nhỏ không còn trông thấy đâu nữa:

- Cậu chủ đâu cò lò (còn lòng) dạ nào trông nom đến tranh nữa.

- Làm sao? - Ba Đằng là người ngoài, không biết chuyện.

- Cụ cứ hỏi ông Năm Ngưu, ông ấy biết hế (hết) chuyện nhà họ Đồng. Từ cái bữa thi chân ngày hội hoa đăng ấy, mợ Cả được nước,

mợ Hai hể thờ (hết thời). Nhà họ Đồng bi (bây) giờ là thiên hạ của mợ Cả. Chẳng những bọn hầu gái đổ xô về phòng mợ Cả mà cả cụ Đồng cũng chạy đến phòng mợ Cả nữa cơ, hì hì... Cậu Hai không được thơm lây, chân bết (bết) những cứ (cứt). Vợ chồng cậu Hai mợ Hai ngày nào cũng cá (cãi) nhau, nắm tóc (tóc) nhau, đánh gờ (gậy) cả rặng nhau...

- Nghe cư sĩ họ Lã nói, mợ Cả nhà ấy vốn là con gái nhà nghèo, vậy mà đảm đương được một nhà đại gia như vậy sao? - Ba Đăng hỏi.

Ngưu Phụng Chương đáp:

- Ông Ba nói như thế e chưa ổn. Tài năng con người có chia theo giàu nghèo đâu? Theo tôi, cái cô nàng ấy nếu là nam giới; có thể làm tới quan đại thần Bắc dương ấy chứ! Vả lại... còn có cụ Đồng nâng đỡ cho nữa chứ, ai dám không vâng lời, không phục?

- Chuyện nhà họ Đồng kì quặc thật, chỉ nhờ đôi chân mà cũng xưng vương được! Ba Đăng nghe đang say sưa, luôn tay đưa thuốc lá lên mũi ngửi.

Ngưu Phụng Chương cười:

- Ông đã biết gì về chuyện đôi chân bó? Nếu ông muốn mở rộng tầm mắt, hôm nào đó tôi sẽ dẫn ông đi xem sự đời. Đôi chân bó ấy thật là tuyệt thế vô song, cứ nhọn như mũi thương của Thường Sơn Triệu Tử Long ấy chứ ị! À mà này, cái hôm cư sĩ họ Lã lần đầu tiên đưa ông đến Thiên Tân, câu chuyện bọn chúng nói với nhau ở nhà hàng Nghĩa Hợp Thăng, ông chẳng đã nghe cả rồi còn gì? Cư sĩ họ Lã cũng phục lẫn, thừa nhận chân bó nhà họ Đồng là Thiên Tân nhất tuyệt đấy!

Ai ngờ Ba Đăng vừa nghe đã giấu mồm ra, lé mắt nói:

- Ông cư sĩ họ Lã phục từ trong lòng ra tới ngoài miệng, chứ tôi không khi nào như thế cả. Nói thật với ông nhá, cư sĩ họ Lã mà bàn về đôi chân bó với tôi ấy à, tôi như ở trong nhà, còn ông ấy ở ngoài cửa. Nếu không thế thì dù cái hôm thi chân ấy, các ông có mời, tôi cũng chẳng đi. Tôi dám nói, tôi đánh đổ được mợ Cả nhà các ông đấy!

- Sao! ông á? Chân của ông to bằng hòn gạch, bằng cả con vịt, cả cái thuyền! Thôi đừng đem thân ra làm trò cười nữa.- Ngưu Phụng Chương ngoác miệng cười lớn.

- Ai đùa với ông? Tôi nói thật đấy! Hôm nay ông hẹn trước với nhà họ Đồng, ngày mai tôi đưa con gái tôi đến! - Ba Đăng nghiêm mặt nói.

- Sao, sao, con gái ông à? ở đâu đấy? Sao tôi chẳng nghe nói?

- Cháu ở nhà trọ, tôi đưa cháu đến Thiên Tân chơi mà! Ông cứ lên

Kinh hỏi thăm xem, hai tắc hai nhé! Ở Kinh, con gái tôi đứng thứ nhất đấy!

- Hai tắc hai, là kích thước của bàn chân? Bằng chứng nào? - Ngưu Phượng Chương tròn xoe mắt.

Ba Đăng lấy ngón tay chọc đồ cái điều hít, đáp:

- Bằng chứng này này? Chân mợ Cả nhà các ông đo được chẳng?

- Ái chà chà! Trong thiên hạ lại còn có bàn chân bằng chứng ấy?

Chưa từng nghe nói bao giờ. Lát nữa tôi phải xin xem trước mới được. Hay dở gì tôi cũng kể được là dân nghiện gót sen. Ông muốn tôi mở rộng tầm mắt, tôi cũng muốn ông được như vậy. Tôi có trữ được một vài đồ cổ thật đây!

Ngưu Phượng Chương nói xong đứng dậy mở tủ, lấy ra một tấm gương bằng đồng có chạm thú biển, chim lành và nho, một lò hương bằng gốm đen, một cái nghiền mực Hấp Khê hình quả bầu, nửa bộ tượng bát tiên bằng ngọc, chỉ còn lại có bốn vị tiên là Lã Động Tân, Lâm Thái Hòa, Hán Chung Li và Tào Quốc Cửu, cùng một kiêu chân trỏ, người nào cũng mặt mày tay chân quần áo sinh động như thật. Ông Ba Đăng vừa trông thấy đã hoa cả mắt, mừng rỡ cứ xát hai lòng bàn tay vào với nhau. Hoạt Thụ đứng bên cạnh không lên tiếng nhưng thấy ngay trong mấy thứ đó chỉ có tấm gương đồng là gương đời Đường, còn lò với nghiền đều là của dỏm. Bốn vị tiên bằng ngọc kia cũng chỉ là thứ đồ chơi, không gọi được là cổ. Rồi hấn nói:

- Ông Ba ạ, nếu thớt (thật) ông đưa ra được đôi chân hây (hai) tắc hây (hai), chèn được mợ Cả nhà chúng tôi xớ (xuống), tôi đảm bảo cậu chủ tôi thế nào cũng biếu ông cái dĩ (đỉnh) nhà Chu để tạ ơn.

- Việc ấy dễ ợt. Mà về nói trước đi, ngày mai tao sẽ đến tận nhà báỉ kiến. - Ba Đăng nói.

Hoạt Thụ mừng rỡ đứng dậy cáo từ. Ngưu Phượng Chương đưa chân hấn ra ngoài cửa, khép cửa lại, hỏi:

- Vừa nãy chú em bảo có cách gì? Làm tranh giả loại ấy tở ngán lắm, sợ không giống, cổ lắm cũng chỉ giống được năm phần... Mà chớ có nói năm phần, chỉ ba phần thôi cũng khá lắm rồi!

Hoạt Thụ đến sát bên, nhón gót đứng bằng mấy đầu ngón chân, miệng chõ vào cái tai to như tai voi của Ngưu Phượng Chương thì thào một hồi, khiến miệng lão chành ra như muốn rách, kinh ngạc thốt lên:

Tay nghề của chú em còn giỏi hơn cả tở!

Lão ngờ ngẩn ngẩn Hoạt Thụ, bộ dạng lão chẳng biết giống người gặp ma hay gặp thần. Lão không hiểu cái thằng dở sống dở chết này làm sao lại biết được tuyệt kĩ làm tranh giả. Thế mới gọi là người

thực sự tài không lộ mặt. Quả là người tài thực sự không lộ mặt.

Hoạt Thụ nói:

- Sau này chá (cháu) với ông cùng cộ (cộng) tác, ông chỉ biết làm giả thôi hay sao? Kiếu cháu làm là nửa giả nửa thớ (thật), có thớ (thật) có giả, muốn nợ (nhận) cũng nợ (nhận) chẳng ra.

- Tuyệt thì tuyệt thật đấy, nhưng trống ngực tở cứ đánh thình thình, tở sợ cụ Đồng lắm!

- Sợ gì cụ ấy! Cụ Đồng đặt hết tâm trí vào chân bó, chẳng còn ai ngó ngà (ngàng) đến cửa hêu (hiệu). Ông thử gảy bàn tí (tính) mà xem, chỉ một tờ tranh kiếu này ăn đứt tra (trăm) tờ của ông trước kia chứ chẳng chơi...

Đôi mắt như mắt trâu của Ngưu Phượng Chương lóe sáng. Lão đã có gan làm, chỉ dặn:

- Đến lúc ấy chú mày chớ có cản lại tao đấy nhé! - Lão lại thả vào. - Chú em phải để ý, cái tranh to như thế này mang ra mang vào dễ gây chú ý lắm đấy!

Khuôn mặt nhỏ vừa bệch vừa méo vừa bóng vừa lạnh của Hoạt Thụ nở một nụ cười khinh thường. Hắn không tiếp lời, chỉ nói:

- Ông để mắt đến ông Ba Đăng nhé! Ngày mai thế nà (nào) cũng bảo ông ấy đưa con gái đến. Chỉ cần đôi chân hây tác ấy đè bệ (bẹp) được mợ Cả, thì nhà họ Đồng lại lộn tùng phèo lần nữa, ông có dọn cả cửa hêu (hiệu) về đây cũng chẳng ai ngó ngà (ngàng) đến đâu...

Ngưu Phượng Chương dựng đứng hai mắt lên, thì thào:

- Còn cái việc làm tranh giả để tráo tranh thật ấy, tở vẫn chưa nắm thật vững đâu đấy!

Nhưng Hoạt Thụ đã quay lưng đi rồi.

Gót sen ba tác

Hồi thứ mười

Bạch Kim Bảo tam chiến Qua Hương Liên

Mấy mợ nàng dâu sửa soạn từ đầu đến chân xong xuôi, đang đợi ông Ba Đăng dẫn con gái đến chơi. Nói đến chơi là nói cho dễ nghe thực ra là đến đấu với nhau.

Bạch Kim Bảo hôm nay rất phấn khởi, người nhẹ nhõm hẳn. Cô ta biết tiêu thư nhà họ Đăng đến không có hại gì cho mình, ngược lại là giúp cho mình. Cô ta thấy mình chẳng cần gắng hết sức, chỉ coi như

một màn trò hay mà thôi. Cô ngoảnh mặt ghé vào mợ ba Nhĩ Nhã Quyên đang ngồi bên cạnh bảo:

- Nghe nói bàn chân cô bé ấy nhiều nhất mới có hai tấc hai. Mình chẳng tin. Nếu quả thật như thế thì chân nhà họ Đồng chúng ta vút đi đâu? Có đúng không?

Tiếng cô ta không to cũng chẳng nhỏ, vừa đủ để cho Qua Hương Liên ngồi phía bên kia nghe thấy. Nhĩ Nhã Quyên cụp mắt xuống ngó Qua Hương Liên, không dám lên tiếng. Hương Liên mặt cứ tỉnh khô khiến người khác không có cách gì biết được cô có vững vàng trước cuộc chiến hôm nay hay không, thắng bại như thế nào.

Nhĩ Nhã Quyên hôm kia mới từ miền Nam trở về. Vốn định cùng cậu Ba Triệu Phú về sớm rồi ăn Tết, nào ngờ lúc sắp lên đường, cậu Ba bị con rùa đồng từ trên giá rơi xuống đập gãy xương mu bàn chân nên không chuyển dịch được lấy một bước. Nhĩ Nhã Quyên đành nhờ một bà thím họ xa làm bạn cùng về Thiên Tân thăm nhà chồng, thăm người quen, vả cũng muốn thăm người chị dâu chồng chưa hề gặp mặt là Qua Hương Liên. Lâu nay có nghe nói đôi chân chị dâu đẹp hơn cả đôi chân bà mẹ chồng khi trước. Tai nghe không bằng mắt thấy, thâm tâm cô còn muốn thử so đo xem thế nào. Về đến nhà, Bạch Kim Bảo liền kéo luôn cô vào phòng mình kể lể nọ kia, trước hết kể Qua Hương Liên ở nhà một tay che kín trời như thế nào, sau đó xúi Nhĩ Nhã Quyên thi chân cùng Hương Liên.

Gót sen Dương Châu cũng nổi tiếng trong thiên hạ, Nhĩ Nhã Quyên lại là người vừa mắt Đồng Nhan An khi ông đến Dương Châu mua thiếp viết chữ, cho nên càng là "vạn người chọn được một". Lệ cũ ở Dương Châu cũng rất nổi tiếng, người tài giỏi đều kiêu ngạo, lại thêm bị Bạch Kim Bảo nói khích, nổi kiêu ngạo trong lòng Nhĩ Nhã Quyên lộ hẳn ra mặt. Cô lập tức xỏ chân vào đôi giày bằng đồng trắng để đi gặp bà chị dâu chồng. Bạch Kim Bảo theo sát đằng sau. Cô ta tính kĩ rồi, chỉ cần Nhĩ Nhã Quyên lần này thắng, cô ta sẽ cho Hương Liên ném mui "trống thủng mặc người đánh loạn xạ" là thế nào.

Hương Liên thấy Nhĩ Nhã Quyên đến thì hỏi hết chuyện này sang chuyện khác, như cười mà chẳng cười, không lạnh lùng cũng chẳng vồn vã, không nhạt nhẽo cũng chẳng mặn mà. Đôi mắt cô chỉ ngắm khuôn mặt xinh xinh như một đóa hoa nguyệt quý của Nhã Quyên mà chẳng hề nhìn đôi chân của cô ta. Còn cô, váy trùm kín chân để Nhã Quyên không có cách nào so đo được với cô. Rồi Hương Liên đang nói cười, bỗng chỉ tay vào chân Nhã Quyên hỏi:

- Đôi giày bằng đồng trắng này, thím nhờ người đánh cho đây à?

Nhĩ Nhã Quyên chớp được cơ hội, lập tức trả lời:

- Đôi này do một khách buôn ở Hồ Nam tặng em. ông ấy thấy một người con gái làm xiếc ở Sương Tây đi đôi hài này làm trò leo dây và đá ván. Tám ván dày một tác thể mà mỗi chân đá thủng một lỗ. ông khách buôn ấy bỏ ra mấy trăm lạng để mua đôi này rồi cứ đòi tặng cho em. Giày thường không so với giày này được vì mặt giày, đế giày, má giày đều cứng không một chỗ nào mềm. Chân mẹp một chút, vẹo một chút, dai một chút thôi cũng không đi vừa. Giày không nể nang chủ, mà chủ có muốn chiều ý nó cũng không được. Nào ngờ em vừa xỏ thử đã vừa như in.

Nói đến đây, Nhĩ Nhã Quyên nhoẻn một nụ cười tươi như hoa nở, lại liếc mắt nhìn Bạch Kim Bảo. Bạch Kim Bảo nhân đó nói:

- Cũng tùy loại chân, thật đấy! Móng lừa, chân gà đương nhiên đâu có đi được?

Hương Liên làm như không nghe tiếng, mỉm cười bảo Nhĩ Nhã Quyên:

- Thím cho chị mượn đi thử được không?

Nhĩ Nhã Quyên ngần ra. Cô đang muốn cho Hương Liên đi thử để bà chị bề mặt. Đôi giày đồng này cứng ngắc, mười đôi chân có đến chín đôi rưỡi đi không vừa. Chắc bà chị không rõ mưu kế của mình nên chưa cân nhắc đã đâm đầu vào. Càng hay! Nhĩ Nhã Quyên không chút do dự, tháo ngay giày ra đưa cho Hương Liên. Nào ngờ Hương Liên vừa xỏ chân vào đã lọt thỏm như bỏ một vật vào trong túi. Cô ngoảnh mặt bảo cô hầu Đào Nhi đứng sau lưng:

- Đi lấy ít bông đem lại đây, đôi giày này to quá!

Câu nói ấy khác nào một nhát búa bổ xuống Nhĩ Nhã Quyên. Cô ta chưa từng thấy đôi chân nào vừa xinh, vừa mềm, vừa thon, vừa đẹp như thế. Giày bằng đồng dù có cứng hơn nữa cũng kềm không chặt đôi chân ấy. Hương Liên chúm chím cười, lại bảo với Bạch Kim Bảo:

- Thím Hai, thím cũng thử chơi một cái xem nào!

Câu này lại là một nhát búa nữa bổ xuống Bạch Kim Bảo. Bạch Kim Bảo tự biết có xỏ thử cũng xỏ không vừa nên lắc đầu, mặt bẽn lễn. Hương Liên đứng lên, không nói một lời, dẫn Đào Nhi trở về phòng. Từ lúc ấy trở đi, Nhĩ Nhã Quyên sợ cô. Bạch Kim Bảo lại càng sợ cô, mấy ngày sau cũng không dám nhìn thẳng vào mắt Hương Liên, còn cảm thấy Hương Liên coi chừng cô để trả thù. Thật ra Hương Liên nào có để ý, chỉ coi như chẳng có việc gì xảy ra.

Hôm nay Bạch Kim Bảo lại hoạt bát hẳn lên. Chân có hai tác hại, riêng kích thước nhỏ ấy đã đủ làm Hương Liên hoảng rồi. Trống ngực có ta không đánh thành thành thì mới lạ!

Trong khi bốn mợ nàng dâu chờ cô tiểu thư nhà họ Đằng thì Kiều

Lục Kiều, Lục Đạt Phu và mấy người nữa đến mời Đồng Nhẫn An tới hí viện Khánh Lai Khôn đường Hải Đại xem vở Chiếc vòng ngọc đánh rơi. Đồng Nhẫn An định ở nhà chờ xem đôi chân hai tắc hai.

Kiều Lục Kiều bảo:

- Ở đằng ấy cũng có một đôi chân nữa, còn hơn mười lần đôi hai tắc hai kia? Tôi nói sai, cụ cứ xẻo mũi!

Đồng Nhẫn An nghi hoặc nhăm tính:

- Hơn mười lần đôi hai tắc hai thì là hai phân hai, chỉ lớn bằng con kiến hay sao?

Rồi lão ra cửa lên xe, suốt dọc đường nói cười hỉ hả. Thực ra, vé xem diễn trò do Đồng Thiệu Hoa bỏ tiền mua để Kiều Lục Kiều đến mời, nhằm dụ Đồng Nhẫn An ra khỏi nhà, không còn ai che đỡ cho Hương Liên nữa. Ở nhà, chỉ cần tiểu thư nhà họ Đằng thắng là Bạch Kim Bảo chọc trời khuấy đất. Thật là một bên xem trò, một bên diễn trò. Diễn trò, xem trò, náo trò, phỉnh trò, dố trò, làm trò, chỉ trừ không có trò mà thôi, còn lại đều là trò cả. Nhưng nói cho sâu sắc thì không có trò càng mới là trò.

Ở bên ấy, khi Đồng Nhẫn An bước vào bãi diễn thì trò đã bắt đầu.

Tôn Ngọc Giảo đang ngồi trên ghế giữa sân diễn, chân trái gác lên chân phải, uốn éo nói:

- Tiểu nữ Tôn Ngọc Giảo này, mẫu thân đi dâng hương cúng Phật, tôi ở nhà nhàn rồi chẳng có việc gì, đành thuê thừa khâu vá giải bớt muộn phiền vậy à!

Nói đến đây, tiếng thanh la khua vang, bàn chân trái diễn viên dang giơ lên bồng ruồi ra, phô rõ đế hài hai màu xanh trắng nõn nà chẳng khác gì mầm măng thon nhọn. Động tác này suýt nữa khiến Đồng Nhẫn An nhìn đến phát ngất. Lão ríu rít hỏi tên cô đào, Thiệu Hoa vội bảo cô ta tên Nguyệt Trung Tiên. Thế là lão cứ luôn mồm lảm nhảm: "Nguyệt Trung Tiên ơi tiên trong vàng nguyệt...", thành thử màn trò đẽm "Bờ nước trắng" sau đó, lão có nhìn mà như không xem. Đợi đến vở sau "Bắt sống Tam Lang" Nguyệt Trung Tiên lại ra diễn; diễn đến cho hồn Diêm Tịch Giao hiện lên, đôi chân nhỏ chạy khắp sân diễn nhanh như một làn khói xanh. Đồng Nhẫn An bắt cháp người ngồi cạnh, cứ không ngớt kêu ầm lên: "Hay! Hay a?... Giỏi, giỏi lắm?", khiến cả đám mê trò nhấc lão, khuyên lão, mắng lão, ném hạt táo vào lão cũng không sao làm lão ngừng kêu.

Ở bên này, Ngưu Phượng Chương một tay vén vạt áo bào, chạy thình thịch vào nhà Đồng Nhan An. Bốn mợ nàng dâu trông thấy, Bạch Kim Bảo hỏi độp ngay:

- Khách đâu? Tiểu thư họ Đằng đâu?

Ngưu Phương Chương chưa kịp uốn lười, họ đã thấy một ông mập bế một cô bé xinh xắn rảo bước tiến vào. Cô gái dù nhẹ mấy đi nữa cũng ba lăm, bốn chục kí, thảo nào ông mập thờ hỏn hà hỏn hỏn. Xem ra đây chính là ông Ba Đăng và tiểu thư họ Đăng rồi. Mấy mợ chủ đều tưởng cô tiểu thư nửa đường bị ốm, vội gọi các cô hầu đến chăm sóc. Ngờ đâu ông mập đặt cô tiểu thư xuống, rút chiếc khăn tay trắng ra lau mồ hôi rồi cười hà hà:

- Không sao, không sao! Cháu vẫn mạnh!

Tiểu thư họ Đăng ngay sau đó cũng mỉm cười. Mọi người không hiểu vì sao một người khỏe mạnh lại phải có người bế đến?

Nhưng chẳng ai để ý xem vì sao, cứ xúm xít bầu lại ngắm đôi chân hai tấc hai của cô tiểu thư họ Đăng. Ai chợt nhìn cũng phải kinh ngạc. Bàn chân ấy nhọn như một cái mầm mọc ra từ cổ chân, lại cong cong to chỉ bằng mút quýt, ngoài mang đôi giày nhỏ đồ tươi ánh bạc, thêu đầy những cánh hoa ngũ sắc rất tinh xảo. Giày hoa quanh cổ giày chỉ nhỏ bằng răng lược. Đôi giày như không phải để đi mà như làm riêng để ngắm, nhưng vẫn có đủ dáng, đu thế, không sút chẳng mẻ, ngón chân cái thỉnh thoảng còn ngo ngoay ở bên trong.

- Chân người mà bó được nhỏ đến thế, thực sự kể được là kì tích trên thế gian, chưa nhìn thấy hẳn chẳng ai tin.

Không cần đo nữa, những đôi chân nhà họ Đồng chẳng dám phô ra. Hương Liên mặt nhợt hẳn đi, liếc mắt thấy Ngưu Phương Chương đứng bên cạnh liền bảo nhỏ:

- Giỏi lắm, ông Năm! Thì ra ông thấy tôi chưa chết nên chưa thỏa chứ gì?

Ngưu Phương Chương nghe nói thế rung mình một cái, vội thanh minh:

- Không dám dẫu mợ Cả, đây là do cậu Hai mời họ đến, chẳng qua sai tôi chạy vật nên chẳng tiện từ chối mà thôi. Tôi là người của cụ Đồng, đâu dám làm quấy với mợ. Cũng định bụng để mợ thấy một kiểu mới. Mợ chớ chỉ nhìn thấy nhỏ, mà vì nhỏ quá mức nên đứng không vững, đi lại phải có người đỡ, ra ngoài phải có người bế, đứng cũng đứng không vững nữa! Ở Kinh, người ta đều gọi là "tiểu thư bế". Nhưng người khác bế không được, cứ phải là ông bố cô ta, vì chiều mà! Ông Ba Đăng là người xài sang, sao lại chẳng hiểu? Hương Liên bất giác "a" một tiếng, mắt lóe sáng, lòng cũng lóe sáng, dường như bất ngờ nắm được chiều số để giành phần thắng.

Bạch Kim Bảo đứng giữa đám người trong nhà nói to:

- Chẳng kể người khác có phục hay không, chứ tôi thì tôi phục đấy! Ai không phục cứ đi mà so, so cho mà rồi đời! Đôi chân người ta bày

ra đó, có đúng không? Nhã Uyên, Thu Dung, Đào Nhi, Hạnh Nhi này... - Cô ta hỏi từng người, càng nói càng cao giọng chỉ riêng không hỏi Hương Liên, song câu nào cũng nhằm vào Hương Liên. Chẳng ai ngừng đầu nhìn Hương Liên vì ai cũng nể sợ cô. Hương Liên đứng đó, chẳng nói chẳng rằng. Bạch Kim Bảo chưa gây sự đến cùng thì cô cũng chưa xuất chiêu. Bạch Kim Bảo lại tưởng cô sợ, bèn càng làm ầm lên:

- Đã có đôi chân này thì chân ai như thế nào tôi cũng chẳng coi ra gì! Đợi lát nữa cụ chủ về để cụ cũng mở rộng tầm mắt!

Cô ta lại ngoảnh mặt nói với ông Ba Đăng:

- Cụ để tiểu thư ở chơi nhà chúng tôi vài hôm có được không ạ? Cô em ở chung phòng với tôi, tôi sẽ bảo Đào Nhi thuê cho cô đôi giày chim sẻ đỏ...

Ông Ba Đăng đáp:

- Mợ Hai có lòng hậu ái như thế, tất nhiên xin vâng. Có điều con em nó nhà chúng tôi...

Hương Liên thấy đã đúng lúc liền đi đến trước mặt "tiểu thư bé", cười tủm tỉm:

- Cô em theo chị ra sân xem hoa đào được không? Hai hôm trước trời chợt ấm, cây đương đầy nụ mà nở vô khối hoa, lại còn dụ ong mật đến nữa, trông đẹp lắm!

"Tiểu thư bé" đáp:

- Em chẳng quen đi! - Giọng cô ta nũng nịu cứ như đứa trẻ bảy tám tuổi uốn lười nói vậy.

- Không sao, chị đỡ em mà! Máy bước là tới sân thôi!

Hương Liên nói xong, đỡ cô ta đứng lên. Không ai hiểu dụng ý của Hương Liên, chỉ thấy cô vừa đỡ vừa nâng "tiểu thư bé" ra tiền sảnh, bước xuống thềm. Máy bước đi đó đủ cho thấy khuyết tật của cô bé. Đôi chân "tiểu thư bé" như nhũn nát, không sao bám được đất. Còn Hương Liên mỗi một bước đi, vai uốn theo lưng, lưng lượn theo gót, không bước nào không đẹp. Đến giữa sân, Hương Liên ngẩng đầu ngắm hoa, chợt như bất giác buông cánh tay cô "tiểu thư bé", bước lên hai bước reo to.

- Tiểu thư xem này, xem này? Cả một đám hoa nở rộ chẳng khác nào một đám mây hồng, thích quá! Ngẩng đầu lên mà nhìn kia, ngay ở trên đầu em đây!

Hương Liên chỉ tay lên phía trên. Cô tiểu thư bé vừa ngẩng đầu, chân đứng không vững, chưa kịp kêu đã "huych" một cái, ngã bệt xuống đất. Da đã non, thịt lại ít, đốt xương cụt của tiểu thư đập xuống gạch đánh "cốp" khiến ai nghe thấy cũng buột cả ruột.

Hương Liên hốt hoảng kêu lên!

- Đang đứng yên lành, chẳng gạch đá nào vướng vào chân, sao lại ngã được nhỉ? Mau lên, Đào Nhi, Châu Nhi đâu? Không mau đỡ tiểu thư dậy à?

Ông Ba Đăng cùng mọi người chạy đến đỡ cô ta. Tiểu thư bị bẽ mặt, cứ ngồi bệt dưới đất che mặt khóc, không ai nâng dậy được.

- Để cô em ngã, tôi thật đáng tội chết. Thế nào, cô em đứng cũng không vững hả cụ? - Hương Liên hỏi ông Ba Đăng.

- Mợ Cả chẳng có gì đáng trách. Không có người đỡ, em nó đứng không vững đâu.

- Thế thì lạ đấy! Chân có tật sao? - Hoàng Liên hỏi, không rõ cô giả vờ hay có ý châm biếm.

- Không có tật gì cả, chỉ vì bó nhỏ quá nên đứng không vững đó thôi.

- ông Ba Đăng nói xong, cúi xuống bảo con gái. - Không mau đứng lên, ngồi đấy ra thể thống gì nữa?

Câu này càng làm méch lòng tiểu thư, cô ta ra sức nguẩy vai không cho ai đỡ, ai đụng đến liền đánh, hai chân đạp lung tung văng cả giày, xô cả vải bó chân. Hương Liên thấy thế, chỉ mong cô ta tuột hẳn chân ra, song ngoài miệng vẫn nói:

- Đào Nhi, mau giúp tiểu thư đi giày vào kéo lạnh!

Ông Ba Đăng thấy con gái làm rộn lên như thế, tỏ vẻ khó xử, luôn miệng xin lỗi Hương Liên. Cô đáp:

- Cụ nói như thế là xem tôi như người ngoài rồi. Tôi quả thực lòng thương cô nhà. Chân cô ấy mà không đứng được, không đi được, chả hóa ra hồng ư? Bó thế là giỏi nhưng đến đứng cũng không đứng được, hỏi còn hay nổi gì? Xem ra đôi chân này không cứu được nữa, cụ nên nghĩ cách gì đó về đôi giày cho tiểu thư. Như vậy chẳng?

Mấy câu này bóng gió chửi khéo cô tiểu thư. Ông Ba Đăng luôn miệng "vâng, vâng", gò lưng bế con gái lên ra về luôn, căng xọc dài hơn so với lúc đi vào. Ngưu Phụng Chương cũng vội vàng cáo lui. Cảm thấy một luồng khí lạnh toát ra từ vẻ mặt tươi cười của Hương Liên, lão sợ hãi chẳng kịp quay người, cứ đi giật lùi, ba bước đã ra khỏi cửa.

Sau khi cô "tiểu thư bé" đã đi khỏi, trước mặt mọi người, Hương Liên cười bảo Đào Nhi:

- Nực cười thật! Mắt ông Năm Ngưu không phải mắt trâu mà là mắt chó, có vậy mới ngó ngán để mắt đến đôi móng giò thối nát ấy chứ! Đào Nhi không cười cũng chẳng đáp, cô biết mấy câu ấy cốt nói cho Bạch Kim Bảo nghe. Từ nãy Bạch Kim Bảo đã sượng mặt. Hương Liên ăn nói nhẹ nhàng, sắc mặt bình thản như không, chỉ đến khi về

tới phòng mình, trái tim treo lơ lửng của cô mới tọt một cái trở về vị trí cũ.

Nhưng ba hôm sau, tim Hương Liên thót lên một lần nữa. Bạch Kim Bảo đứng giữa sân rêu rao cụ Đồng mới mời được một đôi chân biết bay, sau bữa cơm sẽ tới, còn nói đó là một cô đào đang lúc vận đồ ở huyện Bảo Đễ, tên là Nguyệt Trung Tiên. Chẳng những chân nhỏ đẹp mà còn lượn như bay trên sàn diễn chẳng khác nào hạt ngọc lăn trên mâm. Hiên nhiên cô ấy khác hẳn "tiểu thư bé" không biết đứng trước đây ba hôm. Một đằng đứng không đứng nổi, đi chẳng biết đi, dựng cũng không vững, một đằng như ruồi, như bay, như cá lội nước, như chim xuyên trời. Bạch Kim Bảo giọng giòn như củ cải non, chữ nhả ra mỗi chữ là một hạt đậu mẩy, Hương Liên còn nghe được một câu như sau: "Nghe nói lúc chân bay, có bắt cũng chẳng bắt kịp nữa kìa!"

Hương Liên tuy thắng cô "tiểu thư bé" nhưng chẳng dám chắc thắng được cô đào Nguyệt Trung Tiên này. Thiên hạ rộng lớn lắm, chẳng điều kì lạ nào mà không có, Hương Liên đâu dám nghi ngờ? Nếu chẳng có thật, khi nào Bạch Kim Bảo lại dám đe như thế? Từ lâu, Hương Liên đã thâm hiểu rằng con người ta bao giờ cũng muốn ngoi lên, cứng đưng với cứng, không xô tan kẻ khác thì mình bị tan, cho nên bao giờ cũng phải đề phòng những đối thủ cứng cựa. Cô đóng cửa phòng, nghĩ cách. Nhưng không hiểu tí gì về nội tình của Nguyệt Trung Tiên, cô biết sử dụng chiêu nào đây? Thật là khó. Cách tốt nhất là cứ ngồi trong phòng mà quan sát, chờ thời cơ.

Sau bữa trưa, tiếng cười nói ồn ào ủa vào tiền sảnh. Chợt nghe một người nói:

- Bề trên có cụ Đồng, kẻ mọn Nguyệt Trung Tiên này xin bái kiến! Giọng nói vừa điệu, vừa trong, vừa thanh, vừa vang, chẳng khác nào chim hoàng oanh hót, kiểu cách như lời bạch trong tuồng. Tiếng nói ấy vừa dứt, tiếng cười nói huyên náo lại nổi lên. Rồi tiếng cụ Đồng nói:

- Chư vị ở nhà tôi đây đều là người say gót sen cả. Nghe nói Nguyệt Trung Tiên có tuyệt kĩ về gót sen, ai nấy đều muốn có phúc được nhìn no con mắt. Vậy xin mời ra trước sân biểu diễn một phen! Ngay sau đó, tiếng cười nói chuyển ra sân. Lại nghe Nguyệt Trung Tiên nói: "Xin hiến tài mọn". Không nghe tiếng chân bước, chạy, mà chỉ nghe tiếng chát lười khen ngợi và tiếng vỗ tay. Tiếng Nhĩ Nhã Quyên kinh ngạc kêu lên:

- Ô nhanh đến mức tôi chỉ thấy bóng người thôi!

Tiếng Đồng Thiệu Hoa:

- Kim Bảo, mình không chạy theo lấy vài vòng à?

Tiếng Bạch Kim Bảo:

- Tôi sao có được đôi chân như vậy? Hãi quá, chỉ muốn về phòng đóng tít các cửa lại mà trốn cho rồi!

Lại nhưng tiếng nói cười, kêu to, bõn cọt. Tiếng Đồng Nhẫn An:

- Ủ ờ nhỉ, sao không thấy Hương Liên ra nhỉ?

Tiếng Bạch Kim Bảo:

- Mèo đã đến, chuột nào còn dám ra?

Hương Liên đang nín thở ở trong phòng. Trong lòng cô như có ngọn lửa bùng bùng bốc lên. Thế nào cũng phải độ một phen mới biết thắng hay bại. Cô lách cách mở toang cửa, bước ra ngoài xem. Sân chật ních những người, mắt hoa lên, trong chốc lát cô không nhìn rõ ai với ai. Đào Nhi chạy tới trước mặt, nháy mắt nói:

- Mợ nhìn Nguyệt Trung Tiên kia, đàn ông đấy!

Hương Liên nhìn theo ngón tay trở xinh xẻo của Đào Nhi, thấy giữa đám đông quả có một người đàn ông gầy gò đang đứng, bên dưới lại là đôi chân nhỏ nhắn xinh đẹp như của đàn bà. Dáng chừng là một vai nam chuyên đóng nữ, nhưng ở đâu ra đôi gót sen đó? Trong thiên hạ, việc chưa biết quả nhiều hơn việc biết rất nhiều. Lúc này, người đàn ông nhỏ nhắn kia đang nhìn cô.

Chợt anh ta kêu lên:

- Ái chà, phải chăng đây là mợ Cả nhà họ Đồng, cô Qua Hương Liên nổi tiếng khắp Thiên Tân?

Nói xong, anh ta chạy như một làn gió, hai chân dường như không chạm đất, trong nháy mắt tới trước mặt Hương Liên, hai tay chấp trước bụng vái chào, giọng nói vẫn là giọng đóng tuồng:

- Nguyệt Trung Tiên xin bái kiến mợ Cả!

Hương Liên hơi ngây người, chưa hiểu rõ ra làm sao. Ở đằng kia, Bạch Kim Bảo và Đồng Thiệu Hoa bật cười ha hả, như cô là trò cười của họ.

Nguyệt Trung Tiên bỗng làm một chiêu "đồng tử công", vất một chân lên vai, bàn chân cao hơn đầu, nói với Hương Liên:

- Mợ Cả nhìn chân của Nguyệt Trung Tiên tôi đây xem có sánh được với chân mợ không nào?

Hương Liên nhìn bàn chân nhỏ để ngửa cao hơn chòm đầu, mới hay đó chỉ là bàn chân giả làm bằng gỗ, chót mũi có túi vải lồng vào với chân thật, dùng giầy tơ cuốn chặt như người đi cà kheo, áo quần che đi, chẳng khác gì chân thật. Đây chính là một kiểu cà kheo các diễn viên nam đóng giả nữ thường dùng. Trước đây từng nghe nói, nay mới thấy tận mắt! Hương Liên như vừa tỉnh cơn mộng, thở phào. Mọi

người cùng cười khanh khách coi như câu chuyện thú vị. Duy Bạch Kim Bảo và Đồng Thiệu Hoa cười dữ quá, Bạch Kim Bảo cười đứt cả hơi, gò cả lưng ôm lấy bụng. Hương Liên tức thì hiểu ra. Chẳng qua cô ta đẩy Nhĩ Nhã Quyên và tiểu thư họ Đằng ra đấu nhưng không thắng được Hương Liên, mới moi óc nghĩ ra trò Nguyệt Trung Tiên để hù dọa cô, biến cô thành trò cười rồi chế nhạo cô trước mặt mọi người. Nhưng cô lại nghĩ, chính vì Bạch Kim Bảo không làm gì được cô mới sử dụng chiêu này. Chiêu này vụng về quá vì rốt cuộc chỉ là trò giả, chẳng qua bỏ tức trong chốc lát, nhưng càng làm nổi bật đôi chân cô, không ai đánh đổ được. Nghĩ đây Hương Liên vui lên, nét cười trên mặt không còn ngơ ngác nữa. Cô nói với Nguyệt Trung Tiên:

- Đôi chân giả của anh hù tôi không hề gì, nhưng cũng dọa nổi cha chồng tôi ư? Cha tôi có đôi mắt lửa con người vàng, không khi nào để anh qua mặt đâu!

Đồng Nhẫn An nghe giọng nói có ý châm chọc, bèn lên tiếng:

- Ta thoát nhìn cũng bị nhầm. Lâu nay cứ tưởng đồ cổ mới có thật giả, ngờ đâu người sống cũng có thật giả. Nhưng mà giả có tuyệt vời mấy đi nữa cũng không bằng cái thật bình thường.

Hương Liên đã buộc Đồng Nhẫn An lên tiếng nói thay cho mình. Đợi Đồng Nhẫn An nói xong, cô nhếch mép mỉm cười với vợ chồng Bạch Kim Bảo, nhưng lại quay qua nói với Đồng Nhẫn An:

- Cha nói thế làm phật ý Nguyệt Trung Tiên rồi! Trên đài diễn không bàn thật giả. Người trong vở đều là giả, bất kể chân họ giả hay không, cứ dọa được người là thắng rồi!

- Có lí đấy nói có lí đấy! - Đồng Nhẫn An vội vàng nói theo rồi bảo mọi người lên trên sảnh nói chuyện.

Nguyệt Trung Tiên nói với Qua Hương Liên:

- Xin có lời mời mọi người.

Anh ta tuy không nói như trong vở diễn nữa nhưng âm điệu vẫn là giọng nữ, cả phong thái, động tác giơ tay, đưa chân cũng rụt rè e lệ, mềm mại dịu dàng y như phụ nữ thật.

Hương Liên thấy anh ta không phải đối thủ của mình thì vui mừng phấn khởi, cùng Nguyệt Trung Tiên sóng bước lên trên sảnh. Mấy bước đó, Nguyệt Trung Tiên như đạp mây cười gió, Qua Hương Liên như nước chảy mây trôi, thoăn thoắt vũng vàng mà vai không đưa, eo không rung, chân chẳng bước, chẳng thấy động ở chỗ nào, chỉ thấy vật xiêm bay, giải thắt lưng phấp phới như đứng trước gió, chớp mắt cùng lên tới trên sảnh.

Nguyệt Trung Tiên vỗ tay khen:

- Mợ Cả thật là danh bất hư truyền, mấy bước đó đã hơn tôi đến mười lần rồi!

Lúc vỗ tay, anh ta cong mấy ngón trắng thon lên, chỉ vỗ bằng lòng bàn tay; bé gái thế nào, anh ta y như thế. Sau đó anh ta cứ xin xem cho được đôi chân của Hương Liên. Trước con người ái nam ái nữ, chẳng ra nam chẳng ra nữ này, Hương Liên không cảm thấy xấu hổ. Cô giơ chân cho anh ta thấy, Nguyệt Trung Tiên lại vỗ tay:

- Tôi đi khắp Giang Nam, Giang Bắc, dám nói đôi chân như thế này tuyệt nhất trong thiên hạ. Cậu chủ cứ bảo tôi đến dọa mợ, hóa ra mợ lại làm tôi phục lẫn.

Hương Liên nghe nói chỉ cười, không thém liếc nhìn Đồng Thiệu Hoa nữa. Cô đòi xem đôi chân cà kheo của Nguyệt Trung Tiên. Nguyệt Trung Tiên là đàn ông, tuổi đã lớn, vậy mà ngồi trên ghế cũng vắn người, xây lưng, nghẹo đầu, cụp mắt ra vẻ thẹn thò. Sau đó, anh ta cong mười ngón tay theo kiểu những búp hoa lan, cởi dây buộc ở chân:

- Nếu mợ Cả ưng ý, tôi xin biếu mợ!

Hương Liên thuận miệng bảo:

- Thôi, anh tặng cho mợ Hai nhà chúng tôi đi, mợ ấy vừa mắt với cái trò này lắm!

Nói xong, cô nghe phía sau lưng có tiếng gì đó đổ rồi tiếng kêu gọi âm ỉ, trong đó tiếng Nhĩ Nhã Quyên rõ hơn cả. Cô ngoảnh lại nhìn, thì ra Bạch Kim Bảo uất quá, ngã bật ngựa trên đất. Mấy cô hầu vừa kéo chân kéo tay, vừa lắc cổ đâm lưng cho cô ta, Thiệu Hoa thì ra sức ấn ngón tay cái vào huyết nhân trung dưới mũi Bạch Kim Bảo, ấn đến chảy máu cô ta mới tỉnh lại.

Riêng Hương Liên cứ ngồi nguyên chỗ không động đậy, thông thả nhấp trà, nhìn vợ vẫn mấy con côn trùng bay qua bay lại đuổi nhau ngoài cửa sổ.

Gót sen ba tấc

Hồi thứ mười một

Giả đến mức thật, thật hóa ra giả

Trời chưa mở mắt, đất chưa mở mắt, nhưng trong chợ âm phủ ai nấy mở mắt thật to, thật sáng. Từ lò gốm nhà họ Triệu đến ven sông

có bức tường, giữa đám lúp xúp lều tranh, tiệm đất, đèn treo bờ rào và trên những con đường ngoằn ngoèo quẹo qua quẹo lại, ngày nào cũng vậy, chợ âm phủ họp trước khi trời sáng. Đầu tiên chỉ gồm những người mua bán đồng nát, mang những đồ dùng thường ngày tạp nham rao mua được như áo cũ, quần rách, bình cổ, chuông xưa, giày vệt, mũ bẩn, sách nát, tranh mòn, thiếu chỗ này, khuyết chỗ kia, chất từng sọt gánh đến bán. Nhờ lúc trời tối nhập nhoạng nhìn không rõ, xem xét vội vàng, biến tốt thành xấu, người có tiền chẳng ai đến mua những đồ cũ nát đó. Nhưng sự việc không thể chỉ có một kiểu, lời nói không thể chỉ có một cách, dần dần có người mang đồ tốt, đồ thật, đồ mới đến bán, nhưng vẫn là tay này cầm tiền, tay kia giao hàng. Mua bán vừa xong quay đầu đi luôn, dù có trở lại tìm cũng không ai nhận là vừa mua bán. Người ta gọi thế là "làm ăn với đất". Vì sao? Vì người làm ăn với nghề này phần lớn là đồ trộm cắp, thó được vật gì đem đến đây phi tang. Ai to gan mới dám bán, ai lớn mật mới dám mua. Cũng có con cái hư hỏng nhà có cửa, không mặt dạn mày dày lộ mặt ở cửa hiệu cầm đồ, hiệu đồ cổ hoặc hiệu đồ tầm tầm được, bèn mang đồ đến đây tìm xó tối đứng đấy đợi người mua. Ai có con mắt hiểu biết, chỉ bỏ vài ba đồng là mua được bức hoạ chữ, đồ châu báu, ngọc đá, đồ sứ, đồ đeo tay, đồ bày biện cực tốt hoặc sách quý, thiếp viết chữ còn duy nhất một bản. Cơ hội đó, một nhờ tài nghệ, hai nhờ vận may, hai điều ấy chập lại thì phát tài to.

Hôm nay, trong đám người chen qua lách lại có một lão già còm nhom, rụt đầu giấu mặt, không xách đèn lồng, hai con mắt lão liên xoi mới khi lách qua đám người. Bỗng như mèo nhìn thấy chuột, lão gạt mấy người đâm đầu chồm tới. Sát tường, bên một cái tủ nát, một người đàn ông gập chân ngồi xổm, trên đất trước mặt trải một mảnh vải, bày một cái điều ống bằng đồng bạch, một hộp trang điểm sơn khảm vàng, một cuộn giấy lưng thêu hoa, ba đôi giày nhỏ đều bằng vải đỏ vải xanh, ghép hai mặt, cực hẹp cực mỏng, mũi giày vừa ngắn vừa nhọn như mỏ quạ, ở vệ Thiên Tân không thấy kiểu giày này. Lão già còm vợ ngay láy, lật đi lật lại xem qua rồi kêu lên:

- Chà, giày mỏ quạ, kiểu "Tô Bắc khôn hài" đây!

Người đàn ông bán hàng trán lếp mắt lồi, hình thù tựa con cóc. Gã ngược mắt ngắm lão già, bảo:

- Gặp được người trong nghề, chẳng mấy khi! Cụ muốn mua à?

Lão già còm cũng gập đầu gối đánh soạt ngồi xổm xuống, nói khể:

- Mua tất! ở đây không thể thấy loại giày này.

Lão già còm rất kì quặc. Đi mua đồ ở chợ âm phủ này, dù gặp được thứ vừa ý cũng phải giả vờ không hiểu biết, không mặn mà, không

vừa ý, đâu có kiểu vừa trông thấy đã vồ vập như gặp của quý? Càng kì quặc hơn là người đàn ông mặt cóc bán hàng, gã cũng không lên mặt người bán, cũng như gặp của quý, cất tiếng hỏi:

- Cụ thích những món này lắm nhỉ!

- Đúng vậy! Nói cho tôi biết bác kiếm những đôi giày này ở đâu ra? Bác là người miền Nam?

- Cụ không phải hỏi, cứ biết tôi không phải người miền Bắc là được rồi. Nói thực với cụ, tôi cũng thích những của này, nhưng bây giờ mấy tỉnh ở Giang Nam đều hè nhau không bó chân nữa. Giày nhỏ vút khắp nơi, ở trong miếu cũng có, lại còn trôi trên sông...

- Oan nghiệt! Oan nghiệt! - Lão già còm nói xong, cảm thấy chưa hết ý, nói thêm.- Chi bằng chặt chân đi cho rồi!

Lão nín lặng dẹp cơn giận xuống, nói:

- Bác nên nhân cơ hội này thu nhặt ngay các kiểu giày nhỏ đó, mai ngày không chừng là của quý đấy!

- Cụ nói phải, cụ hiểu biết thật! Nghe nói miền Bắc chưa nô nức cởi chân bó, phải không ạ?

- Có hô hào đấy nhưng không mấy người cởi chân, chỉ kêu gào dữ thôi. Theo ý tôi, ngọn gió này dập không nổi, chỉ biết hôm nay, không có ngày mai. - Lão già còm luôn miệng thở dài.

- Đúng vậy. Tôi nghe nói nên mới vội vàng làm mấy bao tải giày nhỏ miền Nam, đi quanh miền Bắc, liệu chừng thế nào cũng gặp những người có tấm lòng như cụ chịu bỏ tiền mua một ít cất đi. Tôi định bán một ít giày miền Nam, mua ít giày miền Bắc, không chừng góp đủ loại giày nhỏ trong thiên hạ cũng nên. - Người đàn ông mặt cóc nói.

- Tôi đã cất giữ được đầy một nhà!

- Một nhà! - Lão già còm mắt loé sáng.- Hay lắm! Quý lắm! Lần này bác mang đến những loại nào?

Người đàn ông mặt cóc nhếch miệng cười, từ bao tải để sau lưng rút ra hai đôi giày nhỏ lẳng lẳng đưa cho lão già còm, như muốn thử kiểm tra kiến thức của lão. Lão già đón lấy, thấy là giày cũ, đế đã đi mòn nhưng kiểu cách cực lạ. Má giày cao, cao như giày ống, phía trước dựng đứng, toàn bằng đoạn bóng màu đen, đường viền sát đế bằng đoạn thêu hoa. Một đôi thêu mẫu đơn và quả đào dâng thọ, giữa hao và quả đào thêu mấy đồng tiền cổ bằng chỉ đỏ, kiểu ấy gọi là Ôphú quý song toànỒ. Đôi kia thêu lá thông hoa mai và cành trúc. Thông đỡ mai, mai ánh trúc, trúc làm nổi thông, kiểu ấy gọi là Ôtuế hàn tam hữuỒ. Giữa đế gỗ và đế lót mềm có một mảnh đồng thau, dài từ gót đến mũi, lại từ mũi ló ra ngoài, uốn cong lên nửa vòng rồi chìa ra trước như dáng rắn ra khỏi hang. Lão già gầy nói:

- Đây là giày đôi Tấn kiều cổ.

Người đàn ông mặt cóc hơi sững người, sau đó cười:

- Cụ tài thật! Người biết được kiểu giày này không có mấy đâu.

- Mấy đôi này cũng bán à?

- Hàng bán cho người biết của. Không nói giá nữa, cụ trả bao nhiêu tôi cũng nhận.

Lão già gầy trước sau mua cả năm đôi, móc ra năm lạng trả. Phải nói rằng số tiền này mua năm đôi giày

bằng bạc cũng còn thừa. Người bán hàng mặt cóc vội vàng giắt bạc vào bụng, mặt mày tươi tỉnh:

- Nói thực với cụ, bây giờ thứ giày này đúng là ba đồng chẳng bán được hai. Tôi chẳng hám tiền cụ đâu, chỉ định đem chúng đi mua kha khá giày nhỏ miền Bắc đem về. Nếu cụ còn giữ được các kiểu giày miền Bắc, ông con mình đem đổi cho nhau là xong, đỡ phải đựng đến tiền bạc.

- Thế càng hay! Bác còn loại giày nào nữa?

- Đây cụ, cụ tuy biết nhiều thấy rộng, nhưng giày nhỏ của tám phủ miền Đông Chiết Giang e cụ chưa thấy đâu nhỉ?

- Trước đây có nghe nói tám phủ miền Đông Chiết Giang nổi tiếng kì lạ về kích thước nhỏ. Hai chục năm trước, tôi có thấy một đôi chân nhỏ ở Ninh Ba, hai tấc tư. Nhưng hai năm mới rồi lại thấy một cô gái ở Kinh chân nhỏ có hai tấc hai. Thật là nhỏ đến cùng đến cực!

- Thế cũng chưa sánh được với chân nhỏ ở Đông Hoãn thuộc Quảng Châu. Chân nhỏ ở Diên Thành miền Bắc Giang Tôi cũng còn phải nhường. Chân ở Đông Hoãn vừa tròn hai tấc. Một đôi giày nhấc lên để lọt lòng bàn tay. Lại còn một loại giày "nhà văn" ở Chương Châu, tỉnh Phúc Kiến, do một văn nhân nghĩ ra, kì tuyệt?

- Tuyệt thế nào?

- Có hơi hướng một quyển sách, cứ như một quyển sách con con vậy!

- Hay lắm! Bác có cả à? Đã mang đến chưa?

- Tôi để ở nhà trọ. Cụ muốn đổi, ta hẹn ngày giờ trước.

Ai cũng muốn gấp, hai người hẹn ngày mai vào giờ này, gặp nhau dưới gốc cây liễu già vẹo cổ bên bờ sông có bức tường hàng trước mặt. Hôm sau cả hai đến đúng giờ, đổi cho nhau rất vừa ý, tựa như tặng lễ vật cho nhau vậy. Lại hẹn nhau ngày thứ ba. Sau khi trao đổi cho nhau xong, lão già gầy còm xách hơn chục đôi giày nhỏ đi xuyên qua chợ âm phủ, vui vẻ mãn nguyện trở về nhà. Đi tới một chỗ ngoặt, toàn là bia, thiếp chữ, tranh, đồ cổ, đồ bày chơi, chợt lão thấy một người thấp bé đứng ở góc tường, chiếc mũ có vành trên đầu sụp

xuống tận mí mắt trên, nách kẹp một cuộn tranh, bên trên chỉ thò cái đầu trực cuộn tranh bằng sứ hoa xanh.

Lão già gầy vừa thấy cái trực bằng sứ biết ngay tranh không tầm thường, liền bước tới hỏi giá. Người kia giơ bàn tay phải, chồng ngón trỏ với ngón giữa vào làm một rồi lập úp xuống, chỉ bật ra một chữ:

- Thanh!

Quy định của chợ âm phủ là nói giá, đưa giá, cho giá, đòi giá, tranh giá, ghìm giá đều không nói số tiền mà ra hiệu bằng tay và nói tiếng lóng, tục gọi là "ám xuân". Một là tiểu, hai là đạo, ba là đào, bốn là phúc, năm là lạc, sáu là tôn, bảy là hiền, tám là thê, chín là vạn, mười là thanh. Tay lật một cái là gấp đôi. Tiếng "thanh" của người kia thêm dấu hiệu tay lật một cái nghĩa là đòi hai chục lạng. Lão còn nói:

- Tranh gì mà giá ấy, xem tí nào!

Lão đặt cái túi đựng đến một nửa là giấy xuống, cầm lấy cuộn tranh. Mở ra xem một đoạn, vừa tới chỗ lộ ra lạc khoản trên bức tranh, lão bỗng giật mình hỏi:

- Mày là đứa nào?

Người thấp bé kia sửng người, đâm đầu bỏ chạy. Lão già chỉ cần chạy mấy bước là đuổi kịp, song sợ mất nửa túi giấy. Trong lúc ngừng lạ đó, người thấp bé kia chui vào một ngõ hẻm rồi mất hút. Lão còn la lên:

- Ấy, ấy, bắt lấy...

Một kẻ cao lớn đứng bên lão, tối om om chẳng nhìn rõ mặt, cái bóng gã đã to bằng quả chuông lớn. Gã ngoảnh bảo lão còm với giọng ồm ồm cổ nén xuống:

- Gào cái gì, có đuổi kịp cũng chịu thua thôi. Mau xách đồ biến đi, cẩn thận chộc giận kẻ khác, bị trấn mà còn bị tấn nữa đấy!

Lão già còm nghe mà như không nghe thấy gì hết

Sáng sớm hôm ấy, Đồng Nhẫn An từ ngoài lỏn về nhà rất sớm rồi đòi ra cửa hàng ngay, mặt tỏ vẻ gấp gáp lắm, chẳng ai biết vì sao. Ngựa đã sẵn sàng ngoài cửa, lão vừa ra khỏi cửa liền trượt chân, ngò bệt xuống thềm, chỉ kêu thấy trời chuyển, đất chuyển, người chuyển, ngựa chuyển, cây quay, ống khói quay, kì thực là đầu óc lão quay cuồng. Đám người hầu vội vàng đỡ lão vào nhà, đặt ngò trên ghế xích đu. Hương Liên thấy mặt lão nhợt nhạt, thần sắc cũng nhợt nhạt, liền mời lão vào phòng trong nằm nghỉ. Lão không chịu, cứ bắt người nhà đi ngay đến cửa hiệu gọi Đồng Thiệu Hoa và Hoạt Thụ về nhà ngay, lại điểm một số bức tranh, bảo Hoạt Thụ mở kho lấy đem về. Mỗi một lúc lâu mới thấy có người về, nhưng lại là cậu giúp việc

ngoài cửa hiệu họ Ô. Cậu này nói cậu chủ không có mặt ở cửa hiệu, Hoạt Thụ lên cơn hen, không đến được, bảo cậu ta mang tranh về. Đồng Nhẫn An không dậy được, đành nửa nằm nửa ngồi, gọi người giở một bức tranh ra coi. Trước hết xem bức Lan thảo của Lí Phục Đường. Lão xem mà cứ chớp mắt hoài:

- Mắt ta có dữ ả?

Hương Liên nhìn rồi đáp:

- Không thấy có, cha vầng đầu hoa mắt đấy, lát nữa xem thì hơn.

Đồng Nhẫn An xua tay đòi xem tiếp. Tiểu Ô lại giở một bức khác, chính là bức tranh sơn thủy đời Tống.

Thường ngày Đồng Nhẫn An xem tranh, nhiều nhất chỉ nhìn nửa bức, thật giả có thể đoán định được ngay. Nửa dưới không cần nhìn đã bảo người cuộn lại. Lão làm thế một vì giỏi, hai để tỏ điệu nghệ. Hoạt Thụ biết thói quen này của lão nên giở tranh chỉ giở một nửa, thấy lão gật đầu hay lắc đầu là cuộn lại ngay. Hôm nay nếu là Hoạt Thụ giở tranh cho lão xem thì tiếp theo đã chẳng có chuyện. Lại đúng cu cậu họ Ô soạt một cái giở tung từ đầu chí cuối bức tranh, Đồng Nhẫn An lập tức ngăn người ra, con người như chực rớt xuống đất. Lão nhô người về phía trước la lên:

- Nửa dưới là của giả rồi!

- Sao có thể nửa bức là giả được? Hay là mắt cha làm sao rồi? -

Hương Liên nói.

- Mắt có sao đâu! Bức tranh này chữ viết là thật, tranh là giả. - Đồng Nhẫn An chỉ vào bức tranh mà la, tiếng la nghe như đâm vào tai.

Hương Liên bước tới xem. Nửa trên che khuất bằng nhiều đoạn lặc khoản với lời đề, lời跋, bài thơ, nửa dưới bức tranh vẽ sơn thủy. Cô hỏi:

- Thế này không lạ ả? Lẽ nào tráo nửa dưới mà khúc giữa lại không thấy vết nối?

- Chị thì biết cái gì? Cách này gọi là "chuyển đỉnh núi", là tuyệt chiêu trong cách làm tranh giả. Bỏ tranh vào nước ngâm, xé rời đỉnh núi theo đường vẽ núi; trước đó vẽ một bức tranh giả, cũng ngâm nước rồi xé như thế. Sau đó lấy phần có chữ của tranh thật ghép với phần vẽ của tranh giả thành một bức; lại lấy phần có chữ của tranh giả ghép với phần vẽ của tranh thật thành một bức thứ hai. Một thành hai, bức nào cũng có thật có giả, nếu bị phát hiện là giả thì cũng không thể nói toàn là giả, trong đó cũng có thật, người thạo nghề chẳng nói gì được nó. Nhưng... cách làm này chưa ai biết, cả ông Năm Ngưu cũng không biết. Lẽ nào lúc mới mua tranh ta nhìn lầm?

- Cha xem tranh chỉ nhìn có một nửa, nửa dưới có xem đâu!

- Quả có thể... - Đồng Nhẫn An vừa gật gù chột kêu lên - Không phải! Bức này mấy năm trước treo trên tường ngoài cửa hiệu để xem mãi mà!

Nói đến đây, nghĩ đến đây, ánh mắt lão như bắn tên ra. Lão bảo Tiểu Ô:

- Đem tranh ra cửa, giơ lên cho ánh sáng lọt qua, ta xem lần nữa! Tiểu Ô mang tranh ra cửa giơ lên, ánh sáng bên ngoài chiếu qua bức tranh, trông rõ ràng rành mạch có một đường nối lượn theo đầu núi trong tranh, quả nhiên tranh đã bị người khác làm giả! Đồng Nhẫn An đỏ tía cả đỉnh đầu liền đó kêu lên:

- Ta hiểu rồi, bức tranh Lí Phục Đường vừa nãy cũng là giả!

Không đợi Hương Liên hỏi, lão già đã nói tiếp.

- Kiểu ấy gọi là "bóc hai lớp". Bóc từng lớp giấy Tuyên trên tranh ra, lớp một lớp ba bồi với nhau thành một bức, lớp hai lớp bốn bồi với nhau thành một bức nữa, cũng là phép một thành hai! Tuy vẫn là tranh vốn có nhưng thần sắc không còn nữa. Nếu không, sao ta lại thấy bức tranh ấy nét bút không hồn, mực không láng bóng? Lại cứ ngờ mắt mình có đủ!

Hương Liên nghe đến ngẩn ngơ. Không ngờ trên đời làm của giả cũng có công phu tuyệt đỉnh đến thế! Nhìn đến Đồng Nhẫn An, cô thấy ông ta khác thường, hai tay run bần bật những móng tay dài cạo kín kít vào tay vịn ghế, ánh mắt như ngưng trệ. Sợ ông ta bực bội đâm ốm, cô vội khuyên:

- Cha tức giận làm gì, một vài bức có đáng gì đâu!

Đồng Nhẫn An càng run rẩy hơn nữa. Tay run, chân run, cằm run, tiếng nói cũng run:

- Chị mà còn mơ hồ thế à? Ngoài cửa hiệu chẳng có bức nào là tranh thật! Đồng Nhẫn An này cả đời bán của giả, rút cục đến mình cũng thành giả nốt. Cả một ổ trộm cắp!

Nói đến đây, đường gân xanh trên trán giật một cái, mắt lão đỏ ra.

Hương Liên thấy nguy, hoảng lên, không biết nói gì để khuyên giải.

Lại thấy lão ngoẹo đầu, méo miệng, lệch vai, nằm thượt trên ghế.

Lập tức cả nhà nhốn nháo, người này kêu người kia, người kia gọi người nọ, mãi một lúc sau mới nhớ ra phải đi mời thầy thuốc.

Hương Liên lau nước mắt nói:

- Ai bảo cụ ông hiểu biết lắm vào! Không biết thật với giả thì đã chẳng đến nỗi uất lên như thế!

Lát sau, thầy thuốc đến, bảo ngoài sảnh có gió, kêu người nhà khiêng Đồng Nhẫn An vào nhà trong chạy chữa.

Hương Liên bình tĩnh lại. Cô lập tức sai Tiểu Ô đi mời cậu chủ về, lại

gọi cả Hoạt Thụ đến. Tiểu Ô đi một lúc về báo Hoạt Thụ đã gói ghém bỏ trốn, Đồng Thiệu Hoa vẫn chẳng thấy đâu. Hương Liên nghe như sét đánh ban ngày, biết trong nhà xảy ra chuyện lớn. Bạch Kim Bảo hỏi có chuyện gì, Hương Liên chỉ đáp:

- Thím biết rồi còn hỏi làm gì?

Rồi cô mang theo Đào Nhi lên kiệu cấp tốc đi đến cửa hiệu.

Cửa hiệu lộn xộn tung tóe như vừa bị khám nhà. Hai cậu giúp việc vừa khóc vừa nói:

- Mợ Cả cứ mắng, cứ đánh, cứ phạt chúng cháu cũng được, chỉ đừng trách chúng cháu không nói thực. Chúng cháu có biết gì đâu kia chứ!

Hương Liên nghĩ bụng ở nhà cũng còn đang loạn lên, liền bảo họ chọn lấy những đồ thật để khao lại. Hai cậu người làm lại mếu máo:

- Chúng cháu chẳng biết thứ nào thật, thứ nào giả. Cụ chủ, cậu chủ dặn chúng cháu nói với khách hàng toàn là đồ thật thôi!

Hương Liên đành bảo chúng chẳng kể thật giả cứ nhặt lên chất thành một đống, niêm phong lại, sau hẵng hay.

Về đến nhà, Bạch Kim Bảo không biết nghe tin ở đâu nói Đồng Thiệu Hoa lấy đồ vật trong nhà trốn đi, đang ở trong phòng vừa khóc vừa kêu, vừa kêu vừa khóc, khóc rồi lại kể lể:

- Đồ chết băm chết vằm, làm như thế có khác gì chôn sống cha, chôn sống cả ba mẹ con nhà này... Chắc là lại theo con đĩ nào làm bậy làm bạ rồi, ời chồng ời là chồng...

Hương Liên nghiêm mặt, bảo Đào Nhi truyền cho Hạnh Nhi, Thảo Nhi phải coi chừng phòng của Bạch Kim Bảo, không được cho cô ta đi đâu, cũng không cho người khác vào phòng, càng không được cho bất cứ ai mang đồ vật ra vào.

Bạch Kim Bảo thấy phòng mình bị canh giữ, khóc càng to nhưng không dám gây chuyện với Hương Liên. Cô ta đâu có ngốc? Đồng Thiệu Hoa bỏ trốn, chẳng còn ai bên cô. Cô mà gây chuyện, có thể Hương Liên sẽ cho người trói lại.

Lúc này, được thầy thuốc chạy chữa, Đồng Nhẫn An đã đỡ, liền cho gọi Hương Liên. Tuy lão chưa biết rõ trong nhà, ngoài hiệu xảy ra những việc gì nhưng hình như đã biết tất cả. Hai mắt lão sáng quắc, cái miệng mấp máy bật ra ba tiếng khô khốc:

- Đóng, cổng, lớn!

Hương Liên gật đầu:

- Vâng, đóng ngay bây giờ!

Cô vội vàng truyền bảo người nhà. Lập tức hai cánh cổng lớn kín mít chuyển động rồi "inh" một tiếng, đóng sập lại.

Gót sen ba tắc

Hồi thứ mười hai

Thế là nhắm mắt xuôi tay

Đồng Nhẫn An nằm thượt trên giường như một vắt đất nhão, đầu cũng không ngóc lên được, lưng dán chặt xuống mặt giường, thức không ra thức, ngủ chẳng ra ngủ, mắt như nằm mộng. Nói lúc thì tỉnh, lúc lú lẫn. Khi tỉnh, không thấy Thiệu Hoa, lão cứ hỏi mãi, mọi người phải bịa ra bao lí do để dỗ lão; lúc lẫn, lão kể thôi là kể tên đủ loại chân bó. Các bậc danh y trong thành từ danh y Tô kim Tản, thần y Vương Thập Nhị, cao thủ họ Hạ, thiết trượng họ Lí, Trại Hoa Đà, thần tiên họ Lưu ở phía bắc thành, cụ Hai Hồ không cần hỏi bệnh và bắt mạch, cụ Chín Hoàng không có bệnh cũng tìm ra được bệnh... đều lần lượt được mời đến nhưng ai cũng nói bọn tiểu quỷ dưới âm ti đã túm chặt một cẳng của cụ Đồng rồi, thuốc đến mấy cũng không giành lại được.

Hôm đó, Đào Nhi dẫn con gái Hương Liên là Liên Tâm đến thăm ông. Liên Tâm vào đến phòng là leo lên giường ông chơi. Bỗng con bé kêu thét, khóc thét lên. Đào Nhi tưởng Liên Tâm hết hồn vì bộ dạng chết dở của ông nội, ngờ đâu vì ông nội nắm lấy chân con bé. Không biết sức lực Đồng Nhẫn An ở đâu ra mà lão nắm cứng lấy không buông. Khuôn mặt như chết lại có khí sắc, mắt sáng long lanh, cơ thịt cứng ngắc ở miệng đã rung rung động động, hai lỗ mũi lúc nhỏ lúc to thở phì phò. Đào Nhi không biết cụ chủ muốn chết đi hay muốn sống lại, sợ đến nỗi kêu toáng lên. Hương Liên nghe tiếng vội đến, thấy tình cảnh đó, mặt bột ra như tờ giấy trắng, vội túm lấy Liên Tâm kéo xuống rồi mắng Đào Nhi.

- Ở đâu chơi chẳng được mà phải vào đây? Mau đưa ra!

Đào Nhi vội vàng bế Liên Tâm ra ngoài. Mắt Đồng Nhẫn An vẫn lóe sáng, người như tỉnh ra, đến chiều đã nói được, tuy chưa thành câu song nghe rõ ràng từng chữ một. Lão bảo Hương Liên:

- Đến-lúc-bó-chân-cho-các-cháu-rồi!

Hương Liên lặng giây lát, mặt không tỏ vẻ gì, chỉ gật đầu khẽ đáp:

- Con hiểu!

Trước ngày ốm nặng, ngày nào Đồng Nhẫn An cũng không quên việc này. Bên ngoài có kẻ nói phải cởi chân bó ra, có kẻ nói cấm bó chân rồi, làm lão nao núng không yên. Lứa cháu trong nhà lại đều là

con gái, Liên Tâm bốn tuổi, hai con gái Bạch Kim Bảo, đứa lên năm, đứa lên sáu. Con gái Đồng Thu Dung cũng sáu tuổi, đều đến lúc bó chân cả rồi. Chỉ vì Hương Liên bảo Liên Tâm còn nhỏ quá, nên trùng trình để đấy. Đồng Nhẫn An bề ngoài không tiện thúc Hương Liên, song vẫn canh cánh bên lòng. Lúc này lão không thể đợi được nữa, tâm sự sắp trở thành hậu sự rồi. Lão kêu lên:

- Gọi -u -Phan, gọi -u -Phan!

Việc bó chân, không có u Phan không xong.

Nhưng từ ngày thi chân lần thứ hai, u Phan thấy Hương Liên đi đôi giày đỏ năm xưa của vợ Đồng Nhẫn An thì đi thẳng về phòng, rất ít khi lộ mặt. Ngoài mấy cô hầu tìm mụ nhờ vẽ kiềng giày, khâu má giày, lắp đế giày, dán mặt giày, rồi nữa là mở cửa cho mèo ra ngoài, đóng cửa sau khi đón mèo vào, không ai biết mụ làm những gì trong buồng. Bất chợt mụ có gặp Hương Liên giữa sân thì chẳng ai ngó ngang đến ai. Bây giờ ở nhà họ Đồng, Hương Liên là chúa, duy có nể u Phan vài phần. Có đồ ăn thức uống gì ngon lành mà không dễ kiếm, cô đều sai cô hầu mang đến biếu mụ. Riêng cô không vào phòng mụ, mà cũng có thể nói, cô chưa hề bước chân vào phòng mụ bao giờ.

Lúc này, bất kể Đồng Nhẫn An nói đi nói lại cho gọi u Phan, Hương Liên cũng không nhúc nhích, vẫn cứ ngồi bên cạnh canh chừng. Khuya lắm, chừng nửa đêm, Đồng Nhẫn An không giục nữa, mắt mở to chớp liên liên, như lắng nghe, rồi chuyển dịch bàn tay từng chút một về phía vách gỗ sát liền giường. Lão cố sức cào vách ván gỗ, không biết định làm gì. Bỗng phía đầu tủ cạch cạch liên mấy tiếng. Có người? Hương Liên sợ quá đứng bật dậy, mắt nhìn thấy vách gỗ đằng ấy chuyển động, từ từ mở ra như một cánh cửa rồi một bóng đàn bà đen kịt bước vào. Hương Liên suýt kêu thành tiếng, người đàn bà kia cũng giật mình, rõ ràng không ngờ cô cũng có mặt trong phòng này. Người đàn bà đen kịt ấy chính là u Phan. Mụ ta vào bằng cách nào? Chẳng lẽ đi xuyên tường mà vào? Hương Liên chợt tỉnh ngộ! Thì ra bức vách ấy là một cánh cửa ngầm, phòng mụ ta ở ngay sau bức vách ấy. Ngay tức khắc, Hương Liên nhìn thấu đến đáy mọi việc ở nhà họ Đồng. Cả phần dưới cái đáy ấy cô cũng thấy rõ mồn một.

Bất kể việc gì, một khi thấy rõ thì lập tức lòng bình tĩnh lại. Mấy năm qua, Hương Liên chưa nhìn thẳng u Phan lần nào, lần này vừa liếc mắt, cô thấy mụ thay đổi dữ quá. Tóc mụ một màu trắng xóa không thấy màu đen, thịt trên mặt đi đâu hết chỉ còn da bọc xương. Da chùng xuống nếp nhăn càng nhiều, mặt càng nhăn nheo, chỉ có đôi

con người phát ra ánh sáng lạnh lẽo từ hai hốc mắt đen ngòm. U Phan và Hương Liên đứng đối mặt nhau, ngó sững nhau, ngơ ngẩn nhìn nhau, trừng mắt nhìn nhau một lúc lâu. Rốt cuộc Hương Liên vẫn có bản lĩnh hơn. Cô chỉ vào Đồng Nhẫn An, lên tiếng trước với U Phan:

- Ông cụ có chuyện muốn nói với bà.

U Phan bước tới trước giường, đứng đợi. Đồng Nhẫn An nói:

- Chuẩn-bị-sẵn-ngày-mai-bỏ-bỏ tất!

Hai chữ cuối cùng lão nói liền được một hơi. U Phan gật đầu sau đó ngược mắt lên nhìn Hương Liên một cái. Cái nhìn này như nhát dao đâm trúng tim Hương Liên. Cô hiểu ánh mắt ấy là tất cả những gì mẹ ta để bụng mấy năm nay muốn nói mà chưa có dịp nói với cô. Sau đó mẹ quay người đi luôn, nhưng không đi theo lối cửa bí mật mà mở cửa chính bước ra. Thân hình mặc toàn đồ đen lập tức tan biến trong đêm tối.

Sáng sớm hôm sau, Hương Liên cho gọi mọi người ra sân báo tin:

- Cụ ông ra lệnh, chiều hôm nay, trẻ con các phòng nhất loạt bó chân, ai nấy chuẩn bị sẵn đi!

Nói xong cô trở về phòng mình. Các phòng, phòng thì im lặng, phòng thì có tiếng khóc, phòng thì nói chuyện, nhưng đều hạ giọng nói khe khẽ thôi. Đến giữa trưa, Đào Nhi bỗng cất cao giọng ngay giữa sân gọi Liên Tâm. Hương Liên chạy ra cửa hỏi, thì ra Liên Tâm không thấy đâu nữa. Cả mấy cô hầu và người làm trong nhà lục tìm nhà trước phòng sau, cả ngách hòn non bộ, nhà bếp, thống nuôi cá, nhà xí, nóc nhà, ống khói đều tìm cả nhưng đều không thấy. Hương Liên mặt biến sắc, hai tay giang ra, vả cho Đào Nhi mười tám cái vào hai bên má đến nổi vả gấy một cái răng nanh bên trái, máu chảy cả ra mép. Đào Nhi không kêu, không van xin, chỉ rút nước mắt nghe Hương Liên quát the thé:

- Cổng đóng sao lại mất con bé? Mày ăn nó rồi ăn thịt nó rồi, mày nhả nó ra cho tao!

Rồi khóc, rồi ầm ỉ, rồi kêu gào, rồi bới lộn cả lên, chẳng còn ai ra người nữa.

Liên Tâm mất tích, hôm ấy việc bó chân không thành. Đồng Nhẫn An sau khi biết tin, bảo:

- Đợi-đợi-bỏ-một-thể!

Thế là đằng thì đợi, đằng thì đi tìm. Trong nhà tìm không thấy thì ra ngoài tìm. Hàng xóm láng giềng, nhà trước cửa sau, đầu ngõ cuối ngõ, trong thành ngoài thành, sông đằng đông ngòi đằng tây, cả chợ buôn người ở mé ngoài thành phía tây cũng đến, nhưng nào thấy

tăm hơi? Lần chạy đi tìm này mới thấy thành Thiên Tân quả là rộng vô bờ, người đông không đếm xuể, khiến hai bàn chân Đào Nhi sưng lên mà vẫn phải chạy khắp nơi. Người bảo bị đại tiên chộp mất, kẻ bảo bị mẹ mình bỏ bùa mê đem bán cho cha cố nhà thờ moi tim gan, khoét mắt, cắt lưỡi, lộn mề, căng tai làm thuốc tây rồi. Từ khi người nước ngoài xây nhà thờ ở Thiên Tân, dân chúng ngày đêm lo lắng chỉ sợ con trẻ bị bắt cóc để chế biến thuốc tây.

Đào Nhi quý thừa với Hương Liên trước mặt mọi người, hai mắt khóc đỏ mọng như hai quả nhót:

- Liên Tâm e mắt tích thật rồi, cháu cũng chẳng thiết sống nữa, mợ muốn bắt chết như thế nào cũng xin vâng.

Hương Liên không nói nên lời. Nước mắt lúc ướt lúc khô trên má. Ở chỗ u Phan đã chuẩn bị xong. Máy chực cuộn vải bó chân, nhuộm đủ màu phoi trên cành mai giữa sân như đón tết. Mấy cô hầu thấy thế đều khóc thầm:

- Thương cho Liên Tâm quá...

Hương Liên thấy thế bèn lên nhà nói với Đồng Nhẫn An: .

- Cháu Liên Tâm chưa tìm được, thôi đừng chờ nữa, cha cho bó đi thôi!

Khuôn mặt đã chết một nửa của Đồng Nhẫn An giật một cái, lão giận giữ thốt lên:

- Đợi!

Bảy ngày trôi quá. Đồng Nhẫn An không vượt qua, không chống cự được, chỉ còn chút hơi thoi thóp ở cổ. Lúc nói, miệng như ngậm đậu phụ nóng, lúng ba lúng búng chẳng ai nghe ra: Sau chỉ thấy mồm mấp máy không thành tiếng nữa. Buổi sáng cả nhà ăn cơm ở sảnh trước, cơm xong Đồng Thu Dung ở lại bàn với Hương Liên:

- Chị Cả ạ, xem chừng ông cụ qua được mùng một chứ khó qua nổi hôm rằm. Mấy ngày hôm nay, nói đại nói dột, cháu Liên Tâm mắt tích, ruột em cũng như đứt thành hai khúc. Nhưng bây giờ chị làm chủ nhà này, chị phải gượng lấy lại tinh thần lo liệu hậu sự cho ông cụ. Lại nhân lúc ông cụ không còn tỉnh táo mà làm cho xong cái việc bó chân đi.

Hương Liên lúc này mới gật đầu, bảo ban người nhà dọn sạch bàn, ghế, tủ, giá ở sảnh trước đi, quét dọn sạch sẽ để bày linh sàng. Các thứ dùng cho đám táng, thuê mượn về đầy đủ, lại sai người đến cúng Thiên Hậu, điện thần tài và đền Lã Tổ mời sẵn hòa thượng, đạo sĩ, ni cô, thầy chùa đọc kinh cho bốn rập, sau đó mời nhà đám chuyên dựng rạp, rồi xe lừa, xe ngựa, xe bò, xe đẩy chở tre nứa, gỗ lạt, chiếu lau. ván sàn, vải vàng, vải trắng, vải xanh, giấy thờ to

nhỏ... đến. Nhưng đến lúc ấy người đi tìm Liên Tâm vẫn chưa thấy bóng dáng cô bé đâu, Đồng Nhẫn An lại cố gắng gượng ba ngày nữa, da đã xạm đen, bảo chết thì cũng là chết rồi. Khi khiêng đặt lên linh sàng, lão như không thở nữa nhưng vẫn mở to mắt, con người long lanh như hai hạt thủy tinh. Hạnh Nhi nói:

- Các mợ nhìn mắt cụ ông kia, không chừng sắp hoàn dương cũng nên!

Hương Liên vội đến nhìn. Mắt Đồng Nhẫn An sáng đến phát sợ. Cô hiểu ý, ghé sát xuống nói khẽ với lão:

- Cháu Liên Tâm tìm thấy rồi, ngay bây giờ bó chân cho các cháu! Cô nói xong, mắt Đồng Nhẫn An lập tức không còn ánh sáng phát sợ ấy nữa nhưng vẫn mở.

Hương Liên ghé vào tai Đào Nhi nói thào mấy câu, bảo Đào Nhi làm ngay lập tức lại gọi Hạnh Nhi mời u Phan chuẩn bị gấp mấy thứ đồ bó chân, sai Hoa Nhi, Thảo Nhi chia nhau đến phòng Bạch Kim Bảo và Đồng Thu Dung đưa mấy đứa nhỏ ra sân để bó chân.

Lát sau, nơi bó chân đã bày biện xong. Hai con gái Bạch Kim Bảo là Nguyệt Lan, Nguyệt Quế, con gái Đồng Thu Dung là Mĩ Tử đều được dẫn ra sân, sắp một hàng ngang. Ba cô hầu gái Hạnh Nhi, Hoa Nhi, Thảo Nhi chia nhau coi ba đứa trẻ, mọi việc có u Phan sai phái. Các cô hầu vừa mới bày các thử chầu, bình, kéo, vải, chai thuốc, hũ thuốc lên, mấy đứa trẻ đã sợ phát khóc, cừ y như có người vừa chết vậy.

Cảnh này bày ra ngay trước mặt sảnh trên mà cửa sảnh lại mở toang, thành thử cũng là bày ngay trước mặt Đồng Nhẫn An đang mở mắt nằm ngay đơ trên linh sàng đặt trong sảnh. Hương Liên ngồi trên đôn sứ đặt bên cạnh, Đào Nhi đứng hầu đằng sau.

U Phan vẫn mặc toàn đồ đen nhưng lần này từ đầu đến chân không hề có màu sắc nào khác. Mụ ta đến trước mặt từng đứa trẻ, lột giày ra vất đi, cầm lấy ban chân ngắm nghía trước sau, phải trái, trên dưới, trong ngoài rồi bỏ vào chậu nước ấm ngâm, cứ như sắp sửa mổ thịt. Một mặt mụ dặn Hạnh Nhi, Hoa Nhi, Thảo Nhi các cách bó khác nhau, một mặt mụ phân phát mấy đôi giày nhọn, thon, ngắn, hẹp khác nhau. Xong, mụ bước ra giữa sân, chân vừa đứng, mắt liền trừng, tay liền vẩy, giọng khàn khàn ra lệnh.

- Bó!

Mấy cô hầu gái ra tay cùng một lúc. Họ kéo chân bọn trẻ ra khỏi chậu để bó. Bọn trẻ khóc ầm lên. Nguyệt Quế túm ngay lấy tay áo Bạch Kim Bảo:

- Mẹ ơi, con không nghịch hộp son của mẹ nữa đâu, mẹ tha cho con!

Bạch Kim Bảo tát cho cô bé một cái, nói:

- Phúc nhà mày đây con chết dẫm ạ. Người ta muốn bó còn không được bó, để chân to cho tuyệt nòi nhà mày đi!

Người ở ngoài sân ai cũng biết câu đó cốt nói cho Hương Liên nghe. Hương Liên ung dung ngồi, không lộ vẻ tức hay giận, nét mặt cứ điềm nhiên như không, dáng dấp lúc nào cũng như bà chúa trong cung Thiên Hậu. Chỉ thấy trẻ con khóc, người lớn la và mấy dải vải bó chân trong tay mấy cô hầu kêu sột soạt, ngoài ra là giọng khàn khàn của u Phan ra sức hô: "Chặt, chặt, chặt vào!". Đồng Thu Dung khóc thảm thiết hơn con gái nhưng không thành tiếng, người cứ nấc giật lên, nước mắt thấm ướt cả vạt áo trước như áo bị hắt nửa chậu nước. Bạch Kim Bảo thì không cú lấy một giọt nước mắt, khuôn mặt xinh như hoa tươi cười, thỉnh thoảng lại giật lấy dải vải bó chân trong tay Hạnh Nhi, Hoa Nhi ra sức néo chặt, chùng như muốn để thể hệ sau trả mối thù kiếp này cho mình vậy.

U Phan quát Thảo Nhi:

- Làm gì mà để con bé khác gào lên thế?

Thảo Nhi đáp:

- Ngón chân cứng quá, gập được ngón này, ngón khác lại bật lên.

U Phan mắng:

- Đồ chết toi! Mày gập ngón thứ hai với ngón út, ngón giữa với ngón thứ tư không cần gập cũng cong xuống đấy!

Thảo Nhi đổi cách bó, Mĩ Tử cũng thôi không gào nữa.

Hương Liên thầm nghĩ, u Phan thật là nhà nghề chính cống. Hồi ấy nếu bà ta không cứu mình thì sao mình có ngày nay? Cho dù sau này thành thù oán thì vẫn phải ghi nhớ ơn đức trước kia của người ta mới phải. Cô bèn bảo Đào Nhi bê cái đôn sứ ra ngoài sân.

Đào Nhi mang cái đôn sứ đặt cạnh u Phan, nói:

- Mợ Cả nói với bà ngồi xuống đây nghỉ chốc lát!

Ngờ đâu u Phan không thềm để ý, chỉ ngó sững đôi chân từng đưa trẻ một. Khi đã bó xong, mụ bước tới kiểm tra từng bàn chân. Chỗ vuốt cho ngay, chỗ nắn lại cho khỏi vẹo, tay ấn ấn vào gan bàn chân, bàn chân nào cũng phải trọn vẹn từ mé trong cho tới ngón mới được. Cuối cùng mụ rút chiếc lược bí giắt trên đầu, một nửa là răng lược để chải tóc, một nửa là thước đo vừa ba tấc Mụ đo từng bàn chân một, đo dọc đo ngang, đo xiên, đo thẳng, đo cả bàn, đo trung đoạn. Đo xong, mụ lạnh lùng bảo:

- Được rồi!

Rồi không để mắt tới Hương Liên, mụ quay đầu trở về phòng mình.

Hương Liên bảo khế Đào Nhi một câu gì đó, Đào Nhi vào phòng

Hương Liên dắt ra một bé gái. Ai nấy giật mình tưởng đã tìm được Liên Tâm, đã bó xong chân, đi đôi giày nhỏ cho em. Khi lại gần, nhìn mặt không phải Liên Tâm, chỉ cách ăn mặc là giống. Thì ra Hương Liên tìm một bé gái thay cho Liên Tâm, làm Bạch Kim Bảo giật mình một lát.

Hương Liên dẫn hai người đàn ông giúp việc vào linh đường. Ba người, một đứng bên phải, một đứng bên trái, một đứng phía trên, đỡ cho đầu Đồng Nhẫn An ngẩng lên. Hương Liên nói:

- Cha nhìn kia, đứng giữa là cháu Liên Tâm, bên trái là Nguyệt Quế, Nguyệt Lan, bên phải là Mĩ Tử, các cháu đều bó chân cả rồi.

Đồng Nhẫn An vốn như đã tắt thở, lúc này lại sống lại! Hai con người đưa đẩy liếc một cái, nhìn khắp lượt những đôi chân bó thành góc bánh, thành ngạnh ấu, thành búp măng của mấy đứa cháu gái đứng thành hàng ngang bên dưới, lập tức ánh mắt càng trở nên rạng rỡ, chẳng khác nào hai viên ngọc trên châu thật to. Hương Liên biết đó là "hồi quang phản chiếu", nhưng chưa kịp dặn hai anh người làm ở hai bên cẩn thận thì Đồng Nhẫn An đã thở hắt ra, hơi thở thối dưng cả râu hàm trên, mắt trợn ngược, ngực dô lên, chân duỗi ra, thế là ngoẻo. Chớ nói Hương Liên, cả hai anh người làm cũng sợ, tay đỡ không vững, đầu Đồng Nhẫn An rơi bịch xuống giường như trái dưa rơi xuống đất. Chẳng cần người vuốt, mắt đã nhắm tịt lại rồi. Da mặt không xạm đen đáng sợ như trước mà trắng dần ra, tĩnh lặng như mặt hồ ngày xuân.

Hương Liên khóc to:

- Ơi ông ơi, ông đừng bỏ chúng con một lũ mẹ góa con côi mà đi ông ơi!

Cô dậm chân, tay đập vào vách giường. Khắp nhà, người lớn trẻ con vừa gọi, vừa kêu khóc, ầm ĩ cả lên. Trẻ con khóc càng dữ, chẳng biết khóc ông chết hay khóc chân đau.

Hương Liên vừa khóc vừa gào:

- Ông nhẫn tâm thế, ông nhẫn tâm quá ông ơi?... Con biết làm sao bây giờ ông ơi!...

Tiếng gào khóc chói tai người khác chứ nào có lọt tai người chết!

Chỉ riêng phía phòng u Phan không thấy động tĩnh gì. Con mèo đen to bụi vẫn nằm trên đầu tường, cảm gác lên chân, đưa mắt lười biếng nhìn về phía bên này.

Theo phép tắc của tổ tông truyền lại, người chết được đặt tại linh đường, bày đạo tràng, mời hòa thượng và đạo sĩ đọc kinh, siêu độ vong hồn, gọi là lễ cúng chay "lũy thất". Cúng chay bao nhiêu ngày tùy mình định, tuần đầu là bảy ngày, tuần hai là mười bốn ngày, tuần

ba là hai mốt ngày, cử bảy ngày một mà tăng lên. Người lẩm tièn thì cố tăng lên mãi. Tục này nghe nói bắt đầu từ năm thứ năm niên hiệu Đạo Quang (1825), ông già nhà họ Lưu ở Thổ Thành chết, kinh đọc đến ngày thứ ba thì đến lượt một đám ni cô đọc kinh từ khư ni? Nhè nhẹ tiếng chiêng tiếng mõ. Ông già bỗng trở mình ngồi dậy, làm người coi linh sàng hết hồn bỏ chạy, đám sư nữ nhảy ào từ trên rạp xuống, sái cả chân, tưởng xác ông già biết trời dậy. Ông già giờ hai tay ra nháp, rồi dụi mắt, gất lên với mọi người:

- Chúng mày làm gì thế? Diễn tuồng à? Tao đói quá!

Người táo gan bước đến coi, thì ra ông già sống lại thật. Cái năm ấy, người giả chết cũng có nhiều. Từ hôm đó, nhà có cửa ở Thiên Tân cúng chay đến bốn chín ngày, để người nằm đó bốc mùi lên mới khâm liệm, hạ huyệt an táng.

Nhà họ Đồng cúng chay đã đến tuần thứ bảy. Những thứ dùng cho ngày đưa ma như xe loan, lọng vàng, kiệu đưa hồn, phướn, minh tinh, đình để lư, để hương, để ảnh, để hoa, người giấy, ngựa giấy, móng vàng, cối ngọc, ghế triều thiên, thanh la mở đường, cờ dẹp đường, trống kèn, huyết lễ cán đỏ, tuyết liễu cán trắng v.v.. đứng kín hai hàng từ cổng ra tới ngoài đường, chẳng khác nào cảnh mở cửa hàng của cả một dãy phố. Thần ngăn đường, quỷ mở lối đặt dựa vào tường phía ngoài, cao đến ba trượng, nhô lên khỏi đầu tường đến nửa người, đầu đột mũ, tóc buông xõa, thè cái lưỡi đỏ dài tám thước, khiến cho lũ bé gái vừa mới bó chân còn ở trên giường sợ hết hồn, không dám bám vào cửa sổ ngó ra ngoài. Ba mợ chủ Qua Hương Liên, Bạch Kim Bảo, Đồng Thu Dung mặc áo xô ngày đêm thay nhau túc trực trước linh cữu. Có điều lạ là Đồng Thiệu Hoa vẫn chưa thấy mặt mũi đâu, có phần chắc đi xa không biết tin tức, nếu không lúc này đúng là dịp tốt để hắn trở về độc quyền cai quản nhà họ Đồng. Bạch Kim Bảo mong hắn trở về, Qua Hương Liên lại mong Đồng Nhẫn An sống lại. Dù ai được như nguyện thì tình thế nhà họ Đồng cũng biến đổi hẳn. Nhưng hơn bốn mươi ngày đã trôi qua vẫn chẳng thấy tăm hơi Thiệu Hoa đâu, mặt Đồng Nhẫn An đã teo tóp, dù có sống lại cũng là quỷ sống.

Người được cử đem tin báo cho Đồng Thiệu Phú, Nhĩ Nhã Quyên mới đi được nửa đường, trở về nói nước sông Hoàng Hà, Hoài Hà đều to, không vượt qua được; nếu từ Bạch Hà ra biển rồi quành trở lại thì cũng muộn mất rồi, bởi vậy chỉ có mấy nàng dâu trực quan tài. Việc đó khiến cho rất nhiều người chẳng phải bạn bè, thân thích, thậm chí bắn súng cũng không tới, chẳng có thiếp báo tang cũng kéo đến, mượn cớ điếu phúng người chết mà xem chân ba mợ nàng

dâu, nhất là mợ Qua Hương Liên danh nổi như cồn. Ngược lại, bạn bè ngày thường vẫn đến, lại chẳng thấy ló mặt. Thật đúng như tục ngữ nói "bạn trên ngựa hết tình khi xuống ngựa, bạn sinh thời lúc chết cũng thôi luôn". Lòng dạ Hương Liên thật u ám, buồn thảm. Nhưng nói gì thì nói, cô cũng không thể nói đến chữ chết. Trước ngày đưa ma một hôm, chiếc chuông nhỏ ở cổng vừa reo, chiêng trống của nhà sư vang lên, thì có một người đàn ông vừa vào đến cửa đã thụp xuống trước linh cữu, rạp đầu liền năm cái. "Người sống ba, người chết bốn", lệ xưa nay rạp đầu lễ người chết chỉ có bốn cái, sao người này lại rạp đầu thừa ra một cái? Tim Hương Liên như nảy bật lên cổ, tưởng đâu Đồng Thiệu Hoa hồ thẹn về chịu tang. Đợi người kia ngẩng cái mặt bị thịt lên, thì ra là Ngưu Phượng Chương. Bộ mặt đưa ma ấy nhếch mồm kể lể:

- Cụ Đồng ơi, cụ suốt đời đối xử hậu với tôi, vậy mà tôi có hai việc làm không phải với cụ. Việc thứ nhất khiến cụ bỏ mạng, việc thứ hai nếu cụ biết, cụ ắt không tha thứ cho tôi. Tôi thật chẳng ra gì! Còn cụ...

Nói đến đây, lão thấy mắt Hương Liên bắn ra một tia sáng nhọn hơn đầu mũi tên khiến lão sợ hãi nuốt câu định nói đó đi. Ngừng một lát, lão lại khấn:

- Cụ có thành quỹ cũng đừng về tóm tôi đấy nhé! Cụ hẳn thấy tôi hơn hai chục năm trời nay, việc gì cũng làm theo lời cụ. Tôi còn có đầy nhà vợ con, kẻ trên người dưới nhờ cậy tôi nuôi sống mà cụ ơi! - Nói xong lão hu hu khóc âm lên.

Lẽ ra Hương Liên phải đáp lại cái lễ rạp đầu đó, xong phải mời người ta vào rạp uống nước ăn bánh trái. Nhưng cô lại nói:

- Đừng để ông Năm Ngưu thương tâm quá!

Rồi sai người nhà đưa ông ta ra khỏi cổng.

Sau khi Ngưu Phượng Chương đi khỏi, trời đã tối, trong ngoài đèn lồng, nến, hương thắp sáng trưng. Ngày mai đưa ma, một đồng việc đang chờ Hương Liên lo liệu. Bổng Đào Nhi chạy xộc vào kêu:

- Hồng rồi, hồng rồi...

Hương Liên thấy Đào Nhi mặt đỏ bừng, tay chỉ phía sau lưng cô, miệng không nói nên lời; trong phút chốc Hương Liên ngẩn ngơ hoảng hốt tưởng Đồng Nhẫn An trở xác hay đã sống lại. Cô quay đầu lại nhìn, thấy sân trong ràn rạt ánh sáng đỏ, chiếu loang loáng mọi vật và mọi khuôn mặt ở xung quanh. Là thần, là phật, là tiên hay quỷ quái yêu ma đây? Rồi người này tiếp theo người khác kêu âm lên:

- Cháy, cháy, cháy rồi!

Hương Liên theo mọi người ủa vào sân trong, thấy lửa từ cửa sổ một gian nhà phía tây bắc phụt ra. Những lưỡi lửa dài bò ra bên ngoài như con rắn vặn mình, khói đen cùng với những đốm lửa cuộn cuộn bốc lên. Hương Liên giật bắn người: đó là phòng u Phan!

May sao lửa chưa bốc lên mái nhà, lửa không mạnh vì không có gió. Thanh la hội cứu hỏa gần đấy chưa nổi lên thì người nhà và cả hòa thượng, đạo sĩ đang đọc kinh đã ba chân bốn cẳng bưng chậu, xách thùng dập tắt được lửa. Hương Liên bị khói xông chảy cả nước mắt nhưng vẫn gọi:

- Cứu người đi! Đưa u Phan ra ngoài!

Mấy người đàn ông đầu trùm chăn thấm nước chui vào trong phòng, lát sau đã chui ra, không thấy đưa u Phan ra, hỏi cũng không đáp, luôn mồm ho vì sặc khói. Con mèo đen to bự đứng trên đầu tường ra sức gào về phía căn phòng cháy, tiếng gào xuyên qua lỗ tai mọi người vào đến tận tim. Hương Liên không cần biết mặt đất là lửa hay là than, là than hay là lửa, cứ bước qua, nhờ ánh đèn lồng nhìn vào trong. U Phan ôm một cuộn vải dầu, đã chết cháy, người co rúm lại. Trên mặt đất khắp phòng là những chiếc giày xinh thêu hoa cháy bết vào nhau, có đến mấy trăm đôi. Mùi khét dễ khiến người ớn lạnh.

Hương Liên buồn nôn, vội vàng bước ra khỏi phòng.

Hôm sau, Đồng Nhẫn An được sáu mươi tư cây đòn khiêng đi. Suốt dọc đường, người đông đúc rung trời chuyển đất đưa lão đến chôn ở phần mộ Đại Tiểu Viên ngoài cửa Tây. U Phan cũng được thuê bốn người đi cổng sau đưa chôn lặng lẽ âm thầm ở nghĩa địa ngoài cửa Nam. Khu nghĩa địa này do hội đồng hương Chiết Giang bỏ tiền mua, dành chôn những cô hồn không người thân thích. Thật ra, làm rùm beng hay mai táng lặng lẽ, cách nào cũng đều do người sống bày đặt ra cả.

Người chết rốt cuộc đều trở về nằm dưới đất đen.

Gót sen ba tác

Hội thứ mười ba

Hồn chiến loạn xà ngầu

Bây giờ là niên hiệu Tuyên Thống năm thứ mấy nhỉ? Ô, còn Tuyên Thống gì nữa! Tuyên Thống chỉ ngồi trên ngai rồng có ba năm là bị lật đổ, niên hiệu Đại Thanh cũng thôi rồi. Bây giờ là năm dân quốc!

Cô cao hơn trong hai cô lên tiếng trước:

- Nghe nói ông dấy chuyện cởi chân bó, lại diễn thuyết đòi phủ quan hạ lệnh không cho con gái bó chân được ra vào, đi chơi trong ngoài thành?

- Đúng vậy, thì đã sao? Sợ à? Tôi chẳng qua chỉ muốn khuyên các cô cởi đám giẻ quần chân hôi thối ấy vứt đi, có gì là khó?

Đám thanh niên ngỗ ngược đứng vây quanh, nghe nói thế liền cười phá ra, tìm cách trêu hai cô cho vui. Giám đốc Lục thấy có người cười cũng đắc ý cười theo. Đầu tiên cười ruồi, sau cười mỉm rồi cười ồm lên cười đến nổi ngất cả đầu ra đằng sau.

Cô gái thấp hơn đưa hai cái bánh quần thừng rán dầu cho giám đốc họ Lục.

- Cái này để làm gì? - Giám đốc Lục hỏi.

- Cô gái thấp cười hì hì:

- Nhờ ông gỡ ra và nắn thẳng hộ.

- Kì quá, xoắn ngược lại làm gì? Vả chẳng bột đã xoắn thành hình thế này nắn sao cho thẳng? Cô ăn ngán rồi tìm tôi để đùa chăng?

- Ông thì có gì đáng để đùa? Đã không nắn thẳng được thì dù cởi chân bó, chân có thẳng lại được không?

Giám đốc Lục mắt trợn lên, không trả lời được. Đám thanh niên thấy hay hay bu lại xem kia đều là những cậu nhàn rỗi, thấy bên nào cứng cựa thì ủng hộ bên ấy, nay vừa thấy cô gái thấp đối đáp rất tuyệt, liền ngó cả về ông giám đốc Lục mà cười ha hả. Cô gái cao thấy đối phương lúng túng liền dõn thêm mấy câu nữa:

- Về nhà hỏi kĩ mẹ ông đã rồi hãy liến láu cái mồm! Chân bó có đẹp hay không, tạm chưa bàn đến, nhưng ông cũng do người đàn bà bó chân để ra. Ông có dám nói ông là con bà chân to không nào?

Mấy câu này đúng là đóng đinh ông giám đốc Lục ngay tại chỗ. Bộ râu chữ bát trên miệng giống như đôi cánh con bướm đen lúc cụp lúc xòe. Đám thanh niên càn quấy nói góp vào càng dữ, những từ khó nghe nhất đều nói vung cả ra. Hai người con gái ném toẹt mấy cái bánh cuốn thừng rán xuống đất, quay đầu bỏ đi, từ đường Hải Đại men theo chân tường thành rồi vào thành về nhà. Vào đến sảnh trước, hai cô kể lại chuyện vừa rồi với Qua Hương Liên, tưởng Qua Hương Liên thế nào cũng vui lòng. Ngờ đâu cô không hề mỉm cười như thể trong nhà lại vừa xảy ra việc gì khác, chỉ xua tay bảo Hạnh Nhi, Hoa Nhi về buồng.

Đào Nhi bước vào, Hương Liên hỏi ngay:

- Đã hỏi dò được rõ ràng chưa?

Đào Nhi khép cửa lại, hạ thấp giọng thưa:

- Rõ cả rồi ạ. Mĩ Tử bảo rằng tối hôm qua, mợ Hai vào phòng mợ Tư, hẹn mợ Tư đi nghe diễn thuyết ở Sở nghiên cứu văn minh, nhưng chưa thấy nói vào ngày nào nên chưa đi.

- Họ có đi không nhỉ? - Đôi lông mày thanh tú của Hương Liên phướn lên. Đây là điều cô thầm sợ nhất.

- Theo cháu thì..? - Đào Nhi dồn hai con ngươi lại suy nghĩ một lát, nói tiếp. - Họ có thể đi lắm. Chân mợ Tư không ăn nhằm gì. Chân có không ra gì mới toan tính cời. Mĩ Tử bảo, ngay mấy tháng trước đây, ban đêm mợ Tư đã không bó chân cho cô ấy nữa, mà mợ Tư cũng không bó chân mình, thả chân ra mà ngủ. Đều do mợ Hai xui nên cả.

- Còn gì nữa không? - Hương Liên hỏi, khuôn mặt trắng trẻo đỏ bừng.

- Sáng hôm nay...

- Thôi không cần nói nữa! Phải mợ Hai không bó chân, kéo lê đôi dép ngủ đi đi lại lại ngoài hành lang không? Ta trông thấy cả rồi. Mợ ấy cốt làm cho ta thấy đấy!

Đào Nhi thấy miệng Hương Liên đã như quả hồng khô, không dám nói thêm nữa. Hương Liên vẫn hỏi tiếp:

- Nguyệt Lan, Nguyệt Quế thì thế nào?

Đào Nhi ấp úng trong miệng.

- Nói! Đừng sợ! Ta không nói là em mách đâu!

Hạnh Nhi bảo hai chị em cô ấy mấy hôm rồi đều ra khỏi nhà, rồi mang về mấy tờ yết thị khuyên cời chân. Bọn Hạnh Nhi, Hoa Nhi, Thảo Nhi cũng thấy cả rồi. Nghe nói Nguyệt Lan còn định đi dạo, không biết kiếm ở đâu về một quyển kinh.

Qua Hương Liên mặt trắng bệch ra, giận giữ nói:

- Tất cả những chuyện ấy đều nhằm vào ta đấy!

Bà đứng bật dậy, tay áo suýt nữa gạt đổ cái cốc trên bàn trà, làm Đào Nhi giật nảy mình. Rồi chỉ tay ra ngoài cửa, bà bảo Đào Nhi:

- Em truyền đạt lời ta: cả nhà đều phải có mặt ở trước sân này.

Đào Nhi đi báo. Lát sau cả nhà đã đủ mặt ở trước sân. Lúc này, Nguyệt Lan, Nguyệt Quế, Mĩ Tử đã là thiếu nữ, thêm a hoàn và người làm, đứng đặc một khoảng sân. Hương Liên nghiêm mặt nói:

- Mấy ngày gần đây, bên ngoài không yên ổn, mà nhà ta cũng không yên ổn.

Nói xong bà nhìn vào Nguyệt Lan:

- Cháu cầm hết những tờ yết thị khuyên cời chân mang ở ngoài về đem ra đây, một tờ cũng không được thiếu. Thiếu tờ nào ta cũng biết.

Hương Liên sợ nói nhiều, người khác có thời giờ ngấm phòng bị nên

nói huých toét ngay, không để người kia rảnh tay đỡ đòn. Bạch Kim Bảo thấy tình hình bất lợi, toan chống đỡ cho con gái. Song Nguyệt Lan vốn nhút nhát, lại bị bác mắng phủ đầu, liền ngoan ngoãn trở về phòng đem ra, tất cả có mấy tờ và một quyển sách nhỏ. Một tờ là Bài ca khuyên cời chân, tờ thứ hai cũng là Bài ca cời chân, do Nghiêm Tu biên soạn cho trường nữ thực của gia đình từ mấy năm trước, ngoài phố lớn đã có nhiều người biết hát. Một tờ nữa là Lời dụ về việc khuyên ngăn bó chân do Tổng đốc Tứ Xuyên phát cho dân từ năm Quang Tự thứ hai mươi bảy triều Thanh, đã thấy từ lâu. Còn quyển sách nhỏ kia mới là thứ mới mẻ, thiết thực lợi hại chết người, tên gọi là Tranh khuyên cời chân. Tờ nào cũng có chữ có tranh, nào là "Nguồn gốc tục bó chân", "Kiểu chân các nước", "Nỗi khổ vì bó chân", "Cái hại của bó chân", "Nghịch chương của bó chân", "Nguyên do nên cời chân", "Cái lợi của cời chân", "Các cách cời chân", "Niềm vui khi cời chân", v.v... có đến mấy chục trang. Hương Liên giở xem soạn soạt, xem đến nỗi trổng ngực Nguyệt Lan cứ đánh thùng thùng, chỉ đợi bác Cả gái nổi giận. Ngờ đâu Hương Liên giữ được bình tĩnh, chỉ dón thêm một câu:

- Còn cái quyển kinh thánh lời từ nhà thờ về đâu?

Nguyệt Lan sững người. Cô tưởng đâu như bác Cả luôn luôn có mặt sau lưng mình, nếu không, làm sao biết được? Nguyệt Quế tinh nhanh hơn cô chị nhiều, liền đỡ lời:

- Quyển ấy có người qua đường cho không, không mất tiền, chúng cháu tiện tay cầm một quyển về để kẹp mẫu giấy.

Hương Liên không thèm nhìn Nguyệt Quế chỉ nhằm vào Nguyệt Lan:
- Đem ra đây!

Nguyệt Lan đem ra. Một quyển sách của nước ngoài thật dày, bìa da, phết sơn nhũ; giở ra xem, bên trong quả có kẹp mấy trang mẫu giấy. Hương Liên rút mấy tờ mẫu giấy ra, giao sách cho Đào Nhi, không hề nổi nóng, nói năng điềm tĩnh nhưng nghe ra thì câu chữ nào cũng vang như sấm nổ:

- Ngọn gió cời chân đang nổi lên dữ dội ngoài phố chợ, nhưng nhà họ Đồng chúng ta có quy củ của nhà mình. Tục ngữ có câu, nước có quy củ của nước, nhà có phép tắc của nhà, không được sai một li. Người nào nếu không có chủ kiến ắt sẽ bị cuốn theo chiều gió. Quy củ của nhà họ Đồng như thế nào, tôi đã nói đến rách mép ra rồi, không để tâm ghi nhớ mà chỉ để lọt lỗ tai thôi cũng đủ thuộc lòng. Hôm nay, tôi nói lại lần nữa, mà cũng chỉ một lần này thôi, phải ghi nhớ lấy. Ai làm sai quy củ, tôi sẽ hỏi người đó, đừng có trách. Tất cả có bốn điều. Điều thứ nhất, ai muốn cời chân hãy đi khỏi nhà này!

Điều thứ hai, ai thích nói chuyện cời chân, cũng ra khỏi nhà này. Điều thứ ba, ai toan cầm, xem, giấu. truyền những dâm thư, dâm họa như thế hãy ra khỏi cửa! Điều thứ tư, ai vụng trộm cời chân, bất kể ngày hay đêm, nếu biết được tôi cũng tống cổ ngay lập tức ra khỏi cửa! Những người ấy làm như vậy không phải chống tôi đâu mà là cố ý hủy hoại nhà họ Đồng của chúng ta!

Mấy câu nói sau cùng làm cho Đồng Thu Dung và Mỹ Tử mặt nóng bừng, gáy lạnh buốt, đùi mỗi như, chân tê dại, toan rút chân vào sau vạt váy mà không nhấc nổi chân. Hương Liên bảo mấy cô hầu Đào Nhi, Hạnh Nhi gom mấy tờ giấy, tờ tranh, quyển sách thành đống đặt trên nền gạch châm lửa đốt. Không ai được bỏ đi, đều phải chứng kiến việc đốt bỏ. Quyển kinh thánh có bìa cứng như cục gạch không bắt lửa. Đào Nhi nghĩ ra cách, cô đứng lên giở sách như xòe quạt. Giấy có khoảng trống, bắt lửa bùng bùng, trong giây lát đã thành tro. Đúng lúc đó bỗng nổi lên một luồng gió. Vút một cái thổi tung tro bời bời bốc lên ngọn cây, nóc nhà, trong nháy mắt đã tản hết, trên mặt đất chẳng còn một vết tích nào. Trời đang yên lành, ở đâu ra luồng gió này? Thổi một cái là tan ngay, sau đó chẳng còn chút gió gì nữa. Hạnh Nhi lè lưỡi nói:

- Hay là hồn cụ ông về thu hết cả đi rồi chăng?

Ai nấy há mồm, trợn mắt, khắp người nổi da gà, chân tóc dựng lên, đứng ngây ra tại chỗ như cọc gỗ.

Từ hôm ấy, người trong nhà sợ im thin thít, nhưng ngoài đường không chịu yên. Phía trong tường không náo nhiệt thì phía ngoài tường thật náo nhiệt. Mấy mợ chủ không ra khỏi cửa, các cô và đám người hầu cũng ít khi ra ngoài. Nguyệt Lan, Nguyệt Quế, Mĩ Tử, Hạnh Nhi, Hoa Nhi, Thảo Nhi đã thành thói quen, nghe thấy gì ở ngoài, khi về miệng cứ câm như hến, gì cũng chẳng nói, hễ hỏi đến là lắc đầu. Miệng càng im thít thì trong lòng càng có chuyện. Trước mặt người khác không nói thì nói sau lưng, không nói công khai thì nói vụng trộm. Mọi loại tin đều ngấm ngấm từ Đào Nhi truyền đến tại Hương Liên. Hương Liên vốn toan nổi nóng, song nghĩ lại thấy rằng trong nhà này ngoài Đào Nhi ra, chẳng ai còn nói thật với bà, bà không ra khỏi cửa, việc bên ngoài không hề hay biết, nếu nổi nóng thì đường dây Đào Nhi sẽ bị đứt, chẳng những việc trong nhà không nắm được mà việc bên ngoài càng chẳng biết gì. Bà ắt phải đổi cách khác, làm như chẳng biết một tí gì, để bí mật giống tai lắng nghe. Nhưng càng ngừng thì càng loạn, càng làm dữ thì càng náo nhiệt, càng mù mờ thì càng đau lòng, càng bất lực hoặc càng biết chắc thì càng mất hướng. Phát

điền lên được!

Nghe bên ngoài truyền đi tin quan phủ sắp bắt bỏ tục bó chân, lập ra "thuế chân bó". Bắt đầu từ mồng một tháng sáu, người nào chân ba tấc mỗi ngày phải nộp ba mươi tiền, dài thêm một tấc được giảm mười tiền, dài sáu tấc, miễn nộp. Làm như thế chẳng những cấm được bó chân mà quốc gia còn được không một khoản tiền nộp lớn, nhất cử lưỡng tiện, một mũi tên trúng hai con chim. Nghe nói sắp tới sẽ đi từng nhà tra xét người bó chân để lập sổ đóng thuế. Tin này nếu đúng, chẳng khác gì xua đuổi tiêu diệt hết người bó chân.

Lập tức những ai bó chân đều núp ở nhà, lo lắng sợ hãi. Có người đem chôn vàng chôn bạc, chôn vòng nhẫn, chôn tiền đồng, toan trốn đi xa. Nhưng sau đó lại nghe nói, lập ra việc quyền tiền những ai bó chân là ý định của một viên quan vô lại. Hắn quá nhàn rồi chẳng có việc gì làm, buổi tối lúc rảnh chơi với chân bó, hắn bỗng nghĩ ra cách này để kiếm tiền cho dễ. Kì thực phủ quan xưa nay không cho chân để tự nhiên, đã từng bắt những người đàn bà nào bị quỷ ám không chịu bó chân giao cho đồn cảnh sát xử lí. Quy định gồm có ba điều. Điều một, hễ phụ nữ nào để chân tự nhiên ra phối lập tức bắt vào đồn. Điều hai, trong đồn đặt phòng bó chân, sẵn có những dụng cụ gọt chân của tây và vải bó chân, ai tự nguyện bó chân sẽ được sử dụng vải bó không mất tiền, ai ngoan cố không chịu bó, dùng dụng cụ gọt chân của tây xén luôn mấy ngón chân đi. Điều thứ ba, phạm những ai vừa kêu khóc, vừa làm ồn, dây dưa kiếm chuyện không chịu bó, ngoài việc cưỡng chế bó chân ra, nếu là con gái, trong một đến ba năm không được lấy chồng; nếu là đàn bà, từ hai đến năm năm không được chung chăn gối với chồng, ai trái lệnh bị bắt giam vào nhà lao, theo kì hạn xử phạt mà cắt cữ người chuyên canh gác. Tin này truyền ra, ngoài phố như nôi nước đang sôi bị dội một chậu nước lạnh im ắng ngay xuống.

Hương Liên nghe được tin này liền an tâm. Nhưng chưa tan hết nỗi bức mình thì lại có chuyện. Hôm ấy có hai người đàn ông mặc áo sa, đập cổng rất mạnh, vào khỏi cổng tự xưng là nhân viên kiểm tra do phòng cảnh sát cử đến kiểm tra người bó chân đã cởi chân hay chưa. Nguyệt Lan đúng lúc đó đang đứng dưới vòm cổng, hai người đàn ông này giắt cái quạt đang cầm trong tay vào sau cổ áo, moi thước ra ngồi xổm xuống đo chân Nguyệt Lan, đo đi đo lại thừa cơ nắm lấy rốn chơi, khiến Nguyệt Lan sợ quá kêu thét lên nhưng không dám bỏ chạy. Nguyệt Quế thấy thế, núp sau vách, bụm miệng giả giọng đàn ông ồm ồm quát tướng lên:

- Bắt lấy hai thằng này đưa lên quan!

Hai gã vợ bụng chân Nguyệt Lan ra bỏ chạy. Chúng đi rồi, Nguyệt Lan còn đứng đấy khóc mãi, người trong nhà kéo ra vừa an ủi Nguyệt Lan vừa bàn luận chuyện này. Ai nấy bảo chắc chắn bọn này là nhân viên kiểm tra dõm, không chừng là bọn "nghe gót sen" mượn cơ kiểm tra giờ trò rồn chân nhỏ. Chân nhỏ nhà họ Đồng nổi tiếng quá, gây chú ý quá, nếu không, chúng đã chẳng dám tìm đến tận cửa.

Hương Liên sai người đóng cổng lớn thật kĩ, ra vào chỉ đi cổng sau. Thế là trước cổng lớn, càng ngày càng náo nhiệt. Người của Sở nghiên cứu phong tục đem đến nào ván, nào chiếu, nào cọc, dựng một cái rạp diễn thuyết ngay trước cổng lớn, mấy người luân phiên nhau lên đài diễn giảng; tốn sức nhất, to mồm nhất là ông giám đốc họ Lục. Ông ta gân cổ lên gào trước cổng lớn, tiếng ông ta dường như không phải vượt qua tường mà là xuyên qua tường vào trong nhà. Hương Liên ngồi trong sảnh, nghe rõ từng câu từng chữ một: - Các vị phụ lão, bà con đồng bào và chị em hãy nghe đây! Mọi vật trên đời này đều có thiên tính, sinh trưởng tự nhiên. Nếu cây nào đang lớn bỗng nhiên không lớn nữa, ai cũng lấy làm tiếc. Nếu có kẻ lấy thừng thít chặt cây lại không cho lớn, tất ai cũng mắng chửi người ấy. Thế mà tại sao chân mình thì bó lại, không cho lớn, cho là chuyện bình thường? Cha mẹ nào mà chẳng thương yêu con gái? Con gái hơi ốm, hơi đau, bố mẹ đã hoảng lên, vậy tại sao bó chặt chân lại là ngoại lệ? Phải nói rằng bó chân khổ hơn đau ốm rất nhiều. Các bà, các thím, các mợ, các cô ai chẳng từng ném qua? Tôi không cần hình dung, cũng không nhớ hình dung ra cảnh khổ ấy. Chẳng trách người nước ngoài bảo các bậc làm cha làm mẹ người Trung Quốc có trái tim gấu, tim hổ, tim beo, tim sắt! Có người bảo chân to không dễ kiếm chồng, bó chân cốt làm thỏa mãn ý thích của các ông. Đàn ông là người, đàn bà cũng là người. Vì chiều ý thích rồn chơi của đàn ông, chị em chúng ta ngay từ lúc bốn, năm tuổi đã sáng bó chân, tối bó chân, ngày nào cũng bó, cho đến lúc chết cũng vẫn phải bó. Bó nên chạy không nổi, đi không nhanh, con chim con vịt cũng đuổi không kịp. Mùa hè hấp hơi thối ỉnh, mùa đông lạnh đến phát cước! Rồi gọt chai chân, khâu chai nhọn, khổ đến cùng cực rồi! Từ ngày hôm nay, người nào còn cứ chân nhỏ mới lấy làm vợ thì hãy để cho người ấy suốt đời phòng không, tuyệt tự!

Sau hai tiếng "tuyệt tự", một tràng những lời khen, tiếng gào, tiếng cười, tiếng chửi vượt qua tường bay vào, trong đó có nhiều tiếng phụ nữ. Tay họ Lục kia càng hứng, cổ càng gân, nói càng hăng:

- Các vị phụ lão, bà con đồng bào và chị em? Ngày nào ta cũng nghe

bọn Tây dương bảo Trung Quốc chúng ta nhu nhược, chửi Trung Quốc chúng ta hồ đồ, hoang đường, chỉ là đồ bỏ đi, người đông mà vô dụng, nên ngày càng lấn lướt chúng ta. Nghĩ cho kĩ hơn chút thì việc đó có quan hệ rất lớn với chuyện bó chân. Trên đời này ngoài nam giới ra là nữ giới, phụ nữ bó chân ngồi ở nhà, khi cần xuất đầu lộ diện chỉ biết dựa vào nam giới. Trong xã hội có biết bao nhiêu việc cần tỉ mỉ, chẳng hạn nghề nông, nghề làm thuốc, phụ nữ mà làm ắt hơn đứt nam giới. Còn ở nước ngoài, phụ nữ và nam giới cùng ra ngoài làm việc như nhau. Phụ nữ nước ta bị buộc ở nhà, người làm việc nước ít đi một nửa. Lại thêm phụ nữ đã bó chân thì thể lực cũng bị tổn thương, con cái sinh ra không được khỏe mạnh. Quốc gia như ngôi nhà lớn, dân chúng như những viên gạch, cây kèo. Thổ mộc không vững chắc, ngôi nhà lớn có kiên cố được chăng? Ngày nay ai cũng kêu gào nước nhà phải mạnh, vậy dân chúng trước hết hãy mạnh đi, do đó không trừ bỏ bó chân thì không xong! Có người bảo cởi chân bó, để chân tự nhiên là học thói Tây dương, phản tổ tông. Có biết đâu rằng thời các vua Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn Vương, Vũ Vương, rồi Chu công, Khổng Tử, làm gì có bó chân? Các vị chắc đã đọc Hiếu kinh, ngay đầu sách có một câu chắc ai cũng nhớ, đó là "thân thể da tóc nhận từ cha mẹ, chẳng dám làm tổn thương", vậy mà bó chân lại, hỡi hỡi hoại thành ra cái giống gì? Bó chân mới là phản tổ tông!

Bài diễn thuyết của ông giám đốc họ Lục thật sự tấn công và thủ thế cả ở tám phía, nói đến nỗi Hương Liên lạnh toát cả hai tay, ngẩn ngơ như mất hồn vía, chân không vững, bụng hoang mang. Đúng lúc đó chợt bên cạnh có người nói:

- Bác ơi, ông ấy nói hay nhỉ, có phải thế không ạ?

Hương Liên giật mình, nhìn lại thì ra con gái Bạch Kim Bảo là Nguyệt Quế đang nhìn mình mà cười hì hì. Nhìn lại mình, bà càng giật mình, thì ra mình đang đứng ngay dưới chân tường nghiêng người lắng nghe phía bên ngoài. Từ lúc nào bà đi từ sảnh trước ra đây, bà cũng chẳng hề hay biết, cứ như người mộng du. Bà vừa nhận ra liền mắng ngay Nguyệt Quế:

- Về phòng ngay. Những lời lẽ bần thiú ấy, không thấy rác tai à?

Nguyệt Quế sợ quá vội vàng trở vào phòng.

Bà mắng khiến Nguyệt Quế phải bỏ đi nhưng không mắng đã được đám người của Sở nghiên cứu phong tục. Đám người này ngày ngày làm rộn, nói không dứt, không hết, cả sớm lẫn tối, chẳng nghỉ ngơi, chẳng cần biết nông sâu. Dần dà người diễn thuyết không chỉ riêng bọn giám đốc họ Lục mà có nhiều giọng khác, có cả nữ lên bực kể

nổi khổ phải bó chân. Nghe nói còn có một đội "nữ tử ám sát đoàn", người nào người nấy chít khăn đỏ, thắt lưng đỏ, tay cầm dao găm có tua đỏ, chân đều to đi giày vải đỏ, lượn đi lượn lại trước cổng nhà họ Đồng. Họ lại còn cầm dao găm vạch một chữ thập trên mặt đất rồi nhổ nước bọt vào đấy, chẳng biết yểm chú cái gì. Hương Liên bảo người nhà không được tin những lời nhảm nhí đó, nhưng có người dám công nhiên giơ tay đập vào cửa thình thình, ngày một to, ngày một hung tợn, rồi ném gạch ném đất qua tường vào bên trong rào rào, làm cho chậu hoa, bàn sứ, cửa kính, thống cá vàng bày trước sân không nứt cũng vỡ tan. Những con cá vàng to bụng dài hơn một thước ta nhảy ra ngoài qua lỗ thủng, vật mình lăn lộn trên đất, người nhà đành thả vào chậu rửa mặt, chum đựng gạo mà nuôi. Nhưng chúng sống ở cái thống lớn đã quen, đổi chỗ khác không hợp, chưa được mấy ngày, những con cá chúa sắp thành tinh này, phòi cái bụng trắng hếu to tướng trên mặt nước, thế là tong!

Hương Liên tức lắm, hận lắm. Họ làm loạn cả nước cờ, nên bà dù đã ra một chiêu, song mới tính được bước đầu mà chưa tính đến hậu quả. Bà sai mấy người làm đi cổng sau, thừa lúc đêm khuya người vắng châm lửa đốt bémng ngay cái rạp của Sở nghiên cứu phong tục. Nhưng lửa vừa bén, thì thanh la của hội cứu hỏa cũng vang lên, Hương Liên chợt cảm thấy đã làm to chuyện. Xưa nay bà thường nén được giận, lần này làm sao lại sơ suất đến thế? Bà lo người của Sở sẽ xông qua cửa vào đập phá nhà mình nên gọi mọi người cài tất cả cửa ngõ, tắt đèn, giúi lửa, lên giường, không được nói chuyện. Khi ngoài cổng lửa đã tắt, người đã tan, cũng không thấy có ai đến gây sự. Song vừa mới thăm cho là may mắn thì Tiểu Ô đi tuần đêm bỗng kêu to lên là có trộm. Đào Nhi đưa Hương Liên ra xem. Thì ra cổng sau mở toang, then cửa vát ngay bên cạnh, nhất định có trộm rồi. Hai người sợ quá cũng kêu ầm lên, người trong nhà tất cả đều trở dậy, ánh đèn lấp loáng, bóng người cũng lấp loáng, người này đụng phải người kia. Chưa tìm ra trộm thì Bạch Kim Bảo bỗng gào khóc ầm lên, thì ra chẳng thấy Nguyệt Quế đâu nữa. Nếu Nguyệt Quế mất tích thật thì Bạch Kim Bảo không sống nổi.

Năm trước, Dương Cổ Trai bị kẻ trộm là người nhà khoảng sạch, Đồng Thiệu Hoa và Hoạt Thụ bỏ trốn, từ đấy không có tin tức gì. Hương Liên vẫn lo lắng chỉ sợ Đồng Thiệu Hoa trở về lật đổ. May nhờ đức Phật chở che, Đồng Thiệu Hoa từ đấy không thấy lộ mặt. Kể cũng lạ, lẽ nào hán đã chết nơi đất khách? Kiều Lục Kiều bảo có phần chắc hán xuống Thượng Hải chơi bời rồi. Hán lấy của nhà đi bao nhiêu thứ, bao nhiêu tiền, chơi cả đời, vung vãi cả đời không hết.

Nhà này bây giờ chỉ còn cái khung, hấn mà trở về thế nào Bạch Kim Bảo cũng lúm láy. Nói như vậy cũng có lí. Một năm sau, có người nói ở Tây Cồ, trong cái chòi nát bỏ đã lâu của người săn chim nhận tìm thấy một xác đàn ông. Hương Liên sinh nghi, cho người đến xem. Cái xác ấy mặt đã quắt queo nhưng quần áo vẫn nhận ra được là của Đồng Thiệu Hoa. Hương Liên đi báo quan, quan cho khám nghiệm phát hiện trên sọ có hai vết nứt do bị vật gì cứng đập vào. Mọi người bàn tán cho có đến tám phần, thậm chí mười phần do Hoạt Thụ hạ thủ; giết xong, hấn cuồn tất cả tiền của bỏ trốn. Người tài giỏi như trời cũng không thể ngờ rằng cơ nghiệp mấy đời của nhà họ Đồng cuối cùng lại rơi vào tay một kẻ tàn phế lỗi con không đáng để ý này. Thì ra trên đời phần mở đầu và đoạn kết thường không phải của cùng một vở kịch.

Bạch Kim Bảo cũng thành goá phụ, còn chút hơi nào lập tức xì ra hết. Suốt ngày bà ta chán chường, ngơ ngác, già đi trông thấy. Sau khi con gái lớn lên, dần dần bà nghe lời con gái. Lúc trẻ, người trẻ theo lời người già; về già, người già nghe lời người trẻ, đó là quy luật thường tình. Nguyệt Lan mềm yếu, Nguyệt Quế mạnh mẽ nên Nguyệt Quế trở thành trụ cột của gia đình ấy. Bất cứ việc gì, kể cả việc chẳng ra việc đều phải nhìn xem Nguyệt Quế gặt hay lắc đầu. Nguyệt Quế mất tích, Bạch Kim Bảo đứng không nổi, cứ bò ra đất mà khóc. Lần đầu tiên Hương Liên ăn nói mềm mỏng với bà ta:

- Tôi cũng mất một đứa con như thím. Thím mất một, hầy còn một, đỡ hơn tôi nhiều. Vả lại nhà còn bao nhiêu người, có việc gì thím cứ nhờ mọi người giúp!

Nói xong Hương Liên quay người đi luôn. Mấy người hầu nhìn thấy mất mợ Cả long lanh như hai giọt nước sóng sánh, biết chắc bà lại nhớ đến Liên Tâm.

Cả nhà bàn nhau, trời vừa rạng, sai người đi hai ngả, một tìm Nguyệt Quế, một đi báo quan. Nhưng lúc trời vừa sáng, một trận mưa gạch củ đậu từ bên ngoài ập vào, rơi xuống sân và trên mái nhà, có hòn như mưa đá, đập vào ngói chan chát rồi ào ào rơi xuống. Thì ra người của Sở nghiên cứu thấy rạp bị đốt, đoán chắc người nhà họ Đồng gây ra, nên la ó đòi cùng đốt nhà họ Đồng, trừ hết lũ bó chân đi. Bó đuốc từ bên ngoài kéo theo một luồng khói đen rơi xuống giữa sân, rồi họ đập cửa ầm ầm, tiếng to hơn tiếng sấm, làm cho cả nhà toàn đàn bà bó chân sợ hãi run lẩy bẩy từ đầu đến chân. Đến trưa, không thấy ai xông vào nhưng bên ngoài vẫn tụ tập cả đồng người vừa kêu gào vừa chửi rủa. Lại còn bọn trẻ con cứ hát mãi không thôi: Chân bó cởi, chân bó cởi

Đàn bà bó chân chạy không nổi!

Hương Liên mím chặt môi, không nói nửa lời, lẳng lặng ngồi ở sảnh trước cả một buổi sáng. Sau bữa trưa, chợt tươi tỉnh nét mặt, bà triệu tập cả nhà lại:

- Con người ta sống, một là vì nắm được lí, hai là vì để mở mắt mở mày. Nhà họ Đồng mình nắm được lí thì không được nhụt chí, phải cố mà mở mày. Không mở mày được thì chết đi cho yên chuyện. Chúng nó bảo chân bó không đẹp có phải không? Chúng ta hãy cho chúng thấy. Ta nghĩ ra được kế này. Nay, Đào Nhi, em với Hạnh Nhi đem hết các thứ để khâu giày và dụng cụ đến đây ta đổi kiểu đi, cho chúng nó thấy lạ, thấy mới, gây khí thế cho chị em bó chân trong thiên hạ.

Mấy người hầu chuẩn bị đầy đủ vật dụng khâu giày. Hương Liên trải giấy ra, cầm bút vẽ mấy mẫu giày, bảo mọi người cứ thế làm theo. Tài khâu giày của người trong nhà này đều được u Phan truyền cho, toàn đạt đến trình độ của nghề chuyên môn cả. Bất cứ kiểu cách mới nào, chỉ thoáng qua là nắm được. Kiểu giày của Hương Liên lần này đổi cửa giày là cốt yếu. Lâu nay cửa giày thường nhọn, lần này bà đổi thành tròn. Tũ mũi giày đến hai má và mu giày khoét tròn rộng ra vài ba phân, phía trước dính con chim, mỏ chim ngậm một hạt đậu vàng hoặc rử xuống một xâu hạt ngọc. Một điều cốt yếu nữa là những dây ngũ sắc trang điểm hai bên má giày thêu vòng ra tận gót. Ai nấy bận bịu gần hết ngày, tự làm cho mình rồi đi thử, ngó xuống đều thấy chưa bao giờ đôi chân mình đáng yêu đến thế. Đổi mới một chút, động viên một chút, ai nấy vui vẻ ríu rít cả lên.

Đào Nhi cầm một đôi chim sẻ thêu đưa cho Hương Liên, bảo bà dính lên mũi giày. Hương Liên gọi:

- Ai nấy lại mà xem này!

Rồi đưa cho mọi người xem. Thoạt trông như chim thật. Nhìn kĩ, mỗi chiếc lông là một sợi chỉ, ít nhất cũng có đến mấy nghìn cái lông, cần đến mấy nghìn sợi chỉ tơ, mấy nghìn đường kim. Màu sắc càng thiên biến vạn hóa, xem đến nổi mắt lờ ra mà vẫn thấy chưa xem được kĩ.

- Em thêu từ bao giờ thế? - Hương Liên hỏi.

Đào Nhi cười đáp

- Đây là thứ cháu cất dưới đáy hòm từ lâu, phải thêu mất đúng một trăm ngày. Năm ấy cụ ông nhìn thấy đôi chim này mới cho gọi cháu vào làm trong nhà đấy.

Hương Liên lẳng lặng gật đầu, thầm phục con mắt tinh đời của Đồng Nhẫn An.

- Chị Đào, mai chị dạy em thêu hai con như thế này nhé - Mĩ Tử nói.

Đào Nhi không nói gì, tằm tằm liếc cô ta rồi cầm một sợi chỉ tơ trắng, đặt giữa ngón cái và ngón trỏ, vò một cái lập tức tơ ra thành mười sợi, mỗi sợi mảnh hơn tơ nhện. Đào Nhi chỉ lấy một sợi trong mười sợi đó, những sợi còn lại bỏ đi, lại rút trong túi đeo lưng lẳng trước ngực một cây kim nhỏ như lông bò, chẳng nhìn thấy lỗ kim đâu. Đào Nhi cong mấy ngón tay như búp lan cầm chặt cây kim, cổ tay hơi xoay một chút, sợi tơ đã xâu vào lỗ kim, đưa cho Mĩ Tử bảo:

- Cầm chắc lấy nhé!

Mĩ Tử cảm thấy hai bàn tay mình vừa to vừa thó, vừa cứng lại vừa ngượng ngịu, kêu lên:

- Chẳng thấy kim, chỉ đâu cả!

Mĩ Tử cầm nhưng cầm không trúng, kim rơi xuống đất. Đào Nhi nhặt lên đưa lần nữa nhưng Mĩ Tử vẫn chưa cầm chắc, kim lại rơi xuống. Lần này chẳng những Mĩ Tử mà ai cũng chẳng nhìn thấy kim đâu. Đào Nhi giơ hai ngón tay nhón một cái trên váy của Mĩ Tử. Lần này chẳng thấy chỉ đâu, lại thấy cây kim mảnh như sợi lông bò lấp lánh dưới đất, cách ngón tay Đào Nhi chừng nửa thước.

- Hôm nay mới biết chi Đào tài tình đến bậc này! Em cả đời chưa chắc đã học được - Mĩ Tử nói. Cô vừa phục vừa khen, vừa then lại vừa nản, cứ mím môi, lắc đầu khiến ai nấy cười ầm cả lên.

Lúc này Hương Liên đã dính xong đôi chim sẻ lên mũi giày của mình. Mũi giày vừa nhúc nhích, đầu chim đã vươn lên, màu sắc lóng lánh lấp loáng. Bạch Kim Bảo đang buồn vì mất con cũng phải nói:

- Lần này chắc chắn bọn chúng phải nhìn lác cả mắt!

Đồng Thu Dung nói:

- Có điều cửa giày tròn này... trông kì kì thế nào ấy! - Vừa nói đến đây Thu Dung vội nín bật; sợ Hương Liên không bằng lòng, lại giả vờ cười ngó Hương Liên.

Đào Nhi bảo:

- Mợ Tư nói sai rồi! Bây giờ nếu dùng kiểu cũ ắt chẳng xong, đổi kiểu mới cũng chưa chắc đã ăn ai. Vả chẳng, dù đổi kiểu, vẫn cứ là chân nhỏ chứ đã phải là chân to đâu!

Đào Nhi tuy là người hầu nhưng địa vị hiện nay không kém cạnh gì Đồng Thu Dung. Ai cũng biết năm Hương Liên thi chân đoạt giải nhất, Đào Nhi có công lớn lắm. Máy bộ quần áo thêu Hương Liên mặc hôm ấy đều do Đào Nhi tỉ mỉ thêu cho cả, bây giờ lại là người tâm phúc của Hương Liên, Bạch Kim Bảo cũng còn phải sợ cô ta. Khẩu khí của cô ta vừa rồi thẳng quá nhưng cô ta có lí, mọi người đều thấy đúng, Hương Liên cũng gật đầu tỏ ý câu ấy hợp với ý mình. Sáng hôm sau, bên ngoài đang huyền náo, người nhà họ Đồng liền

diện kiềng giày mới, chuẩn bị ra cổng thị uy. Đồng Thu Dung nói:

- Tim tôi đập dữ quá đi mất!

Nói rồi cầm tay Mĩ Tử đặt lên ngực. Tay bên kia Mĩ Tử cầm lấy tay Hạnh Nhi, cũng đặt lên ngực mình. Hạnh Nhi le lưỡi nói:

- Sắp sửa nhẩy bật ra rồi này?

Mĩ Tử chột kêu:

- Ô! Tim mẹ sao không đập thế này?

Tiếng kêu làm Đồng Thu Dung nhột nhột cả mặt mày, tưởng mình sắp chết.

Hương Liên nghiêm mặt nói:

- Ngày xưa mười hai người gái góa còn dám chinh Tây. Nay chúng ta tuy chỉ có ba người nhưng ngoài cửa đâu có phải rợ Hồ mười vạn? Tiểu ô, mở cổng ra!

Nói cứ y như sắp sửa liều mạng đến nơi! Mọi người được câu đó thúc đẩy hăng lên thật. Mấy ngày vừa qua, ai nấy như gà sợ chồn cáo phải nhốt trong lồng, lặng tiếng im hơi chẳng dám động cựa, bí bách quá lắm. Liều mạng, ừ thì liều mạng! Nghĩ đến đây, thế là chẳng ai sợ nữa.

Bên ngoài, một đám người đang ném bùn đất lên cánh cổng, đất bám từng cục. Chẳng ai tin người nhà họ Đồng dám ra ngoài. Nhưng cánh cổng chột cọt kẹt rồi mở toang ra, người bên ngoài hết hồn lùi cả lại, kẻ non gan đã toan bỏ chạy. Chỉ thấy Hương Liên dẫn đầu một đoàn phụ nữ ăn mặc chải chuốt, khí thế đàng hoàng bước ra.

Việc này thật bất ngờ, chẳng ai dám làm ồn, trái lại có người kêu lên:

- Nhìn chân bó, mau nhìn chân bó kia! Đẹp quá! Đẹp thật đấy!

Tất cả mọi người không dừng được, đều dán mắt vào chân đoàn phụ nữ ấy. Hương Liên đã căn dặn từ trước, hôm nay ra đường ra phố, hai chân không được giấu mãi trong ống quần, thỉnh thoảng phải phô ra một cái. Mỗi khi phô chân ra phải để lộ đến cổ giày để người ta nhìn thấy hết sự tân kì. Còn khi bước phải vận sức vào cổ chân, ngoắt bên này ngoắt bên kia, để chùy tua rua đánh trên má giày vung vẩy. Đàn bà con gái nhà họ Đồng giờ hết kĩ năng, bản lĩnh và công phu tu dưỡng bấy lâu nay, một bước ngoắt ba lần, ngoắt vai, ngoắt lưng, ngoắt hông, sau đó ngoắt cổ chân, chùy tua rua ngũ sắc trên má giày loạt xoạt tung lên chẳng khác nào những con cá vàng đủ màu bơi lội dưới gầu vẩy. Mỗi khi họ phô chân, một loạt tiếng xuyết xoa ngạc nhiên lại rộ lên. Chẳng ai còn dám la ó hoặc nghĩ đến la ó nữa. Đám con gái còn đi theo ngay bên cạnh để vừa đi vừa ngắm nhìn vì lúc nhìn rõ lúc nhìn chưa rõ. Lúc ấy các cô chỉ muốn bóc con người bỏ xuống dưới gầu mấy cái vẩy kia để nhìn cho gần.

Hương Liên thấy đã đủ làm mọi người thòm thềm liền quay đầu trở về nhà, bước khỏi bậc cổng bèn đóng sầm ngay cổng lại, tiếng đóng cổng rất to như đập một gậy vào đầu những người đứng ngoài. Điều bất ngờ ấy khiến ai nấy ngớ ra, có người ngây tán tòn, mắt không chớp, mũi không thở, sống mà như chết rồi.

Chiều này khiến người họ Đồng vùng được lên, làm cho người trong toàn thành lại mền mọ chân bó như xưa. Đám đàn bà con gái sáng ý khéo tay theo mẫu nhìn thấy hôm ấy mà khâu giày, xỏ vào khoe với hàng phố. Rồi có người bắt chước tiếp, lập tức kiểu giày ấy thành ra mốt. Người cẩn thận thì đến nhà họ Đồng gọi cổng hỏi thăm kiểu giày. Hương Liên đã tính đến nước cờ này, bảo mọi người trong nhà vẽ rất nhiều kiểu giày để sẵn, ai hỏi đến thì cho. Có người hỏi:

- Kiểu giày này tên là gì?

Giày vốn không có tên. Đào Nhi nhìn thấy cổ giày tròn tròn, thuận miệng đáp:

- Kiểu này gọi là kiểu cửa trắng!

- Thế còn tua rua trên má giày?

- Gọi là tua trắng?

Chỉ một loáng, kiểu cửa trắng và tua trắng đã lan khắp thành. Theo lời đám đàn bà đến xin kiểu giày, vợ trùm côn đồ Tiểu Tôn Vương Ngũ cũng bó chân, mấy hôm trước bị người của Sở nghiên cứu phong tục ngăn lại ở ngoài cửa đông nhục mạ một trận, khiến Vương Ngũ tức giận bốc cả Sở nghiên cứu đi. Không biết việc đó đúng hay sai, có điều Giám đốc họ Lục không thấy đến ngoài cổng diễn thuyết nữa, cũng không có ai đến kiểm chuyện, gây rối nữa. Hương Liên giành được lợi thế nhưng không hề lơ tay. Trong việc phối màu, dùng nguyên liệu, ra kiểu, lắp má giày, dán đế, đính giây, lắp mũi giày, từ trong đến ngoài, từ mũi đến gót, khoét miệng giày, dựng vách giày, không chỗ nào bà không dốc hết tâm can, tốn bao tâm huyết. Đủ kiểu giày, kiểu này thay thế kiểu khác, đề bẹp kiểu khác, nào giày có đế, giày lười, giày mỏ quạ, giày mỏ phượng, nào giày cánh cổng, giày trắng non..., sau đó lại chế ra một kiểu giày tân kì hơn nữa làm chấn động cả thành. Kiểu giày này đổi miệng tròn trở lại miệng nhọn, nhưng bỏ miếng vải che mu bàn chân đi, toàn bộ mu giày dùng chỉ trắng đan thành lưới, đan xen các kiểu hoa, thật là tốn bao tâm sức. Kết hoa có kiểu mắt voi, kiểu đan ngang, rồi chữ vạn, đuôi phượng, quả trám, tiền cổ, kiểu tết liên hoàn, kiểu mây lành vô biên v.v.. thật là đẹp. Khéo hơn nữa là đế giày không dùng gỗ mà dùng vải cát bá, ghép hơn chục lượt vải thành một miếng làm đế, rồi dùng nhĩ trà bôi phía trong, lấy miếng sắt hơ nóng ủi qua thành màu

nâu, tựa như đế da nhưng nhẹ, mỏng, mềm, dễ chịu hơn nhiều, khiến cho các cô gái lớn, nàng dâu nhỏ thích đến mê muội, thích như điên. Hương Liên bảo người trong nhà làm gấp, hàng ngày đặt ngay tại cổng cho mọi người xem, học theo mà làm, còn tên thì vì kết hoa kiểu mắt voi nên đặt là "giày vạn tượng canh tân". Do hợp với trào lưu một thời nên danh tiếng lan tràn khắp vệ Thiên Tân. Kể cả người mốt nhất, văn minh nhất cũng muốn nhắc đến tên "vạn tượng canh tân". Yêu giày tất yêu chân, giọng điệu phản đối chân bó vô hình trung dịu đi, rồi lặng hẳn.

Hôm ấy Kiều Lục Kiều cũng đến thăm nhà họ Đồng. Mười năm trôi qua, lão già đi nhiều, răng hàm trên hàm dưới đều rụng, mở miệng ra là thấy cái hốc miệng đen ngòm. Da mặt khô đến nổi cứng đờ, mặt không có sắc, cái bím tóc bé tí tẹo như cái đuôi lợn bột. Sau khi Đồng Nhẫn An chết, lão ta ít khi đến. Kì vừa qua nhộn nhạo, càng không thấy lão đâu. Hôm nay lão ngồi xuống nói luôn:

- Thì ra mợ vẫn chưa biết à? Cái ông giám đốc Sở nghiên cứu họ Lục ấy chính là ông Tư Lục, Lục Đạt Phu ấy mà!

Hương Liên "a" lên một tiếng, kinh ngạc đến nỗi mãi mới thốt nên lời:

- Tôi không sao nhận ra được. Hồi ông cụ tôi còn sống, ông ta có theo các ông đến đây mấy lần. Nhưng nay đã cắt bím tóc, để râu, đeo kính, càng khó nhận ra. Được ông bảo cho biết, thấy giống thật, tiếng nói cũng giống... Có điều tôi không oán không thù gì với ông ấy, sao ông ấy lại nhằm vào tôi?

- Cây to đón gió mà lì! Vệ Thiên Tân này ai chẳng biết tiếng chân nhỏ nhà họ Đồng, ai chẳng biết tiếng chân nhỏ của mợ Cả nhà họ Đồng? Nhưng người ta thuộc phái văn minh, chống chân bó không chống mợ thì chống ai? Sức mấy chống cái mụ chẳng có tên tuổi gì? - Kiều Lục Kiều nhếch miệng ra cười, khi cười vẫn cái vẻ khinh cuồng như trước.

- Thế thì lạ đấy! ông ta chẳng từng mê chân bó đó sao? Sao bây giờ lại chống? Người ta không biết cái bản mặt của ông ta chẳng? Lần sau tôi mà gặp ấy à, tôi vạch trần bộ mặt lão cho người ta biết! -

Hương Liên tức giận nói.

- Chẳng cần phải thế, lão đã bị người trong Sở nghiên cứu phong tục đuổi ra rồi!

- Vì sao? Ông đừng để cho tôi phải đoán mò mãi, có được không?

- Mợ nghe đây! Hôm nay tôi đã nói ắt là nói hết với mợ. Đồn rằng ông Tư Lục mỗi tối đến Sở soạn bài diễn thuyết, người của Sở thấy ông ta lần nào cũng xách theo cái va li da nhỏ. Trước khi soạn bài, ông ta đóng chặt cửa lại, mở va li ra, mũi như mũi chó ngửi khắp một

lượt. Người ta nhòm qua khe cửa thấy thế. Một hôm thừa lúc ông ta ra ngoài, họ nạy cửa vào mở va li, tưởng có thuốc lá ngửi, son phấn, nước hoa thượng hạng hay của lạ nước ngoài gì đó, chột nhìn thì... Mợ thử đoán là gì nào?

- Là cái gì?

Kiều Lục Kiều cười ha hả khiến khuôn mặt càng nhiều nếp nhăn:

- Là một va li giày thêu nhỏ xíu! Thì ra trước khi đặt bút, ông ta phải ngửi hương gót sen. Có lên giày cốt tinh thần thì tử văn mới đến. Mợ bảo ông Tư Lục có kì không? Ngửi gót sen để chống gót sen, cũng là một việc kì lạ trong thiên hạ. Người của Sở tức quá, lại vừa đúng lúc cái kiêu giày cửa trắng của mợ gây náo động, Sở nghiên cứu không chống đỡ nổi, nội bộ tranh cãi, thế là tổng cổ cả ông ta với cái va li đầy giày nhỏ của ông ta.

Hương Liên nghe xong, vẻ kinh ngạc lộ trên nét mặt trước đây không còn nữa:

- Việc này thì tôi tin đấy!

- Tại sao mợ tin được?

- Nếu ông là tôi, ông cũng tin như tôi.

Kiều Lục Kiều nghe Hương Liên nói tựa như hiểu mà lại như chưa hiểu, hay mới hiểu được một nửa. Lão vốn là người hiểu sự. Đã là người hiểu sự thường hay hiểu kì. Nhưng bây giờ tuổi tác lão đã khác trước, bụng tuy muốn biết mà miệng lại ngại hỏi. Hương Liên bảo lão:

- Ông thường hay đi đây đi đó, tôi xin gửi gắm ông việc này. Ông dò hỏi dùm xem Nguyệt Quế có tin tức gì không?

Bốn ngày sau Kiều Lục Kiều đến báo: .

- Không cần đi tìm nữa!

- Chết rồi à? - Hương Liên giật nảy mình.

- Chết là thế nào, sống sờ sờ ấy chứ! Có điều mợ nhất định không còn nhận ra cô cháu gái này nữa đâu.

- Lấy vụng người nước ngoài rồi à?

- Không, không, chỉ tham gia hội Thiên Túc thôi

- Sao? Hội Thiên Túc? Ở đâu nầy nòi ra cái hội này?

Tim bà thất lại, sợ từ nay về sau không còn có ngày được yên tĩnh nữa.

Gót sen ba tác

Hội thứ mười bốn

Cởi chân bó, Bó chân cởi, Chân cởi Bó, Cởi bó chân

Chỉ trong nửa năm, Hương Liên như già đi mười tuổi. Thường ngày chải đầu, hàng túm tóc rụng theo lược. Trán như rộng ra, mép cong xệ xuống, mặt cũng chảy dài, mi mắt thêm mấy tầng nếp gấp, luôn cảm thấy mệt mỏi. Đấy đều do hội Thiên Túc gây nên cả.

Mùa đông năm trước, đảng cách mạng mưu binh biến không thành, các đảng, các hội giải tán hàng loạt, chỉ riêng hội Thiên Túc là không giải tán. Nhưng chẳng ai biết trụ sở hội ấy đặt đâu. Có người bảo đặt ở tô giới nước ý tại rừng Trúc Tía, người lại bảo ở tòa nhà Gordon tại Trung Nhai. Mặc dù tô giới chỉ cách thành Thiên Tân không quá bốn năm dặm, song Hương Liên chưa tới đó bao giờ. Bà tưởng tượng trụ sở Thiên Túc hội cũng là một tòa nhà mái nhọn như giáo đường, trong đó một lũ đàn bà con gái mất nét chân to để trần, quấy đảo, diễn thuyết, tán chuyện đông dài, chửi rửa chân bó, trồng cây chuối nhào lộn, ngủ với Tây, cho Tây mân mó đôi chân to, rồi túm tụm lại với nhau nghĩ ra đủ cách độc hại đối phó với bà. Bên ngoài cổng nhà bà luôn luôn dán đồ biểu ngữ bằng giấy đỏ, giấy vàng hoặc trắng, trên đó viết nào là "Bố mẹ nào bắt con gái bó chân, người ấy ác như rắn độc, dã thú", "Phụ nữ nào không chịu cởi chân là cam tâm làm đồ chơi cho nam giới", nào là "Đàn ông lấy vợ bó chân là kẻ phản bội thời đại!", "Quảng giẻ bó chân đi, vơ mìn mình đứng dậy!". Tên ghi phần nhiều là Thiên Túc hội, cũng có tờ đề là Phóng Túc hội. Nào ai biết Thiên Túc hội với Phóng Túc hội là một hay là hai? Nguyệt Quế rốt cuộc tham gia hội nào? Bạch Kim Bảo nhớ con quá chừng, bèn lên ra ngoài cổng, ngơ ngẩn nhìn mãi ba chữ Thiên Túc hội đề trên giấy dán, mỗi lần như thế đến hàng nửa ngày. Sự việc đó cũng đã được báo đến tai Hương Liên, bà làm như không biết gì, chỉ ghi nhớ trong lòng.

Lúc ấy bốn cửa thành đông, tây, nam, bắc, lầu treo trống, đường cái ven biển, kho bạc nhà nước ở Cũng Nam, Cũng Bắc, các chùa miếu, giáo đường lớn nhỏ, trường con trai, trường con gái như Bắc phương sư phạm học đường, Công nghệ học đường, Cao đẳng nữ học đường, Nữ tử tiểu học đường, Trường trung học quốc lập Am Như ý v.v., ở trước cửa, ven đường, đầu phố, cuối ngõ, dưới chân cột cờ, cột đèn đều đặt một cái giỏ to tướng, trên dán giấy vàng viết sáu chữ "Cởi chân ra được tự do". Đã có người quảng giẻ nhỏ và

vải buộc chân vào đó. Nhưng đặt chưa được mấy ngày đã có kẻ lén đem chặt, đem đốt, đem quẳng xuống sông hoặc lấy đi.

Giỏ đặt trước giáo đường và học đường không ai dám động đến, được đến nửa giỏ giấy nhỏ, đủ kiểu loại, vải, lụa, gai, sa, tơ, đoạn, trơn, thêu hoa, nhọn, mập, mới, cũ, rách... Như vậy rồi lại đến lượt bọn con gái cởi chân đi ngay giữa phố. Người chửi, người cười, người xem trò lạ, lại có người phục lặn, lẳng lặng nói vài bó chân thử xem sao. Người cởi chân khi thoát cởi, chân như cây đứt rễ, khi bước đi không vồ trước cũng ngã sau, nghiêng đằng tây, chúi đằng đông, dựa bên trái, nứu bên phải. Bọn trẻ mắt nét gọi ầm bên:

- Ra xem này, hội cà kheo đến rồi!

Một hôm, có một bà già cũng cởi chân, đi xiêu vẹo từ cửa bắc vào thành.

Có người mắng:

- Già mà chẳng chết cho? Bọn con gái mới không hiểu biết gì, chứ mụ sống sắp thành tinh rồi mà cũng ngu ngốc thế à?

Bọn trẻ con bám đuôi kêu ầm lên có con rết bám đũng quần, bà già hoảng quá bỏ chạy, nhưng được vài bước đã ngã chống kèn.

Nếu như trước kia, con gái chân to ra phố đều phải nghe chửi, lúc đi đều phải giấu chân sau vạt váy, ống quần. Bây giờ chẳng ai sợ nữa, dám xắn cặp quần, hoặc túm gấu quần, khoe chân to, phô sức sống, bước đi tanh tách, thoăn thoắt như bay. Các cô bó chân chỉ có thể giương mắt nhìn xuống. Cảnh tượng đó khiến một số cô bó chân nghĩ cách khâu một đôi giày to lồng ra ngoài đôi giày nhỏ, đằng trước đằng sau, bên trái bên phải độn chèn bông và giẻ rách, giả cách chân to. Một số cô học trường Tây tìm đến hiệu giày thừa riêng giày cao gót bằng da kiểu ngoại, dài đến năm tấc, mũi nhọn, gót cao. Làm bằng da nên cứng, lồng vào ôm khít lấy bàn chân, không khác bó chân là bao mà đi đường không bị xiêu vẹo. Tuy chân các cô vẫn là chân nhỏ nhưng lại không hẳn là bó, được tiếng khen là phụ nữ mô-đéc. Thời bấy giờ, cách này được xem là tuyệt nhất, khéo nhất, đỡ mất công nhất, hiệu quả nhất và được tiếng khen nhất.

Nhưng cô gái chân nhỏ chính hiệu hễ gặp các cô này ở ngoài đường, thể nào cũng chửi nhau như quân thù quân hãn. Chân nhỏ mắng chân to là "ngói tây", "xương rồng", "mặt lừa", "dưa bở"; chân to chửi chân nhỏ là "góc bánh thiu", "móng giò thối", "chó chề tiền". Chửi nhau đến lúc hăng lên thì nhổ nước bọt vào nhau, khiến cho người qua đường, kẻ rồi việc được một mẻ trò vui.

Những tin đó ngày ngày cứ rót vào tai Hương Liên, song bà chẳng có cách gì khác, đành hết lòng hết sức tìm kiểu mới, thu hút hứng thú

của mọi người vào đôi chân nhỏ. Dần dần bà cảm thấy đầu óc rối không, chẳng còn cách gì giữ người ta lại nữa. Nhưng trước mắt, bản thân bà cũng như đôi chân bó, nếu buông lơi ra thì công phu mấy chục năm cũng là công cốc; đối với bên ngoài cũng như trong nhà, thế là hết. Chỉ có một con đường: gắng gượng tinh thần mà chống lại.

Bỗng một hôm, một cô gái cắt tóc theo một mớ xiêu vẹo cời vào cổng nhà họ Đồng. Đào Nhi và mấy người nữa bước ra coi, thấy đều kêu thất thanh: "Cô Hai về rồi này!". Nhưng nhìn kĩ, thần sắc Nguyệt Quế không bình thường họ vội vàng đỡ vào trong phòng. Người trong nhà nghe tiếng gọi ủa ra coi Nguyệt Quế, thấy cô đang gục vào lòng mẹ khóc nức nở. Bạch Kim Bảo chùi nước mắt, Nguyệt Lan đứng cạnh cũng chùi nước mắt khiến ai nấy hết hồn, đoán già đoán non cô bị người nước ngoài rủ rê, mân mó chân rồi phá cả trinh tiết. Lúc đã bình tĩnh, Hương Liên hỏi ra mới biết chẳng có chuyện gì, Nguyệt Quế cũng không gia nhập Thiên Túc hội, Phóng Túc hội. Cô chỉ theo cô bạn họ Tạ ở phố sau lên xin học ở một trường con gái. Các cô học trò đều cời chân. Hương Liên ngó thấy đôi giày đế bằng dưới chân cô, lạnh lùng bảo:

- Cởi chân ra chẳng chạy được rồi hay sao? Việc gì phải trở về? Còn khóc nỗi gì nữa?

Nguyệt Quế nức nở, âm ức nói:

- Bác nhìn xem đây này...

Nói rồi cời giày ra, cời cả đôi tất ngoại màu trắng, bàn chân để trần không bó vải vẩy mà không duỗi thẳng ra được, cứ oặt ẹo sưng sưng như con vịt bỏ trong nước lã mà luộc. Đầu ngón chân đều cong quặp cả vào, nắn cũng không ra, trên dưới, bên phải bên trái đều cọ sát phồng rộp lên, mu bàn chân sưng tấy, trông thật đáng thương.

Hương Liên nói:

- Tự mình chuốc lấy khổ thì ráng mà chịu!

Nói rồi xoay người đi luôn. Người xung quanh cũng không ở lại lâu, khề khàng khuyên Nguyệt Quế, Kim Bảo mấy câu rồi bảo nhau tản đi cả.

Nhiều năm qua Hương Liên chỉ thích ngồi một mình. Buổi sáng ở sảnh trên, buổi chiều ở trong phòng, có ai ở bên cạnh cũng chịu không nổi, đuổi ra ngoài hết. Nhưng từ khi Nguyệt Quế trở về, Hương Liên lại như không ngồi được một mình, thường gọi Đào Nhi đến bên bầu bạn, có đêm cũng gọi Đào Nhi vào buồng. Hai người ngồi bên nhau, rất ít khi nói chuyện đến dăm ba câu. Đào Nhi ngồi ghé vào đèn thêu thùa, Hương Liên ngồi trên mép giường ngơ ngẩn

nhìn đăm đăm góc buồng mờ tối trống không. Một người ngồi chỗ sáng, một người ngồi chỗ tối, Đào Nhi có gọi chuyện Hương Liên cũng không nói, không bảo Đào Nhi đi ra. Đào Nhi khe khẽ hé mắt nhìn chủ, song cô không nhìn ra điều gì trên khuôn mặt trắng trẻo, thuần khiết, hư không ấy. Điều đó khiến Đào Nhi phải tốn công suy nghĩ. Hai hôm nay trong bữa cơm, Hương Liên lại khích bác Bạch Kim Bảo. Từ ngày Nguyệt Quế bỏ đi hơn nửa năm trời, bà đối xử với Kim Bảo hòa dịu hơn rất nhiều, nhưng Nguyệt Quế vừa trở về nhà, Hương Liên lại gắt gỏng, tức tối với Kim Bảo như cũ. Nếu chỉ vì Nguyệt Quế thì sao bà lại không trách mắng cô ta?

Cũng hai sáng nay, Đào Nhi dọn phòng cho chủ, bỗng thấy bên trong lá màn che giường treo một chùm đa giác tết bằng chỉ tơ ngũ sắc. Đây là vật Đào Nhi tết cho Liên Tâm đeo trên cổ để trừ tà nhân ngày tết Đoan Ngọ mười mấy năm trước đây. Đào Nhi là người tế nhị. Từ khi Liên Tâm mất tích, Đào Nhi lén nhặt nhanh tất cả quần áo, đồ dùng, đồ chơi chẳng những thứ linh tinh khác của Liên Tâm đem đi chỗ khác để chủ không thấy bóng dáng của Liên Tâm đâu nữa. Hương Liên biết cả nhưng không hỏi. Hai người hiểu lòng nhau nhưng đều chẳng nói ra. Vậy thì Hương Liên lại tìm ở đâu ra chùm đa giác này, chẳng lẽ bà đeo bên mình từng ấy năm trời? Vật ấy còn nguyên vẹn, không sút sẹo chỗ nào, rõ ràng treo trên màn che mới gần đây thôi. Trong trái tim Đào Nhi như chợt có tấm gương soi thấu nỗi lòng của chủ, cô quỳ xuống bên giường đưa tay tháo chùm đa giác ấy xuống.

Buổi chiều Hương Liên ở trong phòng bỗng làm ầm ĩ lên. Đào Nhi lúc ấy đang ở ngoài giếng vò vải bó chân, khi trở vào thấy Hạnh Nhi không biết có việc gì cũng ở trong phòng. Hương Liên mặt mũi đỏ bừng, màn che giường bị rách một mảng lớn, gối, vải phủ gối, chổi quét giường, vải trải giường vút đầy đất. Trên mặt đất còn có một que sào, giấy ngủ, bô đi tiểu, hộp giấy, cúc áo, tiền cổ dính đầy bụi đất được khều ra từ dưới gầm giường, bên trên có những con bọ đất đang bò và mạng nhện. Đào Nhi hiểu ngay lập tức. Hương Liên nhướn lông mày lên đang định hỏi thẳng Đào Nhi, thấy có Hạnh Nhi, bà thôi không hỏi nữa, quay qua hỏi Hạnh Nhi:

- Mấy hôm nay cái con bé đáng chết Nguyệt Quế ấy tuồn những nọc độc gì ra với mày thế?

Hạnh Nhi đáp:

- Thừa không ạ, mợ Hai có cho cô ấy nói chuyện với chúng cháu đâu!

Hương Liên lặng một lát, dặn:

- Ta mà nghe thấy mày nói lại những chuyện tà ma quỷ quái gì đó thì ta gang miệng mày ra đó.

Nói xong, Hương Liên đi ra ngoài tiền sảnh. Cả một buổi chiều bà ngồi yên không động đậy như chết. Cho tới khi trời tối, Đào Nhi vào phòng trải giường, thắp nến, chuẩn bị xong chậu rửa chân, vắt bó chân, ấm nước nóng mới đi mời Hương Liên vào nghỉ. Hương Liên về phòng, vừa trông thấy chùm đa giác treo chỗ cũ liền như người sống lại, gọi Đào Nhi tới, mặt không có nét cười cũng không nói năng, chỉ đưa cho Đào Nhi một đôi hoa tai hình trái tim bằng ngọc mỡ dề.

Hạnh Nhi không hiểu sao mình bị mắng, bị mắng rồi lại càng rối trí. Từ sau khi Nguyệt Quế về nhà, Hương Liên ngầm sai Hạnh ghi coi chừng cô ta, lắng nghe xem Nguyệt Quế nói những gì với người trong nhà. Bạch Kim Bảo khôn ngoan như thế nên không cho Nguyệt Quế ra khỏi phòng, cơm cháo đưa vào, phân tro đưa ra, ai đến thăm đều kiểm soát chặn lại ngoài bậc cửa. Chỉ đến đêm khuya canh vắng, ba mẹ con mới tụm lại chuyện trò với nhau trong bóng tối. Nguyệt Quế giấu môi thì thảo kể hết những việc lạ lùng ở bên ngoài hơn nửa năm qua.

- Em ơi, ở trường em học những gì? - Nguyệt Lan hỏi.

- Ngoài quốc văn, toán học còn học sinh lý học, hóa học...

- Cái gì? Sinh lý là cái gì?

- Là môn học cho mình biết thân thể người ta có những gì. Không những chỉ học cái trông thấy như mắt, mũi, mồm, răng, lưỡi mà còn học về những thứ ở bên trong không trông thấy như tim, phổi, dạ dày, ruột, óc, chúng ở chỗ nào, hình dạng ra sao, công dụng những gì.

- Óc chẳng phải là tim hay sao?

- Óc không phải tim, óc để ghi nhớ và suy nghĩ.

- Có ai nói óc suy nghĩ bao giờ, đều nói ghi nhớ trong tim, suy nghĩ trong tim cả là gì?

- Tim không suy nghĩ được - Dưới ánh trăng soi, khuôn mặt nhỏ nhắn của Nguyệt Quế tươi cười dịu ngọt. Cô lấy ngón tay gí vào đầu Nguyệt Lan bảo.- Óc ở chỗ này này. - Lại chọc chọc vào Nguyệt Lan.

- Tim ở đây này. Chị thử nghĩ coi, chị suy nghĩ bằng cái gì nào!

Nguyệt Lan ngẫm nghĩ một lát nói:

- Em nói đúng. Thế tim dùng làm gì?

- Tim là nơi chứa máu. Máu trong người từ đây chảy ra, quanh một vòng lại trở về đây

- Ôi máu cũng chảy à? Sợ quá nhỉ! Hay là dọa người ta đấy?

- Chị chả hiểu gì cả, đấy gọi là khoa học. Chị không tin, em chẳng thèm kể nữa đâu. - Nguyệt Quế nói.

- Ai không tin? Em nói đi, em vừa nói cái gì ấy nhỉ? Cái gì nhỉ? Em nói cái từ gì ấy mà! Nói lại xem nào!...

Bạch Kim Bảo nói:

- Nguyệt Lan, con đừng ngắt lời em, để em nó nói cho mà nghe...

Nguyệt Quế này, nghe nói ở trường tân thời, con trai con gái ở lẫn với nhau, lại còn lẫn lộn với nhau trên đất nữa. Có người chính mắt trông thấy đấy!

- Nói bậy hết! Đấy là người ta tập bài thể dục, buồn cười lắm, chỉ tiếc có kể ra mẹ với chị cũng không hiểu được... Nếu chân không bị sây sát phồng rộp thì con cũng chẳng về.

- Chớ có ăn nói đứt khoát một bề như thế. Bác con nghe thấy lại chả khâu mồm lại...

Bạch Kim Bảo dọa con nhưng mặt vẫn lộ vẻ thương yêu, thậm chí tôn sùng, coi con gái như thánh:

- Mẹ hỏi nhé, có phải trong trường nuôi một bầy chó dữ chuyên để ngoạm chân bó?

- Làm gì có chuyện ấy! Cũng chẳng có ai ép mình phải cởi chân. Chỉ vì ai cũng cởi chân, mình không cởi, tự mình thấy kì cục vậy thôi. Nhưng cởi chân đã bó chẳng dễ chịu tí nào. Để buông chẳng có gì ngăn, chẳng có gì chặn mà chân vẫn đau, đau đến nỗi không chịu nổi mới phải về nhà. Con hạn đôi chân này lắm...

Sáng sớm hôm sau, Bạch Kim Bảo bôi thuốc cho Nguyệt Quế rồi lấy vải quấn chặt lại. Bàn chân để buông lâu ngày, xỏ vào đôi giày cũ không lọt nữa, phải bảo Nguyệt Lan sang phòng thím Đồng Thu Dung mượn đôi hơi to hơn để đi. Nguyệt Quế thoát đi thấy lạ, gắng đi một chập mới quen. Cô dạo quanh sân, quả thấy đôi chân dễ chịu, biết nghe lời nên ung dung đi lại tùy ý. Nguyệt Lan hỏi:

- Bó chân vẫn hay hơn phải không?

Nguyệt Quế toan lắc đầu, nhưng thấy chân dễ chịu nên không lắc mà cũng chẳng gật.

Hương Liên đứng sau cửa sổ thấy Nguyệt Quế dạo qua dạo lại trong sân thì mỉm cười, khuôn mặt nhỏ nhắn để lộ hàm răng trắng xóa. Bà chợt nhanh trí nghĩ ra một kế, sai Tiểu Ô đi mời Kiều Lục Kiều đến. Hai người bàn nhau đến nửa buổi. Kiều Lục Kiều ra về bận túi bụi; chưa đầy nửa tháng thấy trên Báo Bạch thoai đăng một bài thật ghê gớm, đề bài là Gửi những chị em có chí bó chân lại. Ngay lập tức bài báo được chú ý. Phần trên có đoạn viết:

"Người xưa yêu gót sen, người đời nay thích để chân tự nhiên, hai ý

thích đó không hề phân chia lạc hậu hay tiến hóa. Phụ nữ xưa đều bó chân, con gái ngày nay phần nhiều để chân buông cũng không hề khác nhau giữa man đại với văn minh. Chẳng qua là "phong tục tùy nơi đổi thay, cái đẹp theo thời biến cải" mà thôi.

Nếu bảo rằng đàn bà bó chân là đồ chơi, vậy thì bà cụ cổ nằm trong mộ mọi nhà, có mấy người không phải là đồ chơi? Người văn minh ngày nay có mấy ai không từ bụng mấy đồ chơi ấy chui ra? Dùng con mắt người xưa để nghị luận điều phải điều trái của người ngày nay cố nhiên là ngoan cố, không tiến bộ; lấy kiến giải của người bây giờ bình xét sở đoản, sở trường của người xưa lại càng bậy bạ lắm lắm. Nào có khác gì người hàn đới mắng người nhiệt đới rằng không nên để trần cánh tay, người nhiệt đới chửi người hàn đới rằng áo da mũ lông tổ mết.

Nếu bảo rằng đàn bà bó chân đánh mất vẻ đẹp tự nhiên, thướt tha giả tạo, vậy con gái tân thời uốn tóc quăn, đeo nịt ngực, đi giày da cao gót thì thế nào? Há chẳng ngược với tự nhiên sao? Chẳng qua những trò tân thời ấy đều từ Tây dương đưa vào. Nước ngoài cường thịnh cho nên Trung Quốc coi việc học phong tục xấu của nước ngoài là tân thời, nhưng nếu Trung Quốc là cường quốc bậc nhất trên thế giới, phỏng có thấy con gái nước ngoài bó chân?

Nếu bảo rằng bó chân hôi thối, điều ấy có lí, song phải biết rằng trên đời này không có bàn chân nào không thối. Hai tay áp vào nhau còn tỏa mùi hôi; hai chân gò trong giày suốt ngày đi lại, hơi thối không tiêu tán đi được, chân thối hơn tay là lẽ đương nhiên. Lẽ nào chân của người để chân buông thơm hơn tay họ? Đã có người văn minh nào thử ngửi chưa? Nếu bảo rằng đàn bà bó chân yếu đuối nên nước không mạnh, thế thì tại sao đàn bà bản địa châu Phi, châu Úc khỏe mạnh lực lưỡng hơn cả Âu, Mỹ, Nhật Bản mà quốc gia không thể tự cường, đến nỗi mất nước làm nô lệ? Chị em nếu nghe những lời tầm bậy cời chân ra, thì vài bó một khi đã nói lỏng, nhất định chị em cũng không đi được nữa. Xương đã gãy, thịt đã teo, khôi phục sao được? Ngược lại, khiến cho bọn để chân tự nhiên coi thường mà chị em bó chân cũng rẻ rúng, bà ngoại không thương, cậu ruột chẳng mến; người khác khoe khoang nói bừa là giả, còn mình chịu tội chịu nợ lại là thật. Chi bằng chị em hãy sớm quay đầu, bó lại đôi chân, nếu không, một mai buông thả, hối hận đã muộn! Bó lại dù hơi đau song đỡ hơn nỗi khổ bó lần đầu đến trăm lần, càng nhẹ hơn nỗi khó cời chân ra đến trăm bận. Phải biết rằng thân thể tuy một phần không thoải mái song tinh thần thì mãi mãi an vui. Đàn bà con gái xưa nay, trời phú cho tính yêu cái đẹp. Người nào đẹp nhất đều phải ở trong

sự gò bó trùng trùng. Không có quy có củ sao thành vuông tròn, không có gò có bó sao nên tuyệt đẹp? Nếu chị em nào muốn bước vào khu rừng đại nhả, hãy chăm lo hoàn thành của báu nơi bàn chân. Chị em đã bó xin đừng cởi ra, chị em cởi ra có chí thì lại bó. Chị em đã có chí bó lại cần bài trừ những thuyết tà gian, vận dụng khí khắp người để đoạt giải đẹp nhất trong thiên hạ.

Chúc chị em thành công, lại chúc giới gót sen vạn tuế!"

Tên kí dưới bài báo không phải Kiều Lục Kiều mà cố ý nêu cái tên "Bảo Liên nữ sử". Lí lẽ trên đây chẳng những đập tan hết thầy mọi lời chê bai, chỉ trích, nói móc, nhục mạ chân bó một cách mạnh mẽ có lí có tình, có chứng có cứ mà còn chế riếu, nhục mạ lại tất cả lí do khuyên cởi chân đã bó. Bài báo đăng lên, kinh động trời đất. Ngày hôm ấy, khung cửa sắt nơi bán báo của phòng Kinh báo bị chèn vẹo cả đi, tiếp đó rất nhiều thiếu nữ gửi thư đến phòng Kinh báo kể những nỗi khổ do chân nhỏ bị rề rúng từ khi phong trào chân to nổi lên đến nay, nỗi khổ vì cởi chân ra không bước đi được, nỗi khổ vì không nắm được yếu lĩnh và cách thức bó lại. Người ta thực sự không biết dưới gầm trời còn bấy nhiêu con người không khoái, không thích hợp, bất mãn với việc cởi chân bó ra. Nắm được sự bất mãn này thì có thể viết được khối bài.

Còn Bảo Liên nữ sử là ai nhỉ? Biết tìm đâu ra vị cứu tinh sẵn lòng cứu người, cứu đời này? Đi đâu người ta cũng hỏi thăm, chẳng bao lâu có tin đồn Bảo Liên nữ sĩ chính là nàng dâu cả Qua Hương Liên nhà họ Đồng. Tin ấy không phải do Kiều Lục Kiều tung ra, mà do Đào Nhi chủ tâm rỉ tai một người buôn phấn son bán rong. Người bán hàng rong này nổi tiếng vì mau miệng mau chân, ngay lập tức tin truyền đi khắp thành nhanh hơn gió. Tức thì có hàng trăm hàng ngàn đàn bà con gái cởi chân đến nhà họ Đồng nhờ Bảo Liên nữ sĩ bó lại giùm cho. Sáng nào cũng vậy, khi nhà họ Đồng vừa mở cổng, quanh cổng đã náo nhiệt chẳng khác gì quang cảnh trước cổng Bắc thành một sáng năm Canh tí trước đây. Họ tập tễnh, ngã giúi ngã giụi, xiêu vẹo, lắc lư, tất cả ùa vào trong cổng. Có người còn phải dắt, phải đỡ, phải dìu, phải cõng, phải vác, phải khiêng, phải kéo; chân giơ ra cũng đủ kiểu, có sừng, có rách, có nát, có biến dạng, có biến màu, biến mùi... Trước tình thế đó, Qua Hương Liên bên tự lập ra Hội Triền Túc, tự xưng là Hội trưởng. Hễ người nào có tai không điếc trong thành ngoài thành, mỗi ngày ít nhất cũng nghe nhắc đến ba lượt danh hiệu Bảo Liên nữ sĩ.

Bảo Liên nữ sĩ có một lô đồ dùng, dụng cụ, thuốc men, cách thức, phương pháp và rất nhiều bí quyết khác. Chẳng hạn, sáng dậy ngâm

nước nóng, chặt lỏng vừa mức, nghĩ thoáng cho quên đau, nằm kê cao gối, cốt cho chắc chớ vội vàng, điều chỉnh bước chân. Bí quyết bó lại gồm hai mươi mấy chữ trước hết phải đọc thuộc và học thuộc. Nếu mọc chai nhọn thì đệm bông dưới gót ắt hết đau; nếu cởi chân quá lâu, thịt trở nên cứng không dễ bó lại thì dùng bột "kim liên nhu cơ tán" hoặc "nhuyễn ngọc ôn hương phấn" cho mềm da thịt; nếu chân xước sinh nhọt, ứ huyết, làm mủ, thối thịt thì dùng "cao rết trừ thối thịt", hoặc nuốt một viên "sinh cơ hồi xuân hoàn". Ngoài ra còn có các loại đơn thuốc bí truyền và thuốc chế sẵn làm thông huyết, thịt mềm, cơ săn, xương dẻo, dứt đau, dứt nhức, khỏi tê, khỏi ê ẩm, hết ngứa... Tất cả đều tham khảo từ "kinh bó chân" của u Phan, dựa theo tình hình bó lại cụ thể mà cân nhắc chọn cách thức và đều đạt hiệu quả lạ kì. Cả đến một cô gái đã cởi chân hai năm, gót chân sưng tấy bằng quả áp lê cũng chữa được, bó lại thành đôi chân có kiểu cách, có phong thái hẳn hoi. Đàn bà con gái Thiên Tân đều coi Bảo Liên nữ sĩ là đức Phật bà hiện thân, thấp hương tặng biễn treo, biễn tiền và quà cáp cho nữ sĩ. Nhưng nữ sĩ cần danh tiếng chứ không vụ lợi, tiền bạc đồ vật nhất loạt không nhận, đồ dùng và thuốc men tự chế ra cũng chỉ thu tiền công, tiền vốn, tránh không cho bọn thối mồm thối ruột huỷ hoại danh dự của nữ sĩ. Duy ai đưa tặng biễn treo thì đem treo khắp từ trong đến ngoài, người thấp hương cũng không từ chối. Nhà họ Đồng suốt này hương xông khói tỏa, vây bọc trong mùi nhang chẳng khác gì đèn miếu, náo nhiệt một thời đến trời cũng muốn sập.

Bỗng một hôm ngoài cổng dán một bức tranh, bên dưới kí tên "Thiên Túc hội chế", làm cho các cô bó chân lại mắt vía chạy tan đến một nửa. Cho rằng lần này hội kia lại định gây chuyện đánh nhau, Hương Liên vội triệu Kiều Lục Kiều đến bàn. Lão Sáu Kiều nói:

- Tốt hơn hết, ta cũng kiếm người vẽ mấy bức tranh, tả bộ dạng khó coi của mấy cô ả để chân to đi giày cao gót, đăng trên Báo bạch thoại, chọc tức bọn chúng chơi. Chỉ tiếc ông Năm Ngưu đi biệt đâu chẳng thấy tăm hơi, nếu không thế nào ông ấy cũng chịu làm. Ông ta nghiện gót sen, nhất định cấm bọn Thiên Túc lắm.

Hương Liên không nói gì. Sau khi Kiều Lục Kiều ra về, Hương Liên sai Đào Nhi, Hạnh Nhi tìm đến Hoa Lâm nhờ ông ta giúp. Đào Nhi, Hạnh Nhi đi ngay lập tức. Đến nhà Hoa Lâm, gọi cổng chẳng ai thừa, đẩy khẽ cổng đã mở, vào sân gõ cửa, nhà chẳng có ai, lại đẩy vào trong. Hoa Lâm đang ở phòng trong, đứng ngây dại trước một tờ giấy trắng trên tường. Lão ngoảnh lại thấy Đào Nhi, Hạnh Nhi cũng không lấy làm lạ, dường như không nhận ra, tay chỉ tờ giấy trắng

luôn miệng nói:

- Tranh đẹp quá, đẹp thật!

Nói rồi lại luôn miệng thở dài thườn thượt.

Đào Nhi thấy lão điên đến bảy phần, sợ quá túm lấy tay Hạnh Nhi vội vàng chạy ra ngoài. Gặp một đám thanh niên hình dạng như côn đồ chắn lối đòi xem chân bó, hai cô thấy chuyện chẳng hay cầm đầu bỏ chạy. Nhưng tiếc thay chân nhỏ chạy không nổi, Hạnh Nhi bị giữ lại, Đào Nhi thừa cơ lén vào đường rẽ chuồn thẳng. Đám thanh niên này tuột giày Hạnh Nhi, cởi hết vải bó chân, mỗi tên sờ một cái vào bàn chân trần, đôi giày nhỏ chúng ném lên mái nhà.

Đào Nhi trốn thoát về nhà, Hương Liên hay tin có chuyện, đang định gọi người đi cứu thì Hạnh Nhi đi chân không trở về, theo sau là một lũ trẻ con vỗ tay reo hò. Hạnh Nhi đầu tóc rũ rượi, tự bôi đất lên mặt để người đi đường khỏi nhận ra. Khi trông thấy Hương Liên, cô ta rồi rít kêu: "Chân đẹp ời là đẹp, chân xinh ời là xinh!" rồi ngửa cổ lên cười ha hả, lại bắt Đào Nhi lấy thang trèo lên mái nhà tìm bằng được cho mình đôi giày nhỏ. Mắt Hạnh Nhi lé về hai phía, tay chân vung loạn xạ. Hương Liên thấy cô ta hoảng sợ phát điên liền bước tới đỡ tay ra sức tát mạnh một cái, miệng quát:

- Đồ non gan bé mặt. Không biết liều chết với bọn chúng à?

Cái tát làm Hạnh Nhi ngã giúi xuống đất, bật khóc được, mặt đất ướt nhèm nước mắt. Bấy giờ Hương Liên mới bảo Đào Nhi, Hoa Nhi, Thảo Nhi đưa cô ta về phòng, đổ thuốc rồi cho nằm ngủ. Đào Nhi nói:

- Vụ này đúng là do Thiên Túc hội gây ra.

Hương Liên nhíu mày ngồi một lúc lâu, chợt gọi Nguyệt Quế đến hỏi:

- Cháu biết Hội Thiên Túc phải không?

- Biết ạ, nhưng cháu chưa đến chỗ họ bao giờ, chỉ có thấy hội trưởng của họ.

- Hội trưởng à? Ai thế?

Là một cô gái ăn mặc tân thời, dung nhan rất xinh! - Nguyệt Quế mỉm cười lộ vẻ thán phục.

- Không hỏi hình dung, hỏi người kia?

- Thế thì cháu không biết. Chỉ thấy cô ta để chân tự nhiên, đi giày cao gót, cô ấy đến chỗ cháu - à không, đến trường tây nói chuyện, học trò đối với cô ấy...

- Không hỏi học trò đối xử với nó thế nào, hỏi nó ở đâu kia.

- Ô, cháu cũng không biết nốt. Nghe nói hội Thiên Túc ở trước cửa sân bóng nhà số 17 thuộc phần tô giới nước Anh, trước cửa có treo bảng...

- Mà đã đến tô giới rồi à?

Nguyệt Quế đáp ứng:

- Vâng... nhưng mới đến có mỗi một lần... Thầy giáo dẫn chúng cháu đi xem người nước ngoài đua ngựa. Những người này...

- Không hỏi bọn Tây dương của mày quái đản thế nào. Con bé ấy tên gì?

- Tên Tuấn Anh, họ... Ngưu. Vâng, người ta đều gọi là Ngưu Tuấn Anh nữ sĩ. Cô ta thật hăng hái, cô...

- Thôi đủ rồi! - Hương Liên cắt ngang như lia lưỡi dao, rồi xua tay lạnh nhạt bảo:- Về phòng đi!

Khi xong mọi việc, Hương Liên một mình ngồi trên sảnh, không nhúc nhích cũng không gọi bất kì người nào bầu bạn một bên, ngồi từ lúc trời sáng đến lúc trời tối, ngồi từ lúc lên đèn cho tới lúc trống canh, trọn một đêm. Giữa đêm Đào Nhi mấy lần tỉnh giấc, nhìn qua khe cửa sổ thấy trên sảnh, trước ngọn đèn dầu trơ trọi, Hương Liên ngồi cô đơn một mình một bóng. Trong lúc mơ màng, Đào Nhi còn thấy bà chủ xách đèn lồng đến trước cửa buồng Đồng Nhẫn An đứng một lúc lâu lại đến trước cửa buồng u Phan đứng lúc nữa. Từ khi Đồng Nhẫn An và u Phan chết, hai căn phòng ấy vẫn khóa cửa, chỉ có chuột chạy hoặc vài ba con dơi từ lỗ thủng nơi cửa sổ bay ra những hôm trời u ám. Trong đêm ấy, thỉnh thoảng còn vang lên tiếng khóc, tiếng cười, tiếng nói sáng của Hạnh Nhi.

Sáng hôm sau Đào Nhi tỉnh dậy, đầu nặng trĩu, không biết cảnh nhìn thấy đêm qua là thực mắt trông thấy hay là mộng. Cô trở dậy toan đánh thức Hương Liên nhưng Hương Liên đã ngồi ngay ngắn trên sảnh. Cũng không biết Hương Liên dậy sớm trước cô hay cả đêm không về phòng. Thần sắc bà chủ trầm tĩnh khác thường, như vừa nuốt quả cân nên lòng dạ trở thành sắt đá. Hương Liên đang cầm một phong thư giao cho Tiểu Ô, dặn hẳn chạy đến trụ sở Thiên Túc hội trong tô giới, giao tận tay phong thư này cho con bé theo tây họ Ngưu.

Giữa trưa Tiểu Ô trở về, mang tin Thiên Túc hội vâng theo lời đề nghị của Bảo Liên nữ sĩ, ba ngày sau có mặt tại đại giảng đường văn minh ở Mã Gia Khẩu cùng với Hội Thiên Túc so tài cao thấp.

Gót sen ba tấc

Hồi thứ mười lăm

Ngưu Tuấn Anh, Hội trưởng Hội Thiên Túc

Trước mặt tòa nhà bằng gạch xám ở Mã Gia Khẩu, người đông như kiến. Tuy số người đến xem cho vui không ít, nhưng nhiều hơn vẫn là tín đồ của hai phái Thiên Túc và Triền Túc. Họ muốn xem thủ lĩnh của mình và thủ lĩnh của người ai mạnh ai yếu, ai thắng ai bại, ai có tài cao, ai là đồ bỏ. Tín đồ đùng đầu tín đồ, ắt có liều mạng. Việc đời là như vậy, lúc hăng lên lấy cái chết làm trò chơi. Thủ lĩnh hai bên chưa tới, đám đông khó tránh khỏi cọ nhau, cãi nhau, nhả mặt quỷ, văng tục, nín kéo xô đẩy, ném vỏ dừa, hột lê, quả cầy, đất đá vào nhau, lại còn phô chân ra chọc tức đối phương. Đám con gái bó chân cho bó là đẹp, phô ra chỉ khiến đám con gái để chân tự nhiên cười ầm ĩ; đám con gái chân to cho chân để tự nhiên mới đẹp, giơ chân lên khiến đám con gái bó chân phải bịt mắt, bịt mũi, che mặt. Ai cũng cảm thược đo chân người, làm rối tinh lên, cùng túm chặt vạt áo, cửa tay, cổ áo, thắt lưng nhau; có mấy người co kéo nhau, dùng sức quá mạnh, từ bậc thềm lặn lông lốc xuống. Thủ lĩnh chưa độ sức, thủ hạ đã cà nhau, bên dưới náo nhiệt hơn cả bên trên, đó cũng là việc thường có.

Một hồi thanh la mở đường vang lên làm người ta như thấy mình trở lại thời nhà Đại Thanh, có quan phủ quan huyện đến vậy. Từ phía xa quả có một đội khiêng kiệu, theo sau là một đám đông nam nữ, nữ nhất loạt bó chân, nam nhất loạt tết bím. Lúc ấy trên đường cái, người cắt bím, người để bím, người tóc ngắn, người cắt bằng, người cắt vừa, bó chấn, cởi chân bó, bó lại chân, chân tự nhiên, chân tự nhiên dờm, chân bó dờm, nửa bó dờm, nửa bó nửa không... chen lẫn với nhau, thích kiêu nào có kiêu ấy, nhưng nếu muốn tụ tập những đàn ông tết bím, những phụ nữ bó chân lại với nhau cũng không dễ. Những người này đều là môn đồ cốt cán của Bảo Liên nữ sĩ, nhiều người bó lại chân đã chịu ơn Hương Liên. Hôm nay thấy nữ sĩ xuất trận cùng Hội Thiên Túc, họ đứng dọc hai bên lề đường cầm hương chờ đợi. Kiệu vừa đến họ đi nổi ngay vào đằng sau để trợ oai cho thủ lĩnh. Trên đường đi, số người gia nhập ngày một nhiều, khói hương cuồn cuộn, bụi đất tung bay đến tận Mã Gia Khẩu. Lúc này số người đã lên tới vài ba trăm người, lập tức khiến cho những người thuộc phe Thiên Túc đứng trước đại giảng đường có vẻ thế cô lực mỏng. Nhưng họ ít người mà rất hăng, có người gào hết cỡ:

- Quỷ trong quan tài ra hết cả rồi kìa!

Phe Thiên Túc đồng thanh cười ha hả.

Không đợi phe Triền Túc kịp trả đũa, một hàng kiệu đã đổ xuống.

Rèm kiệu vén lên. Qua Hương Liên bước ra trước tiên. Nhiều người

lần đầu tiên mới được thấy nhân vật tiếng tăm bao trùm một đời này. Khuôn mặt nữ sĩ sao mà lạnh lùng mà lãnh đạm, mà thanh tịnh, mà xinh đẹp, ngay lập tức áp đảo cả một quảng trường hàng trăm ngàn người đến mức im lặng như tờ. Xuống kiệu tiếp theo sau là Bạch Kim Bảo, Đồng Thu Dung, Nguyệt Lan, Nguyệt Quế, Mĩ Tử, Đào Nhi, Hoa Nhi, Thảo Nhi, lại còn cả đồng nhân vật bó chân tuyệt đỉnh ở Thiên Tân được mời tới như Nghiêm Mĩ Lệ, Lưu Tiểu Tiểu, Hà Phi Yến, Khổng Mộ Nhã, Tôn Giáo Phong, Đinh Thúc Cô và bà già họ Ôn. Dân nghiền gót sen và dân say chân bó đứng xung quanh đến mức chỉ được ngửi, đọc được cả tên của họ. Nghe người ta kháo thì đám nữ tướng này hầu như đủ mặt, nhất là bà già họ Ôn bằng vai với Đồng Nhẫn An, coi như bề trên, không mấy khi ra phố, không lộ mặt nhưng ngày nào cũng xưng danh chửi mắng thậm tệ bọn đề chân tự nhiên là "chân chẳng ra chân" trên Báo Bạch Thoại. Vậy mà hôm nay bà cũng chống gậy đến đây, mặt trắng bệch, mắt trống rỗng, đứng như một cái bóng dưới ánh nắng chói chang. Điều đó chứng tỏ sự việc ngày hôm nay vô cùng quan trọng, cao hơn liều mạng cả một bậc, phải gọi là quyết tử mới đúng.

Khi nhìn đến cách phục sức của đoàn người này thì ai nấy mắt tròn mắt dẹt ngó nhau, cả đến lối kinh ngạc, thán phục cũng không thốt lên được. Kiểu trang phục trước đời Thanh bao nhiêu năm không nhìn thấy, hôm nay cũng được đem trưng hết ra. Sự cầu kì kĩ lưỡng của các kiểu cũ, người ngày nay quyết không thể đạt tới. Chỉ riêng mái tóc đã có bao nhiêu kiểu bới khiến cho các cô gái có mặt nhìn đến ngây cả người. Chẳng hạn tóc bới kiểu ngựa rơi, kiểu song bàn (hai cái khay), kiểu nhất tự (chữ nhất), kiểu nguyên bảo (đỉnh bạc), kiểu bàn biện (bện quán hình khay), kiểu hương qua (dưa bở), kiểu biển bức (cánh dơi), kiểu vân đầu -(áng máy), kiểu phật thủ, kiểu ngư đầu, kiểu bút giá (giá để bút), kiểu song ngư, song thước (đôi chim khách), song phượng, song vu (hai nét đẹp), tứ long (bốn con rồng), bát long, bách long, bách điều triều phượng (trăm chim châu phượng hoàng), bách điều triều dương (trăm chim châu mặt trời), nhất nhật dương không (vàng dương giữa trời), v.v... Kiểu đầu "thê gỗ" Tô Châu như bà già họ Ôn bới cũng là kiểu xưa, có từ những năm Gia Khánh, Đạo Quang triều Thanh (1796-1850), một món tóc sau ót không cần dùng dây buộc chỉ do kĩ thuật chải mà dựng đứng lên như đuôi con chim khách. Mấy bà già nhìn thấy cảnh cũ triều xưa thì mũi lòng, chót mũi cay cay, thế là nước mắt cứ rơi lã chã.

Chân nhỏ nhà họ Đồng, tuyệt kĩ trong thiên hạ. Trước đây chỉ nghe

đến, bây giờ mới thấy tận mắt. Ai cũng bảo thấy cảnh không bằng nghe nói về cảnh, nhưng ở đây cảnh trông thấy tuyệt diệu hơn nghe nói trăm lần! Những đôi chân năm sắc mười màu thấp thoáng dưới gấu váy, chọt ra chọt vào, chọt ẩn chọt hiện, chọt có chọt không, nhìn đến hoa cả mắt, đang định chú mục nhìn cho kĩ thì lại chẳng thấy đâu nữa. Thì ra đoàn chân nhỏ này đã bước vào trong đại giảng đường. Ai nấy như tỉnh mộng vội vàng bước vào theo, lập tức chen chúc chật cứng cả một tòa đại giảng đường.

Hương Liên bước vào nhìn ngay xung quanh, trên dưới. Căn phòng lớn này dài như cái ống, chẳng khác nào một kho chứa hàng của nhà buôn tạp hóa, từ nền tới mái cao đến năm trượng, tít trên cao là một dãy cửa sổ lắp kính, thông từ đáy xuống những sợi dây dài dùng để kéo cánh cửa. Trước mặt là lễ đài cao dựng bằng gỗ, có để bàn ghế, trên tường treo hai lá cờ ngũ sắc bắt chéo nhau, phía trên treo một biểu ngữ "Muốn làm người văn minh, hãy để chân văn minh". Trên tường bốn xung quanh dán đầy khẩu hiệu của hội Thiên Túc, chữ viết rất đẹp. Hội Thiên Túc quả có người tài.

Hai nam giới tay đeo băng Hội Thiên Túc đi như bay vào dừng trước mặt Qua Hương Liên, thái độ cũng kính mời họ lên lễ đài. Hương Liên dẫn đầu cả đại đội binh mã đi lên. Trên đài, bàn ghế xếp thành hai dãy hình chữ bát. Chỉ nhìn cách sắp xếp cũng đã thấy trật thế của cuộc họp hôm nay. Phe Hương Liên ngồi một dãy phía bên phải. Đào Nhi đứng đằng sau Hương Liên nói:

- Đến bây giờ vẫn chưa thấy Kiều Lục Kiều đến. Lúc Tiểu Ô đưa thư, ông ấy hẹn đúng giờ đến. Ông Sáu xưa nay ủng hộ nhà mình cương quyết đến như thế, lẽ nào run không dám đến?

Hương Liên như không nghe tiếng, sắc mặt vẫn thản nhiên lạnh lùng. Một lát sau mới nói:

- Mọi việc thường đều là như thế cả!

Đào Nhi cảm thấy tim Hương Liên như một khối băng. Cô thật không ngờ. Có cứ tưởng Hương Liên có chí quyết đấu thì lòng như lửa đốt mới phải.

Lúc ấy trong đám đông có người đàn ông nhỏ nhắn đội mũ, đằng sau gáy buông một bím tóc, nhảy lên nói:

- Thủ lĩnh hội Thiên Túc đâu rồi? Thối rồi à? Hay sợ vãi đái ra quần nên chưa ló mặt ra được thế?

Một trận cười nổ ra. Tiếng cười vừa cất lên thì cánh cửa nhỏ bên lễ đài bật mở. Mấy thanh niên hội Thiên Túc bước ra, bước ra rồi quay người lại như đằng sau có nhân vật lớn nào đó sắp xuất hiện. Lập tức một toán con gái tân thời bước ra. Thoạt nhìn lóa mắt tưởng là

họ mang đèn, nhìn lại hóa ra người không. Dẫn đầu là một cô gái xinh đẹp tuyệt trần, hớn hờ tươi cười, mặt trắng hồng, môi đỏ chót, mắt đen lay láy như hai hạt trân châu màu đen, nhìn ai như chiếu sáng người đó. Tóc cô dài rủ vai, đầu đội mũ mềm rộng vành màu ánh bạc, vành mũ gài ba cái lông gà đỏ, mặc váy đầm liền thân màu vàng óng ánh, trên tà váy đính hai vòng hoa hồng tết bằng vải vàng. Áo cổ tròn để hở cổ, không tay để lộ tay. Trên cái cổ mỡ màng đeo một giây chuyền vàng, trên cổ tay nờn nà đeo một cái xuyên vàng, khảm đầy kim cương. Váy ngắn chỉ đến đầu gối, bên dưới đùi để trần, đôi bí tất tơ bóng có mà như không nên muốn nghĩ là đùi để trần cũng vẫn được; chân đi đôi giày cao gót đỏ chót chẳng khác nào dẫm trên hai ngọn lửa, khiến người ta mở mắt không được mà nhắm mắt cũng không xong. Nhiều người lần đầu tiên mới được thấy cô Hội trưởng Hội Thiên Túc tiếng tăm lừng lẫy này. Có điều cách ăn vận rất đầm này li kì quá, quái lạ quá, khoa trương quá, phóng túng quá và thách thức quá, song cái nét dũng cảm, hồ hởi và xinh đẹp của cô đã áp đảo đám đàn ông đàn bà phái Thiên Túc toan gây chuyện làm ồn dưới đài kia. Chẳng một ai ho he, ai nấy mở to mắt nhìn chăm chăm vào những phần để lộ ra bên ngoài là cổ, tay và đùi của Ngưu Tuấn Anh như những kẻ mất trí. Phe Thiên Túc nhìn thấy thế không nhìn được cười khanh khách, ha hả ầm cả lên. Bên này ngược lại đã lán át bên kia.

Đội ngũ bên Qua Hương Liên đứng cả dậy, họ chào nhau. Chỉ riêng bà cụ Ưông cảm thấy mình là bề trên không nên đứng dậy nên vẫn ngồi nguyên chỗ. Mọi người đứng cả, thành thử cụ bị che lấp, chẳng ai trông thấy cụ nữa. Đào Nhi bước lên trước, giới thiệu Qua Hương Liên cùng từng người một bên phía mình.

Hương Liên lãnh đạm nói:

- Hân hạnh, hân hạnh!

Ngưu Tuấn Anh hất cằm về phía trước giống như con nít. Cô ngấm nhìn Qua Hương Liên rồi mỉm cười vui vẻ nói:

- Té ra bà là Bảo Liên nữ sĩ. Chúng tôi thường được đọc văn chương của bà. Được làm quen với bà, chúng tôi rất vui. Bà xinh đẹp thật.

Mấy câu này làm cho phe Thiên Túc lấy làm lạ quá, không biết bọn con gái này định giở trò ma quỷ gì. Phe Thiên Túc thì hiểu, cảm thấy thủ lĩnh của mình vừa oách, vừa đáng yêu nên đều vui mừng hớn hờ. Qua Hương Liên đề nghị:

- Ngồi nói chuyện có hơn không?

Ngưu Tuấn Anh phẩy tay, xỏ câu tiếng tây "OK" rồi nguẩy mình ngồi xuống.

Phe Triền Túc thấy cô gái này phóng đảng như vậy thì bốc hỏa tam tinh, ùng ùng nổi giận, người ngổ ý phần uất, người chửi vung lên. Nguyệt Quế khẽ nói với Nguyệt Lan ngồi bên cạnh:

- Trường em học cũng không có ai đẹp như vậy! Nhìn cô ấy xinh không kìa, chị bảo sao?

Nguyệt Lan ra sức ngẩng, lúc cảm thấy đẹp xinh, lúc cảm thấy kì quặc, không tiện nói nên ngồi im. Qua Hương Liên bảo với Ngưu Tuấn Anh:

- Cuộc độ chân ngày hôm nay độ cách nào cũng được. Cô cứ nói, chúng tôi xin theo.

Ngưu Tuấn Anh nghe xong nhoẻn cười, hai lúm đồng tiền thoáng hiện, đoạn chân phải gác lên chân trái, một bàn chân trời sinh đi giày đỏ như chọc vào mũi phe Triền Túc bên kia, khiến cho người trên đài, dưới đài của phe ấy giật mình kêu ầm ĩ, chẳng khác nào gặp phải con chó lạ.

Qua Hương Liên không hề hoảng hốt, cũng gác chân phải lên chân trái, đồng thời tay phải lên kéo vạt váy, một gót kim liên ba tấc lồ lộ phơi bày ra ngoài vạt váy. Bàn chân ấy muốn tròn được tròn, muốn vuông được vuông, thích hẹp có hẹp, thích nhọn có nhọn, có cạnh có góc, có thẳng có cong, vừa mềm lại cứng, vừa chặt lại lơi. Phe Triền Túc có nhiều người cũng lần đầu tiên được thấy bàn chân nhỏ của Qua Hương Liên, bàn chân ấy lại chẳng che đậy, cứ nhìn bằng thích, cứ ngắm kĩ no. Trong số đó có người vẫn nghi ngờ danh không khớp với thực nên đã nhìn bằng con mắt có gai có góc, xét nét, soi mói, vậy mà lĩnh không moi ra được một chút thiếu sót nào. Vả lại, từ đế cho tới cổ giày, vòng nọ áp vòng kia, nào kiểu "hồ lô vạn đại", "triền chi mẫu đơn", nào kiểu "phú quý vô biên", "cầm lăng tường vân", chẳng kiểu nào không đến nơi đến chốn, không có cách nào sang trọng hơn nữa... Vì đôi giày ấy lại ăn ý với ống quần đen thêu hoa màu hồ thủy, thật là từ xưa đến nay, môn nghệ thuật trang sức gót sen mới được thi thố bằng hết. Cách phô chân đó cổ vũ sĩ khí phe Triền Túc, tiếng hoan hô khen ngợi như muốn tung nóc nhà, các cửa sổ trên cao rung bần bật. Chỉ riêng Đào Nhi thấy tim nhói một cái. Cô chợt nhận ra, từ nguyên liệu khâu giày cho đến chỉ thêu, ngoài màu lam là màu trắng, màu xám, màu ánh bạc, chẳng phải đó là giày tang sao? Tuy tất cả chất liệu và màu sắc ấy đều do Qua Hương Liên yêu cầu đích danh, nhưng khi thêu cô làm sao lại không phát hiện ra cơ chứ! Thật là điều không cát lợi.

Bên kia Ngưu Tuấn Anh đang lim dim mắt, toét miệng cười, để lộ hàm răng trắng đều chẵn chẵn, đôi má lúm đồng tiền tròn xoe. Nụ

cười ấy khiến ai cũng phải yêu. Cô nói với Qua Hương Liên:

- Bà làm rồi!

- Sao?

- Như thế là bà độ giày, chứ đâu phải độ chân! Độ chân phải như thế này này, bà trông đây!

Nói xong, cô tuột ngay giày ra, đôi giày da màu đỏ vắt đánh tạch trên sàn, lại xoàn xoạt cởi đôi bít tất lụa bóng như lột một lớp da vắt sang một bên, để lộ đùi trần, chân trần, đùi và chân những thịt là thịt. Phe Thiên Túc sợ hết hồn.

Con bé này dám để chân căng trần trụi cho người ta nhìn kìa! Người chửi, người kêu, cũng có người nhìn không chớp mắt.- Có dịp ngắm đôi chân trần của một cô gái lạ, thật là một cơ hội tốt, ngàn lần chớ có bỏ lỡ. Người của phe Thiên Túc thì ra sức vỗ tay bôm bốp để trợ hứng, trợ chiến. Họ thích chí thấy thủ lĩnh Ngư Tuấn Anh ngoáy cổ chân, vẩy bàn chân, chào hỏi người dưới đài bằng bàn chân của mình. Bà cụ Uông vụt đứng lên, mặt nhợt ra, môi trắng bệch kêu lên:
- Chóng mặt quá! Chóng mặt quá!

Bà cụ lão đảo đứng không vững. Đào Nhi vội vàng gọi người đỡ bà cụ, đưa cụ ra ngoài lên kiệu về nhà.

Hương Liên mặt tỉnh khô nhưng tim thì đập thùm thụp. Cô gái để chân tự nhiên này khiến bà nhìn mà sửng người, ngẩn người kinh ngạc, mất trí. Bộ đùi trần, đôi chân trần, da láng như lụa, ngón chân như đầu chim sẻ, vừa bóng, vừa láng, vừa nồn nà, vừa sống động, từ mu bàn chân đến gan bàn chân mềm mại cong cong, tất cả đều tự nhiên như hoa như lá, như cá như chim, muốn dáng nào có dáng đó, hình vốn thế nào để nguyên như thế, muốn để trần thì để trần, thích xem thì cho xem. Còn chân mình làm sao có thể phô trần ra? Vả nếu để trần mà so sánh thì chân mình lại chả khác củ khoai môn nướng? Nhưng phe Thiên Túc có kẻ cứ thách đố:

- Có dám cởi giày để chân trần cho chúng tôi thấy không? Bọc kín lại thì độ cái nổi gì?

- Bảo Liên nữ sĩ, xem chân bà thế nào nào! Bà có chân hay không đấy?

- Nếu không cởi giày thì chịu thua cho rồi?

Càng gào càng dữ dôi. May sao phe Thiên Túc có kẻ lạnh trí, bẻ lại đối phương:

- Gà mái, vịt cái mới không đi giày chứ! Thương phong bại tục, không biết xấu hổ lại tưởng vẻ vang. Không mau xỏ chân vào cái sọt da kia còn đợi gì nữa!

Thế là hai bên chửi bới lẫn nhau. Người bị chửi không ngoài thủ lĩnh

hai phe. Qua Hương Liên mặt giật giật liên hồi, ngón chân tê dại, ngón tay lạnh giá. Còn cô gái Ngưu Tuấn Anh thủ lĩnh hội Thiên Túc kia cứ cười ha ha như chẳng có chuyện gì xảy ra; chẳng những thế còn thấy vui là đằng khác, rút ngay thuốc lá trong túi quần ra châm lửa, cắm vào mép hít hai hơi, đột ngột thổi ra từng vòng khói tròn từ từ nhẹ nhàng cuốn lên cao, một vòng to, một vòng nhỏ, một vòng chậm, một vòng nhanh. Vòng khói nhỏ mà nhanh vừa vặn luồn qua vòng khói to mà chậm kia bay lên: Mọi người, bất kể phe Thiên Túc hay phe Triền Túc đều nhất loạt "ồ" cả lên, không còn ai làm ồn, chửi mắng hay nói năng gì nữa, chỉ muốn xem cô gái kia giở trò gì. Rồi vòng khói nhỏ thông thả hạ xuống, lồng ngay vào ngón chân cái cô gái đang giơ lên, lặng lẽ đứng ở đấy không tan. Trò này thực sự làm người xem đứng cả mắt. Tiếp đó cô gái vẫy ngón chân một cái làm tuột vòng khói ra, tan thành khói trắng bay đi. Khói đã lạ, chân càng kì. Phe Triền Túc cho là Ngưu Tuấn Anh biểu diễn kĩ xảo, họ biết rõ bên mình không ai có được công phu đó nên đều mím miệng mở to mắt ra xem. Lại thấy một vòng khói nữa hạ xuống lồng vào ngón chân, lại vẫy cho tan, lại hạ xuống lồng vào, cứ thế đến mấy lần, cuối cùng một vòng khói to lừng lững hạ xuống, không nghiêng không chệch, vừa vặn lồng vào bàn chân. Cô gái nguẩy cổ chân, bàn chân trời sinh trắng ngần lượn mấy vòng cùng với vòng khói, rồi gan bàn chân hất lên một cái, khói trắng tan đi, gan bàn chân cô gái dừng ngay trước mắt Qua Hương Liên.

Qua Hương Liên vừa nhìn vào điểm chính giữa gan bàn chân ấy, mắt liền sáng lên, sáng đến phát khiếp, tiếp theo người đổ về phía trước, đầu vật xuống, ngã đánh "bụp" trên mặt đất. Một cậu thanh niên mau miệng kêu ầm lên:

- Bảo Liên nữ sĩ sợ ngất đi rồi!

Thế là phe Triền Túc bình mã tán loạn như núi lở, còn phe Thiên Túc chẳng hề ra tay. Đám phụ nữ bó chân sợ quá chạy tóa ra ngoài như có đám giết gà mổ dê, có cô kêu thét lên hơn còi. Nhưng nào họ có chạy được, chẳng qua cô nọ đẩy bà kia, bà kia giúi cô nọ, dòn lại cả cục, đổ đồng. Đến khi thấy phe Thiên Túc không động thủ, chỉ đứng một bên xem rồi cười thì ai nấy mới theo thứ tự người trên trước, người dưới sau, bò dậy lủi mất.

Người nhà họ Đồng nhón nháo kéo đi, về đến nhà là đóng chặt cổng lại. Vẫn không tránh khỏi có những kẻ hiếu sự, sinh sự, thích gây sự theo về đến trước cổng, lấy gạch đất ném vào, chọi vào, khiến cửa trong cửa ngoài bị vỡ tung ra. Hội Triền Túc thế là tan, mà lại tan đến cùng, tan triệt để, mất tiêu luôn.

Ngày hôm sau trên đường, phố chẳng còn nhìn thấy một phụ nữ bó chân nào, khắp nơi là phụ nữ chân to vui mừng hơn hở, phần khởi đến mức hận không có cách lộn ngược đôi chân to lên trời mà đi nữa thôi. Thiên hạ thực sự ngả hẳn về một bên rồi! Nhưng khi sự việc đã lắng xuống, ai suy nghĩ xem xét lại cũng lấy làm quái lạ, chẳng hiểu tại sao cái con nhóc hội Thiên Túc vừa giơ chân ra mà thủ lĩnh phe Triền Túc có tiếng tăm, có bản lĩnh đến vậy cũng chịu đổ ngay lập tức?

Gót sen ba tác

Hồi thứ mười sáu

Nhà số 37 đường cao sĩ đả

Gần một tháng sau khi hội Triền Túc thảm bại, một người đàn bà gày gò từ trong thành tìm đến tô giới. Tay chị ta khoác cái tay nải nhỏ, chân đi đôi giày vải to nhưng dáng đi thì vai rung, mọng vắn, người nhô về trước như người bó chân. Có vẻ chị ta đến tô giới lần đầu, mắt cứ ngó nghiêng những nhà gác kiểu tây chỗ tròn, chỗ nhọn, chỗ nghiêng, chỗ vẹo, chỗ thò thụt ra vào, cùng những ngựa tây, xe tây, đèn tây, ô tây, cò tây, chó tây, người tây, rồi tiếng tây của người tây nói với nhau xí xa xí xô. Chị vừa tò mò lại hơi sợ sệt. Đúng lúc đó có hai người ngoại quốc cao lớn đi tới, một người râu đỏ quạnh, người kia râu đen nhánh. Họ vừa thấy chị thì nhìn sững vào chân chị, dùng tiếng Trung Quốc nửa mùa hỏi:

- Cheng pó à? - Bốn con mắt xanh lè cùng lóe sáng.

Người đàn bà vội vàng giơ một bên giày to ra cho họ thấy, tỏ ý mình không bó chân. Hai người ngoại quốc nói liền mấy tiếng: "Nao, nao, nao?" (no) không biết định giở trò gì, rồi cứ lắc đầu nhún vai, ngoác mồm ra cười, đến nỗi nhìn thấy được cả cổ họng của họ qua mớ râu đen, đỏ kia. Người đàn bà sợ quá lùi mãi lùi mãi, tưởng hai người đó định làm nhục chị. Không ngờ hai người ngoại quốc nói cái gì đó như "bai, bai" rồi ha hả cười bỏ đi. Người đàn bà từ đó hết sức cẩn thận, hề xa xa thấy bóng người ngoại quốc là lập tức tránh liên, thấy người Trung Quốc thì bước đến hỏi thăm đường phố. May không phải vòng vo nhiều lượt, chị tìm được đến nhà số 37 phố Cao Sĩ Đả. Cách cánh cửa song sắt rất rộng, lại cách một vườn hoa to, chị thấy một tòa nhà tây trắng loát, sang trọng. Chị gọi cổng hai lần, bên trong có tiếng

thừa, rồi một người đàn bà giúp việc chân to chạy ra, hai bàn chân "bach bach" nện xuống đá lát lối đi. Người ấy mở cổng ra, hỏi chị, trở vào báo với chủ nhà rồi dẫn chị đi qua sân thơm ngát hoa vào một căn phòng lớn sáng choang. Khắp phòng là ngọc ngà là những đồ bày biện kiểu tây, người khác mà thấy ắt ngẩn người ra nhìn. Nhưng người đàn bà này dường như không thèm nhìn, chẳng buồn ngẩng. Đôi mắt như hai nòng súng bắn thỏ, ngay lập tức thấy Ngưu Tuấn Anh, hội trưởng hội Thiên Túc, rồi cứ thế mà nhắm vào. Lúc ấy Ngưu Tuấn Anh đang uể oải nằm tựa trên chiếc ghế mềm to tươg. Không biết hình người nương theo hình ghế hay hình ghế dựa vào hình người mà trông cô như con thiên nga nằm giữa sóng nước. Chân cô để trần gác lên tay ghế, đầu thắt một băng lụa đỏ tươi, dáng tùy tiện, tự do tự tại mà cũng thật thoải mái, tươi vui xinh đẹp, không phải găng sức, phí sức và cố sức cho mệt.

Ngưu Tuấn Anh thấy người đàn bà bước vào nhưng không ngồi dậy, chỉ nhìn hai lượt từ đầu đến chân. Trước hết cô nhìn một chặp khuôn mặt tỉnh khô không phấn son của người đàn bà rồi nhìn đến đôi giày to lủng bủng không hóp vào của chị ta. Cô cười, để lộ hai lúm đồng tiền:

- Chị cởi đôi giày to lủng ngoài chân nhỏ đó đi rồi tới đây, không cần cứ phải chân to.

Người đàn bà sững sờ giây lát rồi cởi giày, đôi chân nhỏ đến kì lạ bước đi trên nền nhà. Ngưu Tuấn Anh nói:

- Tôi nhận ra chị, người của phe Triền Túc. Hôm độ chân ở Mã Gia Khẩu chị đứng đằng sau nữ sĩ Bảo Liên đúng không? Chị tìm tôi có việc gì? Thay cái bà định chết trong mớ giẻ bó chân giảng hòa hay là gửi thiệp để độ nữa? - mắt cô ánh lên vẻ thách thức.

- Tiểu thư nói như vậy e tổn thọ đấy! Tôi tìm cô có việc quan trọng. - Người đàn bà không ngờ mặt vẫn tỉnh khô, giọng nói ôn hòa mà cứng rắn.

- Được, nói đi! - Ngưu Tuấn Anh uể oải trở mình, hai tay đỡ cằm, hai bàn chân trần chập làm một cọ vào nhau, tinh nghịch nói. - Thật thú vị! Hay là hội Triền Túc định bó chân cho tôi? Chị thấy đôi chân to này còn có thể bó nhỏ như chân Bảo Liên nữ sĩ của các chị không? - Nói xong cô bẻ ngón chân cái và ngón thứ hai kêu răng rắc.

- Xin tiểu thư cho người khác lui hết ra! - Người đàn bà nói như ra lệnh.

Ngưu Tuấn Anh phởn mảy ngạc nhiên khi thấy đồ đảng hội Triền Túc cứng rắn, ngang ngạnh, ngạo mạn như thế ấy. Cô định bụng đấu một phen với người đàn bà này, chọc tức chơi, bèn cười bảo

người làm ra ngoài rồi đóng cửa lại.

- Không ngại, tôi nghe đây, chị cứ nói.

Nhưng Ngưu Tuấn Anh không ngờ người đàn bà này bình tĩnh lạ thường, bằng giọng không cao không thấp, không nhanh không chậm, chị ta nói:

- Tiểu thư, tôi là người hầu gần gũi nhất của mọi Cả chúng tôi, tên gọi Đào Nhi. Tôi đến tìm cô không liên can gì đến tôi, cũng không liên quan gì đến mọi chủ chúng tôi mà liên quan đến cô. Xin nói trước, tôi sẽ hỏi cô mười câu, cô cần phải trả lời. Cô không trả lời, tôi bỏ về ngay, sau này cô có tìm tôi, đừng hòng tôi để ý đến cô. Nếu cô có khả năng bức tôi phải chết thì sẽ không có ai nói cho cô biết nữa đâu!

Mấy câu đó thật li kì, thật cứng rắn, Ngưu Tuấn Anh bất giác ngồi hẩn dậy. Cô tuy không biết tí gì về cuộc đến thăm của người đàn bà này song rõ ràng cảm thấy không phải bình thường, có điều không thể nhận biết được cái gì qua vẻ mặt của người đó. Cô chớp mắt nói:

- Được chúng ta cứ thành thật đối xử với nhau.

Ngưu Tuấn Anh quả phóng khoáng. Đào Nhi gật đầu, hỏi:

- Thế thì tốt. Tôi xin hỏi, Ngưu Phượng Chương là gì đối với cô?

- Ông... chị hỏi ông ấy làm gì? Làm sao chị biết ông ấy?

- Chúng ta đã thỏa thuận, hỏi phải trả lời.

- Ồ. ông ấy là cha tôi.

Người đàn bà cười nhạt.- lần đầu tiên chị để lộ tình cảm, càng làm cho đối phương không hiểu ra sao. Không ngờ Ngưu Tuấn Anh mở miệng, chị lại hỏi:

- Hiện nay ông ta ở đâu? Tiểu thư, cô cần trả lời rõ điểm này.

- Ông... năm ngoái chết ở Thượng Hải rồi. Hồi họ bắt đảng cách mạng, ông đang đi ngoài đường thì cảnh sát bắn làm trúng bụng.

- Khi ông chết, cô có mặt đấy không?

- Tôi ngồi trông cạnh ông.

- Ông có đưa cho cô một vật, phải vậy không?

Ngưu Tuấn Anh gạt mình, người bật lên khỏi ghế:

- Sao chị biết?

Đào Nhi không đổi sắc mặt, từ đấy vải lấy ra cái hộp nhỏ bằng gấm.

Ngưu Tuấn Anh vừa thấy cái hộp thì tròn xoe mắt, chăm chăm nhìn Đào Nhi lấy ngón tay đẩy que cài bằng ngà trên miệng hộp mở ra, bên trong có một nửa miếng hổ phách. Ngưu Tuấn Anh kêu lên:

- Đúng nó rồi! Chị...

Đào Nhi nghe Tuấn Anh kêu lên thì môi run run, giọng cũng run run bảo:

- Tiểu thư mang nửa miếng hồ phù kia ra đây khớp lại xem sao đã. Nếu không khớp, tôi không thể nói tiếp phần sau.

Ngưu Tuấn Anh cuống quýt không kịp xỏ giày, chân đất chạy đến trước cái đồng hồ lớn, mở cửa kính ra, tay quay kim giờ ba vòng liền. Bỗng một hồi tinh tang, cót két vang lên, cánh cửa bí mật bên trong mở ra. Tuấn Anh thò tay lấy ra một cái hộp gấm in hệt như thế. Cô đưa cho Đào Nhi, hai mảnh khớp lại vừa vặn, cứ như một con hổ chẻ làm hai. Đằng sau lưng con hổ bằng đồng khảm hai dòng chữ triện đời xưa bằng bạc ròng, một bên là "Dữ nhận môn thái thú", một bên là "Vi hồ phù đệ nhất". Đào Nhi nhìn thấy tám hồ phù ghép khít lại với nhau thì những giọt nước mắt to tướng cứ thế tuôn rơi, rỏ xuống mặt bàn trà bằng kính bắn tóe ra xung quanh.

Ngưu Tuấn Anh nói:

- Cha tôi lúc sắp mất có giao cho tôi vật này. Ông dặn tôi sau này có ai mang một nửa hồ phù đến khớp đúng thì tôi phải nghe theo người đó. Bất cứ người ấy bảo gì tôi cũng phải tin. Thì ra người đó là chị. Chị cứ nói, nói dối tôi cũng tin.

- Chị việc gì phải lừa em, hả Liên Tâm?

- Thế nào... - Ngưu Tuấn Anh lại giật mình - Chị biết cả tên hồi nhỏ của tôi?

- Sao lại không biết? Chị trông coi em sáu năm trời từ lúc em còn ỉa đùn, đái dầm kia!

- Vậy chị là ai?

- Chị là vú em của em. Hồi nhỏ em gọi chị là "mẹ Đào" mà!

- Chị? Vậy thì cha tôi biết chị, nhưng tại sao ông không hề nhắc tên chị...

- Ông Năm Ngưu đâu có phải cha em! Cha em họ Đồng, chết lâu rồi. Em là người nhà họ Đồng, mẹ em chính là Qua Hương Liên, người độ chân với em hôm nào!

- Cái gì? - Ngưu Tuấn Anh hét tiếng rất to, người nhẩy dựng lên khỏi ghế. Trong phút chốc, cô cảm thấy sự việc đáng sợ quá, đáng sợ đến cùng cực, sợ đến nỗi chân lông khắp người sồn cào lên.- Thật không? Không thể như thế được? Tại sao cha tôi hồi còn sống không nói một lời nào về việc này?

- Thế tại sao ông Năm Ngưu lúc sắp chết lại dặn nếu có ai khớp đúng mảnh hồ phù với em thì người đó nói gì em cũng phải tin? Em còn bảo dù nói dối em cũng tin. Nhưng chị nói dối em làm gì. Chị quả muốn dẫu em, không nói thật với em, vì chỉ sợ em không chịu nổi mà thôi.

- Vậy chị nói gì, nói đi... - Giọng Ngưu Tuấn Anh cũng bắt đầu run.

Đào Nhi liền kể Liên Tâm đề ra như thế nào, lớn lên như thế nào, mất tích như thế nào, lại kể Hương Liên làm sao lọt được vào nhà họ Đồng, bị khinh rẻ, chọc tức, khổ sở như thế nào, sau lại làm chủ gia đình như thế nào, nhất nhất kể hết một lượt. Khi nhắc lại những chuyện xưa, Đào Nhi không nén được tình cảm, mỗi lúc xúc động lại con cà con kê, rề đông ngoặt tây. Nhưng sự việc đều thật, tình cảm cũng chân thật nên chẳng cần nói cho hay, Ngư Tuấn Anh đã đầm đìa nước mắt, nước mắt chan hòa như vừa rửa mặt. Cô nói:

- Nhưng sao em lại đến ở nhà họ Ngư?

- Ông Năm Ngư chung thuyền trộm cắp với cậu Hai và thằng Hoạt Thụ. Chính ông làm tranh giả khiến ông nội em uất lên mà chết. Mẹ em định thừa quan, ông Năm đến van xin mẹ. Mẹ biết ông Năm không phải người xấu, chỉ vì tham lam mà bị kẻ kia sai khiến. Cũng vì nắm được cái tội của ông Năm, mẹ mới đưa cho ông ta một món tiền lớn rồi giao em cho ông ấy, lại giao một nửa miếng hồ phù, dự phòng sau này tiện kiểm tra, đối chứng...

- Giao em cho ông ấy làm gì? Vừa nãy chị chẳng bảo em bị mất tích đó sao?

- Đâu phải mất tích thật! Đó là do mẹ cố ý tung tin để em tránh qua ngày bó chân!

- Cái gì? - Câu này khiến Ngư Tuấn Anh kinh ngạc, nhảy dựng lên khỏi ghế lần nữa.- Vì sao? Mẹ chẳng chăm chút cho chân bó là gì? Tại sao ngược lại không muốn em bó chân? Em chưa hiểu.

- Về việc này, chị cũng mãi không hiểu nổi... Nhưng đưa em đến nhà họ Ngư thì chính tay chị bế đến.

Ngư Tuấn Anh bắt giắc kêu lên:

- Thế tại sao mẹ không sớm đón em về?

- Chính cái hôm đưa ma ông nội em, mẹ bảo ông Năm Ngư đưa em đi xa, sợ ở lại trong thành sớm muộn gì người ta cũng biết. Lúc ấy mẹ có hẹn với ông Năm bắt kể đưa em đi đâu cũng phải báo tin về, nhưng ông ấy ra đi là chẳng có tin tức gì hết, ai biết lòng dạ ông ấy ra sao? Mấy năm ấy, mẹ em nhiều lần sai chị đi dò tin em, chỉ biết ông ấy và em ở miền Nam. Miền Nam rộng chừng ấy, chưa ai đi bao giờ, tìm sao được? Mẹ khóc thầm không biết bao nhiêu đêm mà kể, sáng dậy chị thường thấy gối ướt đẫm. Ai ngờ em lại ở đây, gần đến thế này?...

- Không phải đâu, cha em mất rồi em mới lên đây! Trước đây em vẫn ở Thượng Hải... Nhưng mẹ và chị làm thế nào nhận ra được em?

- Gan bàn chân phải của em có dấu. Hôm ấy em hất chân lên, mẹ liền nhận ra em.

- Mẹ em ở đâu? - Ngưu Tuấn Anh vụt đứng dậy hăng hái nóng nảy nói.- Em đi gặp mẹ!

- Đào Nhi lắc đầu.

- Không được sao? - Ngưu Tuấn Anh hỏi.

- Không... - Đào Nhi vẫn lắc đầu.

- Mẹ giận em à ?

- Không, không, mẹ... mẹ không giận em nữa đâu. Người khác cũng đừng giận bà nữa mới phải - Nói đến đây, Đào Nhi chợt trở lại bình tĩnh.

- Thế nào? Lẽ nào mẹ... Em hơi sợ, em sợ mẹ chết!

- Liên Tâm, chị phải nói thật với em là muộn rồi, em cũng đừng trách chị. Mẹ không cho chị đến làm em. Hôm mẹ nhận ra em, lúc về nhà mẹ giao nửa mảnh hồ phù này cho chị, chỉ bảo một câu: "Xong việc rồi hãy nói!" Sau đó mẹ hôn mê trên giường, không chịu ăn, chẳng chịu uống, bón thuốc cho mẹ, mẹ ngậm chặt mồm lại. Mãi sau tới khi mẹ tắt thở chị mới biết mẹ chủ tâm chết .

Ngưu Tuấn Anh ngây dại cả người. Cô còn trẻ, những tưởng chỉ có một mình, không dính dáng giây mơ rẽ má với ai, tự do tự tại muốn làm gì tùy ý, hay đâu trên đời có bao nhiêu việc liên quan tới cô, càng không hiểu được nguyên do, căn do của những việc đó. Nhưng vừa có tất cả thì chớp mắt cô lại mất tất cả, không kéo lại được nữa. Cô cảm thấy vừa trống rỗng đau khổ lại vừa ảm ức buồn thương. Cô ôm chầm lấy Đào Nhi, cất tiếng gọi "Mẹ Đào ơi!" rồi cứ thế ôm mặt nước nở, luôn miệng nói:

- Tại em làm cho mẹ em chết rồi! Mẹ em chết do em gây ra tất cả! Nếu không đạp chân thì đâu đến nỗi!

Đào Nhi đã trở lại vững vàng, nên lời nói của chị cũng làm vững lòng người khác:

- Em như người ngủ trong trống từ bấy đến nay có biết gì đâu mà trách em! Vả lại mẹ em từ lâu đã không muốn sống nữa, chị biết chắc!

Lúc đó Ngưu Tuấn Anh mới bình tĩnh lại. Cô ngược khuôn mặt xinh đẹp lên, ngơ ngẩn nói:

- Chị nói đi, mẹ em vì sao lại thế? Rốt cuộc vì đâu mẹ lại như thế?

Đào Nhi biết nói gì? Chị đưa tay lau nước mắt trên mặt Liên Tâm và im lặng. Chuyện đời lúc có lí, lúc vô lí, lúc có lí mà hóa ra không, lúc vô lí trở thành có lí. Vô lí sau một hồi không chừng trở nên có lí, tranh lí, nắm lí, giảng lí, không đếm xỉa đến lí, đạo lí sự lí, công lí, thiên lí... Có lí đi khắp thiên hạ, không lí nửa bước khó đi. Việc không có lí nào là nhất định, lí ở trên trời; sự nói sự phải, vãi nói vãi hay. Thôi đừng

nói vòng vo nữa, càng vòng vo lại càng mù mịt.

Cổng nhà họ Đồng dán tờ giấy "Xin miễn thứ những điều sơ suất" và lại lo liệu đám ma. Tin cáo phó của Bảo Liên nữ sĩ vừa loan ra, người đến viếng trong chốc lát đã đông nghẹt trước cổng. Nhiều cô gái bó chân không thân không thuộc đều không mời mà đến, chẳng quản cha mẹ có bằng lòng hay không cứ thắt khăn tang mặc áo xô trực bên quan tài, có cô còn kêu trời gạt lệ, đôi chân bó giẫm bành bạch xuống đất. Hộ Thiên Túc không có ai đến viếng, cũng không đến gây ồn hoặc xem cho vui. Bất kể khi sống xấu tốt thế nào, thấy người ta chết mà vui là thất đức.

Nhưng đến tuần thứ tư, Tiểu Tôn Vương Ngũ dẫn đầu một nhóm trong đó có gã Trương Hồ Lô, Tôn Mắt Lé, Đồng Bầy Dao và lão Lí Vạn Năng đều là những nhân vật số dách trong đám càn quấy, đến đòi "chiêm ngưỡng gót tiên của mợ Cả." Họ bảo nếu lần này không được xem thì cả đời không còn được thấy đôi chân nào đẹp nữa, bởi vậy cứ nhất định lên nơi để linh sàng. Người nhà họ Đồng vội vàng thưa ông bẩm ngài, vừa thuyết vừa khuyên, lại biếu mỗi người một bọc bạc to mời sang phòng bên cơm no rượu say mới thoát được của nợ. Sau đó yên ổn không xảy ra chuyện gì, chỉ đợi đến ngày khâm liệm, đưa ma, hạ huyết, đắp mồ là xong. Nhưng trước ngày khâm liệm một hôm bỗng có cô con gái tân thời, mặc áo trắng, choàng sa trắng, đi giày cao gót trắng bong, mặt cũng trắng nhợt, cả người là một khối trắng, tay ôm một bó hoa kim hương đỏ thắm thật to, từ ngoài cổng bước trên thảm từ từ đi vào linh đường. Nguyệt Quế tinh mắt, nói ngay:

- Ngưu Tuấn Anh hội Thiên Túc đấy! Nhìn chân cô ta kìa, sao cô ấy lại đến nhỉ?

Nguyệt Lan bảo:

- Cáo đến viếng gà, chẳng phải tốt bụng gì đâu!

Đào Nhi giật tay áo hai cô, nhắc hai cô đừng nói chuyện. Ngưu Tuấn Anh đặt bó hoa tươi lên linh sàng, lẳng lặng đứng ở đó từ lúc mặt trời chiếu giữa sân cho đến lúc ngả về sau gian buồng xép phía tây, không hề động đậy, hai mắt trống rỗng, không biết nghĩ gì. Cuối cùng cô vái bốn vái, mỗi vái cúi sâu xuống tận đầu gối, sau đó mới ra về. Người nhà họ Đồng sẵn sàng phòng bị chờ đợi cô, tưởng rằng cô định gây chuyện ở linh đường, không ngờ cô đi khỏi một cách nhẹ nhàng như thế. Trong số người đứng đấy, chỉ có Đào Nhi biết, nhưng vị tất đã hiểu hết. Chị không nói gì, làm như không quen biết cô gái tân thời ấy, cũng coi như tất cả đã được phong kín trong lòng chị, không bao giờ còn để lộ ra nữa.

Lúc ấy trong lán đọc kinh, chuông trống đang nổi rộn ràng. Đám tang lần này do Nguyệt Quế một tay lo liệu. Theo khuôn phép lúc này, không những mời hòa thượng, ni cô, lạt ma, đạo sĩ dựng bốn lán kinh mà còn mời đội kèn lay ở Mã Gia Khẩu và đội nhạc Cứu thế quân của nhà thờ, một bên áo thụng cà sa, một bên mũ vành chế phục, cổ áo đính miếng đồng ghi chữ "Cứu thế quân"; một bên sinh quần, sáo, tiêu, một bên trống đồng, kèn đồng. Chẳng bên nào quần bên nào, ai thổi của người nấy, nhưng âm thanh thì quện vào nhau. Lúc đầu Bạch Kim Bảo không đồng ý làm như thế, nhưng lúc bấy giờ nhà sang làm đám ma không có đội nhạc tây thì không hiển hách. Tại sao làm như thế, chẳng ai biết mà cũng chẳng ai hỏi; thích sao làm vậy, chỉ như thế mà thôi.

Khi Ngưu Tuấn Anh từ nhà họ Đồng ra về, đầu óc dại đi, chân tê buốt, cả một buổi chiều nghe kinh kệ kèn trống vừa nghe cả nhạc tây, tai như không còn của mình, thậm chí không còn biết mình là ai, mình họ Ngưu hay họ Đồng nữa. Lúc ấy ở ngoài cổng, một toán trẻ con mặc quần thụng dít giậm chân mà hát:

Cứu thế quân

Gây rối mù

Đánh trống loạn

Thổi kèn rồ !

Chúng vừa hát vừa nhảy chân sáo, trên đầu túm tóc "triều thiên" quần chặt bằng chỉ đỏ vung vẩy, giữa đống quần con chim đen nhem vì nắng đứng đưa.

Bản gốc tiếng Trung của tạp chí Thu hoạch 3.1986, bản tiếng Việt của tạp chí Văn học nước ngoài, Hà Nội 1999. Bản đăng trên talawas với sự đồng ý của dịch giả Phạm Tú Châu.

Nguồn: Talawas

Người đăng: ms

Thời gian: 03/05/2005 12:50:20 CH